

# Hãy ăn năn sám hối và đón nhận Tin Mừng





Nguyệt San Công Giáo  
Katholische on line  
Monthly Catholic on line  
Email: info@danchua.de

**Herausgeber:**

Franz Xaver e.V.  
Dân Chúa Katholische on line  
Pfizerstr. 5, D-70184 Stuttgart  
Tel.: (0711) 23 69 093 / Fax: (0711) 23 61 320

**DÂN CHÚA ÂU CHÂU**

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu  
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh  
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường  
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải OMI  
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

**DÂN CHÚA MỸ CHÂU**

PO. Box 1419, Gretna. LA 70053-1419. USA  
Tel.: (504) 392-1630 / Fax: # 504-391-5440  
Chủ nhiệm: Lm. Việt Châu, sss  
Chủ bút: Lm. Bình Giang, sss  
Thư ký: Phạm Long  
Thủ quỹ: Nguyễn Vũ Thùy Linh

**DÂN CHÚA ÚC CHÂU**

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056  
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326  
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB  
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân  
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ  
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA  
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

**MỤC ĐÍCH VÀ TÔN CHỈ CỦA DÂN CHÚA**

**Mục đích:**

Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

**Tôn chỉ:**

Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ võ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới

**Trong Số Này :**

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân.
- . Cuộc đàm phán giữa Vatican và Trung Quốc... một hy vọng cho Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc?
- . Sứ điệp Đức Thánh Cha nhân ngày Thế giới Truyền thông thứ 51.
- . Sứ điệp Mùa Chay 2017 của Đức Thánh Cha Phanxicô.
- **28 Câu Hỏi Về Mùa Chay.**
- . 10 Lời khuyên cho một mùa Chay thánh thiện.
- . Gia nhập Công Giáo có thể cúng bái tổ tiên không?.
- . Hướng dẫn của Hội đồng Giám mục Đức về những người ly dị và tái hôn

- . Giáo hội Nhật Bản tôn phong kiếm sĩ Justo Takayama lên hàng chân phước.
- . Lá thư gửi Thiên Chúa của một Linh mục đang bệnh nặng, sắp qua đời.
- . Giới thiệu cuốn phim Under Caesar's Sword do VietCatholic lồng tiếng.
- . Những người sẵn sàng chịu chết.
- **VỀ CHIẾN THẮNG NĂM KỶ DẬU 1789.**
- . Bài Học Tâm Linh khởi đi từ chuyện con gà.
- . **DIỄN TIẾN BẦU CỬ TỔNG THỐNG PHÁP NĂM 2017.**
- . **Các Tổ Chức Công Giáo Tiến Hành (4).**
- **Trang La Vang :**  
**Xuân Hồng ân trên đất La Vang.**
- . Evà mới (thơ)
- **Tin tức Giáo Hội hoàn vũ.**
- **Tin Giáo Hội VN.**
- **Tin Cộng Đoàn.**

# Mùa Chay khẩn thiết kêu gọi chúng ta hoán cải

**Q**uý độc giả thân mến,  
Số Dân Chúa 25 lên khuôn đầu tháng 3, đúng vào thứ tư lễ tro, khai mạc mùa chay thánh, chuẩn bị tâm hồn người tín hữu bước theo Chúa Kitô trên con đường thánh giá, bước vào vinh quang phục sinh.



Mùa chay thánh năm nay trùng vào dịp mừng 100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima với ba mục đồng sáu lần trong các ngày 13.5.1917 đến 13.10.1917 với ba sứ điệp chính yếu: Hãy ăn năn cải thiện đời sống, lần hạt mân côi và tôn sùng Mẫu Tâm.

Trong sứ điệp mùa chay năm nay, Đức Thánh Cha Phanxicô đã khai triển chủ đề : “Tha nhân là một hồng ân” theo dụ ngôn người đàn ông giàu có và ông Ladarô (Lc 16: 19-31) và mời gọi tín hữu :

1) Mùa Chay là một khởi đầu mới, là một con đường dẫn đến mục tiêu nhất định là lễ Phục Sinh, là chiến thắng của Chúa Kitô trên sự chết. Mùa Chay khẩn thiết kêu gọi chúng ta hoán cải. Kitô hữu được yêu cầu quay về với Thiên Chúa “với tất cả tâm hồn họ” (Joel 2:12), để từ khước từ việc hài lòng với những điều tầm thường và lớn lên trong tình bạn với Chúa.

2) Mùa Chay là mùa thuận lợi cho việc đào sâu đời sống tinh thần của chúng ta qua các phương tiện thánh hóa mà Giáo Hội mang đến cho chúng ta như ăn chay, cầu nguyện và bố thí. Cơ sở của tất cả những điều này là Lời Chúa, mà trong suốt mùa này, chúng ta được mời gọi lắng nghe và suy ngẫm sâu sắc hơn.

3) Ladarô dạy chúng ta rằng tha nhân là một hồng ân. Tương quan đúng đắn với con người bao gồm việc nhìn nhận giá trị của họ với lòng biết ơn... Dụ ngôn này trước hết mời gọi chúng ta mở cửa lòng mình cho tha nhân vì mỗi người đều là một hồng ân, dù cho người ấy là láng giềng của chúng ta hay một người ăn xin vô danh. Mùa chay là mùa thuận tiện để mở cửa cho tất cả những ai đang túng quẫn và nhận ra nơi họ khuôn mặt của Chúa Kitô. Mỗi người trong chúng ta gặp gỡ những người như thế mỗi ngày. Mỗi cuộc sống mà chúng ta gặp gỡ phải là một ân sủng đáng được đón nhận, tôn trọng và yêu thương. Lời Chúa giúp chúng ta mở rộng đôi mắt để đón tiếp và yêu mến sự sống, nhất là khi sự sống ấy yếu ớt và mong manh...

4) Tội lỗi làm chúng ta đui mù : Không giống như anh Ladarô nghèo, ông không có một cái tên; ông chỉ đơn giản được gọi là “một người đàn ông giàu có”... Nơi ông, chúng ta có thể thoáng thấy sự băng hoại của tội lỗi, tiến triển qua ba giai đoạn kế tiếp nhau: yêu mến tiền của, phù hoa và tự hào (x Bài giảng, ngày 20 tháng 9 2013). Thánh Tông Đồ Phaolô nói với chúng ta rằng “cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc” (1 Tim 6:10). Đây là nguyên nhân

chính của tham nhũng và một nguồn mạch dẫn đến ghen tị, xung đột và nghi ngờ. Tiền bạc có thể thống trị chúng ta, thậm chí đến mức nó trở thành một thứ ngẫu tượng độc tài (cf. Evangelii Gaudium, 55). Thay vì là một khí cụ phục dịch chúng ta để làm điều thiện và thể hiện tình đoàn kết với người khác, tiền bạc có thể xiềng xích chúng ta và cả thế giới vào một thứ luận lý ích kỷ không còn chỗ cho tình yêu và gây trở ngại cho hòa bình...

Nhìn vào nhân vật này, chúng ta có thể hiểu tại sao Tin Mừng thẳng thừng lên án lòng yêu mến tiền của: “Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được” (Mt 6:24).

5. Lời Chúa là một hồng ân : Trình thuật Phúc Âm về người đàn ông giàu có và anh Ladarô giúp chúng ta chuẩn bị tốt để tiến tới Lễ Phục Sinh... Cội rễ của tất cả căn bệnh của ông là sự thất bại không chú ý đến lời Thiên Chúa. Kết quả là, ông không còn yêu mến Thiên Chúa và càng ngày càng coi thường người láng giềng của mình. Lời Chúa sống động và mạnh mẽ, có khả

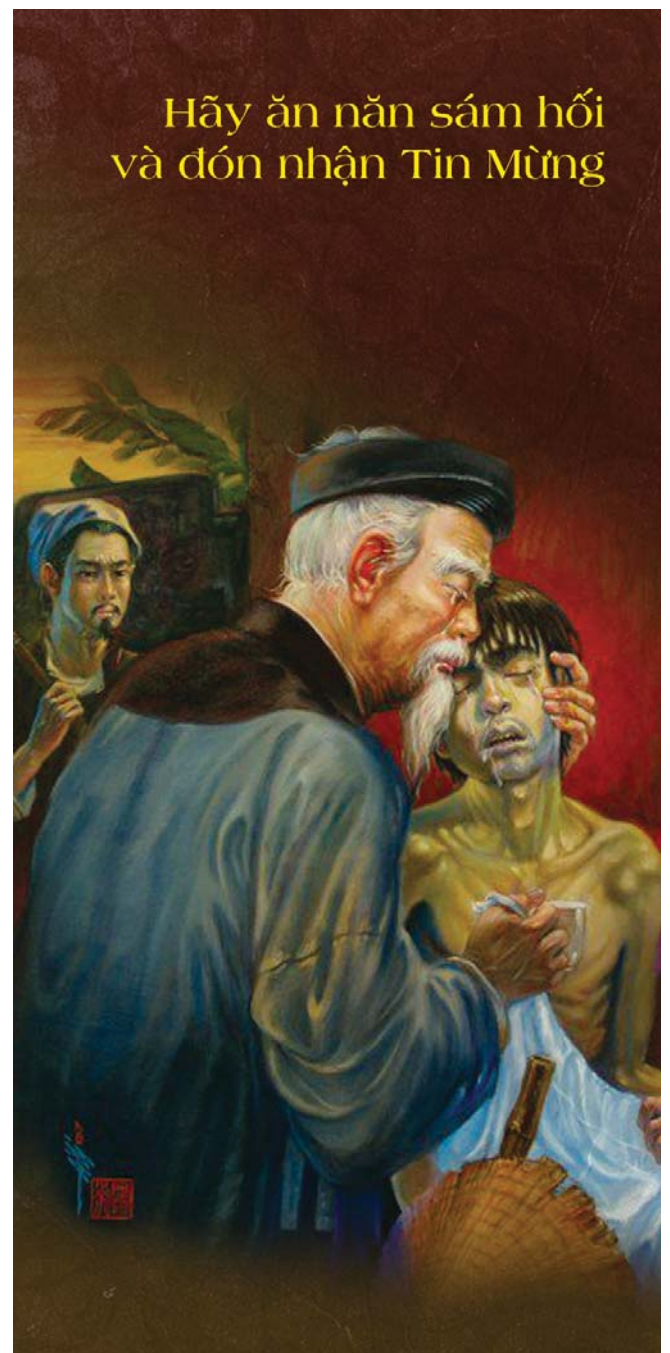


năng chuyển đổi trái tim và dẫn chúng ta trở về với Chúa. Khi chúng ta đóng kín con tim chúng ta trước hồng ân Lời Chúa, chúng ta cũng đóng kín con tim của chúng ta trước ân sủng là các anh chị em của chúng ta.

Mùa Chay là mùa thuận lợi cho việc đổi mới cuộc gặp gỡ của chúng ta với Chúa Kitô, cho việc sống trong lời Ngài, trong các phép bí tích và nơi những người láng giềng của chúng ta. (Trích bản dịch của Đặng Minh An)

Chân thành nguyện chúc quý độc giả mùa chay hoán cải và thánh đức.

**Lm. Chủ nhiệm**



# Chuẩn bị cho người trẻ bước vào đời sống hôn nhân



## Gặp gỡ II:

## **CHÚNG MÌNH KẾT HÔN NHÉ**

### Mục đích:

Giúp các bạn trẻ ý thức về bản chất của sự lựa chọn hôn nhân xuất phát từ việc họ yêu nhau và đảm nhận một Giao ước nghiêm túc.

### Câu nguyện và lắng nghe Lời Chúa:

#### Lời dẫn:

Trong Cựu ước Chúa đã ký kết một Giao ước với dân Ngài. Đó là một Hôn ước, nghĩa là Giao ước tình yêu phu thê. Chính Ngài đồng hành với anh chị trong thời gian đính hôn này để tình yêu của anh chị lớn lên đến mức chín muồi và đi đến quyết định kết hôn với nhau, để anh chị ý thức và dạn dĩ nói lên lời “ung thuận” kết hôn và cử hành hôn phối. Và để rồi qua hôn ước của anh chị Thiên Chúa tiếp tục thực thi Giao ước của Ngài trong lịch sử.

#### Lời Chúa: trích trong sách tiên tri Hôsê

ĐỨC CHÚA phán:

“Này Ta sẽ quyến rũ nó, đưa nó vào sa mạc, để cùng nó thổ lộ tâm tình. Ở đó, nó sẽ đáp lại như buổi thanh xuân, như ngày nó đi lên từ Ai-cập. Vào ngày đó - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - người sẽ gọi Ta: “Mình ơi“, chứ không còn gọi “Ông chủ ơi“ nữa. Ta sẽ lập với người một hôn ước vĩnh cửu, Ta sẽ lập hôn ước với người trong công minh và chính trực, trong ân tình và xót thương; Ta sẽ lập hôn ước với người trong tín thành, và người sẽ được biết ĐỨC CHÚA. Vào ngày đó, Ta sẽ đáp lại, - sấm ngôn của ĐỨC CHÚA - Ta sẽ đáp lại trời, và trời sẽ đáp lại đất” (Hs 2,16.17b-18.21-23).

### Lời nguyện của đôi bạn:

Xin đặt em như chiếc ấn trên trái tim anh, như chiếc ấn trên cánh tay anh.

Phải, tình yêu mãnh liệt như tử thần, cơn đam mê dữ dội như âm phủ.

Lửa tình là ngọn lửa bùng cháy, một ngọn lửa thần thiêng!” (Dc 8,6).

### Linh mục:

Lạy Chúa, chúng con cảm tạ Chúa, vì với quyền năng vô song Chúa đã dựng nên người nam và người nữ theo hình ảnh và giống như Ngài, và trao ban họ cho nhau như người bạn đường bất khả phân ly, để họ không còn là hai mà chỉ là một. Như thế, Chúa đã dạy rằng phân ly điều Thiên Chúa đã kết hợp nên một không hề là điều chính đáng. Xin cho những người con cái này của Chúa biết khám phá và thực hiện cách trung tín kế hoạch yêu thương và cứu độ của Ngài. Amen.

## Câu hỏi giúp suy tư:

- Tại sao một người con trai và một người con gái quyết định kết hôn ?

- Hai người kết hôn với nhau qua ký kết một kế ước, điều đó có ý nghĩa gì ?

- Thiên Chúa có liên quan gì trong chọn lựa kết hôn của anh/chị ?

## Suy tư:

### Một tình yêu dành cho nhau

Khi nói “chúng ta yêu nhau” là ta ý thức mình không chỉ tự yêu mình hay yêu một cái gì đó đáng yêu và làm ta thỏa lòng, nhưng là yêu một con người có thể đáp trả lại tình yêu của ta với một tình yêu cũng mãnh liệt như thế. Đó là một tình yêu tương hỗ, cho và nhận. Tình yêu của chúng ta là một kiểu tình bạn với ý nghĩa đặc biệt. Là một tình bạn giữa hai người “tự hiến” cho nhau, và có những đặc tính: trọn vẹn, duy nhất và độc hữu (không chấp nhận những bạn tình khác); ổn định và bền vững (một chọn lựa mãi mãi); phong nhiêu (mở ra với sự sống và gắn liền với tính dục hướng tới sinh sản không trước và không ngoài hôn nhân).

### Một tình yêu vô cầu

Tình yêu là chân thực khi được hiến dâng không nhằm đến những mục đích thứ yếu. Sự vô cầu thuộc bản chất của tình yêu còn thể hiện qua chịu đựng tự nguyện những nỗi đau đớn, buồn khổ, bệnh tật, và cả trong cô đơn nữa. Ở đâu sự sống được hiến dâng không mong đền đáp, ở đó tình yêu hiển lộ tất cả sự thật và sự vĩ đại của nó. Yêu thương ai là nhắm tới hạnh phúc, những điều tốt đẹp, ích lợi của người đó! Đối nghịch với tình yêu vô cầu là thái độ ích kỷ, chỉ nhìn tha nhân như người trao hiến cho mình điều gì, hoặc tệ hơn, đối xử với tha nhân chỉ như là cơ hội đem lại cho mình cảm giác thỏa mãn.

“Trong thông điệp Niềm vui của tình yêu, Đức giáo hoàng Phanxicô dành phần lớn của chương bốn để suy tư về tình yêu trong hôn nhân, dựa vào Bài ca Đức Ái (1Cr 13). Theo đó, gia đình là nơi mỗi chúng ta cảm nghiệm, học tập và vun

đắp tình yêu chân thật.

Đó là tình yêu kiên nhẫn, biết đón nhận người khác như họ là;

tình yêu phục vụ, không chỉ bằng cảm tính hay lời nói nhưng bằng hành động cụ thể;

tình yêu không ghen tị, nhưng trân trọng thành quả của người khác;

tình yêu không khoe khoang tự phụ, không coi mình hơn người khác;

tình yêu dịu dàng, không cứng cỏi;

tình yêu quảng đại, cho đi mà không tính toán;

tình yêu tha thứ, biết tìm hiểu người khác để thông cảm và tha thứ hơn là soi mói;

tình yêu vui với niềm vui của người khác, chứ không vui vì sự thất bại của họ;

tình yêu dung thứ, giữ gìn miệng lưỡi, tránh xét đoán và nói xấu;

tình yêu tin tưởng tất cả nên không tìm cách thống trị nhưng tôn trọng người khác;

tình yêu hi vọng tất cả vì Thiên Chúa có thể vẽ đường thẳng bằng những nét cong;

tình yêu chịu đựng tất cả với thái độ tích cực” (HĐGMVN, Thư gửi các Gia đình Công giáo, 8).



Osée

## Một tình yêu cho đến cùng

Chúa Giêsu dạy và chỉ cho thấy không ai có tình yêu lớn hơn kẻ đã hiến mạng sống mình vì bạn hữu: đây là phần khó chấp nhận nhất của tình yêu. Quả thật, ta quá gắn bó với mình, với cách nghĩ, những thói quen, cảm quan, sở thích của mình, ... đến nỗi khó có thể từ bỏ mình được. Thế nhưng, hai người sẽ không trở thành một cặp đôi hoàn hảo cho tới khi nào cả hai biết chấp nhận chết đi cho cái gì đó nơi bản thân mình. Để làm được điều đó cần tạo một khoảng “chân không” nào đó trong con người của ta, bởi lẽ chừng nào “cái tôi” còn đầy ắp thì không có chỗ cho tha nhân trong ta! Hẳn là ta không bị buộc phải từ chối các giá trị hay những gì tốt đẹp giúp cho đời sống đôi lứa được thêm phong phú. Nếu người ta thấy rằng đòi hỏi ấy rất cuộc tước đi nơi cá nhân hay đôi bạn một cái gì đó có thể giúp họ được phong phú thêm, thì khi ấy người ta phải trao đổi với nhau để cùng nhận biết cái gì là tốt hơn và cái gì là ích lợi hơn cho cả hai cùng thăng tiến. Chết đi cho chính mình và sống với và cho người khác là một chọn lựa



quan trọng, đó là “biết nhân nhượng” cho dù có e sợ mình bị tha nhân lợi dụng.

## Tình yêu phu thê và hôn nhân

“Trình khiết và hôn nhân, là và phải là những cách thế khác nhau để yêu thương, vì con người không thể sống mà không có tình yêu” (Amoris Laetitia 161).

Cội rễ và sức mạnh để quyết định kết hôn nằm ở nơi tình yêu phu thê, tức là một tình yêu dành cho nhau và vô cầu, cho đến tận cùng. Kết hôn là mạnh dạn bước qua bậc thềm của một tình yêu phu thê như thế. Tình yêu ấy có thể được sống theo hai cách thức cơ bản: bậc độc thân khiết tịnh và bậc hôn nhân. Cả hai bậc sống này là những thể hiện cụ thể khác nhau của một sự thật sâu xa hơn của con người: con người là hữu thể được tạo dựng “theo hình ảnh của Thiên Chúa”. Cả hai chọn lựa này (những ơn ban khác nhau và bổ túc cho nhau) hội tụ lại cùng diễn tả một mẫu nhiệm hôn phối duy nhất, vừa phong nhiêu vừa mang ơn cứu độ, của Đức Kitô và Hội thánh. Là những cách thức biểu lộ và sống mẫu nhiệm duy nhất của Giao ước của Thiên Chúa với Dân Người. Theo nghĩa đó, hôn nhân và trình khiết không đối nghịch nhau.

Để sống chọn lựa tình yêu phu thê ấy như là một tình yêu hôn nhân, hai người bạn đính hôn cần phải quyết định trong sự tự do hướng tới một chọn lựa dứt khoát. Chọn lựa ấy cũng là một chọn lựa công khai bởi vì hai người là hai giới tính khác biệt và vì thế, bởi bản tính tự nhiên, hướng tới tương quan, tức bình diện xã hội. Từ đó, ta có thể và phải nói rằng đôi bạn kinh nghiệm sức mạnh kết hợp của chính tình yêu khi, với tự do, họ quyết định kết hôn với nhau trong kế ước hôn nhân: một kế ước bao hàm một sự chuẩn bị dài lâu và đặt cơ sở trên sự tự do và tôn trọng lẫn nhau. Một điều quan trọng là hai người đính hôn phải tránh những hành vi gọi là “quan hệ trước hôn nhân”, mà một cách nào đó, chúng đã khiến hai người dấn sâu vào một mức độ thân mật đến nỗi không còn có thể thoái lui được nữa, điều vốn là một đặc tính của thời đính hôn!



## Hôn nhân là một khế ước và là giao ước

Giáo luật mới không còn định nghĩa hôn nhân như là một “giao kèo” (hay “hợp đồng”) nữa, mà gọi đó là một “khế ước” hôn phối. Cách nói này giúp chúng ta vượt qua được quan niệm hôn nhân như một “hợp đồng” vốn nặng tính luật pháp hành chánh, và diễn tả theo ngôn ngữ Kitô giáo, liên hệ đến hình ảnh của Giao ước giữa Thiên Chúa và dân Người. Như thế chúng ta khám phá được căn tính đích thật của hôn nhân, đó là tình yêu phu thê, một tình yêu rất nhân bản, và lôi kéo mỗi người vào trong “toàn thể thống nhất” hồn và xác. Ở cội nguồn của mọi cuộc hôn nhân đều có sự hiện diện của Thiên Chúa. Chính Ngài là tác giả đã ghi khắc vào con tim mỗi người khả năng và trách nhiệm của tình yêu và hiệp thông. Khế ước hôn nhân trở thành một bản sao và một sự tham dự vào Giao ước thần linh: nội dung của khế ước này là tình yêu phu thê. Người nam và người nữ, khi ấy, không còn trao đổi với nhau các quyền lợi trên những thiện ích kinh tế, cũng không còn trao đổi nhau các “quyền trên thân

xác” nữa; nhưng trao đổi với nhau “quyền” trên toàn thể con người của nhau như một ngôi vị, tức trên toàn thể các chiều kích cả về thể lý, lẫn tình cảm và tinh thần. Bởi thế, tình yêu này phải có các thuộc tính độc hữu (một nam một nữ), bất khả phân ly và mở ra với sự sống phong nhiêu. Tình yêu này có tính độc hữu vì con người tự hiến ấy là một thụ tạo giới hạn và được mời gọi trao hiến toàn thể con người mình: người ấy có thể yêu cách trọn vẹn chỉ một người và thực hiện mình cách viên mãn chính khi mở ra tự hiến hoàn toàn cho người bạn đời. Tình yêu phu thê có tính bất khả phân ly vì con người sống trong thời gian và không thể tự hiến hoàn toàn nếu không biết hiến trao chính mình cho người bạn đời trong suốt cuộc đời mình. Tình yêu phu thê phải mở ra với sự sống phong nhiêu vì con người

còn đặc trưng bởi giới tính (là nam hay là nữ) và bởi sinh dục, và nhờ đó qua một gặp gỡ tính dục họ thực hiện chính mình và sẵn sàng đón nhận những sự sống mới.

## Hôn nhân là một chọn lựa dứt khoát

Lời tuyên bố “ung thuận” kết hôn hai người gửi trao cho nhau trong cử hành lễ cưới là nền tảng của khế ước hôn nhân. Đó là một hành vi thể hiện (hay hiện thể hóa) tình yêu phu thê. Ước nguyện đẹp nhất dành cho đôi vợ chồng là được thấy mỗi ngày tình yêu của họ tăng trưởng. Nhưng nếu như tình yêu ấy không còn tăng trưởng nữa, thì hôn nhân cũng ngưng lại: “sức khỏe”, sự “thịnh vượng” của hôn nhân sụt giảm. Quả thật, sức khỏe của tình yêu phu thê trước hết không phải là tình trạng kết quả thể lý, sức hấp dẫn tình dục, hay những tình cảm chan chứa..., nhưng là một hành vi của ý chí tự do, là một hành động thiêng liêng, mà hoàn cảnh bên ngoài không thể cung ứng được. Chọn lựa tự do không thể từ chối tình yêu một khi đã hứa



còn vì lý do cấu trúc hôn nhân không chỉ phụ thuộc vào những người liên hệ, mà nối kết với thiện ích của chính các đôi bạn, vì nó gắn liền với ý muốn của Thiên Chúa, muốn hôn nhân là duy nhất và bất khả phân ly. Kinh nghiệm những khó khăn trong tình yêu đòi hỏi ta phải tự mình nỗ lực với sự trợ giúp của ân sủng của Chúa làm sống động lại tình yêu một khi nó suy yếu hay xem ra như chết đi.

## Tình yêu và sự tha thứ

Trong cuộc sống hằng ngày khi một người khám phá mình yêu quý một ai đó, thì người ấy dần thân cho tương lai. Nhưng trong con người mang dấu ấn tội lỗi như chúng ta, luôn luôn chực sẵn cám dỗ muốn khép kín mình lại và ta cũng kinh nghiệm tình yêu đòi hỏi một sự dần thân: nó có thể đem lại niềm vui thỏa mà cũng có thể cho kinh nghiệm thương đau. Điều quan trọng là làm thế nào vượt qua được sự tính toán so đo trên những gì mình hiến dâng và những gì nhận lãnh, dựa theo mẫu gương của Chúa yêu thương vô điều kiện và chứng tỏ chúng ta có khả năng làm được như thế. “Kết hôn trong Chúa” có nghĩa là chúng ta có thể yêu cả khi bị mất mát mà không đánh mất chính mình. Làm cho tình yêu Thiên Chúa sống động trở lại có nghĩa là chúng ta phải luôn tha thứ. Không thể tha thứ và không thể làm cái “mãi mãi” được tái sinh liên tục, tình yêu sẽ không thể tồn tại.

“Điều này giả thiết chính chúng ta đã có kinh nghiệm được Thiên Chúa tha thứ, được công chính hóa cách vô điều kiện bởi ân sủng của Ngài chứ không bởi công trạng của chúng ta. Chúng ta đã đạt đến kinh nghiệm của một tình yêu đi bước trước mọi việc làm của mình, một tình yêu luôn luôn mang đến cho ta những

cơ hội mới, một tình yêu thúc đẩy và khích lệ” (Amoris Laetitia 108).

## Thảo luận theo nhóm:

. Chúng ta phản ứng tức thời như thế nào khi nghe trình bày những điều đó?

. Anh chị nghĩ gì về một tình yêu của hai người dành cho nhau, vô điều kiện và đi đến mức hiến dâng tất cả cho nhau ?

. Đây là những khác biệt về cuộc sống của một đôi vợ chồng so với các kiểu sống kết hợp khác, như sống chung hoặc kết hợp trong thực tế?

. Các quan hệ trước hôn nhân, dưới ánh sáng của những gì chúng ta vừa nói, có ý nghĩa gì không?

. Theo anh chị những khó khăn nào có thể gặp hằng ngày trong cuộc sống hôn nhân duy nhất, trung tín, bất khả phân ly và mở ra với sự sống phong nhiêu?

**VP HĐGMVN**



# Cuộc đàm phán giữa Vatican và Trung Quốc... ... một hy vọng cho Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc?

### Lời mở đầu.

Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Vatican, trong bài phỏng vấn được đăng trong tạp chí Ý San Francesco ngày 04.05.2016, cho biết các mối liên hệ giữa Nhà Nước Trung Quốc và Tòa Thánh Vatican ‘đang sống giai đoạn tích cực, vì đã có những dấu hiệu từ hai bên cho thấy ý muốn tiếp tục cùng nhau đàm phán để tìm ra những giải pháp thỏa đáng cho vấn đề Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc’. Đức Hồng Y cho hay rằng ‘các viễn tượng hiện đầy hứa hẹn.’ Những năm tháng gần đây, các thông tin báo chí bàn đến nhiều về cuộc đàm phán giữa Tòa Thánh Vatican và Nhà Nước Trung Quốc làm các học giả, chuyên gia về Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc nảy sinh nhiều ý kiến trái nghịch nhau: lạc quan hy vọng, lo ngại, bi quan thất vọng... Hy vọng nào cho Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc?

Chúng tôi cố gắng tóm lược và hệ thống các thông tin báo chí, đặc biệt VietCatholic News, về các buổi hội đàm để tìm hiểu thêm về Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc.



### I-Lược sử truyền giáo của Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc.

#### - Những dấu vết lịch sử...

Một tấm bia đá ghi năm 781, cao hơn 3 thước, được tìm thấy ở Xi'an, Trung Quốc, vào năm 1625 mang tên ‘bia đá nestôriên’ là chứng tích Kitô giáo được du nhập vào Trung Quốc khoảng năm 635 do linh mục Alopen thuộc giáo phái Nestôriên. Trên tấm bia đá này, khắc ghi các tín điều và những nghi lễ và sự phát triển Kitô giáo dưới triều đại nhà Tạng. Hiện nay, tấm bia đá này được lưu giữ tại bảo tàng viện thành phố Tây an, tỉnh Thiểm Tây, Trung Quốc. Cũng nên biết là cộng đoàn Nestôriên đã bị Công Đồng chung Êphêsô năm 431 kết án là lạc giáo.

## - Việc truyền giáo của các cha dòng Phan-xi-cô.

Vào cuối thế kỷ 13, tu sĩ dòng Phan-xi-cô là linh mục Gioan ở Montecorvino người Ý đặt chân đến Trung Quốc để rao giảng Tin Mừng. Vào năm 1307, Đức Giáo Hoàng Clêmentê V bổ nhiệm linh mục Gio-an làm Tổng Giám Mục vì việc truyền giáo phát triển thành công: rửa tội gần 6 ngàn người, đặt biệt là các người có địa vị trong xã hội, và xây dựng nhiều nhà thờ. Các cha dòng Phan-xi-cô đã hoạt động truyền giáo gần 100 năm, và số người công giáo có khoảng 30.000 người. Các vua nhà Minh chấm dứt việc truyền giáo vào đầu thế kỷ 14.

## - Việc truyền giáo của các cha dòng Tên.

Thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê là người có ý mở lại việc truyền giáo cho Trung Quốc vào năm 1552. Nhưng ngài đã chết trên đảo Sanciam, không đến Trung Quốc được.

Vào thế kỷ 16, các cha dòng Tên, dòng Phan-xi-cô, dòng Augustinô, dòng Đa-minh đã tìm mọi cách để đặt chân đến Trung Quốc rao giảng Tin Mừng, nhưng họ chỉ được lưu lại thời gian ngắn rồi phải ra đi.

Vào cuối thế kỷ 16, năm 1582, hai cha dòng Tên người Ý là linh mục Michele Ruggien và linh mục Matteo Ricci đến Trung Quốc và được lưu trú tại Trịnh Châu, đem tinh thần hội nhập văn hóa vào đời sống người trung hoa để rao giảng Tin Mừng. Để 'trở nên người trung hoa', các ngài khoác bộ áo nhà sư Khổng giáo. Hai cha đã mang theo và biết xử dụng các dụng cụ khoa học tây phương, các ngài truyền đạt sự hiểu biết khoa học phương tây, khoa toán số, khoa thiên văn cho giới trí thức hoàng cung, cho nên được sự tin tưởng và bảo trợ của họ.

Nhìn thấy được sự tin tưởng trên, cha Michele Ruggien trở về Âu Châu để trình bày sự việc và xin thêm sự trợ giúp, còn cha Matteo Ricci ở lại và tìm cách đi tới Bắc kinh và được cư trú ở đó đến năm 1601. Với sự hiểu biết rộng về thiên văn

học, ngài giúp chỉnh đốn lại những khuyết điểm trong niên lịch trung hoa, cho nên ngài được uy tín và sự tín nhiệm của giới trí thức ở hoàng cung. Các cha dòng Tên rao giảng Tin Mừng nhắm vào giới trí thức, vì họ biết giới trí thức có ảnh hưởng nhiều trong đời sống xã hội trung hoa, cho nên việc truyền giáo sẽ dễ dàng và làm nhiều người xin gia nhập đạo công giáo.

Vào khoảng năm 1635, các dòng tu khác Đa-minh, Phan-xi-cô, Hội Thừa sai Paris... đến Trung Quốc truyền giáo. Việc truyền giáo phát triển mạnh mẽ và các dòng tu chia nhau những vùng riêng biệt để đảm trách việc mục vụ truyền giáo. Vào năm 1700, số người tín hữu tăng đến khoảng 200.000 người.

- Vào thế kỷ 17, các nghi lễ cúng bái của Trung Quốc đối với Đức Khổng Tử, các anh hùng danh nhân của dân tộc, đối với Tổ Tiên Ông Bà đặt ra vấn đề tranh cãi cho các nhà truyền giáo: với tinh thần hội nhập đức tin Kitô giáo vào phong tục nghi lễ Trung Hoa, các cha dòng Tên chấp nhận các nghi lễ cúng bái này như là phong tục xã hội để vinh danh các bậc thánh hiền, các anh



hùng dân tộc tại thôn làng, để tôn kính Tổ Tiên Ông Bà, cũng như việc dùng tiếng trung hoa để kêu thánh danh Thiên Chúa; trái lại các dòng tu khác như Phan-xi-cô, Đa-minh, Augustinô và nhất là Hội Thừa sai Paris lên tiếng chống đối các nghi lễ cúng bái này với lý do là ‘một việc thờ phượng’ nghịch với giáo lý đức tin Kitô giáo. Do đó có sự chia rẽ giữa các nhà truyền giáo và nảy sinh vấn đề ‘tranh cãi nghi lễ Trung Hoa’ và sự việc được trình lên Tòa Thánh Vatican để xin giải quyết.

Sự tranh cãi đến hồi gay gắt là vào năm 1693, Đức Cha Maigrot, Hội Thừa Sai Paris, đại diện Tông Tòa ở Trung Hoa ra lệnh cấm người công giáo không được làm nghi lễ tôn bái Đức Khổng Tử, anh hùng dân tộc và nghi lễ tôn kính Tổ Tiên Ông Bà.

Và Tòa Thánh Rôma theo lập trường của Đức Cha Maigrot thuộc Hội Thừa Sai Paris. Bởi sắc lệnh ‘Ex illa die’ ngày 19 tháng 03 năm 1715, Đức Giáo Hoàng Clémentê XI ra lệnh cấm ‘nghi lễ Trung Hoa’ trong đời sống đức tin Kitô giáo; và đem đến hậu quả là Hoàng đế phản ứng mạnh bằng cách ra lệnh cấm các nhà truyền giáo rao giảng truyền đạo giáo lý Kitô giáo và ra lệnh trục xuất các ngài khỏi Trung Quốc. Do sắc lệnh ‘Ex quo singulari’ năm 1744, Đức Thánh Cha Biển-Đức XIV chấm dứt sự tranh cãi bằng cách cấm tuyệt việc dùng các nghi lễ ‘ngoại giáo’ trong việc phượng tự công giáo.

Mãi cho đến gần 200 năm sau, vấn đề ‘nghi lễ tôn kính Ông Bà Tổ Tiên, anh hùng dân tộc’ được Tòa Thánh xét lại cách nghiêm túc, và ngày 08 tháng 12 năm 1939, bởi huấn dụ ‘Plane compertum est’, Đức Giáo Hoàng Piô XII cho phép cử hành ‘những nghi lễ nước ngoài’ không nghịch lại giáo lý đức tin công giáo, với lý do hội nhập văn hóa trong việc rao giảng Tin Mừng.

### - Thời kỳ hưng thịnh phát triển...

Vào thế kỷ 18, Hiệp Ước Tianjin được ký kết đảm bảo tự do tôn giáo cho khắp nước Trung Quốc và kể cả các thuộc địa Trung Quốc. Các dòng, đặc biệt Hội Thừa sai Paris, trở lại Trung Quốc truyền đạo và Tòa Thánh Vatican bắt đầu

tái lập các lãnh thổ truyền giáo dưới quyền thẩm phán của các dòng tu. Việc truyền giáo được phát triển mạnh mẽ. Đây là thời kỳ phát triển hưng thịnh của Giáo Hội Công Giáo trên đất nước Trung Quốc.

### - Thời kỳ bách hại...

Vào năm 1949, khi chủ nghĩa cộng sản lên nắm chính quyền, Nhà nước Trung Quốc liền ra lệnh cấm truyền đạo bằng cách trục xuất các nhà truyền giáo ngoại quốc, giam tù bắt bớ tra tấn các người Kitô hữu, nhất là các linh mục tu sĩ bản xứ; và năm 1951, Nhà Nước Trung Quốc cắt đứt liên hệ ngoại giao với Vatican. Việc bài trừ Kitô Giáo lên tột điểm diễn ra trong thời gian Cách mạng Văn Hóa 1966-1977. Người công giáo Trung Hoa phải sống cảnh ‘thầm lặng’ để bảo vệ đời sống đức tin công giáo.

### - Thời kỳ cởi mở...

Vào những năm 1980 với sự mở rộng của thế giới đặt biệt về thương mại, Trung Quốc cho phép các tôn giáo được hoạt động trở lại nhưng





do người bản xứ điều khiển và phải tuân theo luật pháp của nhà nước cộng sản. Do đó nảy sinh Giáo Hội Công Giáo chính thức dưới sự kiểm soát của nhà nước cộng sản Trung Quốc và cắt đứt hết mọi sự hiệp thông với Tòa Thánh Rôma. Giáo Hội Công Giáo chính thức hiện hữu song song với Giáo Hội Công Giáo ‘thầm lặng’ trung thành với Toà Thánh Vatican.

Hiện nay, có hai Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc: Giáo Hội Công Giáo yêu nước chính thức được Nhà nước Trung Quốc công nhận và hàng giáo phẩm do Nhà nước Trung Hoa chỉ định, và Giáo Hội hăm trú thầm lặng, trung thành với Tòa Thánh Vatican.

Hiện nay, không ai biết rõ chính xác số người công giáo ở Trung Quốc là bao nhiêu người. Theo nguồn tin của Hội Thừa Sai Paris, vào năm 2010 có gần 6 triệu người công giáo ở nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc; nhiều nguồn tin khác, số người công giáo có thể lên đến 14 triệu người công giáo trung hoa.

## **- Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc hiện nay...**

Từ khi nắm quyền cai trị, Nhà Nước Cộng Sản Trung Hoa đã cấm các sự can thiệp nước ngoài vào việc điều hành nội bộ Giáo Hội Công Giáo Trung Hoa. Biến cố này đã đánh dấu khúc quanh lịch sử rất phức tạp của Giáo Hội Công Giáo Trung Hoa bị phân chia ra hai Giáo Hội :

Giáo Hội chính thức là một ‘Giáo Hội Công Giáo độc lập, tự chủ và tự quản’, tách biệt khỏi quyền hành của Tòa Thánh Vatican, do Nhà Nước Trung Quốc tạo lập với nguyên tắc quản trị là ‘tự đề cử, tự tấn phong các giám mục’, và trao cho Hội Người Công Giáo Trung Hoa Yêu Nước điều khiển. Trong bức thư gửi người Công Giáo Trung Hoa năm 2007, Đức Giáo Hoàng Biển-Đức XVI đã tuyên bố Hội Người Công Giáo Trung Quốc Yêu Nước là một cơ quan chính phủ, một thực tại như thế không tương hợp với Tín Lý Công Giáo. Trong thực tế, Hội chỉ là một sản phẩm của một hoàn cảnh và áp lực chính trị đặc biệt không có phẩm tính nội tại với Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc và không có mối liên hệ tôn giáo nào với

với Giáo Hội Công Giáo ở Trung Quốc.

Giáo Hội thẩm lạng gồm hàng giáo sĩ và các giáo dân trung thành với Tòa Thánh Vatican, công nhận quyền thẩm phán tối cao của Đức Giáo Hoàng Rôma trong việc sống đức tin công giáo và quản trị Giáo Hội.

Các cuộc đàm phán hai bên đã diễn ra dưới thời các Đức Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II, Biển-Đức XVI, và nhất là Đức Giáo Hoàng đương kim Phan-xi-cô, phát sinh nhiều hy vọng là ‘hai Giáo Hội chính thức và thẩm lạng sẽ hiệp nhất với nhau’ thành một Giáo Hội Trung Quốc duy nhất.

Nhưng mỗi bên, Tòa Thánh Vatican và Nhà Nước Trung Quốc, đều tìm mọi cách để thực hiện theo mục đích riêng của mình là nắm thẩm quyền tối cao trên ‘Giáo Hội duy nhất Trung Quốc’.

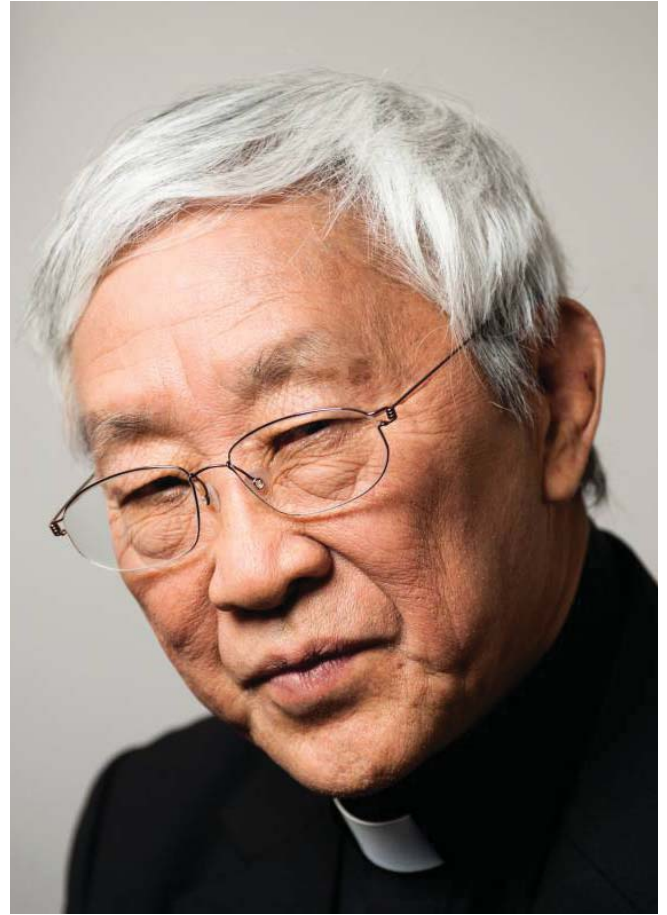
## **II- Quan điểm trái nghịch nhau của mỗi bên trong cuộc đàm phán.**

### **- Lạc quan hy vọng về cuộc đàm phán.**

Các thông tin gần đây của các cuộc đàm phán giữa các đại diện của nhà nước Trung Quốc và của Tòa Thánh Vatican là sẽ đi đến một sự đồng thuận sơ bộ về việc bổ nhiệm các giám mục, vì đó là vấn đề thiết yếu cốt lõi có tính cách quyết định trong tiến trình thành lập một Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc duy nhất và từ đó, tiếp tục tiến trình bình thường hóa các vấn đề khác giữa hai bên như: xử lý thế nào các giám mục của Giáo Hội Công Giáo ‘thẩm lạng’, xử lý thế nào các giám mục tự đề cử và tự tấn phong bất hợp pháp của Giáo Hội ‘chính thức’, Hội người công giáo Trung Hoa yêu nước ...

### **Bổ nhiệm các giám mục**

Theo nền tảng tín lý của Giáo Hội Công Giáo Rôma, Đức Giáo Hoàng vẫn là người có thẩm quyền cuối cùng và cao nhất trong việc bổ nhiệm một giám mục. Ngài là người có tiếng nói cuối cùng về sự xứng đáng phù hợp của một ứng cử viên giám mục, còn việc Hội Đồng Giám Mục địa phương rất đơn giản là chỉ đề nghị danh sách



các ứng viên được xét là xứng đáng theo tiêu chuẩn Giáo Luật Hội Thánh Công Giáo.

Sự tự do để Đức Thánh Cha bổ nhiệm giám mục là một phần của sự tự do tôn giáo của Giáo Hội Công Giáo có nền tảng tín lý, luân lý và mục vụ và cũng là bản tính Tông Truyền của Giáo Hội Công Giáo. Giáo Hội Công Giáo ở các quốc gia không phải là một định chế chính trị và không hề có khát vọng làm chính trị đảng phái. Sự quan tâm của Tòa Thánh Vatican và Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc chỉ cần có sự tự do tôn giáo để sống làm chứng niềm tin của mình trong đời sống thường nhật ở xã hội trung quốc.

Nếu nhà nước Trung Quốc sẵn sàng đi đến thỏa hiệp với Tòa Thánh Vatican về việc bổ nhiệm các giám mục, thì Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc sẽ được hưởng một sự tự do tôn giáo cốt yếu trong việc quản trị giáo phận mình .

Giáo Hội Công Giáo thẩm lạng là kết quả của của một giai đoạn chính trị và lịch sử đặc biệt với lý do là Nhà Nước Trung Quốc không tin tưởng công nhận các giám mục của Công Đồng Công Giáo trung thành với Tòa Thánh Vatican,

cho nên họ phải sống cảnh ‘thầm lặng, hãm trú’ để bảo đảm đức tin công giáo của mình, từ đó mới nảy sinh Giáo Hội Công Giáo ‘thầm lặng’. Cho nên, các giám mục thuộc Giáo Hội Công Giáo ‘thầm lặng’ chỉ cần nhà nước Trung Quốc đồng thuận chấp nhận, vì các giám mục thầm lặng đều do Tòa Thánh Vatican tấn phong chính thức theo Giáo luật công giáo.

Còn về các giám mục của Giáo Hội chính thức do nhà nước Trung Hoa đề cử và tấn phong mà không có sự đồng thuận của Tòa Thánh Vatican, thì mỗi đương sự phải làm hồ sơ giải thích trường hợp của mình và xin Đức giáo Hoàng xem xét và xá giải theo Giáo Luật và sẵn lòng tuân phục và hiệp thông với Đức Giáo Hoàng là Đấng đại diện Giáo Hội hoàn vũ. Và nếu các đương sự có đủ tiêu chuẩn làm giám mục, thì Tòa Thánh có thể chấp thuận mà ủy quyền cai quản các giáo phận công giáo.

Nếu sự thật được như thế, thì đó là chiều hướng thuận lợi cho Tòa Thánh Vatican: Đức Giáo Hoàng có thẩm quyền cao nhất và tối hậu trong việc quyết định ai sẽ được tấn phong giám mục cai quản các giáo phận ở Trung Quốc.

Hội Người Công Giáo Trung Hoa Yêu Nước sẽ trở thành một tổ chức tự nguyện yêu nước và yêu Giáo Hội trong việc ‘thực hiện các hoạt động từ thiện xã hội nâng cao mức sống dân chúng’ đem ích lợi cho xã hội trung hoa, nếu cần cho ý kiến, chỗ không có quyền gì trong việc điều hành của Hội Đồng Giám Mục Trung Quốc.

Và chung cuộc là một Hội Đồng Giám Mục Trung Quốc sẽ được thành lập với đầy

đủ tính cách hợp pháp và có thẩm quyền theo tiêu chuẩn của Tòa Thánh Vatican.

Trên đây là quan niệm của Đức Hồng Y Jonh Tong, Tổng Giám Mục Hồng Kông, cho rằng các cuộc đàm phán sẽ đem lại một sự lạc quan hy vọng cho Giáo Hội Trung Quốc. Sự lạc quan này là do tinh thần lạc quan thực dụng theo lối suy nghĩ của ngài: cho rằng tất cả mọi việc đều có thể giải quyết được do sự gặp gỡ đối thoại. Đây là cách giải quyết vấn đề có tính cách chủ quan của một vị Hồng Y công giáo dựa trên nền tảng Giáo Hội học công giáo, Nhà Nước Trung Quốc thì dựa trên học thuyết chủ nghĩa cộng sản Trung quốc.

Chúng ta cũng dư biết là Học thuyết chủ nghĩa cộng sản là vô thần, còn Giáo Lý công giáo là hữu thần; và hai bên đều có mục đích riêng cho đường hướng lý tưởng của mình. Trong các cuộc đàm phán, Tòa Thánh Vatican và nhà nước Trung Hoa, mỗi bên đều có những quyền lợi khác nhau trong các vấn đề: Nhà nước Trung Quốc quan tâm về vấn đề chính trị theo ý thức hệ đảng cộng sản, còn Tòa Thánh Vatican về vấn đề tự do tôn giáo và mục vụ. Vì thế, cuộc đàm phán sẽ rất khó khăn tế nhị và sinh ra nhiều sự quan ngại lo lắng cho những ai có lòng yêu mến Giáo Hội Công Giáo.



### III- Nhiều sự quan ngại lo lắng.

Nếu suy nghĩ sâu rộng hơn trong bối cảnh chính trị của Nhà Nước Trung Quốc, người công giáo chúng ta sẽ thấy nhiều thắc mắc lo lắng trước các giải pháp khác nhau được đề xuất để giải quyết các vấn đề rất phức tạp của Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc, ví như việc bổ nhiệm các giám mục.



- Theo Đức Hồng Y Giuse Trần Nhật Quân, nguyên Giám Mục Hồng Kông, với tin Tòa Thánh Vatican sẽ chấp nhận những ứng viên giám mục do Bắc Kinh đề nghị là điều đáng lo ngại, vì Tòa Thánh Vatican ở thế tự vệ và bị áp lực phải chấp nhận ứng viên giám mục do Nhà Nước Trung Quốc đề nghị qua Hội Người Công Giáo yêu nước. Những ứng viên giám mục này có theo tiêu chuẩn của Giáo Luật Hội Thánh Công Giáo không?

Theo ý của Đức Hồng Y để có thể đem lại kết quả tốt hơn là Tòa Thánh Vatican sẽ uyển chuyển đề nghị với Nhà Nước Trung Quốc công nhận các ứng viên giám mục và Bắc Kinh có quyền lựa chọn và chấp nhận những ứng viên nhiệm giám mục đủ tiêu chuẩn tín lý, luân lý giáo lý mục vụ.

- Theo linh mục Bernado Cervellera, giám đốc thông tấn xã Asia Neuws.

Theo Giáo luật, Tòa Thánh Rôma phải giữ nguyên thẩm quyền cao nhất trong việc định đoạt bổ nhiệm giám mục, việc chọn lựa chỉ định các ứng viên giám mục của Giáo Hội Trung Quốc. Nhưng thực tế là Giáo Hội Trung quốc thẩm

lặng, do Hội Người Công Giáo Trung Quốc yêu nước và Ban Tôn Giáo vụ, lựa chọn và chỉ định các ứng cử viên giám mục, còn Tòa Thánh Rôma, ‘thẩm quyền cao nhất’ là Đức Giáo Hoàng, chỉ gặt đầu miễn cưỡng nhỏ nhoi để ban phép lành đồng thuận.

Theo thông tấn xã Asia Neuws, qua các buổi đàm phán, Bắc Kinh chỉ muốn Đức Giáo Hoàng giữ quyền phủ quyết với những lý do chính đáng. Nếu Hội người Công Giáo Trung Hoa, dưới trướng của Nhà Nước Trung Quốc xét cho rằng không chính đáng thì họ vẫn tiến hành việc bổ nhiệm phong chức giám mục cho ứng cử viên do họ lựa chọn. Như thế thì vẫn như cũ xưa nay, nhưng cách trình bày có vẻ đồng thuận cộng tác của hai bên?

Về Hội Người Công Giáo Trung Hoa ‘tự nguyện’... từ dùng thật khéo léo ồm ờ được hiểu là một Hội yêu nước theo nghĩa ‘đen’ tự nguyện, phi lợi nhuận, một tổ chức bác ái ‘yêu nước và yêu Giáo Hội’ bao gồm hàng giáo sĩ và giáo dân yêu nước và yêu Giáo Hội. Thực tế, quy chế Hội Người Công Giáo Yêu Nước được gọi là ‘tự nguyện’ gia nhập, nhưng tất cả các giám mục chính thức đều bị buộc phải tham gia tích cực. Ai cả gan dám bước ra từ bỏ Hội như Đức Cha



Tađêô Mã Đạt Khâm của Thượng Hải, ngay lập tức bị quản thúc tại gia; và sau khi chịu khuất phục và đăng kí vào Hội lại, vẫn còn bị quản thúc trong chủng viện Xả Sơn và ‘bị tước chức giám mục’, và Hội Người Công Giáo Yêu Nước khẳng định ngài chỉ là một linh mục thường bị ghi vào ‘vô sổ bìa đen’ của Nhà Nước.

Hội Người Công Giáo Trung Quốc yêu nước vẫn nắm quyền điều khiển sự vụ của các Giám Mục dưới sự hướng dẫn của nhà nước Trung Quốc. Bằng chứng ai muốn liên lạc gặp riêng Đức Giám Mục Bắc Kinh, đương sự phải liên lạc ‘xin phép’ với Hội Người Công Giáo Yêu Nước trước, vì ngài không có quyền gặp người nước ngoài mà không có phép trước. Còn nếu cần muốn gặp một giám mục, bạn không được gặp trong văn phòng chính thức, nhưng phải ở ‘ngoài trời’ nơi không có máy kiểm soát nghe lén.

Một ví dụ điển hình là đại hội Hội Người Công Giáo Trung Quốc lần thứ IX tại Bắc Kinh ngày 26-29.12.2016. Lần này để tỏ thiện chí, Tòa Thánh Vatican không cấm các linh mục tham dự và đặt quyền phán xét đại hội trên cơ sở ‘sự kiện cụ thể’ và hy vọng mong đợi ‘những tín hiệu tích cực’ để giúp xây dựng niềm tin trong các cuộc đàm phán sắp tới. Một số linh mục Trung Quốc

‘chính thức’ cũng như ‘thầm lặng’ phản ứng rằng: có những quan điểm không thể hòa giải, không phù hợp với giáo lý công giáo, các thành viên được nghe đi nghe lại những từ ngữ ‘độc lập, tự chủ, tự quản lý’... rất phù hợp với đường hướng của nhà nước Trung Quốc và Hội người công giáo yêu nước trong việc xây một Giáo Hội Trung Quốc độc lập với Tòa Thánh Vatican. Bài diễn văn của ông Vương Tá An, giám đốc quản lý nhà nước về vấn đề tôn giáo diễn tả rõ ràng quan điểm của Nhà Nước Trung Quốc; và ông còn đòi hỏi Tòa Thánh Vatican ‘những chứng minh linh hoạt thực tế’ bằng cách chấp nhận tình hình hiện nay trong việc bổ nhiệm giám mục và xây dựng một Giáo Hội Trung Quốc ‘độc lập’ với Toà Thánh và đặt dưới quyền kiểm soát của họ.

- Quan điểm của ông chủ tịch Hội Người Công Giáo Yêu Nước.

Sự quan ngại lo lắng cho Tòa Thánh Vatican được bộc lộ rõ ràng trong lời tuyên bố của một quan chức cao cấp Trung Quốc, ông Lưu Bách Niên, người đứng đầu Hội Người Công Giáo yêu nước Trung Quốc. Bài phỏng vấn báo South China Morning ghi: ‘các giám mục hăm trú

thầm lặng không thích hợp để làm việc với đảng cộng sản.’ Đó là đường hướng của nhà nước Trung Quốc: không chấp nhận sự hiện diện của các giám mục thầm lặng trong Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc hiệp nhất.

Phản ứng về bài báo đầy hy vọng hừng khởi của Đức Hồng Y Gioan Thang Han về sự đồng thuận giữa Vatican và Bắc Kinh về việc bổ nhiệm các



giám mục, ông Lưu Bách Niên chế diều đó chỉ là ‘những suy tư không nền tảng riêng tư của Đức Hồng Y’, có nghĩa là: việc bổ các giám mục phải do Nhà Nước Trung Quốc chỉ định và chấp nhận, Tòa Thánh Vatican không có ý kiến gì cả trong việc bổ nhiệm các giám mục trung quốc, đó là quyền của Nhà Nước Trung Quốc.



Và về Hội Người Công Giáo yêu nước, ông Lưu Bách Niên nói thẳng thừng: ‘một đề nghị như thế chưa từng được nghe thấy trên lục địa này.’ có nghĩa là Hội Người Công Giáo yêu nước do Nhà Nước Trung Quốc sáng lập vẫn có quyền như xưa nay trên Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc.

Tóm tắt, qua đại hội thứ IX này và quan điểm của ông chủ tịch Hội Người Công Giáo Yêu Nước, Nhà Nước Trung Quốc nhắc khéo với Tòa Thánh Vatican: ‘đường ta, ta cứ đi’.

## **VI- Giáo Hội Trung Quốc vẫn sống thâm lặng...**

Thật đúng vậy, từ thập niên 1980 cho đến nay, qua các thông tin báo chí thì các cuộc hội đàm có những ‘tín hiệu tích đầy hy vọng’ cho Giáo Hội Công Giáo thâm lặng; nhưng thực tế, đối với các giám mục ‘thâm lặng’, Nhà Nước Trung Quốc vẫn còn có những sự kiểm soát, những vụ bắt giữ, vẫn bị nghi ngờ là ‘chống nhà nước, chống cách mạng’. Ví dụ Đức Giám Mục ‘thâm lặng’ Giulio Giallombardo đã lo chăm sóc người già neo đơn, trẻ con bị bỏ rơi, chăm sóc người dân... làm gương sống bác ái đối với tha nhân và

trình thần âm thầm phục vụ bất bạo động, chính sự dẫn thân hoạt động là nguyên do sinh ra sự nghi ngờ là âm mưu ‘hoạt động chống đối’.

Theo giáo sư Richard Madsen, một nhà xã hội học về tôn giáo, cho rằng các nhà nước cộng sản luôn nghi ngờ ‘có nhiều yếu tố chống nhà nước trong những việc từ thiện’... vì làm ‘mất ảnh hưởng nhà nước, và làm mất mặt nhà nước’. Cho nên, nhà nước Cộng sản nghi ngờ các hội từ thiện, nhất là của các hội từ thiện tôn giáo, nhưng trái lại dân chúng thì cảm phục và quý chuộng.

Trong thực tế, tại Trung Quốc, Giáo Hội Công Giáo thâm lặng vẫn bị kiểm soát chặt chẽ, bị giam cầm, các linh mục bị tước mất tự do, áp lực, hạn chế trong việc hoạt động mục vụ... nếu họ không tùng phục các tổ chức của Giáo Hội Công Giáo chính thức như Hội người công giáo yêu nước. Theo giáo sư đại học Toronto, bà Marie-Eve Reny nhận định rằng: theo cái nhìn của nhà nước Trung Quốc thì việc hòa giải đồng thuận hàm ý việc hòa nhập các giáo sĩ thâm lặng trung thành với Vatican vào giới giáo sĩ chính thức quốc doanh của Giáo Hội Công Giáo chính thức do Hội Người Công Giáo Yêu Nước kiểm soát.

Nhà Nước Trung Quốc dùng lịch sử và văn hóa để bóp méo đường hướng của Tòa Thánh

Vatican: linh mục Matteô Ricci cùng với Marcô Polô là những có ảnh hưởng nhất và được kính trọng ở Trung Quốc; nhân dịp kỷ niệm 400 năm ngày linh mục Matteo Ricci mất, nhà nước Trung Quốc cho rằng vai trò linh mục Matteo Ricci không phải nhà truyền giáo, nhưng là người đối thoại văn hóa. Tuy nhiên, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI phát biểu: ‘linh mục Ricci đến Trung Quốc với mục đích là rao truyền Tin Mừng để cho con người nhận biết Thiên Chúa, không phải là để truyền bá khoa học văn hóa tây phương.’

Nhưng dù sao, đối với Giáo Hội Công Giáo Rôma, sau bức thư của Đức Thánh Cha Biển-Đức XVI gửi cho Người công giáo Trung quốc năm 2007 và với sự cởi mở của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô, vẫn nuôi một niềm hy vọng vào một sự đồng thuận nào đó thích nghi với tình hình thế giới hiện nay như là kết quả của các cuộc đàm phán giữa Tòa Thánh Vatican và Nhà Nước Trung Quốc.

### III- Thay lời kết.

#### Một hy vọng thành công...

#### 1 - ở bên trong hậu trường đàm phán.

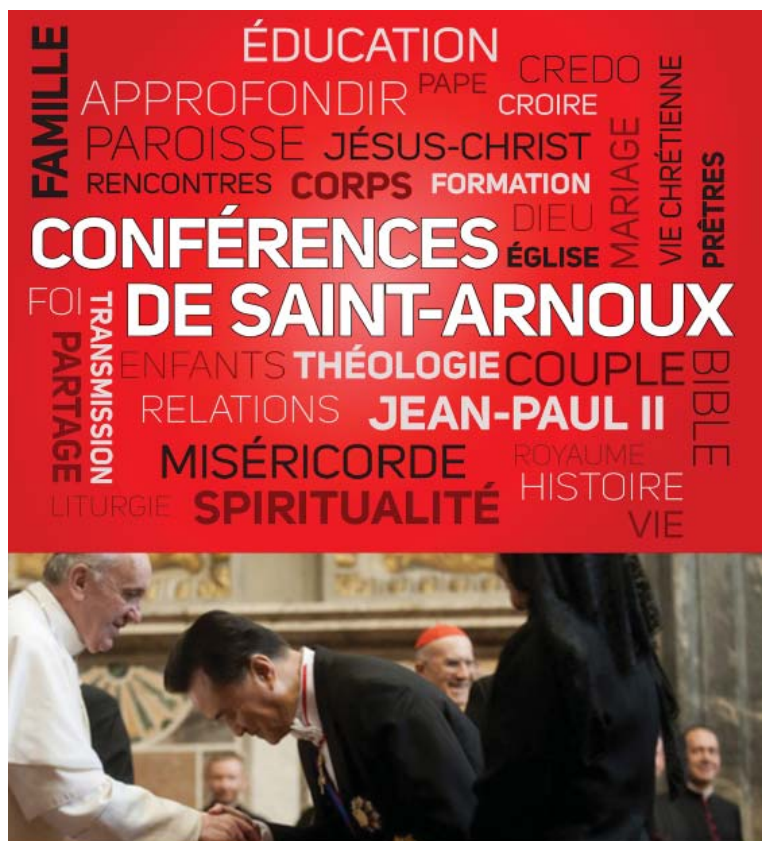
Thực tế cho thấy có một sức ép chính trị trong việc phát triển kinh tế đối với thế giới bên ngoài, và trong tương lai gần, Trung Quốc có thể trở thành nền kinh tế số một thế giới, một sự cởi mở thích nghi có vẻ là điều cần thiết quan trọng về ảnh hưởng phải ở tầm vóc quốc tế.

Tiên liệu hiện tại của Toà Thánh Vatican là chưa tính vấn đề thiết lập ngoại giao đầy đủ như suy nghĩ của vài chuyên gia về Giáo Hội Trung Quốc, nhưng Toà Thánh Vatican chỉ muốn việc bình thường hóa việc bổ nhiệm giám mục với mục đích là đưa vai trò của Đức Giáo Hoàng vào ‘khuôn khổ chính trị’ của nhà nước Trung Hoa. Đây không là một đường lối ngoại giao mới mẻ gì của Vatican. Kinh nghiệm lịch sử của các cuộc đàm phán hậu trường với các nước cộng sản như Cuba, Tiệp

Khắc, Hung gia Lợi, Balan, gần đây là Việt Nam, đôi khi Tòa Thánh Vatican ‘chịu thỏa thuận’ để bảo vệ một thể chế Giáo Hội đang hiện hữu.

Và cuộc đàm phán với Trung Quốc là trường hợp ‘rất cá biệt’ vì nhiều lý do chính trị, mục vụ, ly khai... hy vọng có thể nảy sinh ‘đường lối sắp xếp ngầm’ trong hoàn cảnh thực tế đặt biệt: ví như một linh mục biết mình đang được nhà nước Trung Quốc xem xét để bổ nhiệm làm giám mục, hầu hết các đương sự cũng tìm cách báo cho Vatican và xin được chấp thuận từ Tòa Thánh Rôma, do đó hai bên sẽ đi đến một thỏa thuận vì một lợi ích lớn hơn của mỗi bên.

Hòa giải giữa Tòa Thánh Vatican và Nhà Nước Trung Quốc là ưu tiên hàng đầu của Đức Giáo Hoàng Phan-xi-cô để tiếp tục đi trên con đường đối thoại đàm phán, và kết quả phải được dựa trên ‘những dấu hiệu thực tế’, chớ không dựa trên những lời tuyên bố thông báo giật gân từ cả hai bên trên thông tin báo chí.



#### Le Saint-Siège, la Chine et Taïwan :

#### Histoire et perspectives sur les relations sino-vaticanes

Père Landry Vedrenne, diplômé de l'Université de Taipei  
A Gap, le jeudi 25 février 2015 à 20 h  
Centre diocésain Pape François, hémicycle Robert Coffy



Trong sáu tháng qua, nhiều bằng chứng cho nhận thấy một ‘đồng điện’ thông thương giữa hai bên, và đã nảy sinh nhiều triển vọng tích cực. Theo Đức Hồng Y Gioan Thang Hán ở Hồng Kông, thì sẽ có một sự đồng thuận về việc bổ nhiệm các giám mục và các vấn đề khác: ‘ Từ nay, sẽ không còn khủng hoảng và phân chia giữa hai Cộng đoàn công giáo Trung hoa ‘chính thức và thâm lặng’ trong Giáo Hội Trung quốc. Và dần dần sẽ đi đến việc hòa giải và hiệp thông trong các lãnh vực pháp luật, mục vụ và giáo quyền.’

Và điều tích cực thực tế đáng lưu ý là các thành viên và các giáo dân trong của cả hai Giáo Hội ‘chính thức’ và Giáo Hội ‘thâm lặng’ đều có đồng quan điểm tích cực là đang ‘tìm kiếm và bày tỏ sự hiệp thông toàn vẹn và hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng và Tòa Thánh Vatican.

Các giám mục được Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc Yêu Nước tấn phong, không có sự ưng thuận của Tòa Thánh Vatican, cũng cố gắng biên thơ giải thích cho Đức Giáo Hoàng trường hợp của mình, và xin được thông cảm, chấp thuận. Nếu mọi việc được giải quyết xuôi chảy, họ sẽ được tha vạ tuyệt thông và các vấn đề đạo đức luân lý giáo luật sẽ được xử lý cách đặt biệt.

Theo ý của Đức Hồng Y Gioan Thang Han, Tổng Giám Mục Hồng Kông: ‘Sự lựa chọn của chúng tôi là, hoặc nắm lấy sự tự do có giới hạn bây giờ để có một giáo hội công giáo không hoàn hảo nhưng thực sự có nghĩa và hy vọng sau đó sẽ tiến đến sự hoàn hảo trọn vẹn, hoặc chúng ta chẳng từ bỏ sự tự do cần thiết này và chúng ta không được gì cả... và chỉ ngồi chờ đợi cho được sự tự do hoàn toàn, nhưng không ai biết khi nào mới xảy đến. Trong thực tế, nguyên tắc đạo đức của Giáo Hội dạy chúng ta hãy chọn cái ít xấu hơn trong hai cái xấu.’



‘Vì vậy, theo nguyên tắc thực dụng mà Đức Thánh Cha Phan-xi-cô dạy, thì Giáo Hội Trung Quốc đang đi đúng con con mình đang đi.’

## **2- ở trong đời sống đức tin thường nhật của người công giáo Trung Quốc.**

Trích lược bài phỏng vấn của Đức Giám mục Gioan Baotixita Lý Chu Quang, Giám Mục phó giáo phận Nam Xương. ‘Một Giám Mục Trung Quốc nói về Giáo Hội Trung Hoa.’ VietCatholic News.12.16.201.

Để sống thông hiệp với Đức Thánh Cha một cách đơn giản nhưng rất thực tế là chúng tôi cầu nguyện cho Ngài và tất cả các linh mục đều cầu cho Ngài, và tôi cầu cho cả tôi xin Chúa hộ phù tôi, để tôi trở nên một Giám mục tốt cho Giáo Hội của Chúa.

Bức thư của Đức Thánh Cha Biển-Đức XVI viết cho người Công Giáo Trung Hoa năm 2007 là một sự khuyến khích đặt biệt lớn lao cho người Công Giáo Trung Quốc, Đức Thánh Cha đã khuyến dạy các linh mục... Chúng tôi đã đọc và phổ biến rộng rãi cho người công giáo chẳng những bức thư mà thôi, nhưng còn các bài diễn văn, bài giảng, phát biểu, thông điệp... chúng tôi cũng phổ biến rộng rãi trong các xứ đạo để mọi người có thể đọc và theo dõi và sống hiệp với

Đức Thánh Cha và tìm được sự trợ giúp tinh thần sống đức tin công giáo.

Sẽ là một ân rất lớn nếu Đức Thánh Cha có thể hiểu được nền văn hóa Trung Quốc, tình trạng xã hội cụ thể mà Giáo Hội Công Giáo đang sống bây giờ, có nhiều điều phải biết và nhiều điều phải hiểu. Vì có nhiều vị sang bên Trung Quốc có một thời gian ngắn rồi trở về quê hương họ mà lại cư xử như họ họ hiểu biết tất cả về những người công giáo Trung Quốc; nhưng phải họ hiểu biết tình huống phức tạp phải được đón nhận và đón nhận trong hoàn cảnh sống thực tế của xã hội Trung Quốc hiện nay.

Tôi thật sự hy vọng nhiều mối liên hệ giữa Nhà Nước Trung Quốc và Tòa Thánh Vatican sẽ được nối lại trong một chiều hướng đúng đắn, được như thế sẽ phát sinh nhiều ích lợi tốt lành cho chúng tôi và cho Giáo Hội hoàn vũ.

Điều căn bản là phải biết các Giám Mục Trung Quốc đã sống thế nào để biểu lộ đức tin của các Ngài đối với Đấng Kế Vị Thánh Phêrô và Giáo Hội hoàn vũ: từ khởi đầu cho đến ngày nay, Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc không sửa đổi một chấm, một phết nào trong Truyền Thống Tông Đồ mà họ đã được trao ban, chúng tôi không sửa đổi một chấm, một phết nào tín lý liên hệ với đức tin và kỷ luật của Giáo Hội Rôma, chúng tôi hợp nhất trong việc mục vụ bí tích, chúng tôi cùng đọc các lời nguyện để tiếp nối liên tục sứ vụ của Đấng kế vị các Tông Đồ. Đây là nền tảng của việc hiệp thông chính thức, nhưng không sao tránh khỏi những thiếu sót do sự yếu đuối đối với Giáo Hội hoàn vũ mà chúng tôi hãnh diện là thành phần, chúng tôi chia sẻ với tất cả anh em trên thế giới lòng trung thành cùng với một Truyền Thống các Thánh Tông Đồ, chúng tôi vẫn muốn trung thành vâng giữ. Chúng tôi muốn tuyên xưng Giáo Hội Trung Quốc cũng có một đức tin công giáo Tông Truyền như Giáo Hội Rôma.

‘Có số người tìm cách xây dựng một Giáo Hội mới ‘độc lập và tam tự’ khác với Giáo Hội Tông Truyền Rôma’... Đây không phải là ý kiến của chúng tôi, vì không có một Giáo Hội nào có thể sống tự tại mà không có ân sủng của Thần Khí Đức Kitô. Hiện nay, tại Trung Quốc, không có một Giám Mục nào, một linh mục nào có định thay đổi Tín Lý của Giáo Hội ở Trung Quốc, cũng như Tình Yêu của Đức Kitô được thể hiện như là một sự đón tiếp và cảm thông trong thế giới ngày nay, mặc dầu còn nhiều điều khác biệt do nền văn hóa, chính trị xã hội địa phương. Ví dụ: Trung Quốc và Âu Châu rất khó khăn để hiểu biết nhau, nhưng cần phải đối thoại gặp gỡ cắt nghĩa ngày này qua ngày khác trong nhẫn nại để có thể xích lại gần nhau: đó là con đường duy nhất. Tôi hy vọng Giáo Hội hoàn vũ sẽ đón nhận và công nhận Giáo Hội Trung Quốc đúng như thực tại bây giờ: không cô lập nó, cũng không đối xử tàn tệ vì sự không hiểu biết, để sự hiệp thông được lớn mạnh như dấu chỉ Tình yêu của Đấng Cứu Thế.

Dựa vào ý kiến của các chuyên gia về Giáo Hội Trung Quốc và thực tại đời sống đức tin của người công giáo Trung Quốc, Đức Hồng Y Pietro Parolin, Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh Vatican ‘vẫn đặt hy vọng’ trong các cuộc đàm phán giữa hai bên, ‘không thơ ngây và luôn cảnh tỉnh.’

**Paul Đào**



# Sứ điệp Đức Thánh Cha nhân ngày Thế giới Truyền thông thứ 51

**T**rong sứ điệp nhân Ngày Thế Giới truyền thông công bố hôm 24-1-2017, ĐTC kêu gọi nhìn thực tại trong nhân giới Tin Mừng và truyền thông trong niềm hy vọng.

Ngày Thế giới truyền thông lần thứ 51 sẽ được cử hành vào chúa nhật 28-5-2017 với chủ đề “Đừng sợ, vì Ta ở với con” (Is 43,5). Thông truyền hy vọng và tín thác trong thời đại ngày nay”.

Trong sứ điệp, ĐTC nhận xét rằng nhờ tiến bộ kỹ thuật, rất nhiều người ngày nay có thể đồng thời nhận được và phổ biến sâu rộng các tin tức, những tin lành hoặc những tin dữ, tin thật hoặc tin giả. Tâm trí con người giống như cối xay nước, có thể xay các tin tức như các hạt thành bột làm bánh ngon, hoặc xay những cỏ lùng, cỏ dại.

Ngài viết: “Tôi muốn sứ điệp này có thể đi tới và khích lệ tất cả những người trong lãnh vực nghề nghiệp cũng như trong các tương quan giữa con người với nhau, mỗi ngày có thể “xay” bao nhiêu thông tin để tạo nên bánh thơm ngon cho những người nuôi dưỡng mình bằng thông tin. Tôi muốn nhấn nhủ tất cả hãy thực hiện một hoạt động truyền thông xây dựng, từ khước những thành kiến đối với nhau, cổ võ một nền văn hóa gặp gỡ, nhờ đó họ có thể học cách nhìn thực tại với niềm tin tưởng đầy ý thức”.

ĐTC kêu gọi hãy phá vỡ cái vòng lẩn quẩn lo âu và chặn đứng cái vòng sợ hãi, kết quả của thói quen chỉ tập trung sự chú ý với những “tin dữ” như chiến tranh, khủng bố, gương xấu và mọi thứ thất bại trong cuộc sống con người”.

Với ý hướng đó, ĐTC cổ võ nhìn thực tại và những biến cố dưới ánh sáng Tin Mừng, như đeo một “đôi kính” thích hợp để nhìn thực tại từ Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, với niềm xác tín: Thiên Chúa liên đới với con người trong mọi hoàn cảnh, tỏ cho chúng ta thấy chúng ta không đơn độc, vì chúng ta có một Người Cha không



bao giờ quên con cái mình. “Đừng sợ, vì Ta ở với con” (Is 43,5). Nơi Chúa, cả tăm tối và chết chóc cũng trở thành nơi hiệp thông với Ánh sáng và Sự sống. Từ đó nảy sinh một niềm hy vọng ai cũng có thể đạt tới, chính tại nơi mà cuộc sống gặp phải sự cay đắng vì thất bại”. ĐTC viết:

“Nước Thiên Chúa đã ở giữa chúng ta, như một hạt giống ẩn giấu đối với cái nhìn hời hợt và sự tăng trưởng của hạt giống đó diễn ra trong thầm lặng. Ai có đôi mắt được Thánh Linh làm cho trong sáng, thì thấy được hạt giống ấy nằm, và không để cho mình bị cướp mất niềm vui của Nước Trời vì những cỏ lùng cỏ dại luôn hiện diện”.

ĐTC xác quyết rằng “niềm tín thác ấy làm cho chúng ta có khả năng hành động - trong nhiều hình thức truyền thông - với xác tín rằng có thể nhận thấy và soi sáng tin vui hiện diện trong thực tại của mỗi lịch sử và nơi khuôn mặt của mỗi người”.

“Ai tin tưởng, để cho mình được Thánh Linh hướng dẫn, thì có khả năng phân định trong mỗi biến cố điều xảy ra giữa Thiên Chúa và nhân loại, nhìn nhận chính Chúa đang dệt nên lịch sử cứu độ trong bối cảnh bi thảm của thế giới này” (SD 24-1-2017)

**G. Trần Đức Anh  
(Nguồn: VietVatican)**

# Sứ điệp Mùa Chay 2017 của Đức Thánh Cha Phanxicô

**M**ùa Chay năm nay bắt đầu từ ngày 1 tháng Ba. Sứ điệp Mùa Chay 2017 của Đức Thánh Cha Phanxicô đã được ấn ký vào ngày 18 tháng 10 năm 2016, Lễ Thánh Luca Tông Đồ Thánh Sứ. Tuy nhiên, sáng ngày 7 tháng 2, 2017, Đức Ông Dal Toso, Tổng thư ký Bộ phục vụ phát triển nhân bản toàn diện, mới giới thiệu sứ điệp này trong một cuộc họp báo tại Phòng Báo Chí Tòa Thánh.

Anh Chị Em thân mến,

Mùa Chay là một khởi đầu mới, là một con đường dẫn đến mục tiêu nhất định là lễ Phục Sinh, là chiến thắng của Chúa Kitô trên sự chết. Mùa Chay khẩn thiết kêu gọi chúng ta hoán cải. Kitô hữu được yêu cầu quay về với Thiên Chúa “với tất cả tâm hồn họ” (Joel 2:12), để từ khước việc hài lòng với những điều tầm thường và lớn lên trong tình bạn với Chúa. Chúa Giêsu là người bạn trung thành, là người không bao giờ bỏ rơi chúng ta. Ngay cả khi chúng ta phạm tội, Ngài kiên nhẫn chờ đợi sự trở lại của chúng ta; và qua sự trông đợi kiên nhẫn như thế, Chúa cho chúng ta thấy sự sẵn sàng tha thứ của Ngài (x Bài giảng, 08 tháng 1 năm 2016).

Mùa Chay là mùa thuận lợi cho việc đào sâu đời sống tinh thần của chúng ta qua các phương tiện thánh hóa mà Giáo Hội mang đến cho chúng ta như ăn chay, cầu nguyện và bố thí. Cơ sở của tất cả những điều này là Lời Chúa, mà trong suốt mùa này, chúng ta được mời gọi lắng nghe và suy ngẫm sâu sắc hơn. Giờ đây tôi muốn suy tư trên dụ ngôn người đàn ông giàu có và ông Ladarô (Lc 16: 19-31).

Chúng ta hãy để mình được linh hứng trong câu chuyện đầy ý nghĩa này, vì nó mang lại chìa khóa để hiểu những gì chúng ta cần phải làm để đạt được hạnh phúc chân thật và sự sống đời đời. Câu chuyện này khích lệ chúng ta hãy chân thành hoán cải.

## Tha nhân là một hồng ân

Dụ ngôn bắt đầu bằng việc giới thiệu hai nhân vật chính. Người đàn ông nghèo được mô tả chi tiết hơn: ông đã thê thảm đến mức không còn sức để đứng dậy. Nằm trước cửa nhà người đàn ông giàu có, ông sống nhờ những mảnh bánh vụn rơi xuống từ bàn của người nhà giàu. Người ông đầy những vết lở loét và chó đến liếm các vết thương của ông (x. 20-21). Đây là một hình ảnh thật quá khổ đau; nó mô tả một con người bất hạnh và đáng thương.

Cảnh này thậm chí còn gây ấn tượng hơn nữa nếu chúng ta để ý rằng con người nghèo khổ này được gọi là Ladarô: một cái tên đầy hứa hẹn, Ladarô có nghĩa là “Thiên Chúa hộ trì”. Nhân vật này không phải là vô danh. Danh tính của ông



được mô tả rõ ràng và ông xuất hiện như là một cá nhân với câu chuyện của mình. Trong khi ông hầu như là vô hình đối với người giàu có, chúng ta nhận ra ông như một ai đó quen thuộc. Ông trở thành một khuôn mặt, và như thế là một hồng ân, một kho tàng vô giá, một con người mà Thiên Chúa yêu thương và chăm sóc, mặc dù tình hình cụ thể của ông không hơn gì một kẻ bị ruồng bỏ (x Bài giảng, ngày 08 Tháng 1 2016).

Ladarô dạy chúng ta rằng tha nhân là một hồng ân. Tương quan đúng đắn với con người bao gồm việc nhìn nhận giá trị của họ với lòng biết ơn. Ngay cả một người nghèo nơi cổng nhà của người giàu cũng không phải là một điều cồng kềnh gây phiền toái, nhưng là một lời mời gọi hoán cải và thay đổi cuộc sống. Dự ngôn này trước hết mời gọi chúng ta mở cửa lòng mình cho tha nhân vì mỗi người đều là một hồng ân, dù cho người ấy là láng giềng của chúng ta hay một người ăn xin vô danh. Mùa chay là mùa thuận tiện để mở cửa cho tất cả những ai đang túng quẫn và nhận ra nơi họ khuôn mặt của Chúa Kitô. Mỗi người trong chúng ta gặp gỡ những người như thế mỗi ngày. Mỗi cuộc sống mà chúng ta gặp gỡ phải là một ân sủng đáng được đón nhận, tôn trọng và yêu thương. Lời Chúa giúp chúng ta mở rộng đôi mắt để đón tiếp và yêu mến sự sống, nhất là khi sự sống ấy yếu ớt và mong manh. Nhưng để làm được như thế, chúng ta phải suy tư nghiêm chỉnh về những gì Phúc Âm nói với chúng ta về người giàu có.

## Tội lỗi làm chúng ta đui mù

Dự ngôn mô tả không thương tiếc những điều ngược lại khi nói về người đàn ông giàu có (x v. 19). Không giống như anh Ladarô nghèo, ông không có một cái tên; ông chỉ đơn giản được gọi là “một người đàn ông giàu có”. Sự sang trọng của ông đã được nhìn thấy nơi chiếc áo choàng



lộng lẫy và đắt tiền. Vải màu tím thậm chí còn quý hơn vàng và bạc, và do đó đã được dành cho các thần linh (Giêrêmia 10: 9) và các vị vua (x. Thủ Lãnh 8:26), trong khi vải len mịn được dành cho một nhân vật gần như là thánh thiêng. Người đàn ông rõ ràng phô trương về sự giàu có của mình, và có thói quen biểu diễn nó hàng ngày: “ông ngày ngày yến tiệc linh đình” (câu 19). Nơi ông, chúng ta có thể thoáng thấy sự băng hoại của tội lỗi, tiến triển qua ba giai đoạn kế tiếp nhau: yêu mến tiền của, phù hoa và tự hào (x Bài giảng, ngày 20 tháng 9 2013).

Thánh Tông Đồ Phaolô nói với chúng ta rằng “cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc” (1 Tim 6:10). Đây là nguyên nhân chính của tham nhũng và một nguồn mạch dẫn đến ghen tị, xung đột và nghi ngờ. Tiền bạc có thể thống trị chúng ta, thậm chí đến mức nó trở thành một thứ ngẫu tượng độc tài (cf. Evangelii Gaudium, 55). Thay vì là một khí cụ phục dịch chúng ta để làm điều thiện và thể hiện tình đoàn kết với người khác, tiền bạc có thể xiềng xích chúng ta và cả thế giới vào một thứ luận lý ích kỷ không còn chỗ cho tình yêu và gây trở ngại cho hòa bình.

Dự ngôn sau đó cho thấy sự tham lam của người đàn ông giàu có làm cho ông ta ra hư không. Tính cách của ông ta được thể hiện qua dáng vẻ bề ngoài, nơi việc khoe khoang cho



người khác thấy những gì ông có thể làm. Nhưng về bề ngoài ấy chỉ che đậy một sự trống rỗng bên trong. Trong cuộc đời mình, ông chỉ là một tù nhân cho đáng về bên ngoài, cho các khía cạnh hội họp và phù du nhất của đời người (x. thượng dẫn., 62).

Bậc thấp nhất của sự suy thoái đạo đức này là niềm tự hào. Người đàn ông giàu có này ăn mặc như một vị vua và hành xử như một vị thần, mà quên rằng ông chỉ đơn thuần là một sinh linh hay chết. Đối với những người bị băng hoại vì mê mải sự giàu sang, không có gì tồn tại ở ngoài cái tôi của riêng họ. Những người xung quanh không có trong tầm mắt họ. Hậu quả của việc bo thiết với tiền bạc là một loại mù lòa. Người đàn ông giàu này không thấy những người nghèo, những người đang đói, đang bị thương, nằm ở cửa nhà mình.

Nhìn vào nhân vật này, chúng ta có thể hiểu tại sao Tin Mừng thẳng thừng lên án lòng yêu mến tiền của: “Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được” (Mt 6:24).

## Lời Chúa là một hồng ân

Trình thuật Phúc Âm về người đàn ông giàu có và anh Ladarô giúp chúng ta chuẩn bị tốt để tiến tới Lễ Phục Sinh. Phụng vụ Thứ Tư Lễ Tro mời gọi chúng ta đến với một kinh nghiệm khá tương tự như kinh nghiệm của người đàn ông giàu có. Khi linh mục đặt tro trên đầu chúng ta, ngài lặp lại những lời này: “Hãy nhớ rằng mình là tro bụi, một mai rồi sẽ trở về bụi tro”. Cuối cùng, cả người đàn ông giàu có và người nghèo đều qua đời, và phần quan trọng của dụ ngôn này nằm ở đoạn nói về những gì diễn ra ở thế giới bên kia. Hai nhân vật đột nhiên phát hiện ra rằng “chúng ta đã chẳng mang

gì vào cõi đời này, thì cũng chẳng mang ra được gì” (1 Tm 6: 7).

Chúng ta cũng thấy những gì xảy ra ở thế giới bên kia. Ở đó người đàn ông giàu có nỉ non cùng Abraham, là người mà ông gọi là “cha” (Lc 16: 24,27), như một dấu chỉ cho thấy ông ta thuộc về dân Chúa. Chi tiết này làm cho cuộc sống của ông ta xem ra mâu thuẫn đến tột cùng, vì cho đến thời điểm này, chưa hề có chỗ nào đề cập về mối quan hệ của ông với Thiên Chúa. Trong thực tế, không có chỗ cho Thiên Chúa trong cuộc sống của ông. Thần minh duy nhất của ông là chính mình.

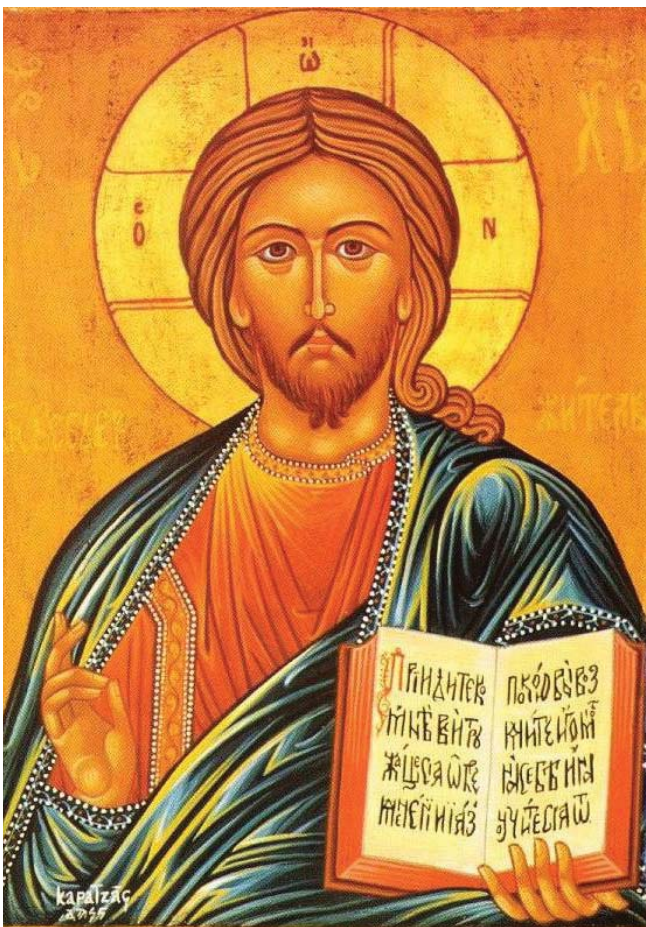
Người đàn ông giàu có chỉ nhận ra Ladarô giữa những đau khổ của thế giới bên kia. Ông muốn người đàn ông nghèo này làm giảm bớt đau khổ của mình bằng một giọt nước. Những gì ông van xin Ladarô cũng tương tự như những gì ông đã có thể làm nhưng không bao giờ làm. Abraham nói với ông: “Con ơi, hãy nhớ lại: suốt đời con, con đã nhận phần phước của con rồi; còn Ladarô suốt một đời chịu toàn những bất hạnh. Bây giờ, Ladarô được an ủi nơi đây, còn con thì phải chịu khốn khổ.” (c. 25). Trong thế giới bên kia, một loại công lý đang được phục hồi và những điều bất hạnh trong cuộc đời được cân bằng bởi điều tốt lành.

Dụ ngôn tiếp tục với việc đưa ra một thông điệp cho tất cả các Kitô hữu. Người đàn ông giàu





Vấn đề thực sự người đàn ông giàu có vì thế được đặt lên hàng đầu. Cội rễ của tất cả căn bệnh của ông là sự thất bại không chú ý đến lời Thiên Chúa. Kết quả là, ông không còn yêu mến Thiên Chúa và càng ngày càng coi thường người láng giềng của mình. Lời Chúa sống động và mạnh mẽ, có khả năng chuyển đổi trái tim và dẫn chúng ta trở về với Chúa. Khi chúng ta đóng kín con tim chúng ta trước hồng ân Lời Chúa, chúng ta cũng đóng kín con tim của chúng ta trước ân sủng là các anh chị em của chúng ta.



Anh chị em thân mến,

Mùa Chay là mùa thuận lợi cho việc đổi mới cuộc gặp gỡ của chúng ta với Chúa Kitô, cho việc sống trong lời Ngài, trong các phép bí tích và nơi những người láng giềng của chúng ta. Chúa, là Đấng đã chiến thắng sự lừa dối của tên cám dỗ trong bốn mươi ngày trong sa mạc, chỉ cho chúng ta thấy con đường chúng ta phải đi. Nguyên xin Chúa Thánh Thần dẫn đưa chúng ta vào một cuộc hành trình thực sự của hoán cải, qua đó chúng ta có thể tìm lại hồng ân lời Chúa, được thanh tẩy khỏi những tội lỗi làm mờ mắt chúng ta, và phục vụ Chúa Kitô hiện diện nơi những anh chị em cùng quần của chúng ta. Tôi khuyến khích tất cả các tín hữu thể hiện tinh thần đổi mới này bằng cách chia sẻ trong các Chiến dịch Mùa Chay được thúc đẩy bởi nhiều tổ chức Giáo Hội tại những miền khác nhau trên thế giới, và nhờ thế sẽ làm thuận lợi cho nền văn hóa gặp gỡ trong cùng một gia đình nhân loại của chúng ta. Chúng ta hãy cầu nguyện cho nhau để khi chia sẻ trong chiến thắng của Chúa Kitô, chúng ta có thể mở cửa lòng chúng ta đối với người yếu thế và người nghèo. Khi đó chúng ta sẽ có thể trải nghiệm và chia sẻ đầy đủ niềm vui Phục Sinh.

*Từ Vatican, ngày 18 tháng 10 năm 2016*

*Lễ Thánh Luca Tông Đồ Thánh Sử*

**J.B. Đặng Minh An dịch**

có xin Abraham gửi Ladarô về cảnh báo các anh em của mình, là những người vẫn còn sống trên dương thế. Nhưng Abraham trả lời: “Chúng đã có Môsê và các Ngôn Sứ, thì chúng cứ nghe lời các vị đó” (câu 29). Bác bỏ lời phản đối của người đàn ông giàu có, Abraham nói thêm: “Môsê và các Ngôn Sứ mà họ còn chẳng chịu nghe, thì người chết có sống lại, họ cũng chẳng chịu tin đâu” (câu 31)..

# 28 Câu Hỏi Về Mùa Chay



- Mùa Chay là mùa gì?*  
*Người tín hữu sống Mùa Chay từ khi nào?*  
*Tại sao lại có Mùa Chay trong Giáo Hội công giáo?*  
*Thần Khí nào của Mùa Chay?*  
*Sám hối là gì?*  
*Những biểu hiện nào của việc sám hối?*  
*Người kitô hữu buộc phải làm việc sám hối?*  
*Có những ngày và giờ nào để sám hối?*  
*Người Kitô hữu phải làm gì trong những ngày thứ sáu hằng năm?*  
*Mùa Chay bắt đầu khi nào?*  
*Thứ tư Lễ tro là ngày nào?*  
*Nguồn gốc của việc xúc tro có từ khi nào?*  
*Nhận phép lành và việc xúc tro được làm khi nào?*  
*Việc xúc tro từ đâu đến?*  
*Có biểu tượng nào của việc xúc tro?*  
*Giáo Hội mời gọi người tín hữu điều gì trong Mùa Chay?*  
*Có những hậu quả nào của một Mùa Chay Thánh?*  
*Hoán cải là gì?*  
*Tại sao người ta nói rằng Mùa Chay là thời kỳ quan trọng và là thời kỳ sám hối?*  
*Lòng mong muốn hoán cải cụ thể của tôi thế nào?*  
*Các công việc của lòng thương xót là gì?*  
*Các nghĩa vụ của một người Công Giáo*

*trong Mùa Chay là gì?*

*Ăn chay là gì?*

*Ai buộc phải giữ chay?*

*Kiêng thịt là gì?*

*Ai buộc phải kiêng thịt?*

*Người ta có thể thay đổi việc giữ chay và kiêng thịt?*

*Những khía cạnh mục vụ nào cần nhấn mạnh trong Mùa Chay?*

## GIẢI ĐÁP

### 1. Mùa Chay là mùa gì?

Mùa Chay là thời kỳ gồm 40 ngày, dành cho việc chuẩn bị mừng lễ Chúa Phục Sinh và là thời kỳ cao điểm của các anh chị dự tòng chuẩn bị lãnh nhận Bí tích Rửa tội trong ngày lễ Phục Sinh.

### 2. Người tín hữu sống Mùa Chay từ khi nào?

Bắt đầu từ thế kỷ thứ IV, người tín hữu đã bắt đầu sống Mùa Chay như là thời gian sám hối và đổi mới cho toàn Giáo Hội nhờ vào việc ăn chay và kiêng thịt. Việc làm này thực hiện một cách hiệu quả đối với các Giáo hội Đông Phương, còn đối với các Giáo Hội Tây Phương thì việc sám hối có phần nhẹ hơn, nhưng người tín hữu vẫn giữ chay theo tinh thần sám hối và hoán cải.

### 3. Tại sao lại có Mùa Chay trong Giáo Hội công giáo?

Hằng năm Giáo Hội liên kết bốn mươi ngày của Mùa Chay với mẫu nhiệm của Chúa Giêsu trong sa mạc. (xem. Sách Giáo Lý của Hội Thánh Công Giáo, số 540).

### 4. Thần Khí nào của Mùa Chay?

Đó như là một việc tĩnh tâm cộng đồng trong bốn mươi ngày mà Giáo Hội mời gọi các tín hữu noi theo gương Chúa Kitô trong thời gian Người ở sa mạc, để chuẩn bị cho việc cử hành trọng thể

Lễ Vượt Qua, trong việc thanh tẩy tâm hồn, thực hành đức ái hoàn hảo trong cuộc sống của người kitô hữu và trong thái độ sám hối.

## 5. Sám hối là gì?

Từ “sám hối” theo bản dịch la tinh bắt nguồn từ một từ hy Lạp Metanoia có nghĩa là “trở về” (theo nghĩa bóng: thay đổi tư tưởng) của người tội, có nghĩa là toàn bộ những hành vi bên trong cũng như bên ngoài để sửa chữa tội lỗi đã phạm và tình trạng của sự việc là hậu quả của tội nhân.

Nghĩa đen là “thay đổi cuộc sống” có nghĩa là hành vi của các tội nhân trở về với Thiên Chúa sau khi đã lìa xa Ngài hoặc đã mất đức tin.

## 6. Những biểu hiện nào của việc sám hối?

Việc sám hối bên trong của người Kitô hữu có thể có những biểu hiện rất khác nhau. “Kinh Thánh và các Giáo Phụ nhấn mạnh trên tất cả ba hình thức: ăn chay, cầu nguyện và bố thí, mà thể hiện qua việc chuyển đổi trong mối quan hệ đối với chính mình, đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân. Cùng với sự thanh tẩy triệt để do Bí tích Rửa tội hoặc sự hy sinh mang lại, các tội nhân kể đó như là phương tiện để có được sự tha thứ tội lỗi, cố gắng hòa giải với tha nhân, nước mắt của sự hối cải, mối quan tâm cho sự cứu rỗi của những người khác, lời chuyển cầu của các thánh và thực hành bác ái phải “bao trùm tội nhân” (1 P 4.8) (Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1434).



## 7. Người kitô hữu buộc phải làm việc sám hối?

“Tất cả các tín hữu, mỗi người tùy theo những cách khác nhau của họ, buộc phải theo luật của Thiên Chúa để làm việc sám hối. Tuy nhiên, để tất cả các tín hữu có cùng một việc đền tội, Giáo Hội đã đặt ra những ngày nhất định để trong thời gian này các tín hữu dâng hiến một cách đặc biệt cầu nguyện, làm các công việc đạo đức, bác ái, và quên mình trong việc hoàn thành nghĩa vụ riêng được trao một cách trung thành tuyệt đối, và nhất là tuân giữ việc ăn chay và kiêng thịt (Giáo luật, số 1249)

## 8. Có những ngày và giờ nào để sám hối?

“Trong Giáo Hội phổ quát, tất cả các buổi thứ sáu hàng năm và Mùa Chay là những ngày và thời gian để sám hối.”(Giáo Luật, số 1250)

## 9. Người Kitô hữu phải làm gì trong những ngày thứ sáu hàng năm?

Để tưởng nhớ cuộc tử nạn của Chúa Giêsu Kitô trên Thập Giá”, mỗi thứ sáu, trừ khi trùng hợp với lễ trọng, các tín hữu buộc phải kiêng thịt, hoặc bất kỳ thực phẩm khác theo qui định của Hội Đồng Giám Mục; các tín hữu phải ăn chay và kiêng thịt vào ngày thứ Tư Lễ Tro và Thứ Sáu Tuần Thánh. “(Giáo Luật, số 1251)

## 10. Mùa Chay bắt đầu khi nào?

Mùa Chay bắt đầu vào ngày thứ Tư Lễ Tro và kết thúc ngay lập tức trước khi Thánh Lễ Tiệc Ly của Chúa (Thứ Năm Tuần Thánh). Trong suốt giai đoạn này được kể như là một sự thống nhất:

- 1) Thứ tư Lễ Tro,
- 2) Các Chúa Nhật, I-II ; III, IV, V ; và Chúa Nhật Lễ Lá,
- 3) Lễ Truyền Dầu.
- 4) Các ngày lễ.

## 11. Thứ tư Lễ tro là ngày nào?

Đây là sự khởi đầu của Mùa Chay, một ngày sám hối đặc biệt, trong đó người tín hữu hiển lộ lòng mong muốn cá nhân để TRỞ VỀ với Thiên Chúa.

Bằng việc đón nhận việc xúc tro trong các nhà thờ, người tín hữu chứng tỏ sự khiêm tốn và chân thành của con tim, mong muốn chuyển đổi và thực sự tin vào Tin Mừng.

## 12. Nguồn gốc của việc xúc tro có từ khi nào?

Nguồn gốc của việc xúc tro thuộc về khuôn khổ của việc sám hối chính thức. Nguồn gốc này bắt đầu bắt buộc đối với toàn bộ cộng đồng Kitô hữu từ thế kỷ thứ mười. Phụng vụ hiện nay vẫn giữ được yếu tố truyền thống xúc tro và giữ chay nghiêm ngặt.

## 13. Nhận phép lành và việc xúc tro được làm khi nào?

Phép lành và việc xúc tro được ban trong Thánh Lễ sau bài giảng; trong trường hợp đặc biệt, các tín hữu có thể được lãnh nhận trong một buổi cử hành Lời Chúa. Các hình thức xúc tro được lấy cảm hứng từ Kinh Thánh: 3St,19 và Mc 1,15.

## 14. Tro lấy từ đâu?

Theo truyền thống từ thế kỷ thứ mười hai, Tro lấy từ những lá ô liu hoặc lá dứa được làm phép trong Chúa Nhật Lễ Lá của năm trước. Lời chúc lành nhắc nhở lại tình trạng tội lỗi cho nhưng ai được nhận lành.

## 15. Có những biểu tượng nào của tro?

Các biểu tượng của tro là như sau:

- tình trạng suy yếu và tự mãn của con người dẫn họ tiếp cận gần đến sự chết.
- tình trạng tội lỗi của con người.



c) Cầu nguyện và khẩn nài tha thiết để Thiên Chúa đến trợ giúp.

d) Được sống lại, vì lẽ tất cả mọi người đều được kêu gọi tham dự vào chiến thắng của Chúa Kitô.

## 16. Giáo Hội mời gọi người tín hữu điều gì trong Mùa Chay?

Giáo Hội mời gọi chúng ta làm cho Mùa Chay trở nên một thời gian tĩnh tâm tinh thần trong đó việc cố gắng chiêm niệm và cầu nguyện phải là một nỗ lực lâu dài của cá nhân, tùy thuộc vào lòng quảng đại của mỗi tín hữu.

## 17. Có những hậu quả nào của một Mùa Chay Thánh?

Nếu chúng ta sống tốt Mùa Chay, chúng ta phải có một sự chuyển đổi cá nhân thực sự và sâu

sắc, và với thái độ này, Mùa Chay giúp chúng ta chuẩn bị tham dự vào đại lễ quan trọng nhất trong năm đó là Chúa Nhật Lễ Phục Sinh.

## 18. Hoán cải là gì?

Hoán cải là muốn hòa giải với Thiên Chúa, xa rời sự ác, để thiết lập một mối quan hệ thân thiện với Đấng Tạo Hóa.

Điều này có nghĩa là mong muốn ăn năn và xưng thú tất cả các tội lỗi của chúng ta.

Sau khi trở lại trong ân sủng (không còn tội trọng), chúng ta phải thay đổi từ bên trong (thái độ) bất cứ điều gì không làm hài lòng Thiên Chúa.

## 19. Tại sao người ta nói rằng Mùa Chay là thời kỳ quan trọng và là thời kỳ sám hối?

“Thời gian và ngày sám hối trong năm phụng vụ (Mùa Chay, mỗi thứ sáu trong việc tưởng nhớ sự chết của Chúa) là những khoảnh khắc quan trọng của việc sám hối trong Giáo Hội. Thời gian này là đặc biệt thích hợp cho việc tập luyện các bài tập thiêng liêng, cử hành phụng vụ sám hối, các cuộc hành hương như là dấu hiệu của sự ăn năn, tự nguyện ăn chay, làm phúc bố thí, và chia sẻ tình huynh đệ (các công việc từ thiện và truyền giáo) “. (Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 1438).

## 20. Lòng mong muốn hoán cải cụ thể của tôi thế nào?

Trong nhiều cách khác nhau, nhưng vẫn còn thực hành việc sám hối, chẳng hạn như:

1. Đón nhận Bí Tích Hòa Giải (Bí tích giải tội hoặc xưng tội) và làm tốt việc xưng thú tội: rõ ràng, ngắn gọn, cụ thể và đầy đủ.

2. Xóa bỏ những sự chia rẽ thông qua sự tha thứ, và phát huy tinh thần huynh đệ.

3. Thực hành những công việc của lòng thương xót.

## 21. Các công việc của lòng thương xót là gì?

Các công việc tinh thần của lòng thương xót là:

- Giảng dạy cho người không hiểu biết
  - Khuyên nhủ những người cần lời khuyên.
  - Sửa chữa những người lạc đường
  - Tha thứ cho những người nguyên rủa.
  - An ủi kẻ buồn sầu.
  - Kiên nhẫn chịu đựng những nghịch cảnh và yếu đuối của tha nhân.
  - Cầu nguyện cho kẻ sống và kẻ chết.
- Những việc phúc đức về thể xác :
- Thăm viếng bệnh nhân.
  - Cho kẻ đói ăn.



- Cho kẻ khát uống.
- Cứu kẻ bị giam cầm.
- Cho kẻ rách rưới ăn mặc.
- Cho khách đỗ nhà.
- Chôn xác kẻ chết.

## 22. Các nghĩa vụ của một người Công Giáo trong Mùa Chay là gì?

Người công giáo phải thực hiện sắc chỉ ăn chay vào ngày thứ Tư Lễ Tro và Thứ Sáu Tuần Thánh và phải kiêng thịt mỗi thứ sáu cũng như việc xưng tội rước lễ.

## 23. Ăn chay là gì?

Ăn chay là ăn một bữa trong một ngày, với một chế độ ăn uống thanh đạm vào buổi sáng và buổi tối. Không nên ăn ngoại bữa, ngoại trừ trường hợp bệnh tật.

## 24. Ai buộc phải giữ chay?

Luật giữ chay là bắt buộc đối với các vị thành niên cho đến 59 tuổi. (x. CIC, số 1252)

## 25. Kiêng thịt là gì?

Kiêng thịt là việc khước từ ăn các loại thịt (đỏ, trắng).

## 26. Ai buộc phải kiêng thịt?

Luật kiêng thịt buộc tất cả những ai có đủ 14 tuổi tròn (x.CIC, n° 1252).

## 27. Các tín hữu có thể thay đổi việc giữ chay và kiêng thịt?

Các tín hữu không phải ăn chay hay kiêng cũ như việc áp đặt nhưng như là một phương tiện cụ thể mà Giáo Hội mời gọi các tín hữu lớn lên trong tinh thần thực sự sám hối.

## 28. Những khía cạnh mục vụ nào cần nhấn mạnh trong Mùa Chay?

Mùa Chay là mùa cao điểm của phụng vụ,



trong đó toàn thể Giáo Hội chuẩn bị cho việc cử hành Lễ Phục Sinh. Lễ Vượt Qua của Chúa, Bí tích Rửa tội và lời mời hòa giải, thông qua bí tích giải tội, đó là những mối tương quan quan trọng.

Nên sử dụng phương tiện mục vụ như:

- 1) Việc dạy Giáo Lý về mầu nhiệm Phục sinh và các Bí tích;
- 2) Tiếp cận và cử hành thường xuyên Lời Chúa
- 3) Nếu có thể được, nên tham gia hàng ngày các phụng vụ mùa  
Mùa Chay, cử hành sám hối, và nhất là việc tiếp nhận bí tích giải tội.
- 4) Các kỳ Linh thao, các cuộc hành hương như là một dấu hiệu của sự ăn năn, sự tự nguyện ăn chay, làm phúc bố thí, các công việc từ thiện và truyền giáo.

Theo [Catholic.org](http://Catholic.org)

Thịệu Chuyên Chuyển Dịch

# Mười Lời khuyên cho một mùa Chay thánh thiện nhất

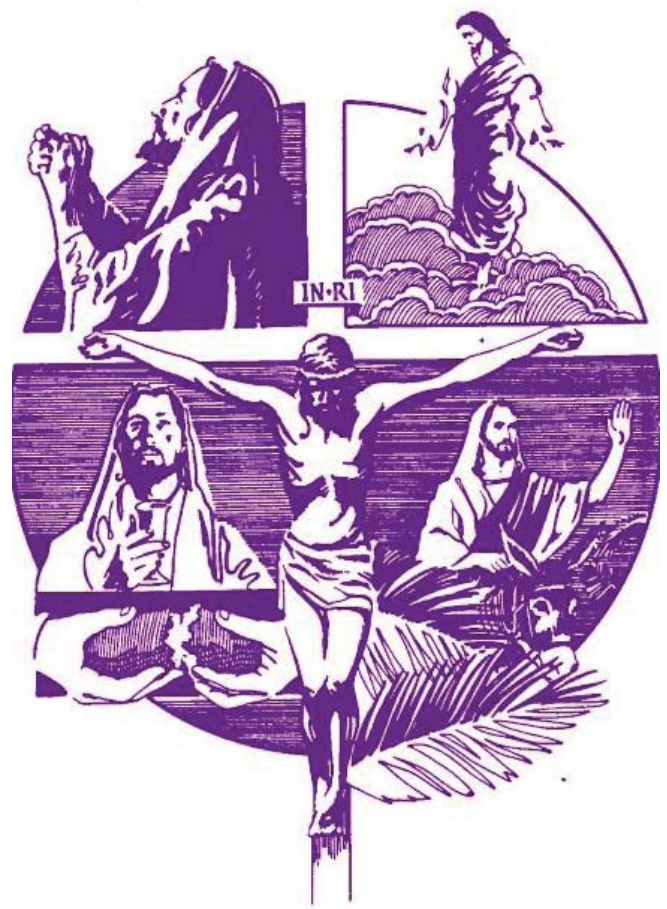
**T**hiên Chúa không những luôn trao ban cho chúng ta cách dồi dào, mà Ngài còn ban tặng cho chúng ta mọi lúc và mọi nơi! Sự tốt lành của Ngài thể hiện phong phú nhất trong Nhiệm Thể của Ngài là Giáo Hội và cụ thể là trong Năm Phụng vụ của Giáo Hội.

Hai dịp lễ lớn nhất của năm Phụng vụ là mùa Vọng mà đỉnh điểm là lễ Giáng sinh và mùa Chay mà cao điểm là Tuần Thánh và Chúa Giêsu Phục Sinh. Để cảm nghiệm sự viên mãn của mầu nhiệm Vượt Qua - cuộc thương khó, tử nạn và phục sinh của Chúa Giêsu - chúng ta phải sống với trái tim quảng đại rộng mở đón nhận tinh thần mùa Chay. Mùa Chay vừa là quà tặng vừa là mùa của ân sủng dồi dào.

Tại sao chúng ta không quyết định ngay bây giờ để sống mùa Chay này với tất cả sự quảng đại rộng mở của con tim, trí óc, linh hồn, thân xác và cảm xúc? Chúng ta hãy sống bốn mươi ngày của ân sủng và phúc lành này như thể đó là mùa Chay cuối cùng trong đời ta! Cuộc sống chúng ta rất ngắn ngủi và thời gian trôi đi thật nhanh như kim đồng hồ chẳng bao giờ quay ngược lại.

Chúng tôi đưa ra mười thực hành đơn giản trong mùa Chay để thời gian này thật sự là mùa Chay tốt nhất trong đời ta. “Nếu hôm nay các bạn nghe tiếng Chúa, đừng cứng lòng ...”

1. Cầu nguyện. Thay vì như cô Matta, tại sao chúng ta không cố gắng bắt chước cô Maria ở Bêtania trong mùa Chay này. Maria đã làm gì khi Matta lo lắng và bối rối chạy tới chạy lui? Maria chỉ đơn giản là ngồi bên chân Chúa Giêsu, dán chặt mắt vào Ngài, lắng nghe cách chăm chú và trò chuyện với Ngài thật thân thiện và quý mến, và chỉ đơn giản là yêu mến Chúa Giêsu. Trong mùa Chay, sao chúng ta không thực hiện đề nghị là bắt chước cô Maria ở Bêtania để cầu nguyện nhiều hơn và tốt hơn! Lời cầu nguyện làm đẹp



lòng Trái Tim Chúa Giêsu biết bao!

2 . Hòa giải và hòa bình. Nếu có một vài người trong cuộc sống làm cho bạn giận dữ, oán hận, thậm chí hận thù, cay đắng với họ, thì mùa Chay là thời gian thuận lợi nhất để làm hòa. Hãy xây dựng một cây cầu [thiết lập các mối quan hệ] và phá bỏ các rào cản! Trong các bài giảng lễ hôn phối tôi thường nói với những người chuẩn bị kết hôn rằng có ba câu nói ngắn nhưng quan trọng nhất mà các cặp vợ chồng nên học thuộc là: “Anh (em) yêu em (anh)!” “Anh (em) xin lỗi em (anh)!” và “Anh (em) tha thứ cho em (anh)!” Mùa Chay là thời gian để bỏ đi men cũ mục nát và làm mới các mối quan hệ xã hội của chúng ta!

3 . Sám hối. Chúa Giêsu đã nói rõ ràng: “Nếu anh em không hối cải, anh em sẽ diệt vong”. Hãy từ bỏ một cái gì đó bạn yêu thích vì lòng mến Chúa và vì phần rỗi các linh hồn. Bằng cách nói



“không” với chính mình, chúng ta sẽ dễ dàng thừa “vâng” với Chúa hơn, để Chúa hiện diện trong lòng ta! Hãy cầu xin Chúa Thánh Thần soi sáng để từ bỏ những gì làm Thiên Chúa hài lòng nhất!

4 . Kinh Thánh, Lời của Chúa. Trong mùa Vọng và mùa Chay, Giáo Hội hết lòng khuyên nhủ chúng ta phải thật sự khao khát Lời Chúa. Để đáp lại cám dỗ đầu tiên của ma quỷ, Chúa Giêsu đã trả lời rằng: “Con người không chỉ sống nhờ cơm bánh, mà còn bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra”. Ước mong trong mùa Chay này chúng ta được thúc đẩy để suy niệm Lời Chúa mỗi ngày! Hãy sử dụng phương pháp cầu nguyện mà Đức nguyên Giáo Hoàng Bênêđictô XVI đã đề nghị là Lectio Divina gồm đọc, suy niệm, chiêm niệm, cầu nguyện, và hành động - đưa vào thực hiện trong cuộc sống những hiểu biết tốt lành mà bạn đã nhận được. Điều này sẽ làm cho đời sống các bạn được thay đổi, như Thánh Phaolô khẳng định: “Tôi sống, nhưng không còn là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi”.

5 . Làm việc lành phúc đức. Mùa Chay là thời gian để trao ban, đặc biệt là cho người nghèo, người bệnh tật, những người bị xã hội loại bỏ. Hãy nhớ những cử chỉ yêu thương của Đức Thánh Cha Phanxicô đối với người nghèo, những cái hôn ấm áp đối với những người bị thế giới khinh chê và ruồng bỏ. “ Bất cứ điều gì anh em làm cho một trong những người bé nhỏ nhất của Ta, là anh em đã làm cho chính Ta”.

6 . Thực hành ba chữ T: Thời gian (time), Tài năng (talents), Tài sản của cải (Treasures). Tiếp nối những việc lành phúc đức, tại sao không xét mình trong 3 lãnh vực bắt đầu bằng chữ T và xem mình đang ở đâu và làm thế nào có thể trao ban cho những người khác, như Chân Phước Mẹ Têrêsa nói: “Hãy trao ban cho đến khi mình bị tổn thương!”

Thời gian! Hãy trao ban thời gian của bạn cho những người khác và hãy bắt đầu trong gia đình mình vì lòng nhân ái bắt đầu từ gia đình.

Tài năng! Tất cả chúng ta đều có tài năng. Mùa Chay là thời gian để chiến thắng sự lười biếng của chúng ta và làm việc siêng năng để

vun trồng tài năng mà Thiên Chúa trao ban cho chúng ta. “Thà rằng hoạt động mà suy nhược còn hơn là để chết dần chết mòn.”

Tài sản của cải! Nếu bạn có dư thừa thực phẩm, quần áo, tiền bạc và của cải vật chất, hãy cho và cho đi. Bạn đang cho Chúa Giêsu trong những người nghèo!

7 . Vui mừng. Hãy vui mừng! Cố gắng thực hiện từ viết tắt J.O.Y, trong đó J (Jesus) là viết tắt chữ Chúa Giêsu; O (Others) là người khác; Y (You) - là bạn! Nếu chúng ta đặt Chúa Giêsu trước, rồi những người khác ở vị trí thứ hai và cuối cùng là bản thân mình thì chúng ta sẽ cảm nghiệm được niềm vui của Chúa Thánh Thần và niềm vui đó sẽ tràn ngập nơi những người mà chúng ta gặp gỡ!



8 . Tham dự Thánh Lễ và rước lễ mỗi ngày. Cách tốt nhất để chúng ta có thể sống mùa Chay Thánh là đến gần Chúa Giêsu càng nhiều càng tốt. Trong Thánh Lễ và khi rước lễ, chúng ta không chỉ đến gần Chúa Giêsu, nhưng chúng ta thực sự tiếp nhận Ngài vào tận đáy lòng mình, cung thánh nội tâm là linh hồn chúng ta. Tuy nhiên, hãy tham dự thánh lễ và rước lễ với những ý nguyện, đặc biệt là để sửa chữa lỗi lầm và ngăn ngừa tội lỗi. Tại sao Chúa Giêsu đau khổ rất nhiều trong cuộc vượt qua cay đắng của ngài? Thánh Inhaxiô thành Loyola đã trả lời cho chúng ta với hai lý do chính sau:

1) Để cho chúng ta thấy được sự hiểm độc và ác tà của thực tại tội lỗi.

2) Để cho chúng ta thấy được tình yêu sâu thẳm của Ngài dành cho tất cả nhân loại và cho mỗi người chúng ta.

Hãy tham dự Thánh Lễ và rước lễ để đền bù những tội lỗi mình đã phạm và những tội lỗi của gia đình mình. Nói về mặt đạo đức, cũng nên tham dự Thánh Lễ và rước lễ để đền bù tội lỗi của những người phá thai và cộng tác vào việc phá thai, làm đổ máu những thai nhi vô tội nhất và đáng thương nhất, của những người đã sống và tuyên truyền đồng tính luyến ái, một hành động đã phá hủy các nền tảng xây dựng cơ bản của xã hội là gia đình!

9 . Chiến thắng những ác thần của riêng bạn. Tất cả chúng ta không chỉ có những tật hư nết xấu đang ẩn nấp trong con người của mình - điểm yếu của chúng ta làm cho chúng ta dễ sa ngã. Nhưng chúng ta còn có ác thần đang tấn công chúng ta - thường là tấn công điểm yếu của ta. Hãy kiểm tra xem nơi nào ác thần tấn công bạn nhiều nhất. Bạn chỉ có thể xét mình qua các mối tội đầu và xem tội nào ma quỷ đã mở đường. Tội mê ăn uống chẳng? Tội mê dâm dục chẳng? Tội tham lam chẳng? Tội lười biếng chẳng? Tội hờn giận chẳng? Tội ghen ghét chẳng? Tội kiêu ngạo chẳng? Trong mùa Chay, chúng ta là những người lính của Chúa Kitô Vua. Đây là thời gian để chiến đấu chống lại ác thần của chúng ta với sức mạnh của Chúa Giêsu Vua. Chúng ta yếu đuối nhưng Thiên Chúa thì mạnh mẽ. Hãy nhớ

rằng không có gì là không thể đối với Thiên Chúa!

10 . Đức Maria và mùa Chay. Hãy cố gắng sống một mùa Chay mạnh mẽ với Mẹ Maria. Hãy lần hạt kính năm sự Thương cũng như lần hạt dâng cho Đức Mẹ Sầu Bi. Hãy xem phim “ Cuộc thương khó của Chúa Kitô” của Mel Gibson, trong đó vai trò của Đức Maria thật nổi bật. Hãy suy niệm dâng Thánh Giá, bước đi cùng với Đức Mẹ Sầu Bi. Hãy phấn đấu trong mùa Chay để sống những ngày thánh thiện dưới con mắt của Mẹ Maria và với Trái Tim Sầu Bi và Vô Nhiễm của Mẹ Maria.

Tóm lại, hỏi các bạn, nếu chúng ta chọn sống những đề nghị trên với sự quảng đại tinh thần, thì đây sẽ là mùa Chay thánh thiện nhất trong tất cả các mùa Chay của chúng ta. Chúng ta sẽ sống viên mãn mẫu nhiệm Vượt Qua- để chịu đau khổ và chết với Chúa Giêsu và chúng ta sẽ sống lại với Ngài trong vinh quang Phục Sinh!

**(Fr. Ed Broom, Catholicexchange.com)**



# Gia nhập Công Giáo có thể cúng bái tổ tiên không?

**N**gày 02/10/1964, Tòa Thánh ban phép cho các Đấng Bản quyền Việt Nam được áp dụng huấn dụ Plane Compertum Est (ban hành ngày 8 tháng 12 năm 1939) của Bộ Truyền Giáo liên quan đến việc tôn kính các tổ tiên trong nước Việt Nam.

### Hỏi:

*Thưa Cha!*

*Con có quen một người, anh ấy có đề cập đến chuyện kết hôn với con sau này, nhưng có một điều trở ngại anh ấy là người Phật giáo. ... Gia đình con thì không cho con quen với người ngoại đạo. Khi con nói với anh là nhà con như vậy, thì anh nói nếu vậy thì anh sẽ theo đạo.*

*Nhưng có một điều con thắc mắc là, khi anh ấy theo đạo rồi còn việc cúng bái thì như thế nào thưa Cha? Nhà anh có lập bàn thờ cúng, các anh chị của anh ấy đã có vợ có chồng và có nhà riêng, còn mỗi anh, và anh lại là con út, nên việc cúng bái trong nhà là anh phải lo hết. Vậy không biết sau này khi chúng con kết hôn rồi thì anh ấy có thể tiếp tục cúng bái bàn thờ được nữa không thưa Cha? Kính mong Cha giúp đỡ và cho con những giải pháp tốt nhất để thuận tình gia đình hai bên.*

*Con xin chân thành cảm ơn Cha.*

### Đáp:

Việc hôn nhân khác đạo không phải là một việc đơn giản, trái lại nó là một vấn đề quan trọng cần phải được suy nghĩ một cách nghiêm chỉnh để đi đến quyết định khôn ngoan. Việc “trở lại” hay theo đạo Công Giáo phải là một quyết định tự do, độc lập có suy nghĩ một cách có trách nhiệm và sáng suốt. Không phải chỉ theo đạo để lấy vợ nhưng theo đạo là tự do chấp nhận



một niềm tin Công giáo và sống theo những giáo lý của đạo Công giáo một cách tích cực. Khi đã theo đạo Công Giáo thì không được cử hành các nghi thức tôn giáo theo giáo huấn của đạo cũ nữa. Nếu vì bất cứ lý do nào mà không bỏ được thì, tốt hơn, không nên vội vàng theo đạo Công giáo.

Tuy nhiên, cũng nên phân biệt việc thờ phượng và tôn kính đối với các bậc tổ tiên.

Ngày 02/10/1964, Tòa Thánh ban phép cho các Đấng Bản quyền Việt Nam được áp dụng huấn dụ Plane Compertum Est (ban hành ngày 8 tháng 12 năm 1939) của Bộ Truyền Giáo liên quan đến việc tôn kính các tổ tiên trong nước Việt Nam.

Ngày 14/6/1965, các giám mục đã họp tại Đà Lạt và ra thông cáo chi tiết về vấn đề này.

Tại Nha Trang ngày 14/11/1974, các giám mục

thuộc Ủy ban Giám mục về Truyền Bá Phúc Âm đã ký tên ban hành những quyết định như sau:

1. Bàn thờ gia tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ ấy không bày biện điều gì mê tín dị đoan, như hồn bạch.

2. Việc đốt nhang hương, đèn nến, trên bàn thờ gia tiên, và vái lạy trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, là những cử chỉ những thái độ hiếu thảo tôn kính, được phép làm.

3. Ngày giỗ cũng là ngày kỵ nhật được cúng giỗ trong gia đình theo phong tục địa phương, miễn là loại bỏ những gì là dị đoan mê tín, như đốt vàng mã..., và giảm thiểu canh cải những lễ vật để biểu dương đúng ý thành kính biết ơn ông bà, như dâng hoa trái hương đèn.

4. Trong hôn lễ, dâu rể được làm lễ tổ, lễ gia tiên trước bàn thờ, giường thờ tổ tiên, vì đó là lễ nghi tỏ lòng biết ơn hiếu kính và trình diện với ông bà.

5. Trong tang lễ, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất, cũng như giáo hội cho đốt nến, xông hương, nghiêng mình trước thi hài người quá cố.

6. Được tham dự nghi lễ tôn kính vị Thành hoàng, quen gọi là Phúc thần tại đình làng, để tỏ lòng cung kính biết ơn những vị mà theo lịch sử đã có công với dân tộc, hoặc là ân nhân của dân làng, chứ không phải vì mê tín như đối với các yêu thần, tà thần.

Trong trường hợp thi hành các việc trên đây sợ có sự hiểu lầm, nên khéo léo giải thích cho người ta hiểu việc tôn kính tổ tiên và các vị anh hùng liệt sĩ, theo phong tục địa phương, là một nghĩa vụ hiếu thảo của đạo làm con cháu, chứ không phải là những việc tôn giáo liên quan đến tín ngưỡng, vì chính Chúa cũng truyền phải thảo kính cha mẹ, đó là giới răn quan trọng sau việc thờ phượng Thiên Chúa“.

Hy vọng ít điều chia sẻ này có thể giúp giải quyết vấn đề liên quan đến hôn nhân và tôn giáo.

**Lm. Phi Quang**

## Hướng dẫn của Hội đồng Giám mục Đức về những người ly dị và tái hôn



WHD (04.02.2017) - Hôm thứ Tư 01-02-2017, Hội đồng Giám mục Đức đã công bố Bản hướng dẫn về việc áp dụng Tông huấn Amoris Laetitia của Đức giáo hoàng Phanxicô, trong đó đặc biệt có các chi tiết về việc lãnh nhận bí tích đối với những người đã ly dị và tái hôn.

Trong khi Tông huấn Amoris Laetitia “sau gần một năm được ban hành” vẫn còn gây ra những tranh luận sôi nổi trong Giáo hội liên quan đến việc giải thích Tông huấn này, các giám mục Đức tái khẳng định trong một văn bản công bố hôm 01 tháng Hai vừa qua, việc các đôi vợ chồng đã ly dị và tái hôn có thể lãnh nhận bí tích trong một số trường hợp và sau một thời gian phân định.

Hàng giáo phẩm Đức, với chủ tịch là Đức hồng y Reinhard Marx, Tổng giám mục München và Freising, đồng thời là thành viên của Hội đồng Hồng y tư vấn, là một trong những Hội đồng

Giám mục, cùng với các giám mục Argentina của vùng Buenos Aires và các giám mục Malta, cùng đưa ra ý kiến về Tông huấn Amoris Laetitia, kết quả của hai Thượng Hội đồng Giám mục.

Bản hướng dẫn của Hội đồng Giám mục Đức được công bố cùng ngày với bài phỏng vấn Đức hồng y Gerhard Ludwig Müller, Bộ trưởng Bộ Giáo lý Đức tin, đăng trên nguyệt san “minh giáo” Il Timone của Italia. Trong bài phỏng vấn này, Đức hồng y Müller cảnh báo những “giải thích nhầm lẫn” của một số giám mục về Tông huấn Amoris Laetitia, đặc biệt trong những gì liên quan đến những người ly dị và tái hôn.

Không ngả theo bốn vị hồng y bất đồng đã nêu ra 5 “dubia” đối với Amoris Laetitia, và vẫn giữ khoảng cách với họ, nhưng vị Bộ trưởng bảo vệ đức tin cũng đi ra ngoài lối đọc Tông huấn vốn được chính Đức giáo hoàng và Tòa Thánh ủng hộ.

#### **Không có quy tắc chung cũng như tính máy móc**

Trong một tài liệu nhan đề “Niềm vui của tình yêu trong gia đình cũng là niềm vui của Giáo hội: Dẫn vào một nền mục vụ đổi mới về hôn nhân và gia đình trong ánh sáng của Amoris Laetitia”, được Ban Thường vụ phê chuẩn ngày 23-01 và công bố trên trang web của Hội đồng Giám mục Đức ngày 01-02, các giám mục Đức đưa ra những hướng dẫn về việc “chuẩn bị hôn nhân”, “đồng hành với các đôi vợ chồng” và “củng cố gia đình như một nơi rèn luyện đức tin”.

Các ngài cũng dành phần thứ tư và là phần cuối của Bản hướng dẫn để nói về việc “Đối phó với tính mong manh”.

“Mặc dù đôi vợ chồng rất có thiện chí, mặc dù đã chuẩn bị hôn nhân kỹ lưỡng, đôi khi các mối quan hệ cũng bị đổ vỡ”, các ngài lưu ý, đồng thời nhấn mạnh đến nỗi đau khổ mà sự đổ vỡ ấy gây ra cho đôi vợ chồng và con cái của họ.

Trở lại vấn đề lãnh nhận bí tích đối với những người ly dị và tái hôn về mặt dân sự, một chủ đề đã được thảo luận nhiều lần và nhiều cách khác nhau trong hai khoá họp của Thượng Hội đồng về gia đình, Bản hướng dẫn viết: “Các giám mục thấy không có một quy tắc chung nào và không có sự máy móc nào. Theo các giám mục, phải có các giải pháp riêng biệt cho từng trường hợp”.

Các giám mục Đức nhấn mạnh: chú thích nổi tiếng ở cuối trang 336 của Chương 8 Tông huấn cho thấy rằng có thể có những hiệu quả bí tích “khác nhau” cho các hoàn cảnh khác nhau tùy theo “lỗi” trong việc đổ vỡ hôn nhân.

Đưa ra những tiêu chuẩn để phân định

Các ngài nhắc lại rằng có “những giải pháp khác biệt”, trong đó có việc công nhận tính vô hiệu của hôn nhân, và các ngài khuyến khích các tín hữu đang “hồ nghi về tính hợp lệ của hôn nhân của mình hãy đến với các thẩm phán của Tòa án Giáo hội để xét xem cuộc hôn nhân mới ấy trong Giáo hội có được phép hay không”.

Nếu không, các giám mục cũng nêu rõ chú thích số 351 của Tông huấn về “tiến trình phân định được một mục tử đồng hành”.

“Khi kết thúc tiến trình thiêng liêng như vậy - vốn luôn dẫn đến việc hội nhập-, không phải đương nhiên sẽ lãnh nhận bí tích sám hối và bí tích Thánh Thể. Quyết định cá nhân về việc không hoặc chưa sẵn sàng nhận các bí tích ấy trong các trường hợp riêng biệt, phải được tôn trọng và quan tâm. Nhưng một quyết định lãnh nhận các bí tích ấy cũng phải được tôn trọng”, các giám mục Đức viết trong Bản hướng dẫn.

Trung thành với Tông huấn, Hội đồng Giám mục Đức mong muốn vừa tránh được “thái độ quá dễ dãi, không xem xét kỹ lưỡng việc đồng hành, phân định và hội nhập” vừa tránh được “thái độ nghiêm khắc, quyết định phán xét vội vàng những con người ở trong những hoàn cảnh bất thường”.

Bản hướng dẫn xác định: “Thay vì những thái độ cực đoan này, việc phân định (tiếng Latinh: discretio) phải thông qua một cuộc đối thoại cá nhân”. Và “nhiệm vụ của chúng ta là huấn luyện lương tâm các tín hữu cách chu đáo. Để được như vậy, điều cần thiết là phải đưa ra các tiêu chuẩn cho các vị mục tử của chúng ta. Các tiêu chuẩn huấn luyện lương tâm này đã được Đức giáo hoàng đề ra toàn bộ trong Amoris Laetitia một cách tuyệt vời”, các giám mục quả quyết bằng cách trích dẫn các số từ 298 đến 300 của Tông huấn.

**(Marie Malzac, La Croix)**

**Minh Đức chuyển ngữ**

# Giáo hội Nhật Bản tôn phong kiếm sĩ Justo Takayama lên hàng chân phước

## CHÂN PHƯỚC TAKAYAMA VỊ KIỂM SĨ CỦA ĐỨC KITÔ

Osaka (07/02/2017) - Ngày 11 tháng giêng Đinh Dậu, Giáo Hội Nhật Bản đã cử hành trọng thể Thánh lễ tôn phong Kiếm sĩ Justo Takayama (1552-1615) lên hàng chân phước. Ngài được nói đến với danh hiệu Hiệp sĩ Đức Kitô (Samourai du Christ). Cách nay một năm, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ký sắc phong chân phước. Giáo Hội Nhật Bản chuẩn bị chu đáo cho biến cố này từ một năm nay. ĐHY Angelo Amata, bộ trưởng Thánh bộ Phong thánh đã cử hành Thánh lễ tại Osaka.

Giáo Hội Phù Tang hiện có 42 vị thánh và 393 Chân phước tử đạo (in odium fidei). Kiếm sĩ Ukon Takayama (高山右近), đọc theo âm Hán Việt là Cao Sơn, sinh tại Haibara (Nhật), mất tại Manila (Phi Luật Tân) ngày 04/02/1615. Xuất thân danh gia vọng tộc ở Nagasaki (長崎: Trường Kỳ). Tuy thân phụ là một nhà quý tộc (daimyo), ngài theo gương Chúa Kitô sống nghèo, vâng phục Ngôi Cha và chịu đóng đinh.

ĐHY Giacomo Biffi (1928-2015) viết về quê hương Nagasaki của thánh nhân như sau: Trong cuốn “Manuel d’histoire des missions catholiques” (Milan, 1929), Joseph Schmidlin thuật lại: vào năm 1549, thánh François Xavier đến Nhật truyền giáo. Nagasaki trở nên cộng đoàn Công Giáo đầu tiên ở xứ Phù Tang. Ngày 05/02/1597, Nagasaki thấm máu đào tử đạo của 30 chứng nhân gồm 6 linh mục dòng Phanxicô, 3 linh mục dòng tên người Nhật, 27 giáo dân. Năm 1637, 35 ngàn tín hữu bị sát hại. Mãi tới năm 1889, nước Nhật mới được tự do tôn giáo.

Ngày 15/06/1891, giáo phận Nagasaki được chính thức thành lập. Vào năm 1927, Đức Thánh Cha XI phong chức giáo mục tiên khởi người



Nhật cho Đức Cha Hayasaka. Năm 1929, Nhật có 94 096 tín hữu, trong số có 63 698 là người Nagasaki. Theo thống kê năm 2012, nước Nhật có 537 000 tín hữu. Giáo Hội Nhật gồm 3 tổng giáo phận (Nagasaki, Osaka, Tokyo), 16 giáo phận, 840 giáo xứ và 1 589 linh mục.

### Đức Mẹ Nhật Bản

Năm 12 tuổi, Takayama chịu phép thánh tẩy và được các cha dòng Tên hướng dẫn. Vào thời đại tướng quân Toyotomi Hideyoshi lên nắm quyền bính, vị tân tướng quân (shogun) ra chiếu chỉ cấm đạo. Các kiếm sĩ (samourai) đều phải tuân lệnh, chỉ trừ Takayama. Ngài bị tước hết danh hiệu và quyền lợi dành cho quý tộc, trở nên tứ cố vô thân. Ngài cùng với 300 đồng đạo sống lưu vong ở Manila (Phi Luật Tân). Vị kiếm sĩ chết bệnh tại Phi Luật Tân ngày 04/02/1615.

Ngay từ thế kỷ XVII, các tín hữu Nhật coi ngài là bậc thánh. Hội thánh không thể tiến hành

thủ tục phong thánh vì chính sách bế quan tỏa cảng của Nhật ngăn chặn việc thâm nhập tài liệu. Sau nhiều thế kỷ, vào năm 1965, các giám mục Nhật Bản đệ nạp Tòa thánh tập hồ sơ 400 trang về vị kiếm sĩ quê quán ở Trường Kỳ.

Cách nay vài năm, Hội đồng Văn hóa Tòa thánh cùng với Sứ quán Nhật cạnh Tòa thánh, Hội đồng Giám mục Nhật bản và Dòng Tên đã ấn hành một tài liệu nhan đề - Ukon le Samurai: cây thánh kiếm - thuật lại tiểu sử vị chân phước. Đây là giai đoạn mở đầu cho án phong chân phước. Huy hiệu của thánh nhân trong Thánh lễ phong chân phước do Nữ tu Ester Kitazuma, dòng Môn đệ Thầy Chí thánh, thực hiện gồm 7 ngôi sao tượng trưng cho dòng họ Takayama, đồng thời là 7 phép bí tích và 7 ơn Chúa Thánh thần.

Theo lời Đức Cha Kikuchi, giám mục Niigata, khác với các vị tử đạo Nhật Bản, Takayama chịu chết để làm chứng cho đức tin. Ngài từ bỏ cuộc sống quyền quý, tự nguyện sống nghèo, dâng hiến cuộc đời cho Chúa Kitô.

Chính quyền Tây Ban Nha chôn cất vị kiếm sĩ anh dũng trong một nghĩa trang Công Giáo ở Phi Luật Tân, sau khi cử hành lễ nghi quân cách dành cho quý tộc (daimyo). Bức tượng chân phước Justo Takayama được dựng tại quảng

trường Dilao (Manila): thánh nhân mặc chiến bào, tóc búi tó, tay cầm thanh bảo kiếm đồng thời là thánh giá.

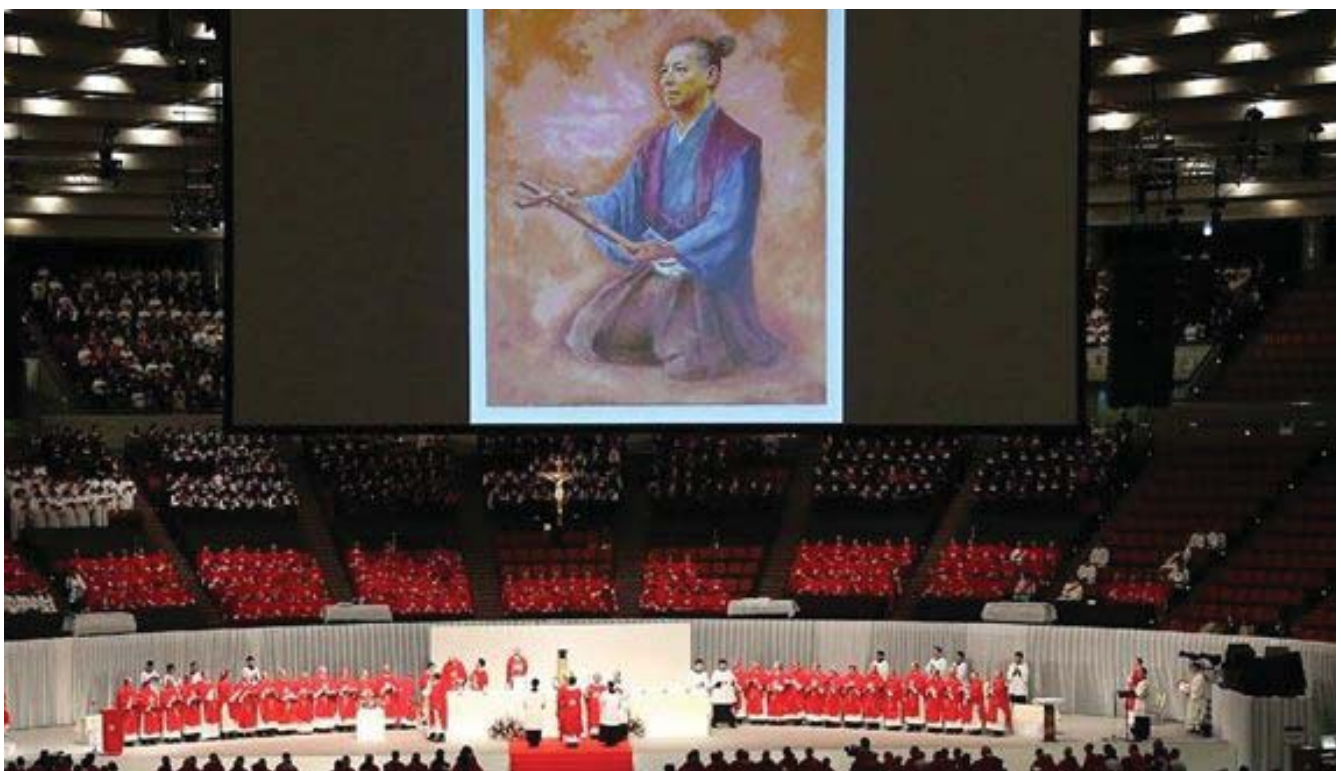
Sau đây là bài thơ tán tụng công đức của chân phước Cao Sơn:

Nhất kiếm phù tam đức

( 一 劍 扶 三 德 )

Thầy kiếm sĩ cầm gươm xuống núi  
Khoác chiến bào tóc búi thân dân  
Mắt nhìn khắp chốn xa gần  
Kiếm thần chúc xuống cõi trần ban ân  
Ba nhân đức đối thần giữ lấy  
Là đức tin, đức cậy, mến thương  
Cuộc đời kiếp sống vô thường  
Niềm tin son sắt cậy trông ơn trời  
Cây bảo kiếm thiên thời địa lợi  
Tình Chúa thương diệu vợi vô cùng  
Từ nay khốn khó chập chùng  
Lìa xa quê cũ hiểu trung báo đền  
Tên Kiếm sĩ khắc trên thiên quốc  
Suốt cuộc đời một nhọc tằm thân  
Có ba nhân đức đối thần  
Thầy luôn giữ trọn phúc ân nào bằng.  
Giáo xứ Paris, ngày 07/02/2017

**Lê Đình Thông**



# Lá thư gửi Thiên Chúa của một Linh mục đang bệnh nặng, sắp qua đời

**C**ha José Luis Martín Descalzo là một văn sĩ và nhà báo tiếng Tây ban nha. Ngay từ khi còn trẻ, cha đã bị bệnh tim và suy thận nặng và phải lọc máu trong nhiều năm trời. Tuy thế cha luôn sống trong hy vọng cho đến khi qua đời vào ngày 11 tháng 6 năm 1991. Bài báo cuối cùng cha viết trước khi qua đời là Lá thư gửi Thiên Chúa. Cha viết:

“Cám ơn”, với lời này, con có thể kết thúc lá thư, lạy Chúa, “tình yêu của con”. Bởi vì đây là tất cả điều con muốn nói: cám ơn, cám ơn. Nếu từ vị trí 55 năm tuổi đời của con nhìn lại đằng sau, điều gì con tìm thấy nếu không phải là một chuỗi vô tận tình yêu của Chúa? Không có một phần đơnlẻ nào trong lịch sử đời con mà không có lòng thương xót của Chúa dành cho con. Không có một giây phút nào mà con không cảm nghiệm sự hiện diện yêu thương và sự quan tâm hiền phụ của Chúa chăm sóc linh hồn con.

Ngày hôm qua con đã nhận được lá thư của một người bạn, mới biết được tình trạng sức khỏe của con và chị đã viết cho con với sự giận dữ: “Một cơn giận khủng khiếp tràn ngập toàn thân tôi, tôi nổi loạn hơn thế nữa chống lại Thiên Chúa vì đã để cho một người như cha phải chịu đau khổ.” Thật là một phụ nữ đáng thương! Cảm xúc của chị đã khiến chị không nhận ra được chân lý. Bởi vì “một phần là con không quan trọng hơn bất cứ ai” sự sống của con là chứng tá của hai điều: Trong 55 năm qua, con đã chịu đau khổ từ con người không ít. Con đã nhận từ họ các thương tổn và chống đối, cô đơn và hiểu lầm. Nhưng từ Chúa con không nhận điều gì xấu ngoại trừ những hành động yêu thương vô cùng. Bệnh tình của con là một trong những điều yêu thương này.

Chúa đã cho con, trên hết mọi sự, là được hiện hữu. Điều kỳ diệu là một con người; niềm vui



được hít thở vẻ đẹp của thế giới; nhận ra mình thoải mái trong gia đình nhân loại; ý thức rằng, sau tất cả, nếu con phải cân đo những thương tổn con đã nhận thì những điều này rất kém xa với tình yêu vĩ đại mà chính những người này đã đặt lên bên kia bàn cân của cuộc đời con. Con là một người may mắn và không giống như số đông? Có thể là như vậy. ... con đã có nhiều sự trợ giúp và thông cảm hơn là khó khăn?

Và cùng với ơn hiện hữu, Chúa đã ban cho con ơn đức tin. Trong thời niên thiếu của mình con đã cảm nhận sự hiện diện của Chúa trong mọi giây phút. Đối với con, hình ảnh Thiên Chúa thật đơn giản. Con không bao giờ sợ hãi bởi nghe tên Chúa. Và con đã khóc trong lòng về cảm giác sung sướng khi biết Chúa yêu con, khi cảm thấy được yêu thương, khi cảm thấy sự hiện diện hàng ngày của Chúa khi từng giờ trôi qua. Con nằm trong số những người đã nguyện rửa ngày mình sinh ra, những người kêu gào rằng mình không cầu xin được sinh ra. Ngay cả con không



cầu xin điều này vì con chưa hiện hữu lúc đó. Nhưng rồi khi con đã biết được điều là sự sống của con, con đã kêu lên với Chúa cầu xin ban cho con sự sống và thực tế đó chính là điều mà Chúa đã ban cho con.

Con tin rằng sinh ra trong gia đình mà Chúa đã chọn cho con là điều hoàn toàn quan trọng. Ngày hôm nay con sẽ không có những điều mà con đã có nếu con không có cha mẹ và anh em của con. Họ là những chứng tá sống động về sự hiện hữu của tình yêu của Chúa. Từ họ con đã học biết, cách thật dễ dàng, Chúa là ai. Từ đó con bắt đầu yêu Chúa - và cho nên bắt đầu yêu tất cả mọi người và mọi sự. Sẽ thật là cay đắng nếu không yêu Chúa. Sẽ là khó khăn nếu sống trong cay đắng. Hạnh phúc, đức tin và sự tin tưởng trong cuộc sống, đối với con, như một món ăn tuyệt diệu được mẹ con dọn cho bữa trưa. Một cái gì đó mà có thể chắc chắn một trăm phần trăm. Nếu nó không được như vậy, đơn giản là vì ngày đó trứng gà quá đắt chứ không phải vì mẹ yêu thương ít đi. Rồi con cũng học biết là đau thương cũng là một phần của cuộc chơi. Nó không phải là một lời nguyền rủa nhưng là điều gì đó được nối kết với những điều ban cho sự sống; một điều mà, trong mọi hoàn cảnh, không bao giờ có thể tước đoạt niềm vui của tất cả.

Con cảm ơn về tất cả những điều này. Đau khổ không làm con khó chịu, cay đắng không làm con đau lòng, Không phải vì con can đảm, nhưng đơn giản bởi vì con đã học được từ khi còn thơ bé, biết tập trung trên những khía cạnh tích cực của cuộc sống. Cách tiếp cận này đã giúp con biết đón nhận những điều đen tối theo cách này và khi nó xảy đến, nó chỉ hơi xám buồn đối với con. Một người bạn khác cũng viết cho con rằng con có thể nên được lọc máu “say Chúa”. Điều này đối với con, hơi phóng đại và khoa trương, bởi vì bởi những lý do khác nhau nơi Chúa con luôn cảm thấy được bảo vệ bởi lớp áo giáp chống lại đau khổ, hoặc có lẽ nỗi đau thật sự chưa đến với con...

Và Chúa đã cho con sự kỳ diệu của ơn gọi. Hoàn toàn là không thể, con biết. Nhưng tất cả điều này là điều tuyệt vời, con biết. Hôm nay con

không có sự phấn khích khi yêu của những ngày đầu tiên. Nhưng may mắn để nói rằng Thánh lễ không trở thành một thói quen và thậm chí con run lên mỗi khi con giải tội. Con cũng biết niềm vui tuyệt đỉnh của việc có thể giúp cho dân chúng và loan truyền danh Chúa. Chúa có biết là con vẫn khóc khi đọc dụ ngôn đứa con hoang đàng không? Tuy nhiên, nhờ Chúa, con không thể nói về cuộc khổ nạn và vượt qua của Chúa mà không xúc động.

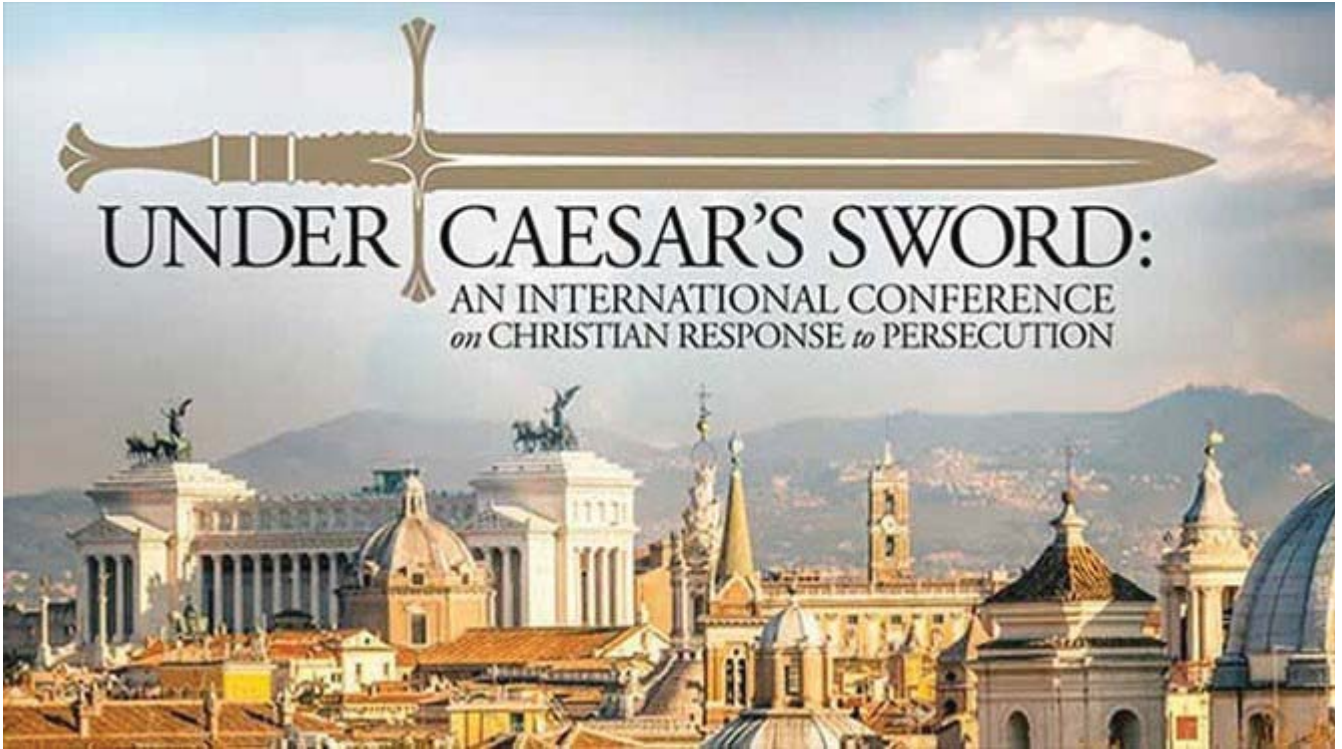
Con hạnh phúc ở đây, không mong đợi vinh quang Nước trời. Chúa biết là con không sợ chết, cũng không sợ nó đến sớm. Con sẽ ở đó trong cánh tay Chúa, hơn những gì con biết bây giờ. Bởi vì đây là điều ngạc nhiên: Chúng con đã có Nước trời ngay từ giây phút chúng con có thể yêu Chúa... Chúng con đang thực hiện điều lớn nhất của bản tính chúng con, đó là yêu Chúa, cộng tác với Chúa trong việc xây dựng tòa nhà to lớn của tình yêu...

Vì tất cả những điều này, Chúa của con, con đã muốn nói về Chúa và với Chúa trong trang cuối của sách của con “Lý do của tình yêu”.Chúa là động lực cuối cùng và duy nhất của tình yêu của con. Con không thấy điều gì khác. Làm sao con có hy vọng nào khác ngoài Chúa? Tất cả tình yêu của con sẽ hỗn độn, vô vị nhạt nhẽo nếu nó không phải là sự phản chiếu tình yêu của Chúa. Chúa là Đấng ban sức mạnh và nghị lực cho tất cả. Con biết là toàn bộ công việc đời người của con là nhắc đi nhắc lại tên Chúa. Và con ra đi.“ (Aleteia .it 29/02/2016)

**Hồng Thủy**



# Giới thiệu cuốn phim Under Caesar's Sword do VietCatholic lồng tiếng



**A**nh em hãy coi chừng người đời. Họ sẽ nộp anh em cho các hội đồng, và sẽ đánh đập anh em trong các hội đường của họ. Và anh em sẽ bị điệu ra trước mặt vua chúa quan quyền vì Thầy để làm chứng cho họ và cho các dân ngoại được biết.” (Mt 10:17-19).

Lời Chúa đã ứng nghiệm trong suốt lịch sử của Giáo Hội. Tuy nhiên, ngày hôm nay để làm chứng cho ánh sáng và chân lý, Giáo Hội đang chịu bách hại còn cam go hơn nhiều so với các thế kỷ trước tại nhiều nơi trên thế giới. Bao nhiêu anh chị em chúng ta đang chịu đàn áp, bạo lực, bị ghét bỏ vì danh Chúa Giêsu!

Theo Open Door, hơn 100 triệu Kitô hữu trên toàn thế giới phải chịu đựng các hình thái đàn áp mỗi năm. Họ bị phân biệt đối xử, bị thẩm vấn, bị bắt, và thậm chí bị giết vì đức tin của họ. Đó là một quá trình càng ngày càng tồi tệ, và đó là những gì chúng ta đang thấy - chúng ta đang

nhìn thấy nó ở mức độ tàn ác nhất của nó ngay lúc này đây.

Các tín hữu Kitô người Việt chúng ta cũng không xa lạ gì với những bách hại như thế. Nhiều người sợ hãi lạng lẽ chối Chúa trong tờ khai lý lịch của mình, nhiều người, kể cả hàng giáo sĩ, “đi hàng hai” dưới chiêu bài “đối thoại”, lún sâu trong các tổ chức gọi là “yêu nước” được dựng nên với thâm ý là lũng đoạn và tiêu diệt đạo thánh Chúa, nhưng cũng có vô số anh chị em chúng ta là những người can đảm chấp nhận các thánh giá theo Chúa Kitô.

Đức Thánh Cha Phanxicô nói hôm 26 tháng 12 năm ngoái rằng: “Tôi nói với anh chị em điều này: các vị tử đạo ngày nay còn đông đảo hơn so với các vị tử đạo trong những thế kỷ đầu tiên. Khi chúng ta đọc lịch sử các thế kỷ đầu, ở Roma này, chúng ta thấy bao nhiêu sự tàn ác chống các tín hữu Kitô; ngày nay cũng có sự tàn ác như thế chống các Kitô hữu. Hôm nay, chúng ta hãy nghĩ

đến và gần gũi họ với lòng quý mến, cầu nguyện và cả khóc thương nữa. Hôm qua, các tín hữu Kitô bị bách hại ở Iraq đã mừng lễ Giáng Sinh trong nhà thờ chính tòa của họ bị phá hủy: đó là một tấm gương trung thành với Tin Mừng. Mặc dù bị thử thách và nguy hiểm, họ đang can đảm làm chứng mình thuộc về Chúa Kitô và sống Tin Mừng, dẫn thân giúp đỡ những người rớt cùng, và bị bỏ rơi nhất, làm điều thiện cho tất cả mọi người, không phân biệt ai, làm chứng về đức bác ái trong chân lý”.

Cuốn phim “Under Caesar’s Sword”, nghĩa là “Dưới lưỡi gươm của Cêsarê”, được quay tại Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ và Iraq, là một dự án nghiên cứu toàn cầu để trình bày tình cảnh của các cộng đồng Kitô hữu trên thế giới đang bị bách hại tàn tệ và phản ứng của anh chị em này trước những vi phạm nghiêm trọng tự do tôn giáo của họ.

Cuốn phim là sự hợp tác của trung tâm đạo đức và văn hóa trường Đại Học Notre Dame, Viện Tự do Tôn giáo, và trung tâm nghiên cứu về Tự do Tôn giáo của Đại học Georgetown, với sự hỗ trợ của Templeton Religion Trust. Cuốn phim đã được VietCatholic lồng tiếng và sẽ được trình bày trong chương trình Thời Sự Tuần Qua ngày 24 Tháng Hai, 2017.

Cuốn phim phỏng vấn các nạn nhân chẳng hạn như Helen Berhane, một ca sĩ hát thánh ca tại Eritrea ở Đông Phi. Cô đã bị bắt vì thu âm một album nhạc Kitô

Giáo. Cô đã bị giam cầm trong một container vận chuyển hàng hóa trong suốt hơn hai năm.

Helen Berhane nói: “Án tù của tôi là 32 tháng, bên trong một container. Không có đủ không khí, không sạch sẽ. Họ bắt tôi chối bỏ đức tin của mình. Nhưng tôi đã từ chối.”

Cuốn phim cũng phỏng vấn các nhà lãnh đạo tôn giáo, các học giả, các chính trị gia, các đại diện cộng đồng. Dưới đây là một số ý kiến tiêu biểu: “Toàn bộ Trung Đông không có chỗ nào là không bị nhận chìm trong một cơn ác mộng dường như không bao giờ kết thúc và điều đó làm suy yếu sự tồn tại của các Kitô hữu ở nhiều nước trong khu vực.” Đức Thượng Phụ Ignatius Youssef Younan Đệ Tam



“Những hình ảnh thường thấy về Ấn Độ là hòa bình và đa nguyên. Người ta tránh không đề cập đến những hình thức bạo lực như các nhà thờ bị đập phá, nhà cửa bị đốt cháy, một số lượng rất lớn các vụ hiếp dâm.

Một số người sẽ nói rằng đó chỉ là vấn đề thanh lọc chủng tộc hay tôn giáo, chứ làm gì có chuyện diệt chủng; tôi nghĩ, đây chỉ là những lời nguy hiểm. Điều quan trọng là một thảm họa nhân đạo rất lớn đang ở trước mặt chúng ta, và nó được liên quan chặt chẽ với bản sắc tôn giáo của các Kitô hữu để bị tổn thương nhất.

Trước những đau khổ, các Kitô hữu đã tự phát phản ứng lại bằng cách không chỉ lo cho mình nhưng mở rộng sự quan tâm và lòng từ bi của họ cho cả những người khác nữa. Đức tin đã mời gọi họ làm như thế, và điều quan trọng là, nhiều Kitô hữu nhận ra rằng thế giới, trong đó có họ và gia đình, sẽ được an toàn hơn khi mà tất cả mọi người được an toàn.” Timothy Shah

“Giáo Hội tiên khởi đã bao gồm năm Tòa Thượng Phụ: Rôma ở phía tây, và bốn Tòa Thượng Phụ ở phía đông - là Antiôkia, Alexandria, Jerusalem, và Constantinople - và tất cả bốn Tòa có nguy cơ biến mất. Các tín hữu Kitô sống trong một tình trạng mong manh nhất theo nghĩa đen.

Những gì chúng ta thấy ở lãnh thổ Síp bị Thổ Nhĩ Kỳ chiếm đóng là sự xóa bỏ hoàn toàn sự hiện diện của Kitô giáo: nhà thờ bị phá hủy, tất

cả các hình tượng gắn liền với Giáo Hội tiên khởi bị loại khỏi các nhà thờ - thực sự đây là một nỗ lực sai lầm nhằm xóa bỏ các dấu vết lịch sử của Kitô Giáo tại Thổ Nhĩ Kỳ. Hiện đã có những tranh cãi ngày càng tăng về việc Thổ Nhĩ Kỳ biến nhà thờ Thánh Thần là Đấng Khôn Ngoan, tức là Nhà thờ Hagia Sophia, thành một đền thờ Hồi giáo - Hagia Sophia là cấu trúc Kitô giáo lớn nhất cho đến khi nhà thờ Notre Dame được xây dựng. Và nếu cấu trúc đó được dùng như một nơi thờ phượng, nó phải được dùng như ý định ban đầu, tức là một nhà thờ Kitô giáo thuộc Tòa Thượng phụ Đại kết Constantinople.” Elizabeth Prodromou.

“Một thế kỷ trước, một phần ba dân số Istanbul không phải là người Hồi giáo, trong đó, trước hết là người Hy Lạp theo Chính Thống Hy Lạp” kế đến là người Armenia, sau đó là người Do Thái. Ngày nay, chỉ còn không quá một phần trăm những người không theo Hồi Giáo, đó là một cộng đồng rất nhỏ. Làm sao chuyện này lại xảy ra? Thưa, Thổ Nhĩ Kỳ đã trục xuất các Kitô hữu thiểu số trên một quy mô lớn, bằng cách trao đổi dân số, hay thẳng thừng trục xuất họ.” Mustafa Akyol.

**VietCatholic Network**



# Giải quyết nạn phung phí thực phẩm tại Tây Âu

**B**áo chí xuất bản tại Italia đã nói nhiều về nạn phung phí thực phẩm với chiến dịch tăng ngăn ngừa, giảm phí phạm. Nạn phung phí thực phẩm tại Italia nói riêng và Tây Âu nói chung đã lên đến mức độ đáng ngại, đã trở thành một tệ nạn tinh thần. ĐTC Phanxicô đã từng phê bình hiện tượng này như là ăn cướp thực phẩm của người nghèo. Nhưng để giải quyết tận gốc rễ tệ nạn này, cần phải đưa ra nhiều sáng kiến trong 3 chiều hướng khác nhau.

Trước hết cần phải công nhận rằng sự phí phạm thực phẩm hiện nay đã giảm bớt nhiều, nhất là trong phạm vi các gia đình. Theo những con số thống kê được thu thập cách khoa học do đại học bách khoa kỹ thuật Milano, bắc Italia, và được công bố hôm 05.02 vừa qua, nhân ngày chống phí phạm thực phẩm, thì mỗi năm người Ý vứt bỏ 12,6 tỷ euro thực phẩm vào thùng rác, nhiều nhất là hoa quả, rau củ và bánh mì. Tiếp đến là thịt cá, phô mai và đồ nguội.

Điều đáng mừng là trong năm vừa qua, đã có 6 trên 10 gia đình giảm bớt nhiều hiện tượng phung phí thực phẩm này, một phần cũng vì hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế tài chánh hoàn vũ vẫn chưa chấm dứt. Rồi bước tiếp theo sau đó là tìm cách giảm lượng rác thải ra.

Tiếp đến, lãnh vực can thiệp thứ hai cũng nổi kết chặt chẽ với chiều hướng thứ nhất, là khích lệ khen thưởng những công dân có tinh thần trách nhiệm cao trong việc giảm bớt phí phạm thực phẩm. Ai xả rác ít hơn phải được khích lệ để tiếp tục tiết kiệm cho công quỹ.



Lãnh vực thứ ba cần phải mở rộng hơn nữa là mạng lưới tình nguyện thu góp thực phẩm dư thừa để tặng cho các cơ quan từ thiện hầu tái chế hay tái phân phối cho người nghèo. Chỉ cần nhìn đến thành quả của tổ chức thiện nguyện Ngân Hàng thực phẩm trong lãnh vực này là đủ hiểu. Ngân hàng này đã dệt một mạng lưới quy tụ trên 1 ngàn doanh nghiệp sản xuất, 820 hàng quán và 366 nhà ăn trong số này có 208 nhà ăn của các trường học, thu góp lượng thực phẩm dư thừa rồi phân phối cho những ai cần được giúp đỡ.

Tại Pháp, các cơ sở thương mại lớn có diện tích trên 400 mét vuông không được phí phạm các phẩm vật không bán kịp và phải tặng cho các hiệp hội thiện nguyện. Nếu vứt bỏ, họ sẽ phải chịu phạt những ngân khoản lớn. Tại Đan Mạch, chiến dịch ngưng phí phạm thực phẩm đã đạt thành quả lớn. Chiến dịch này thu góp thực phẩm dư thừa cũng từ nhà ăn các trường học hay các siêu thị lớn, rồi chế biến thành các món đồ ăn theo sự chỉ dẫn của các đầu bếp nổi tiếng và được cung cấp cho các gia đình lâm cảnh khó khăn.

**Mai Anh tổng hợp**

# Giáo Hội Philippines phục vụ và thăng tiến cuộc sống và quyền của dân nghèo

**H**ội trung tuần tháng giêng vừa qua tổ chức “Tông Đồ Lòng Thương Xót Quốc Tế” đã nhóm hội nghị lần thứ tư tại Manila thủ đô Philippines về đề tài “Giá trị của sự sống và các quyền con người”.

Hội nghị được triệu tập trong tình hình của Philippines đang phải trải qua một cuộc khủng hoảng về các quyền con người, gây ra bởi cuộc chiến chống ma túy do chính quyền của tổng thống Rodrigo Duterte phát động. Hội nghị đã diễn ra tại đại học thánh Toma, do các tu sĩ dòng Đa Minh điều khiển. Tham dự hội nghị đã có đông đảo các linh mục, tu sĩ nam nữ, thành viên các hội đoàn giáo dân, các chuyên viên và giới chức các hiệp hội bảo vệ sự sống và các quyền con người.

Trong một cuộc phỏng vấn dành cho hãng tin Fides của Bộ Truyền Giáo ĐC Ruperto Santos, Giám Mục giáo phận Balanga, khẳng định rằng: lòng thương xót hoàn toàn khác với một tâm tình trừu tượng, nó là đặc tính của Thiên Chúa, là Đấng trân trọng con người, trân trọng giá trị và các quyền của nó. Lòng thương xót gắn liền với sự sống, yêu thương sự sống và bảo vệ sự sống. Nó luôn luôn tập trung nơi sự sống”.

Các giáo dân tham dự hội nghị đã cho biết họ sẽ tổ chức “Cuộc tuần hành cho sự sống” trên các đường phố thủ đô Manila vào ngày 18 tháng hai này. Trong thông cáo công bố họ mạnh mẽ lên án chính sách tàn sát những người bị tình nghi là buôn bán ma túy, mà không cần xét xử và không cho họ có quyền và cơ may được biện hộ. Từ khi tổng thống Rodrigo Duterte phát động cuộc chiến chống buôn bán ma túy và khích lệ dân chúng giết các người buôn ma túy tới nay, đã



**Đức Cha Ruperto Santos**  
**Giám Mục giáo phận Balanga**

có 6.200 người bị sát hại, và chỉ nội trong tháng 12 năm 2016 đã có 1.000 người bị giết. Thông cáo có đoạn viết: “Chúng tôi là giáo dân công giáo Philippines muốn phản đối chống lại tất cả mọi hình thức đe dọa sự sống và phẩm giá con người do các tổ chức và chính quyền kinh tế xã hội và chính trị phát động. Chúng tôi muốn nói với chính phủ chúng tôi rằng chúng tôi chống lại nền văn hóa chết chóc này”.

\*\* Trong thời gian qua HĐGM Philippines cũng đã nhiều lần lên tiếng phê bình đường lối chính trị này của tổng thống Duterte. Đối với những người phò chính quyền đây là một “thành công lớn” trong trận chiến chống lại tệ nạn buôn bán ma túy từ nhiều năm nay đang hoành hành và làm băng hoại xã hội Philippines, nhất là đang giết chết các thế hệ trẻ. Cũng như chính quyền họ cho rằng việc trực tiếp thủ tiêu những người buôn bán ma túy có hiệu quả tốt và nhanh hơn. Nhưng giải pháp này có cái gì đó “tàn ác và bất công”, vì không cho những người bị tình nghi phạm tội

buôn bán ma túy cơ may và quyền được biện hộ trong một cuộc xử án theo các nguyên tắc của công lý và các quyền con người.

Linh Mục Shay Cullen, thừa sai người Ailen, là người thành lập và là giám đốc trung tâm “Nạn nhân” với các hoạt động xã hội trợ giúp các người trẻ bị bỏ rơi, các phụ nữ bị khai thác và người nghiện ma túy, đã tỏ ra rất âu lo, vì chiến dịch này vừa tàn ác vừa dễ bị lạm dụng cho các vụ thanh toán tư thù, bất công và chà đạp các quyền con người. Cha cho biết trong các tháng qua cùng với tiếng nói của các Giám Mục, đã có nhiều tổ chức phi chính quyền lên tiếng phản đối chính sách này của tổng thống Duterte, tuy xem ra nó được 76% người dân Philippines tán đồng. Quốc hội có thể thông qua quyết định của tổng thống Duterte muốn tái lập án tử hình cho những người mắc tội buôn bán ma túy. Thật ra có tất cả các lý do và bằng chứng cho thấy án tử hình không khiến cho các tay tội phạm và tổ chức buôn bán ma túy sợ hãi giảm bớt các hoạt động của họ. Việc giết hại này cũng gây ra cái chết cho những người vô tội và bị tình nghi, mà không có bằng chứng rõ ràng, và nhất là vì dân nghèo không có khả năng tài chánh để thuê trạng sư bào chữa cho họ. Chính sách này của nhà nước tàn ác, vì nó không cho công dân quyền được bào chữa và sống sót, và nhất là nó chống lại sự sống thánh thiêng và phẩm giá con người. Các vụ xử án cũng là một cách hợp hiến để thủ tiêu một người bị kết án, nhưng các vụ hành quyết nhanh gọn là các vụ vi phạm nhân quyền trầm trọng. Giết hàng ngàn người mỗi tháng không phải là một sự hiện đáng coi thường. Theo cha Cullen nó là một án tử tàn ác nhất mà người ta thi hành mỗi ngày. Nó là một tội phạm quái đản nhằm chống lại các người buôn bán ma túy nhỏ bé. Những người

bị tố cáo không có quyền tự bảo vệ chống lại những kẻ tố cáo họ, như được xác định trong Hiệp Pháp Philippines. Các quyền ấy đã bị đình chỉ, và thách đố đối với tất cả mọi người ngày nay là tái thực thi chúng. Cần phải yêu cầu ngưng ngay các vụ tàn sát và bạo lực đang giết chết biết bao nhiêu người và chống lại nhân quyền.

\*\* Hồi đầu tháng giêng vừa qua, ĐHY Luis Antonio Tagle, TGM Manila, đã ký một thoả hiệp kết tình huynh đệ giữa tổng giáo phận Manila và “Nông trại hy vọng” là trung tâm tiếp đón người nghiện ma túy và trợ giúp họ cai nghiện để thoát ra khỏi vòng kiểm toả của nạn nghiện ngập ma túy. Trung tâm này là một nông trại, nơi những người nghiện ma túy có thể làm việc và học nghề trong thời gian cai nghiện.

Thoả hiệp được ĐHY Tagle ký với linh mục Hans Stapel, người Bỉ, giám đốc trung tâm, sau thánh lễ cử hành tại nhà thờ chính toà Manila ngày mùng 8 tháng giêng vừa qua. Tuyên bố trong dịp này ĐHY TGM Manila ám chỉ việc phục hồi các người nghiện ma túy và tái hội nhập họ vào cuộc sống gia đình và xã hội và nói: “Trong mỗi một cuộc sống đều có niềm hy vọng.” Đồng tình với ĐHY cha Stapel khẳng định: “ Các bạn trẻ có thể ra khỏi bóng tối. Chúa Giêsu Kitô mạnh mẽ hơn ma túy”. Cha cho biết hiện nay tổ chức của cha hiện diện trong nhiều thành phố khác tại Philippines như Milagros, Masbatel và Naga City. Trong tương lai cha sẽ mở trung tâm



tại nhiều thành phố khác nữa tại Philippines. Tổ chức “Nông trại hy vọng” đã được thành lập hồi năm 1983 tại Sao Paolo bên Brasil, và giờ đây có hơn 100 cộng đoàn cai nghiện tại các nước Mozambic, Paraguay, Argentina, Guatemala, Mêhicô, Đức và Bồ Đào Nha.

Linh Mục Anton Pascual, giám đốc Caritas Manila, cho biết mục đích của thoả hiệp nói trên là thăng tiến sự cộng tác giữa nông trại hy vọng và tổng giáo phận trong việc đẩy mạnh một chương trình đã được Caritas bắt đầu trước đây trong việc đồng hành với các người nghiện ma tuý và gia đình họ, qua một lộ trình đào tạo tinh thần, cố vấn, và các dự án trợ giúp và huấn nghệ. Thoả hiệp cũng muốn là câu trả lời cho chiến dịch loại trừ tội buôn bán ma tuý do tổng thống Rodrigo Duterte đề xướng. Mặc dù có các phê bình của các tổ chức phi chính quyền đối với thái độ của cảnh sát và các nhóm “tỉnh thức” hạ sát những người buôn bán ma tuý hay bị tình nghi buôn bán ma tuý, trong 6 tháng qua chính quyền đã giết 6.200 người. Giáo Hội muốn chứng minh cho các cơ cấu chính quyền thấy rằng con đường chiến đấu chống lại ma tuý là gây ý thức văn hóa, phục hồi và tái hội nhập các người nghiện

ma tuý vào trong cuộc sống xã hội, chứ không phải là loại bỏ và thủ tiêu họ.

Song song Giáo Hội Philippines cũng dẫn thân hàng đầu trong việc thăng tiến cuộc sống của dân nghèo. Vì nạn nghèo túng là một trong các lý do khiến cho các trẻ em và người trẻ dễ trở thành mồi ngon của các tổ chức tội phạm buôn bán ma tuý, dụ dỗ các em gia nhập các băng đảng bụi đời và bán ma tuý cho chúng. Điển hình như công việc của các thừa sai dòng “Công trình nhỏ bé của Chúa Quan Phòng” Italia. Vào tháng 10 năm 1991 hai linh mục của dòng đã cùng hai giáo dân tới Philippines trong vùng “Núi khói - Smockey Mountain” trong khu vực Tondo, là nơi đổ rác của thủ đô Manila, và các vị đã bắt đầu công tác tông đồ mục vụ tại đây với rất nhiều khó khăn.

Cha Oreste Ferrari cho biết: khi chúng tôi tới đây thì khu đổ rác tại Tondo này đã bị đóng cửa, vì nó ở quá gần thành phố và người ta dời nó tới vùng Payatas, nơi các tu sĩ dòng thánh Vinh Sơn đến sống với dân nghèo trên chính khu vực đổ rác, trong khi chúng tôi sống trong vùng bên cạnh. Đây là các vùng mới, bất hợp pháp và không lành mạnh, nhưng có tới gần 100 ngàn người sinh

sống và làm việc lượm rác trong đó có 40 ngàn thuộc giáo xứ chúng tôi coi sóc. Trong năm đầu tiên chúng tôi thành lập vài vườn trẻ, và năm thứ ba với sự trợ giúp của một nữ tu người Đức, chúng tôi thành lập một trạm y tế trợ giúp các bệnh nhân lao phổi và các bệnh thông thường vì vùng này bị ô nhiễm nặng. Vào năm thứ tư chúng tôi thành lập một trung tâm đào tạo cách đó 15 cây số và một nhà tiếp đón các trẻ em tàn tật, hiện nay được gọi là “Cottolengo Philippines”.





\*\* Cha Ferrari cho biết thêm là hiện nay dòng có 9 tu sĩ làm việc tại ba nơi: tại Payatas có giáo xứ do các cha trông coi với 150 ngàn giáo dân với các trung tâm bác ái xã hội. Trong 14 nhà nguyện nơi các cha tới dâng thánh lễ và ban các bí tích cho tín hữu, có 9 chương trình dưỡng nhi lo lắng cho 400 trẻ em thiếu dinh dưỡng, bằng cách cho các em mỗi ngày một



bữa ăn và được săn sóc sức khỏe. Ngoài ra còn có hai trạm xá khám bệnh và phân phát thuốc và chương trình cấp học bổng và cung cấp dụng cụ học sinh cho các trẻ em. Cách đó 15 cây số tại Montalban có nhà đào tạo cho các sinh viên của dòng thuộc các nước Philippines, Ấn Độ và Kenya. Trong cùng cư xá sinh viên cũng có một trung tâm cho trẻ em tàn tật, trong đó có 35 trẻ em nội trú bị bệnh tâm thần và các tật nguyên khác trên thân xác. Rất nhiều trẻ em tàn tật khác hàng ngày đến trung tâm để được săn sóc và giáo dục phục hồi. Sau cùng tại thành phố Lucena tức Quezon, có hai cứ điểm truyền giáo với 4 chương trình dưỡng nhi và cấp học bổng như tại Payatas, cũng như một trung tâm nơi trẻ em và người trẻ thuộc mọi lứa tuổi có thể theo các khóa học dạy toán, Anh ngữ, điện tử và âm nhạc.

Một thí dụ điển hình khác nữa trong việc thăng tiến cuộc sống của dân nghèo là các trung tâm của dòng “Thánh Tâm Chúa Giêsu và Mẹ Maria”. Nữ tu Emiliana Saptaningsih làm việc mục vụ cho dân nghèo các khu xóm ổ chuột trong thủ đô Manila cho biết môi trường hoạt động của các chị là Bagong Silang hay “mới sinh”, tức khu vực mới ở ngoại ô Manila, nơi các gia đình nghèo từ nhiều nơi trong nước Phi tìm tới sinh sống từ năm 1980. Hiện nay Bagong Silang là khu vực ổ chuột lớn nhất Philippines với hơn 300 ngàn người sinh sống. Dòng đã giúp

dân nghèo hợp thức hoá nơi ở của họ, bằng cách trợ giúp nhiều gia đình có một mảnh đất 50-60 mét để xây nhà ở. Nhưng các cơ cấu hạ tầng không thích hợp cho một số dân quá đông như thế. Và đa số không có được các phục vụ tối thiểu cho cuộc sống.

Năm 2012 dòng Thánh Tâm Chúa Giêsu và Mẹ Maria đã thành lập “Trung tâm thánh Damiano” để trợ giúp và săn sóc các trẻ em thiếu dinh dưỡng, và các bà mẹ mang thai, qua các chương trình cung cấp thực phẩm và săn sóc sức khỏe. Ngoài ra cũng có nhiều chương trình khác cho giới trẻ nhằm đào tạo giáo dục và dạy nghề cũng như cấp học bổng cho họ. Chị Emiliana cho biết mọi chương trình dòng đảm trách nhắm mục đích trao ban hy vọng cho dân nghèo. Họ cần được trợ giúp để đáp ứng các nhu cầu vật chất khác nhau, nhưng cũng cần được săn sóc các nhu cầu tinh thần nữa. Dân nghèo Bagong Silang có con tim quảng đại và họ nuôi hy vọng có một tương lai tươi sáng hơn. Sứ mệnh của chúng tôi là trợ giúp họ cải thiện cuộc sống, và thực hiện các tiềm năng của họ qua việc đồng hành nhân bản và thiêng liêng. Chị cũng cho biết cộng đoàn công giáo đang cố cùng nhau góp sức để đến gặp gỡ và săn sóc dân nghèo của toàn vùng này.

**(Linh Tiến Khải, RadioVaticana  
07.02.2017)**

# “Những người sẵn sàng chịu chết”

**L**iên tiếp trong mấy ngày liền, tại Phòng Công Lý và Hòa Bình DCCT, tôi được gặp chị Bùi Thị Minh Hằng vừa được thả tù về, rồi cha Đặng Hữu Nam cùng với một đoàn giáo dân ngược chuyển xe vào Nam. Và hôm qua hôm kia xem các clip video “chuyến đi vạn hành” của cha Nguyễn Đình Thục và bà con Song Ngọc từ Nghệ An vào Hà Tĩnh để kiện Formosa. Tất cả những anh chị em ấy đều có chung một tinh thần: không sợ tù tội, không sợ bị tấn công, không sợ bị vu khống xỉ nhục, không sợ cả cái chết !

Công bằng mà nói, họ chỉ là những Linh Mục thấp mấp hoặc gầy gò, những bà mẹ, những chị em, những bạn trẻ giản dị bình thường ta có thể gặp ngoài đường, trong khu xóm, ngay bên cạnh nhà của ta. Không có một miếng võ nào để hộ thân, không có một mẫu vũ khí nào để tự vệ. Trên tay một xâu chuối Mai Khôi, trên miệng một lời Thánh Ca da diết “Mẹ ơi đoái thương xem nước Việt Nam...”

Vậy mà sao họ lại có thể thẳng thắn nói lời căm ơn cán bộ nhà tù đã rèn luyện họ thêm “chân được cứng, đá phải mềm” ? Vậy mà sao họ lại có thể sẵn sàng để cho hàng trăm kẻ hung hăng và trang bị dữ dằn lừa gạt vào bẫy, vây lại như một đàn cừu, hè nhau xông đến tấn công, họ chỉ í ới gọi bảo nhau “ngồi xuống, ngồi xuống” rồi bật lên tiếng cầu nguyện đau đến chảy máu bên ngoài, xé lòng bên trong ?

Có bài báo nào đó đã viết về họ như là một “hành trình đòi quyền sống trong nỗi chết”. Nghe kinh khủng quá, nhưng đó là sự thật ! Họ làm cho chúng ta rưng rưng kính phục và tự hào, rồi như được khơi lên sâu trong lòng một sự can đảm cần thiết để hiệp thông, để sát cánh với họ chứ không thể tiếp tục tục thủ bàng quan trong một nỗi e sợ ngấm ngấm âm ỉ được khéo léo che giấu cho đỡ xấu hổ !



Hôm nay, xem lại các video cảnh bà con Song Ngọc quây quần trong sân nhà xứ Đông Tháp, tôi thấy nghèn nghẹn trong cổ họng và ứa nước mắt, từ cha xứ đến bà con giáo dân đều bảo nhau cúi đầu vâng lời Bê Trê để trở về nhà. Vâng, họ đã đành phải trở về nhà cho dẫu họ tỏ ra không hãi sợ chút nào những gì vừa trải qua, họ bảo nhau sẽ có cách đấu tranh khác với chính quyền, với Formosa, vẫn hoàn toàn bất bạo động, vẫn sẵn sàng chịu bách hại kinh khiếp hơn nữa, chỉ để cho cả nước, cho cả thế giới thấy họ có chính nghĩa, và họ quyết sống chết vì Công Lý và Sự Thật...

Tin mới nhất nhận được từ Tin Mừng cho Người Nghèo, cha già Lê Đăng Niêm của giáo xứ Thủ Thiêm báo tin ngày mai nhà nước cho xe đến ủi sập ngôi trường học của giáo xứ, cha mời gọi lúc 7g sáng ngày 17 tháng 2, mọi người hãy kéo đến hiệp thông với cha, với các nữ tu Mến Thánh Giá và bà con giáo dân. Cha già bảo “sẽ mặc áo chùng thâm, ngồi xe lăn ngay tại vị trí mà nhà cầm quyền muốn bình địa”...

Đến đây thì tôi nhớ lại biến cố năm 1975, ngược dòng thời gian đến 42 năm. Mùa Chay năm ấy, một Linh Mục Dòng Đa Minh giảng thuyết nhiều ngày liền thật hùng hồn thu hút tại

Nhà Thờ Đức Bà Paris. Rất nhanh, các bài giảng được in ra xuất bản với tựa đề “Contre toute espérance”. Có ai đó cầm được một bản từ Pháp về tới Sài Gòn trong những ngày đạn bom không còn ở vùng hỏa tuyến xa xôi, nhưng đã tràn về đến ngoại ô, đến cửa ngõ thủ đô miền Nam.

Cha Jean Marie Trần Văn Phán, Dòng Phanxicô ở Đakao, đã dịch rất nhanh tập sách với tựa đề “Tuyệt vọng mà vẫn một niềm cậy trông”. Câu này lấy từ Thư Rôma chương 4 câu 8, bản dịch tiếng Anh là: “Who in hope believed against hope”, bản dịch tiếng Pháp là: *Espérant contre toute espérance, il crut*, bản dịch tiếng Việt của Nhóm CGKPV là: “Mặc dầu ông Abraham không còn gì để trông cậy, ông vẫn trông cậy và vững tin”. Xem ra cách dịch thoát ý của cha Phán tuy không theo sát các bản dịch Tân Ước nhưng lại lột tả được tinh thần toàn bộ bài giảng của tác

giả Bernard Bro.

Tập sách được quay “roneo chui”, phổ biến ngay trong giới Linh Mục Tu Sĩ Sài Gòn đạo ấy. Dù vậy, hình như cha Phán chưa hài lòng, ngay sau ngày mất Sài Gòn, khi mọi người còn đang ngỡ ngác, thậm chí có phần hoảng loạn vì diễn tiến lịch sử quá nhanh, quá bi đát và tàn bạo, cha sang nhà chúng tôi chỉ cách Nhà Thờ khoảng 300m, gặp ba tôi, ông Lê Văn Lộc, để bàn về một bản dịch mới, chu đáo cẩn trọng hơn. Chỉ trong khoảng mấy tháng, ba tôi đã dịch xong, nhanh nhưng rất kỹ lưỡng. Và thật bất ngờ cho tôi là thằng bé út 17 tuổi, học giỏi môn Văn, được ba tôi giao một trách nhiệm hết sức nặng nề mà vinh dự là giúp ông biên tập câu văn lại cho nó ra văn phong tiếng Việt xuôi chảy mà không phản nghĩa nguyên tác. Ba tôi chọn dịch tựa đề ngắn hơn, mạnh hơn, lúc đầu là “Niềm cậy

trông bất chấp tuyệt vọng”, rồi sau ông lại đổi ngắn hơn nữa, mạnh hơn nữa “Niềm cậy trông bất khuất”.

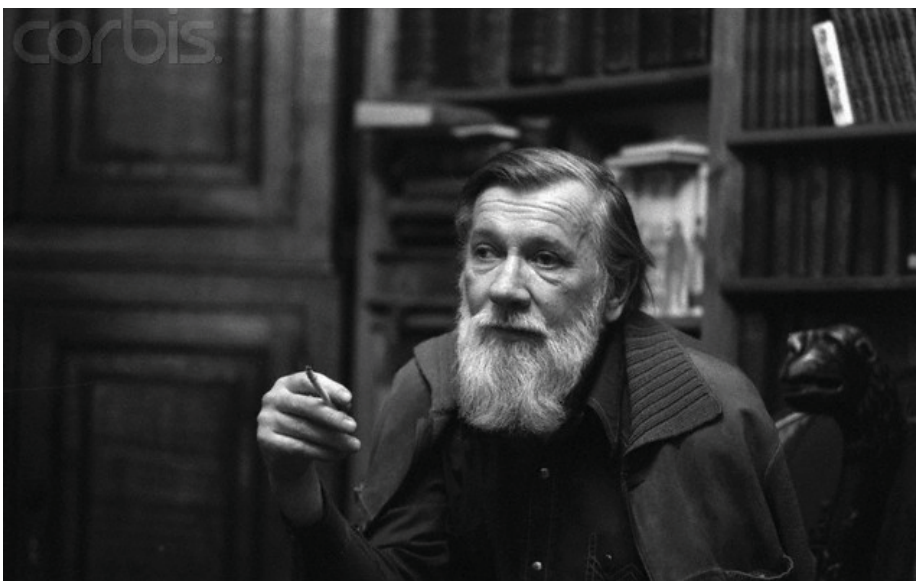
Và tôi đã may mắn được tiếp cận với một bộ bài giảng tuyệt vời, không chỉ về ý nghĩa Thần Học sâu xa độc đáo mà còn về cả những minh họa sống động của cuộc đời cho những giá trị Tin Mừng Chúa Giêsu đem đến cho nhân loại khốn khổ bị thương ở mọi thời và ở mọi nơi, ám hợp ngay cả với hoàn cảnh đất nước quê hương Việt Nam chúng ta vừa lọt vào tay những người CS vô thần.

Bản dịch được chính ba tôi đánh máy lưu giữ trong nhà như một di sản trong khoảng năm 1978. Sau khi ba tôi mất năm 1988, tôi đi TNXP để đủ điều kiện vào đại chủng viện Giuse cũng không xong, tôi xin theo DCCT. Tôi đã mang theo 6 tập sách đánh máy chữ



này vào Nhà Tập năm 1991 để dùng như sách thiêng liêng. Đến 1998, làm Phó Tế về phục vụ ở vùng quê Vĩnh Long và Đồng Tháp, tôi bắt đầu mỗi ngày một chút, lọ mọ gõ mõ cò bằng bàn phím computer thành một cuốn sách đem đi photo đóng bìa như một cuốn sách ấn hành đẹp.

Hôm nay, tôi xin trích một đoạn ngắn trong tập sách dịch tuyệt vời ấy để tỏ lòng biết ơn và để tôn vinh những con người Việt Nam nhỏ bé,



gầy gò, hiền hòa, bình dị, đàn ông và đàn bà, còn trẻ hay đã già, còn nhanh nhẹn đi lại hay đã phải ngồi xe lăn, ở khắp mọi miền đất nước quê hương trong nhiều năm qua, và đặc biệt trong những ngày tháng đầu xuân này, đã hầu như “tuyệt vọng mà vẫn một niềm cậy trông”, phải nói họ đã có được một “niềm cậy trông bất khuất” trước mặt Thiên Chúa và trước mặt người đời để trở thành “những người sẵn sàng chịu chết” cho Lê Phái.

Xin trích bài giảng của cha Bernard Bro:

Văn hào Nga hiện đại Andrei Siniavski (1925 - 1997) đã từng mang án khổ sai, phải sống lưu vong và dạy học tại Pháp. Với nhãn quan của một người không có tín ngưỡng, ông đã viết về niềm tin Kitô giáo của các tín hữu xuyên qua các cuộc bách hại mọi thời và mọi nơi trên thế giới như sau: Trong đội ngũ của họ, hạng người khôn ngoan không có là bao. Tiểu sử của họ là một chuỗi dài những cuộc tuần đạo và tử vong nặng nề của một đoàn quân chỉ biết noi gương Thiên Chúa của họ. Đó là những chiến sĩ phô bày trước thế gian những vết sẹo và thương tích như những dấu hiệu hiên ngang, tự hào và vinh quang.

Họ thuộc đủ mọi thành phần trong xã hội, cả giới hạ lưu lẫn cùng, cả bọn trọng phạm. Thế nhưng, họ đều đã nhận lấy thập giá. Bất cứ ai cũng đều có thể gia nhập đội ngũ của họ, người dốt nát cũng như kẻ đã từng phạm tội, chỉ với một điều kiện là sẵn sàng nhảy vào lửa.

Đó là thứ tôn giáo của một niềm hy vọng lớn nhất phát sinh từ cảnh tuyệt vọng. Không một tôn

giáo nào trên thế giới này lại có được sự tiếp cận mật thiết nhất với tử thần nhiều như Kitô giáo. Mà không phải là họ không biết sợ hãi đâu ! Họ không hề chiêm ngưỡng sự vĩnh cửu, nhưng họ chiếm lấy sự vĩnh cửu bằng cách phấn đấu với một thứ vũ khí duy nhất; đó là sẵn sàng chịu chết !”

**Lm. QUANG UY,  
DCCT, đêm 16.2.2017**

# VỀ CHIẾN THẮNG NĂM KỶ DẬU 1789

Chương trình: Thế Giới Ngày Nay  
Đài Phát Thanh Việt Nam Oklahoma City



1.- *Hồng Phúc (câu hỏi số 1): .Thưa anh Phụng, năm nay là năm Đinh Dậu, chúng ta không sao quên được một năm Dậu trong lịch sử dân tộc, là năm Kỷ Dậu 1789, năm mà Vua Quang Trung đại phá quân Thanh vào ngày Mồng Năm Tết tại Thăng Long. Trước hết, xin anh cho nghe khái quát về nguyên nhân cuộc chiến vẻ vang này được diễn ra như thế nào?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu số 1): Thưa anh Hồng Phúc, trước hết, tôi xin cảm ơn anh Hồng Phúc mở cuộc nói chuyện nhân dịp đầu năm Đinh dậu (2017) chung quanh đề tài rất thích hợp là vua Quang Trung và người Việt đã chiến thắng cuộc xâm lăng của Trung Hoa năm Kỷ dậu 1789, cách đây 228 năm.

Trước khi vào chuyện, theo cách thông thường của người xưa, năm nay gọi là năm con gà, tôi xin mời anh Hồng Phúc và quý thính giả nghe một câu chuyện vui có thật về con gà. Chuyện có thật trong quá khứ, chứ không phải là chuyện bịa đặt đầu nghe anh Hồng Phúc. Câu chuyện như sau:

Nguyên khi chiến tranh bùng nổ năm 1946, nhà văn Phan Khôi đang ở Hà Nội Ông là một nhà văn rất nổi tiếng vào thời đó. Việt Minh cộng sản sợ ông bỏ về phía Pháp, nên bắt và đưa ông tản cư lên chiến khu Việt Bắc của CS, sống biệt lập ở trên đó suốt 9 năm.

Sau hiệp định Genève năm 1954, nhà văn Phan Khôi bị CS đưa về sống ở Hà Nội để dễ kiểm soát. Một hôm, có một người bạn mời ông ăn cơm, trong đó có món thịt gà. Sau khi cầm đũa, Phan Khôi chỉ đĩa thịt gà nói rằng: “Chà chà, chín (9) năm nay, từ khi đi tản cư chạy loạn cho đến bây giờ, tau mới lại gặp mày.” Như thế nghĩa là trong 9 năm tản cư, Phan Khôi chưa được lần nào thưởng thức món thịt gà, huống gì là thịt heo, thịt bò. Chuyện này được kể lại trong mục về Phan Khôi, sách Trăm hoa đua nở trên đất Bắc của Hoàng Văn Chí, xuất bản năm 1959 ở Sài Gòn.

*Hồng Phúc: Vâng, cảm ơn anh, nay chúng ta trở lại với chủ đề cuộc nói chuyện.*

Trần Gia Phụng: Vâng thưa anh, thưa bà con nghe đài, xin bắt đầu với câu hỏi “mở hàng” đầu năm của anh Hồng Phúc. Nguyên nhân cuộc chiến năm Kỷ Dậu 1789 bắt đầu từ việc năm 1788, sau khi bị quân Tây Sơn tấn công, hoàng gia nhà Hậu Lê bỏ chạy khỏi Thăng Long, mỗi người một ngã. Tháng 7 năm đó, từ Cao Bằng, bà thái hậu tức mẹ của vua Lê Chiêu Thống, đem theo con của nhà vua, cùng một số quan lại, chạy qua Long Châu (Long-Tcheou) cầu cứu với nhà Thanh bên Trung Hoa. Xin chú ý là thân mẫu Lê Chiêu Thống cầu cứu chứ không phải Lê Chiêu Thống.

Viên tri châu Long Châu là Trần Tốt trình lên thượng cấp của y là Tôn Vĩnh Thanh, tuần phủ Quảng Tây, và Tôn Sĩ Nghị, tổng đốc Lương Quảng (Quảng Đông và Quảng Tây). Tiếp đó, bà thái hậu cùng với cháu nội đến Nam Ninh, trực tiếp gặp hai người này cầu viện. Sau cuộc hội kiến với bà thái hậu nhà Lê, Tôn Sĩ Nghị làm sớ trình với vua Thanh Cao Tông (trị vì 1736-1795), tức vua Càn Long (Ch'ien-lung), xin đem quân lấy cơ khôi phục nhà Lê, rồi nhân đó chiếm luôn nước Đại Việt tức nước Việt Nam sau này. Đây là một cơ hội tốt mà vua Thanh Càn Long đang chờ đợi, vì ba lẽ:

Thứ nhất lúc bấy giờ dân số Trung Hoa tăng trưởng rất cao. Đất đai canh tác thiếu; triều đình nhà Thanh phải tìm kiếm thêm đất để di dân. (Nguyễn Hiến Lê, Sử Trung Quốc tập 2, Tp.HCM: Nxb.Văn Hóa, 1997, tr. 197.)

Thứ hai, Thanh Càn Long là ông vua đầy tham vọng đế quốc. Ông gửi quân mở rộng biên cương phía bắc và phía tây, rất tự hào rằng ông đã lập được nhiều chiến công lẫy lừng. Gần nhất, vào năm 1787, ông cử Phúc Khang An đem quân chiếm đảo Đài Loan. Sau đảo Đài Loan, Thanh Càn Long nhìn xuống Đại Việt và Đông nam Á, chờ đợi thời cơ tiến chiếm vùng này.

Thứ ba, năm 1790, Càn

Long sẽ làm lễ “bát tuần khánh thọ” (mừng 80 tuổi). Càn Long muốn tìm kiếm một chiến công ở ngoài biên cương để tăng thêm hào quang rực rỡ của triều đại của mình.

Nhân dịp bà mẹ vua Chiêu Thống cầu viện, Thanh Càn Long liền chụp lấy cơ hội, quyết định cử Tôn Sĩ Nghị làm tổng chỉ huy cuộc viễn chinh, trực tiếp đứng đầu cánh quân Lương Quảng, tiến vào Đại Việt bằng đường Lạng Sơn; còn đề đốc Ô Đại Kinh dẫn quân Vân Nam và Quý Châu vào Đại Việt bằng đường Lào Cai, theo đường sông Hồng thẳng xuống Thăng Long. Thanh Càn Long còn chuẩn bị cả việc đánh chiếm luôn xuống tới Thuận Hóa tức Thừa Thiên ngày nay.

Quân nhà Thanh xâm lăng, thì quân Đại Việt, lúc đó do nhà Tây Sơn lãnh đạo, tổ chức ứng chiến để bảo vệ đất nước. Đó là nguyên nhân hết sức khái quát đưa đến cuộc chiến năm 1789.

2.- *Hồng Phúc (câu hỏi 2): Một vấn đề gây tranh cãi lâu nay là nhà Thanh đưa bao nhiêu quân để xâm lăng Đại Việt?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 2): Câu hỏi rất hay, anh Hồng Phúc, vì lâu nay nhiều dư luận tranh cãi về việc này. Ở đây, tôi chỉ xin đưa ra tài liệu. Rồi xin bà con thẩm định. Có ba nguồn tài liệu khác nhau:

1) Thứ nhất, tài liệu Trung Hoa: Theo Cao Tông thực lục, bộ sử của triều đình nhà Thanh, thì cánh quân Lương Quảng của Tôn Sĩ Nghị gồm một vạn người (10,000). (Cao Tông thực lục, Hồ Bạch Thảo dịch, quyển thượng, New Jersey:



2004, tr. 47.) (Cao Tông là niên hiệu của vua Càn Long nhà Thanh.)

Cũng theo Cao Tông thực lục, ở phía tây, đề đốc Vân Nam là Ô Đại Kinh đem 5,000 quân qua đường sông Hồng. (Cao Tông thực lục, bản dịch tr. 77.) Như thế, theo chính sử Trung Hoa, tổng số quân Thanh cả hai cánh là 15,000 người. Tài liệu này không nhắc đến số quân do Sầm Nghi Đống ở Điện Châu lãnh đạo, mà các tài liệu Trung Hoa không biết đi khi nào và bao nhiêu quân.

Ngoài ra, trong cuộc viễn chinh lần này của nhà Thanh, Tôn Vĩnh Thanh chỉ huy đoàn tiếp liệu, chuyển vận lương thực cũng rất đông đảo.

Trong sách Thánh vũ ký, Ngụy Nguyên (Wei Yuan, 1794-1857), một sử gia Trung Hoa, chép rằng “Tiếng rằng đại binh có vài chục vạn”, tức vài trăm ngàn người. (Hoàng Xuân Hãn dịch bài “Càn Long chinh vũ An Nam ký” nghĩa là “Bài ghi việc đánh dẹp An Nam đời Càn Long”, trong sách Thánh vũ ký, đăng trong La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn, tập II, Hà Nội: Nxb. Giáo Dục, 1998, tr. 1342.) [Sách này thường được gọi là Hoàng Xuân Hãn toàn tập, tập II.]

2) Theo tài liệu trong nước: Sách Hoàng Lê nhất thống chí, hồi thứ 13, tóm tắt đại lược hịch của Tôn Sĩ Nghị, có viết rằng họ Tôn: “điều động năm mươi vạn quân thẳng tới La thành [Thăng Long]...” (Ngô gia văn phái, Hoàng Lê nhất thống chí, viết tắt HLNTC, chữ Nho, Hà Nội: bản dịch của Nguyễn Đức Vân, Kiều Thu Hoạch, Nxb. Văn Học, 1987, tập 2, tr. 153.) Năm mươi vạn nghĩa là 500,000 quân. Con số này lớn quá, do người Thanh tuyên truyền kể thêm, để binh sĩ hăng hái ra đi.

Trong “Tờ chiếu phát phối hàng binh người nội địa” của vua Quang Trung, do Ngô Thời Nhậm soạn có đoạn viết: “Trẫm ứng mệnh trời,



thuận lòng người, nhân thời thế làm việc cách mệnh, dùng binh lính bình định thiên hạ. Viên Tổng đốc Tôn Sĩ Nghị các người, tài đong đấu ra, nghề mọn thêu may, không biết những điều chủ yếu trong việc dùng binh, vô cớ đem 29 vạn quân ra khỏi cửa quan, vượt núi trèo đèo, vào sâu hiểm địa, xua lũ dân vô tội các người vào vòng mũi tên ngọn giáo. Đó đều là tội của viên Tổng đốc nhà các người.” (Ngô Thời Nhậm, “Tờ chiếu phát phối hàng binh người nội địa”, trong Hàn các anh hoa, bd trong sách Ngô Thời Nhậm tác phẩm, [chữ Nho], Mai Quốc Liên cùng một số tác giả phiên dịch, Hà Nội: Trung tâm Nghiên cứu Quốc Học, Nxb. Văn Học, tr. 190.)

Con số 29 vạn viết trên đây tuy do Ngô Thời Nhậm, người trong cuộc đưa ra, nhưng trong một văn thư có tính tuyên truyền, thì cũng chưa hẳn sát với thực tế. Có tài liệu thì viết rằng lực lượng quân Thanh xâm lăng Đại Việt lên khoảng hai mươi vạn tức 200.000 quân. (Hoa Bằng, Quang Trung Nguyễn Huệ, Đại Nam, Hoa Kỳ: tái bản không đề năm, tt.159, 185.)

Các số liệu này từ hai phía Việt cũng như Trung Hoa đều cần phải nghiên cứu lại. Theo tâm lý thông thường, do tinh thần yêu nước, sử liệu Trung Hoa thường hạ số liệu quân đội viễn chinh xuống, để khi chiến thắng thì chiến thắng có giá trị, vì đem ít người mà vẫn thắng trận, còn

khi thất bại thì thất bại không đáng kể, vì đem ít quân nên mới thất bại. Về phía người Việt cũng thế, tang số quân xâm lăng để chiến thắng thì oai hùng, còn thất bại thì chẳng có gì lạ vì quân địch đông quá.

Ngoài ra, có một điều đáng chú ý về số lượng quân Thanh: Trong “Tám điều quân luật” trước khi quân Thanh xuất chinh năm 1788, Tôn Sĩ Nghị đã thông báo như sau trong điều thứ 8: “Lần này hành quân xa xôi qua biên ải, triều đình thương đến binh lính, đã chu cấp rộng ra ngoài thể lệ, mỗi người lính được cấp một tên phu. Các viên coi quân cần hiểu dụ trước cho mọi người biết...” (HLNTC, bản dịch tập 2, sđd. tt. 152, 179.)

Như thế, nếu theo chính sử nhà Thanh, hai cánh quân của Tôn Sĩ Nghị và Ô Đại Kinh sang Đại Việt tối thiểu cộng lại là 15.000 người; và nếu mỗi quân nhân được quyền đem theo một người phu (điều thứ 8 của quân luật Tôn Sĩ Nghị), thì số người Thanh qua Đại Việt tối thiểu là 30,000. Cần chú ý là các tướng lãnh và sĩ quan Thanh chắc chắn mỗi người đem theo hơn một người phu. Ngoài ra, còn có đoàn quân tiếp liệu của Tôn Vĩnh Thanh. Đoàn này không thể dưới 10,000 người. (Cao Tông thực lục, bản dịch. tr. 123.) Ba số liệu này cộng lại đã được 40,000 người. Đây là con số tối thiểu, mà thực tế phải cao hơn nữa.

3) Nguồn tài liệu thứ ba về chiến tranh Việt Hoa năm 1789 do người Tây phương có mặt ở

nước ta đưa ra. Thứ nhất là Nhật ký của Hội Truyền giáo ở Bắc Kỳ về những sự kiện ở trong địa phận Giáo hội Bắc Kỳ từ tháng 10-1788 đến tháng 7-1789. Theo tài liệu này, khi Tôn Sĩ Nghị làm lễ phong vương cho Lê Chiêu Thống (19-12-1788), tức lúc đó quân Thanh đã vào đến Thăng Long, tài liệu này cho biết số quân Thanh là 280.000 người (28 vạn), một nửa đóng trong thành phố, một nửa đóng ở bên kia sông. (Đăng Phương Nghi dịch, Nhật ký của Giáo hội Thiên Chúa giáo Bắc kỳ, tập san Sử Địa 9-10, Sài Gòn: 1968, tt. 213, 216.)

Số 28 vạn quân Thanh của tài liệu này gần với số 29 vạn mà Ngô Thời Nhậm đã viết trong “Tờ chiếu phát phối hàng binh người nội địa” (đã trình bày ở trên).

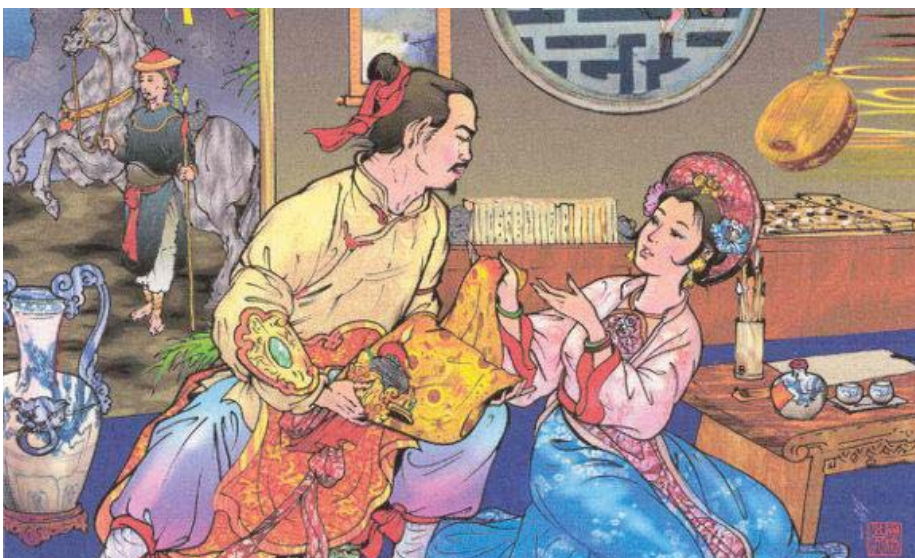
Tài liệu Tây phương thứ hai do J. Barrow viết. Ông này đến nước ta năm 1792, ba năm sau chiến tranh. Trong hồi ký của mình, ông viết rằng số quân Thanh là 100,000 người. (J. Barrow, A Voyage to Cochinchina in the year 1792 and 1793, London: 1806, tr. 252.)

Tài liệu Tây phương thứ ba của giáo sĩ Pierre-Jacques Lemonnier de la Bissachère (1764-1830) đến Bắc hà khoảng năm 1790, viết trong hồi ký xuất bản ở Paris năm 1812 rằng quân Thanh sang Đại Việt khoảng 40,000 người và bị giết tại trận khoảng 20,000 người. Giáo sĩ De la Bissachère ở lại Bắc hà cho đến năm 1798, nên có thể ông thu thập được nhiều nguồn tin và lượng định con số quân Thanh sang nước Việt. (M. De la

Bissachère, Etat actuel du Tonkin, de la Cochinchine et des autres royaumes de Cambodge, Laos et Lac Tho, Paris: 1872, tt. 169-170.) Cá nhân tôi nghĩ con số của giáo sĩ này là hợp lý nhất.

3.- *Hồng Phúc (câu hỏi 3): Thứ đến, xin anh Phụng cho nghe về chiến lược và chiến thuật đã được Vua Quang Trung áp dụng trong trận đánh này ra sao?*

Trần Gia Phụng (trả lời





câu hỏi 3): Chiến lược tổng quát lúc đầu của quân đội Tây Sơn chống giặc Thanh xâm lược do các các nhà lãnh đạo Tây Sơn ở Bắc hà vạch ra, đó là đại tư mã Ngô Văn Sở, nội hầu Phan Văn Lân và một cựu quan nhà Lê ra cộng tác với nhà Tây Sơn là Ngô Thời Nhậm. Khi Nguyễn Huệ rút về Phú Xuân năm 1787, giao cho ba ông này cai quản Bắc hà.



Khi được tin quân Thanh sửa soạn tiến vào nước ta, một mặt các ông cấp báo về Phú Xuân cho Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ biết, lúc đó Nguyễn Huệ chưa lên ngôi vua; một mặt khác các ông kiếm cách hoãn binh với quân Thanh.

Để hoãn binh, Ngô Thời Nhậm viết thư cho Tôn Sĩ Nghị. Người đứng tên trên thư này là đại tư mã Ngô Văn Sở, trần tình với Tôn Sĩ Nghị về tình hình nước Nam, nói rằng Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ chỉ muốn dẹp Nguyễn Hữu Chỉnh, nhưng vua Lê Chiêu Thống bị Chỉnh đưa đi trốn, nay không biết ở đâu, nên lập Lê Duy Cận coi việc nước và xin Tôn Sĩ Nghị dừng binh. (Ngô Thời Nhậm tác phẩm, sđd. tt. 304-306.) Tôn Sĩ Nghị trình về triều đình nhà Thanh thư của tướng Tây Sơn. Thanh Càn Long không chấp thuận, ra lệnh cho Tôn Sĩ Nghị tiếp tục tiến quân.

Lúc đó lực lượng Tây Sơn ở Bắc hà chỉ khoảng 3,000 quân do Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ để lại trước khi rút về Nam. (Hoa Bằng, Quang Trung Nguyễn Huệ, Đại Nam, Hoa Kỳ, tái bản không đề năm, tr. 151.)

Có thể từ kinh nghiệm lịch sử thời nhà Trần vào thế kỷ 13, khi quân Mông Cổ tấn công ào ạt thì các vua Trần rút lui, rồi sau đó mới tổ chức phản công. Nhóm lãnh đạo Tây Sơn ở Bắc hà đã theo kế hoạch do Ngô Thời Nhậm đưa ra, quyết định lui binh để bảo toàn lực lượng và cấp báo về Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ ở Phú Xuân. Ngô Văn Sở cử Phan Văn Lân đem quân cản bước tiến của người Thanh.

Trong thời gian Nội hầu Phan Văn Lân cầm cự, cản trở và làm chậm bước tiến của quân Thanh, Ngô Văn Sở và Ngô Thời Nhậm rút lui toàn bộ lực lượng thủy bộ Tây Sơn được an toàn về núi Tam Điệp (tức đèo Ba Dội) ở Ninh Bình, đóng quân ở những vị trí hiểm yếu then chốt từ vùng đồi núi ra tới bờ biển vùng đảo Biện Sơn, để đề phòng quân Thanh tiến đánh, rồi chờ đợi tin tức Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ đang còn ở Phú Xuân.

Về phần Nguyễn Huệ, khi được tin quân Thanh xâm nhập nước ta vào đầu tháng 11 âm lịch năm mậu thân (1788), Bắc Bình Vương Nguyễn Huệ liền nhân cơ hội này, quyết định lên ngôi vua. Sau khi chuẩn bị triều nghi, sắp đặt việc bảo vệ Phú Xuân, Nguyễn Huệ chính thức lên ngôi vua ngày 25 tháng 11 Mậu thân (22-12-1788), chọn niên hiệu là Quang Trung (có nghĩa là ánh sáng trung tâm). Lễ đăng quang được tổ chức tại núi Bàn (Bàn Sơn), àng An Cựu, một ngọn đồi thấp, sát bên cạnh và thấp hơn núi Ngự Bình. Chiếu lên ngôi của vua Quang Trung do Ngô Thời Nhậm soạn, dù lúc đó, Ngô Thời Nhậm đang ở Tam Điệp, Ninh Bình.

Ngay sau lễ đăng quang, vua Quang Trung liền kéo quân bắc tiến, tức cùng ngày 25 tháng 11 âm lịch (22-12-1788). Chiến thuật hành quân sở trường của vua Quang Trung là tấn công bất ngờ và thần tốc.

Di chuyển trong bốn ngày, lực lượng Tây Sơn dừng quân tại Nghệ An ngày 29 tháng 11 (âm

lich). Tại đây, vua Quang Trung mời La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp đến hội kiến. Nguyễn Thiếp là một danh sĩ đất Nghệ An. Trong cuộc gặp gỡ, nhà vua bàn luận với Nguyễn Thiếp kế hoạch hành quân. Nguyễn Thiếp nói: “Người Thanh ở xa tối, mệt nhọc, không biết tình hình khó dễ thế nào, thế nên chiến thủ thế nào. Và nó có bụng khinh địch. Nếu đánh gấp đi thì không ngoài 10 ngày sẽ phá tan. Nếu trì hoãn một chút thì khó lòng mà được nó.” (Hoàng Xuân Hãn toàn tập tập II, tr. 1052.]

Lời bàn của Nguyễn Thiếp rất hợp ý với vua Quang Trung. Lo việc tuyển quân mười ngày ở Nghệ An và Thanh Hoa (sau này là Thanh Hóa), vua Quang Trung lại tiếp tục dẫn quân ra đi ngày mồng 10 tháng chạp (5-1-1789). Ngày 20 tháng chạp (15-1-1789), nhà vua đến Tam Điệp.

Nơi đây, lực lượng Tây Sơn ở Bắc hà do đại tư mã Ngô Văn Sở chỉ huy đang đợi nhà vua. Nghỉ ngơi tại Tam Điệp thêm mười ngày, vua Quang Trung mở cuộc tấn công ào ạt gấp rút trong tối 30 Tết, liên tiếp trong năm ngày sau đó để thanh toán chiến trường, chứng tỏ vua Quang Trung đã được tin tình báo từ Thăng Long cho biết cáo thị của quân Thanh về việc động binh xuất hành năm mới vào ngày mồng 6 Tết.

Hồng Phúc: Anh nói sao? Quân Thanh cáo thị cho biết sẽ xuất quân mồng 6 Tết à?

Trần Gia Phụng: Vâng thưa anh, Tôn Sĩ Nghị công khai cáo thị tại Thăng Long mời dân chúng đến xem quân Thanh sẽ ra quân tiêu diệt lực lượng Tây Sơn bắt đầu vào mồng 6 Tết Kỷ Dậu. (Nhật ký của Giáo hội Thiên Chúa giáo Bắc Kỳ, Sử Địa số 9-10, tt. 223-224.) Kể cũng lạ. Hành quân mà còn xem bói, coi quẻ ngày tốt xấu, như người ta làm lễ động thổ, rồi báo cho dân chúng biết.

4.- *Hồng Phúc (câu hỏi 4): Thưa anh Phụng. Tôi được biết trong chiến thắng Kỷ Dậu, vua Quang Trung đã phối hợp giữa tượng binh và pháo binh. Đây là một lối đánh khá mới lạ vào thời đó Anh vui lòng trình bày rõ hơn về chiến thuật này và cho biết hiệu quả nó ra sao?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 4): Vâng, thưa anh Hồng Phúc, thưa quý thánh giả. Trong trận đánh đuổi quân Thanh năm Kỷ Dậu, vua Quang



Trung đã phối hợp tượng binh và pháo binh để công thành. Đây là một chiến thuật mới lạ vào thời đó và là một chiến thuật bất ngờ với quân Thanh.

Chúng ta biết được chiến thuật phối hợp giữa tượng binh (quân voi) và pháo binh của vua Quang Trung là do chính tài liệu của sử gia nhà Thanh là Ngụy Nguyên viết ra năm 1842 trong sách tựa đề là Thánh vũ ký, kể về những chiến trận thời vua Càn Long. Trong sách này, quyển thứ sáu, có chương “Càn Long chinh vũ An Nam ký” (Bài ghi việc đánh dẹp An Nam đời Càn Long), có đoạn ghi về trận Ngọc Hồi được Hoàng Xuân Hãn dịch ra như sau: “Đang đêm thình lình có tin báo rằng quân Nguyễn tới đông. Bấy giờ mới thảng thốt ngăn địch. Giặc đều chờ đại bác bằng voi mà xông trận. Quân ta ít chống nhiều, không địch nổi. Trong đêm tối, tự dày xéo lẫn nhau.” (Hoàng Xuân Hãn toàn tập tập II, tr. 1344).

Tác giả Ngụy Nguyên không viết nhiều và không đi sâu vào chiến thuật phối hợp tượng binh và pháo binh của nhà Tây Sơn vì Ngụy Nguyên là một người viết sử của nhà Thanh, nên ông không muốn đề cao chiến thắng của quân Đại Việt.

Không có tài liệu nào đặc biệt về võ khí của

quân Thanh. Trong “Tám điều quân luật” trước khi quân Thanh lên đường viễn chinh, Tôn Sĩ Nghị tự tin súng ống của quân Thanh hơn hẳn súng “phun lửa” của quân Tây Sơn (điều thứ 5), nhưng họ Tôn tỏ ra rất sợ tượng binh (voi trận) của quân Tây Sơn. Điều này chứng tỏ ông ta có nghiên cứu về quân đội Tây Sơn. Ông đã dạy cho lính Thanh cách đối phó với tượng trận (điều thứ 4). (HLNTC, tập 2, tr. 148-150.)

Quân Thanh có đoàn kỵ binh thiện chiến nhưng không có tượng binh vì không thể đưa voi trận từ Trung Hoa qua Đại Việt. Đội tượng binh ở Thăng Long của vua Lê và chúa Trịnh đã bị Nguyễn Huệ đưa về nam sau cuộc bắc tiến lần thứ nhất năm 1786. (Gabriel Devéria, Histoire des relations de la Chine avec l’Annam-ViệtNam, Paris: Ernest Lebroux, Éditeur, Librairie de la Société Asiatique de l’École des Langues Orientales Vivantes, 1880, tr. 17)

Về phân lực lượng Tây Sơn, theo sách Lê quý dật sử, đội tượng binh Tây Sơn được đem từ Thuận Hóa ra Thăng Long. Lương thực hàng tháng của các thốt voi tùy theo trọng lượng từng thốt voi lớn nhỏ. (Lê quý dật sử [chữ Nho], khuyết danh, Phạm Văn Thắm dịch, Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội, 1987, tr. 87, 96.) Các khẩu đại bác đã được di chuyển theo quân đội Tây Sơn cũng từ Thuận Hóa, vì tại đây Nguyễn Hoàng đã lập đội pháo binh mạnh mẽ, đã từng đem ra Thăng Long giúp vua Lê dẹp loạn năm 1593. (Đại Việt sử ký toàn thư, Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, 1998,

bản dịch. tập 3, tr. 185.) Sau đó các chúa Nguyễn đã tổ chức lò đúc súng tại Phường Đúc, làng Dương Xuân Thượng, Phú Xuân (Huế ngày nay).

5.- *Hồng Phúc (câu hỏi 5): Vào thời đó, có nước nào biết phối hợp tượng binh và pháo binh chuta anh Phụng?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 5): Thừa anh Hồng Phúc, thưa quý thính giả, việc phối hợp tượng binh và pháo binh đã có từ nhiều thế kỷ trước ở Miến Điện, hay ở Thái Lan. Quân đội hai nước này đã dùng voi chở đại bác ra chiến trường. Điều này chúng ta dễ thấy trong các sách về voi trên thế giới, hay voi ở Miến Điện hay ở Thái Lan.

Một câu hỏi đặt ra mà cho đến nay tôi vẫn chưa tìm ra được câu trả lời là vua Quang Trung học được chiến thuật này khi nào, và từ đâu. Trong sự nghiệp quân sự của vua Quang Trung, đây là lần đầu tiên nhà vua phối hợp giữa tượng binh và pháo binh. Trong cuộc nội chiến với người anh là Nguyễn Nhạc sau khi ra bắc trở về năm 1787, Nguyễn Huệ đã đặt đại bác trên các mô đất cao ngoài Hoàng đế thành, tức thành Quy Nhơn, bắn vào khiến Thái Đức Đế Nguyễn Nhạc lung túng, chịu nhượng bộ. Như thế là lúc đó, Nguyễn Huệ chưa đặt đại bác lên lưng voi mà đặt đại bác trên các mô đất để tấn công. Vua Quang Trung chỉ sử dụng đại bác trên lưng voi lần đầu trong trận đánh vào đầu năm 1789.

Ngoài ra, vua Quang Trung học chiến thuật này từ ai, thì hoàn toàn không thể biết được. Phải chăng từ người Xiêm (tức người Thái) trong trận đánh Rạch Gầm - Xoài Mút gần Mỹ Tho (Định Tường) năm 1784? [Nước Xiêm chính thức đổi thành quốc hiệu Thailand tức Thái Lan năm 1939.] Hay là vua Quang Trung học được từ những người Âu Châu mà nhà vua đã từng liên lạc ngoại giao? Cũng hoàn toàn không có tài liệu gì về việc này.

6.- *Hồng Phúc (câu hỏi 6): Chúng tôi còn nghe Vua Quang Trung có sáng kiến làm những lá chắn bằng gỗ*





và rơm để che chắn cho binh sĩ khi xông trận. Mời anh trình bày lại việc này.

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 6): Vâng thưa anh Phúc, chuyện đó là chuyện thật, nhưng có hai cách giải thích khác nhau. Theo Hoàng Lê nhất thống chí, khi tấn công đồn Ngọc Hồi sáng mùng 5 Tết, vua Quang Trung cho lấy 60 tấm ván, ghép ba tấm thành một bức lớn, bên rơm (ngọn cây lúa bị cắt khi gặt) thấm nước bao bọc ở ngoài, 10 người khiêng một bức, tất cả có 20 bức đi trước. (HLNTC, bản dịch tập 2, sđd. tr. 183.) Tiếp theo mỗi bức ván lớn làm mộc che là 20 quân sĩ mang đầy đủ vũ khí, dàn hàng ngang tiến tới để xâm nhập vào thành đánh cận chiến.

Tuy nhiên, theo tài liệu của Trung Hoa, vua Quang Trung không dùng ván, mà dùng rạ (thân cây lúa còn lại sau khi gặt), bó thành bó tròn lớn làm mộc, lăn chạy trước, theo sau là khinh binh tấn công rất dũng mãnh. (Cao Tông thực lục, bản dịch đã dẫn, tr. 144.)

Giữa hai cách giải thích trên đây thì cá nhân tôi tin ở Hoàng Lê nhất thống chí, vì sách này do người trong gia đình Ngô gia văn phái viết lại, tức người trong gia đình của Ngô Thời Nhiệm tường thuật. Ngô Thời Nhiệm là người tham mưu cho vua Quang Trung và đã tham dự trực tiếp cuộc chiến này. Hơn nữa, rơm để kiếm hơn rạ, và tấm ván mới đủ cứng cáp làm thành cái khiên để che chắn cho binh sĩ tiến lên.

7.- *Hồng Phúc (câu hỏi 7) Và bây giờ thì mời anh cho nghe toàn bộ cuộc hành quân này của Vua*

*Quang Trung từ Phú Xuân ra Bắc diễn tiến ra sao?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 7): Thưa anh Hồng Phúc, thưa quý thánh giả, tôi xin chia thành ba phần để trả lời, đó là: 1) Lực lượng quân Tây Sơn. 2) Kế hoạch hành quân. 3) Diễn tiến trận đánh.

1) Về lực lượng quân Tây Sơn: Khi vua Quang Trung kéo quân ra đi sau lễ đăng quang ngày 25 tháng 11 năm mậu thân (22-12-1788),

thì lực lượng không được rõ. Ông đến Nghệ An ngày 29 tháng 11 (26-12-1788). Nhà vua dừng quân tại đây để tuyển thêm tân binh ở vùng Thanh Hoa, Nghệ An và sắp đặt lại đội ngũ. Trong cuộc tuyển binh cấp tốc này, cứ ba suất đình lấy một người. Theo Hoàng Lê nhất thống chí thì "... chưa mấy lúc, đã được hơn một vạn quân tinh nhuệ." (HLNTC, bản dịch tập 2, sđd. tr. 179.). Theo Cương mục, bộ sử của Quốc sử quán triều Nguyễn, thì "khi qua Nghệ An và Thanh Hoa, [Quang Trung] lấy thêm quân lính đến 8 vạn người..." (Quốc sử quán triều Nguyễn, Khâm định Việt sử thông giám cương mục, Hà Nội: bản dịch tập 2 của Viện Sử học, Nxb. Giáo Dục, 1998. tr. 845.) Theo một bộ sử khác, cũng của nhà Nguyễn, tổng cộng số lính trước sau khoảng hơn mười vạn quân (100.000) và mấy trăm con voi chiến. (Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam chính biên liệt truyện, Huế: bản dịch tập 2 của Nxb. Thuận Hóa, 1993, tr. 517).

Các số liệu này có thể đã được thổi phồng đôi chút, nhưng ở mức độ nào thì cũng không có cơ sở để xác minh. Cần chú ý là lúc đó dân số vùng từ Quảng Nam ra Thanh Hoa trong vùng cai trị của vua Quang Trung khoảng gần một triệu người (và riêng Bắc hà khoảng năm triệu rưỡi người). (Li Tana, Nguyễn Cochinchina, Southern Vietnam in the Seventeenth and Eighteenth Centuries, New York: Cornell University, 1998, tr. 159.)

Vua Quang Trung chia quân làm hai hạng: hạng thiện chiến gồm lính Thuận Quảng đã được

huấn luyện lâu ngày và nhiều trận mạc; hạng tân tuyển gồm tân binh Thanh Nghệ. Quân Thuận Quảng chia làm 4 doanh: tiền, hậu, tả, hữu, và dùng quân Thanh Nghệ làm trung quân.

Về võ khí và sắc phục quân Tây Sơn được một tác giả đồng thời với sự kiện mô tả lại trong Lê quý dật sử như sau: “Tây Sơn cho quân mặc áo màu, phần nhiều là màu đỏ tía, trên đỉnh nón mũ đính lông chiên đỏ, lại thường mặc áo gấm màu. Binh khí của họ thường dùng hỏa tiễn hỏa sào buộc trên đầu ngọn giáo, gọi là hỏa hổ [tức súng phun lửa]...” (Lê quý dật sử, bản dịch đã dẫn, tr. 77.) Điểm đặc biệt của quân đội Tây Sơn, được sách Thánh vũ ký của Ngụy Nguyên (Trung Hoa) ghi lại là “đại bác chở bằng voi mà xông vào trận”. (đã nói ở trên)

Trong chiến công năm 1789, có một điểm không thể thiếu sót là ngành tình báo chiến lược. Sau khi rút lui khỏi Thăng Long, đại tư mã Ngô Văn Sở để lại nhiều điệp viên theo dõi tình hình tiến quân của lực lượng Tôn Sĩ Nghị và báo cáo đầy đủ lại cho các chủ tướng Tây Sơn. Trong khi đó, ngược lại, quân Thanh không có đường dây tình báo, nên có thể nói là ít hiểu biết về quân đội Tây Sơn, cũng như không nắm vững các cuộc chuyển quân của lực lượng vua Quang Trung. Chẳng những thế, quân Thanh lại còn kiêu căng, xem thường sức mạnh đối phương.

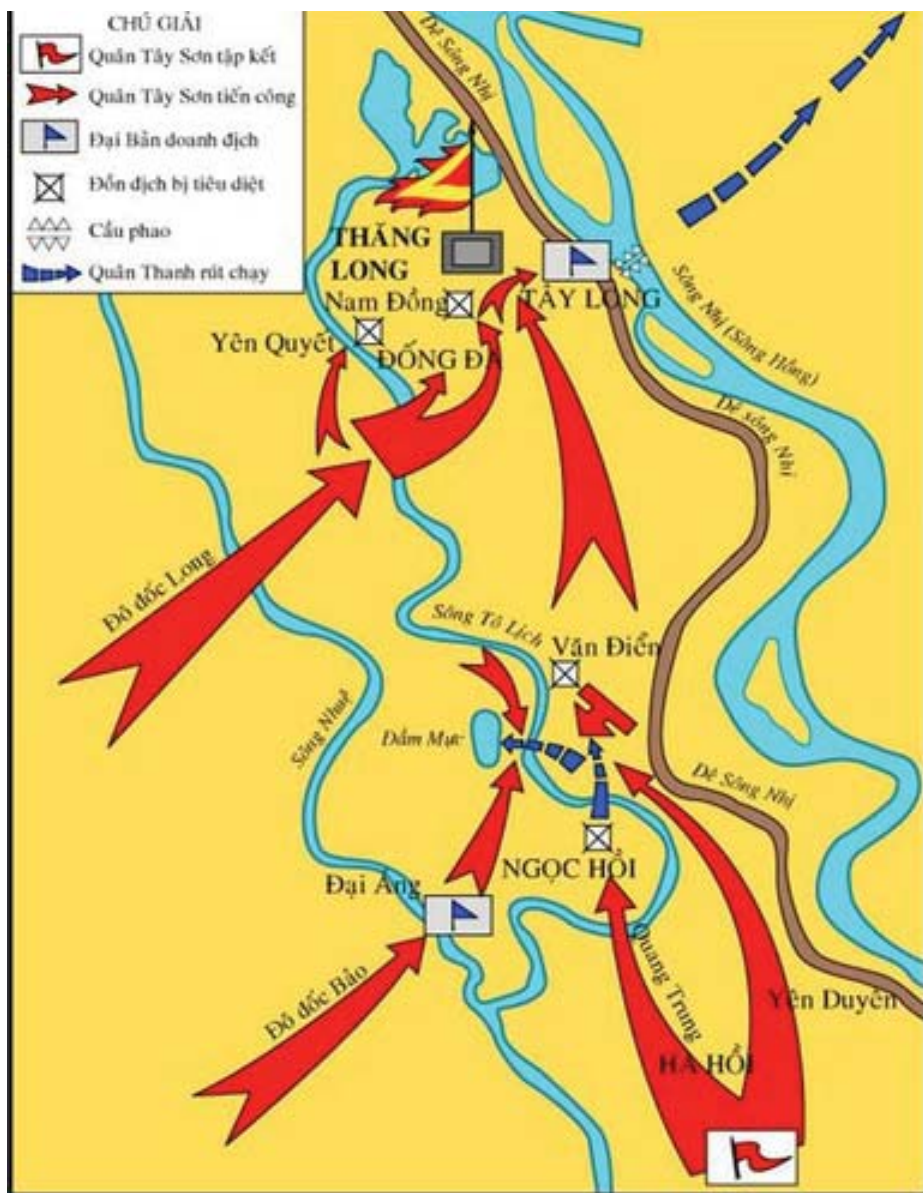
2) Về kế hoạch hành quân: Ngay sau lễ đăng quang và duyệt binh ngày 25 tháng 11 năm mậu thân (22-12-1788), nhà vua tức tốc dẫn quân bắc tiến. Di chuyển trong bốn ngày, Tây Sơn dừng quân tại Nghệ An ngày 29 tháng 11 (âm lịch). Lo việc tuyển quân

mười ngày ở Nghệ An và Thanh Hoa, vua Quang Trung lại tiếp tục dẫn quân ra đi ngày mùng 10 tháng chạp (5-1-1789). Ngày 20 tháng chạp (15-1-1789), nhà vua đến Tam Điệp.

Nơi đây, lực lượng Tây Sơn ở Bắc hà do đại tư mã Ngô Văn Sở chỉ huy đang đợi nhà vua. Nghỉ ngơi tại Tam Điệp cũng mười ngày, được tin tình báo cho biết quân Thanh sẽ xuất hành năm mới vào ngày mùng 6 Tết, nên vua Quang Trung mở tiệc khao quân tại Tam Điệp ngày 30 tháng chạp (25-1-1789), tuyên bố ăn Tết trước khi lên đường, hẹn ngày mùng 7 năm mới, sẽ vào thành Thăng Long mở tiệc mừng chiến thắng. (HLNTC sđd. tr. 182.)

3) Diễn tiến các trận đánh: Có thể ngắn gọn như sau:

a) Trận Sơn Nam: Tối hôm đó (30 Tết), quân



Tây Sơn vượt sông Giản ở Ninh Bình. Đến Sơn Nam, trấn thủ Hoàng Phùng Nghĩa (có sách chép Lê Phùng Nghĩa), tướng của vua Lê Chiêu Thống, bỏ chạy. Các toán thám tử của quân Thanh đều bị quân Tây Sơn chặn bắt giết sạch. (Cao Tông thực lục, tr. 143.) Vì vậy, tin tức trận Sơn Nam không lọt về Thăng Long.

b) Trận Hà Hồi: Vua Quang Trung thúc quân tiếp đến Hà Hồi. Đêm mồng 3 Tết Kỷ Dậu (28-1-1789), nhà vua cho quân vây kín đồn Hà Hồi (Hà Đông), rồi ra lệnh các tướng đặt loa hô lớn; quân sĩ đồng thanh đáp ứng vang trời. Quân trong thành nghe lớn tiếng, sợ hãi xin hàng.

c) Trận Ngọc Hồi: Sau Hà Hồi, lực lượng Tây Sơn tiến đến Ngọc Hồi (huyện Thanh Trì) sáng sớm mồng 5 Tết (30-1-1789). Đây là phòng tuyến chính của quân Thanh để bảo vệ Thăng Long. Vua Quang Trung biết quân Thanh phòng thủ ở đây khá kiên cố, trên thành có đại bác và chung quanh thành có địa lôi (mìn = landmine) bảo vệ.

Nhà vua sắp đặt cách tấn công như sau: Đi đầu là tượng binh gồm 100 thớt voi to khỏe (theo Cao Tông thực lục), trong đó có một số voi trang bị súng thần công (theo Thánh vũ ký), vừa bộ chiến tấn công, vừa phá thế trận địa lôi bao quanh thành Ngọc Hồi, vừa dùng thần công trực xạ phá thành. Sau tượng binh là toán cảm tử xung phong. Nhà vua cho dùng những tấm ván làm mộc che chắn, để quân sĩ mang đầy đủ vũ khí, dàn hàng ngang tiến tới.

Cuộc tấn công đồn Ngọc Hồi khai diễn sáng sớm mồng 5 Tết Kỷ Dậu (30-1-1789). Trong thành, quân Thanh bắn súng ra dữ dội, nhưng quân Tây Sơn nhất quyết thúc voi tiến tới, dùng súng đại bác đặt trên lưng voi, phía đuôi voi, bắn trực xạ, phá hủy thành. Kỳ binh của quân Thanh tiến ra khỏi thành gặp tượng binh của Tây Sơn, liền hoảng sợ bỏ chạy. Thành bị phá, quân Tây Sơn



tràn vào thành đánh cận chiến. Quân Tây Sơn giỏi võ, rất thiện nghệ về cận chiến, chia quân Thanh thành từng toán nhỏ, rồi tiêu diệt. Quân Thanh chết rất nhiều. Số quân Thanh bỏ chạy bị chính địa lôi của họ nổ làm cho thiệt mạng.

Dưới đây là hình ảnh vua Quang Trung trong trận chiến Ngọc Hồi ngày mồng 5 tháng giêng năm kỷ dậu do một người Tây phương lúc đó chạy loạn vì chiến cuộc, chứng kiến và kể lại.

“Ngày 30-1 [mồng 5 tháng giêng âm lịch], Quang Trung rời Kẻ Vôi [Hà Hồi] trên lưng voi và đến chung sức, khuyến khích đội ngũ ông, nhưng khi thấy họ chiến đấu không hăng hái lắm, ông liền bỏ voi và dùng ngựa. Theo lời đồn, ông đeo hai cái đoản đao (gươm) và chạy ngang dọc chém rơi đầu nhiều sĩ quan và binh lính Trung Hoa làm rất nhiều người chết về tay ông. Ông luôn mồm hô xung phong và lúc nào cũng ở trận tuyến đầu.” (Đặng Phương Nghi dịch, Nhật ký của Giáo hội Thiên chúa giáo Bắc kỳ tập san Sử Địa số 9-10, tr. 224.)

Sau khi hạ đồn Ngọc Hồi, quân Tây Sơn tiếp đánh các đồn quân Thanh ở Văn Điển (Thanh Trì, Thường Tín, Hà Đông), Yên Quyết (ngoại thành Hà Nội). Quân Thanh thiệt hại nặng, đề đốc Hứa Thế Hanh, tổng binh Trương Triều Long, Thượng Duy Thanh đều tử trận.

Ngoài ra, một cánh quân Tây Sơn khác đến vây Sầm Nghi Đống tại Loa Sơn (gò Đống Đa) ở Khương Thượng (ngoại ô Thăng Long). Sau

một hồi chống cự quyết liệt, thế quân Thanh yếu dần, lại không được tiếp ứng; Sầm Nghi Đống biết không có cách gì thoát thân, liền thắt cổ tự tử trên cây đa. Binh sĩ dưới quyền Sầm Nghi Đống đều tử trận. (Nhật ký của Giáo hội Thiên Chúa giáo Bắc kỳ, Đặng Phương Nghi dịch, Sử Địa 9-10, tr. 225.)

Trong khi đó, được tin đồn Ngọc Hồi thất thủ sáng mùng 5 Tết Kỷ Dậu, Tôn Sĩ Nghị sai lãnh binh Quảng Tây là Thang Hùng Nghiệp cùng Phan Khải Đức (người Việt, trấn thủ Lạng Sơn đầu hàng quân Thanh) đi quan sát tình hình.

Liên trưa hôm đó tức trưa mùng 5 Tết, quân Tây Sơn xuất hiện tại Thăng Long. Tôn Sĩ Nghị không kịp mặc giáp và thắt yên cương, đã vội lên ngựa bỏ trốn cùng vài kỵ binh, bỏ lại lại ấn quân, sắc thư, cờ tiết... (Trần Trọng Kim, Việt Nam sử lược, Sài Gòn, Nxb. Tân Việt, in lần thứ 7, tt. 374-375.)

Sau khi qua khỏi cầu nổi Thăng Long, Tôn Sĩ Nghị ra lệnh chặt đứt cầu nổi. (Cao Tông thực lục, bản dịch. tr. 145.), chặn đường qua sông. Đây là lời người Thanh tự thú, còn tài liệu Việt Nam thì cho rằng cầu phao bị gãy. Số người chết đuối trên sông Hồng nhiều không thể đếm hết được.

Lê Chiêu Thống, lúc bấy giờ có mặt trong doanh trại Tôn Sĩ Nghị, liền chạy theo họ Tôn, chỉ kịp sai người về cung, hộ vệ thái hậu cùng hoàng tử vượt sông. Em vua là Lê Duy Chỉ đưa hoàng phi và cung tần đến bến sông thì cầu đã bị chặt đứt, không qua sông được, phải bỏ trốn về hướng tây.

Đề đốc nhà Thanh là Ô Đại Kinh đóng bản doanh ở Phú Thọ (lúc đó thuộc Sơn Tây), được tin Tôn Sĩ Nghị thất trận, nhờ một cựu quan nhà Lê tên là Hoàng Văn Thông hướng dẫn, rút lui trở về lại Vân Nam.

8.- *Hồng Phúc (câu hỏi 8): Còn kết quả trận đánh thì thế nào anh Phụng?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 8): Theo Thánh vũ ký, Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy về hướng Kinh Bắc (Bắc Ninh và Bắc Giang). Khi chạy về tới Trấn-nam quan [ải Nam Quan], Tôn Sĩ Nghị “bỏ hết ngoài cửa quan lương thực, khí giới thuốc súng vài mươi vạn (cân). Quân ta [Thanh]

và ngựa trở về không đầy một nửa.” (Thánh vũ ký trong Hoàng Xuân Hãn toàn tập, tập 2, sđd. tr. 1344.) Đó là sự ghi nhận của sử liệu Trung Hoa. Chắc chắn số được trở về này có thể thấp hơn, nhưng Thánh vũ ký nâng cao lên đôi chút vì thể diện của nhà Thanh.

Như thế, nếu cánh quân Thanh do Tôn Sĩ Nghị lãnh đạo đi vào từ biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn thấp nhất khoảng 10,000 cùng 10,000 trợ thủ theo sử liệu Trung Hoa, và quân Thanh trở về không đầy một nửa, thì người Thanh (quân và phu) thiệt hại tối thiểu khoảng 10,000 người kể cả một số tướng lĩnh nổi tiếng là Hứa Thế Hanh, Trương Triều Long, Thượng Duy Thanh, Sầm Nghi Đống. Đây là theo số liệu của tài liệu nhà Thanh.

Theo ghi nhận trong Nhật ký của Giáo hội Thiên chúa giáo Bắc kỳ về những sự kiện đáng ghi nhớ xảy ra trong địa phận giáo hội từ tháng 10-1788 đến tháng 7-1789, thì riêng trận Ngọc Hồi - Thăng Long, quân Thanh chết khoảng 10,000 người, trong đó ít nhất một phần ba bị chết đuối vì chen nhau qua cầu khi bỏ chạy và sau đó cầu bị chặt gãy. (Nhật ký của Giáo hội Thiên Chúa giáo Bắc kỳ..., Đặng Phương Nghi dịch, Sử Địa 9-10, tr. 224.) Số liệu này trùng hợp với số liệu của Ngụy Nguyên, người nhà Thanh, trong sách Thánh vũ ký. (trong Hoàng Xuân



Hãn toàn tập, tập 2, sđd. tr. 1344.) Ngoài ra, tại Đống Đa, quân Thanh tử trận khoảng 1,000 người. (Nhật ký của Giáo hội Thiên Chúa giáo Bắc kỳ, bđd. tr. 225.)

Trong số quân Thanh mất tích hay tử trận, có một số đã bỏ trốn, trong đó khoảng 800 người ra trình diện với Tây Sơn hay bị quân Tây Sơn bắt, và về sau được vua Quang Trung ra lệnh trả về Trung Hoa. (Theo thư của vua Quang Trung do Hồ Hổ Hầu đem sang nhà Thanh, ĐNCBLT, bd. tập 2, tr. 521.)

Về phía Đại Việt, không có sử liệu Việt nào viết về sự thiệt hại của lực lượng Tây Sơn. Cũng theo Nhật ký của Giáo hội Thiên Chúa giáo Bắc kỳ, thì lực lượng Tây Sơn thiệt mất khoảng 8,000 quân trong trận Ngọc Hồi -Thăng Long, trong đó có một vị chỉ huy cao cấp là Đô đốc Lân (nhưng không phải nội hầu Phan Văn Lân) mà vua Quang Trung rất thương tiếc. Nhà vua đã cử hành tang lễ vị đô đốc này rất trọng thể trong khi cuộc chiến còn tiếp diễn.

9.- *Hồng Phúc (câu hỏi 9): Thưa anh Phụng, theo quan điểm của một người viết sử, cuộc đại thắng này đã đem lại cho dân tộc Việt chúng ta những gì?*

Trần Gia Phụng (trả lời câu hỏi 9): Thưa anh Hồng Phúc, thưa quý thính giả, bất cứ một sự kiện lịch sử nào cũng đều để lại cho hậu thế một bài học, huống gì là chiến công lẫy lừng năm Kỷ Dậu 1789.

Xin hãy nói về bài học tích cực tức bài học tốt trước. Đầu tiên phải ghi nhận đây là một chiến công lẫy lừng trong lịch sử. Và xin chú ý đây không phải chỉ là chiến thắng của vua Quang Trung trước Tôn Sĩ Nghị mà là chiến thắng của dân tộc Việt Nam đối với quân xâm lược Trung Hoa. Vua Quang Trung là người lãnh đạo tài ba, đã biết huy động tổng lực dân tộc để chống ngoại xâm Tôi nhấn mạnh là tổng lực dân tộc vì ngay cả những cựu thần nhà Lê cũng hợp tác với vua Quang Trung chống quân Thanh, từ Nguyễn Thiếp, đến Ngô Thời Nhậm, và các quan chức khác của nhà Lê ít nổi tiếng hơn. Ngay cả tin tức tình báo cũng phải nhờ dân chúng mách bảo, vua Quang Trung mới có thể định ngày tấn công

quân Thanh.

Thứ hai là những nhà lãnh đạo Tây Sơn, từ vua Quang Trung đến các tướng lãnh đều sống chết với quân đội, cùng chiến đấu và cùng chiến thắng. Phải ghi nhận rõ, thật rõ, là vua Quang Trung và lãnh đạo Tây Sơn đã thực hiện đúng tinh thần binh thư của Trần Hưng Đạo xưa kia, trên dưới một lòng đánh giặc và thắng giặc.

Bài học tiêu cực là bà thái hậu, mẹ của vua Lê Chiêu Thống, đã qua Trung Hoa cầu viện. Nhà Thanh lợi dụng cơ hội, đem quân xâm lăng Đại Việt. Sau đó, triều đình vua Lê Chiêu Thống lại hợp tác với Tôn Sĩ Nghị để tái lập vương quyền nhà Lê, vốn đã bất lực. May mà nhờ vua Quang Trung và quân dân Đại Việt đã chiến thắng về vang năm 1789, đánh đuổi quân xâm lược. Nếu không, người Việt đã bị quân Thanh đô hộ thêm một lần nữa.

Bây giờ, chúng ta hãy đối chiếu với tình hình Việt Nam hiện tại. Nếu năm 1788, bà thái hậu nhà Lê qua Trung Hoa cầu viện nhà Thanh, thì năm 1950, Hồ Chí Minh cũng qua Trung Hoa cầu viện đảng Cộng Sản Trung Hoa chống Pháp. Không biết ngày xưa, bà thái hậu đã nói những gì để rước quân Thanh. Còn ngày nay, khi qua Trung Hoa cầu viện, việc đầu tiên là Hồ Chí





Minh đã phải làm kiểm điểm trước Lưu Thiếu Kỳ, xử lý thường vụ đảng CSTH vì lúc đó Mao Trạch Đông qua Liên Xô chúc mừng sinh nhật thứ 70 của Stalin. Tức là HCM khấu đầu cầu xin quan thầy Trung Cộng giúp đỡ.

Việc Hồ Chí Minh làm kiểm điểm không phải do tài liệu “Mỹ ngụy” bịa đặt ra để bôi lọ Hồ Chí Minh đâu nghe anh Hồng Phúc, mà do Trần Đĩnh, một người trong vòng thân cận với Hồ Chí Minh, đã được một tờ báo ở Nam Cali quảng cáo là người đã “tùng viết tiểu sử Hồ Chí Minh”, gần đây viết ra. Trần Đĩnh nói rõ rằng Hồ Chí Minh đã “kiểm thảo, trình bày các cái ta chủ trương và làm, Lưu Thiếu Kỳ nhận xét... chính sách tiêu thổ kháng chiến toàn bàn của Việt Nam là không cần thiết và lãng phí...” (Trần Đĩnh, Đền cù, California: Người Việt Books, 2014, tr. 49.)

Đường đường là chủ tịch một nước, mà lại khấu đầu làm kiểm điểm trước một người vốn thuộc loại kẻ thù truyền kiếp của dân tộc Việt. Thật là nhục hết chỗ nói. Trong lịch sử, chưa có một ông vua nào qua Tàu, rồi khấu đầu làm kiểm điểm trước một lãnh đạo Tàu cả. Thế mà nay Hồ Chí Minh, cam tâm làm việc bẩn thỉu này.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy quân Trung Hoa qua cầu viện thì lợi dụng cơ hội ở lại luôn Đại Việt. Ngày nay, Trung Cộng cũng vậy, qua giúp CSVN, rồi cài luôn người trong bộ máy của đảng CSVN, dần dần, đưa Việt Nam vào quỹ đạo Trung Cộng và làm tay sai cho Trung Cộng. Thực dân Pháp đàn áp bóc lột, nhưng không ở luôn Việt Nam. Trái lại, Tàu cộng qua Việt Nam là kiếm cách ở luôn tại nước ta. Vì vậy, cầu viện Trung Cộng chống Pháp là một sai lầm nghiêm trọng, nếu không muốn nói là ngu xuẩn. Hậu quả việc cầu viện của Hồ Chí Minh di căn cho đến ngày nay, và dân tộc Việt phải gánh lấy khổ nạn này.

Ngoài ra, người Việt Nam và quân đội Việt Nam vốn có truyền thống chống xâm lăng. Thế mà ngày nay, từ nhà nước CSVN đến quân đội nhân dân CSVN, tự sướng là đã chiến thắng hai đế quốc sừng sỏ Pháp và Mỹ, mà lại im khe, nhục nhã nhìn đất nước đang bị bọn xâm lược Trung Cộng dày xéo, chiếm đảo, chiếm biển,

chiếm ải, chiếm đất ...

Nói nữa cũng thêm buồn. Trở lại với chiến công năm 1789, tôi xin thưa với anh Hồng Phúc và quý thính giả nghe đài, chiến công năm 1789 cho thấy dân tộc Việt Nam đủ sức đề kháng chống quân xâm lược Bắc phương nếu nhà cầm quyền Việt Nam quyết tâm và biết cách vận động tổng lực của toàn dân chiến đấu chống xâm lược.

Thưa anh Hồng Phúc, thưa quý thính giả nghe đài, mở đầu câu chuyện hôm nay, tôi đã kể hầu quý vị nghe một chuyện có thật về con gà. Bây giờ, để kết thúc buổi nói chuyện hôm nay, tôi xin kể hầu quý vị nghe một chuyện cổ tích ngoại quốc về con gà. Chuyện kể rằng có một đám cháy rừng xảy ra. Một con gà thấy thế, chạy ra cái ao gần đó, ngậm từng ngụm nước chạy đến phun để chữa cháy, hết ngụm này đến ngụm khác. Có kẻ bảo con gà điên, vác đá ném trời. Con gà trả lời: “Tôi biết tôi chẳng chữa được đám cháy, nhưng không lẽ tôi đứng nhìn đồng loại bị thiêu trong đám cháy, mà không làm gì. Tôi cố gắng hết sức mình, được chừng nào thì được.”

Vâng, nhân dịp năm mới, năm con gà Đinh Dậu, chúng ta hãy làm những công việc dù nhỏ nhoi như con gà cổ tích kia, nhưng thiết thực tiếp tay với phong trào tranh đấu đòi hỏi dân chủ ở trong nước, góp phần được chừng nào hay chừng ấy ủng hộ đồng bào quốc nội, nhằm giải thể chế độ CSVN. Chẳng những đàn áp dân chủ, CSVN đang càng ngày càng lệ thuộc Trung Cộng. Không lẽ chúng ta vô cảm làm ngơ, ngồi nhìn đất nước suy vong. Tôi tin rằng nếu chúng ta cùng nhau hợp lực, thì chúng ta sẽ làm được nhiều việc hơn con gà cổ tích. Điều chắc chắn là chúng ta sẽ làm giảm tuổi thọ của CSVN, sớm giải thể chế độ độc tài đảng trị, và chống lại hiểm họa Trung Cộng xâm lăng, để tương lai dân tộc chúng ta sớm được tươi sáng hơn.

Xin cảm ơn anh Hồng Phúc đã phỏng vấn, xin cảm ơn quý vị thính giả đã theo dõi. Xin kính chào và kính chúc toàn thể quý vị một NĂM MỚI AN VUI.

**(Toronto, 26-01-2017)**

**Trần Gia Phụng**

# Bài Học Tâm Linh khởi đi từ chuyện con gà

**D**ẫn nhập  
Thế giới này là một kỳ công tuyệt vời của Thiên Chúa; chiêm ngắm tác phẩm vĩ đại ấy, chúng ta có thể biết được Tác Giả của kỳ công này tuyệt mỹ và kỳ tài biết bao. Không có vật gì hiện hữu trên trần gian này, mà không phản ánh tình thương và sự tốt lành của Thiên Chúa. Và qua vạn vật, chúng ta cũng có thể rút ra bài học làm thăng tiến đời sống con người. Những phát minh của khoa học, không phải là bất chước những gì đã có sẵn trong thế giới tự nhiên đó sao?

Vậy chẳng lẽ, qua đời sống, những đặc tính của các loài sinh vật, con người không rút ra được gì cho đời sống tâm linh của mình? Nhìn đàn kiến tha mồi, chúng ta có thể học được bài học “đoàn kết là sức mạnh“, bài học về sự cần mẫn; nhìn con chó trung thành với chủ, chẳng lẽ con người lại không được nhắc nhở để sống hai chữ tín trung; hay nhìn bầy ong thợ vây quanh ong chúa, chúng ta cũng có thể học được thế nào là tinh thần từng phục. Trước thềm xuân mới Ất Dậu, chúng ta thử rút ra vài gợi ý cho đời sống tâm linh từ chuyện con gà.

Trong văn hoá Việt Nam, đặc biệt với nét tranh Làng Hồ, hình ảnh chú lợn ủn ỉn, hình ảnh “con gà cục tác lá chanh“ là những nét chấm phá rất tuyệt vời về một làng quê Việt Nam an bình, dung dị; với những triết lý sống rất nhân bản, thiên nhiên gần gũi với con người. Cảnh vật có thể nói thay cho con người, có những điều nhiều khi con người không diễn tả hết được. Hãy nhìn những chú gà

trống cần mẫn báo giờ thức trước bình minh, nhìn những mẹ gà che chở con mình dưới cánh, nhìn cách chúng kiếm mồi cho con, cách chúng mạo hiểm để bảo vệ đoàn con của mình; và hãy nghe những tiếng “c.ù.c t.á.c“ của gà mẹ khi vừa đẻ trứng... Chúng ta có thể rút ra bài học tâm linh từ những chuyện hết sức vụn vặt và đời thường như thế.

## 1. Bài học về sự thức tỉnh

Chẳng biết từ bao giờ, tiếng gà trống gáy đã là tiếng đồng hồ báo thức diệu kỳ cho con người ở những vùng quê êm ả. Sự thức tỉnh đều đặn, và tiếng gáy vang vọng của những chú gà đã làm nên nét đặc sắc của buổi bình minh thôn dã. Từ tiếng gà gáy sáng đó, chúng ta suy nghĩ về sự thức tỉnh của lòng người.

Thức tỉnh là không ngủ mê. Thức tỉnh là nhiệm vụ của người lính canh. Trong khi mọi người yên giấc, người tuần phiên phải luôn thức tỉnh để canh phòng. Đức Giêsu đã hơn một lần nhắc nhở chúng ta về sự tỉnh thức: “Anh em hãy canh thức, vì anh em không biết ngày nào Chúa của anh em sẽ đến“ (Mt 24,42). Hãy tỉnh thức



và sẵn sàng như những đầy tớ luôn mau mắn khi nghe tiếng chủ gọi và mở cửa ngay, như những trinh nữ khôn ngoan chuẩn bị sẵn dầu đèn để đón Chàng Rể, dầu cho Chàng đến bất chợt lúc đêm hôm khuya khoắt (Xc. Mt 25,1-13).

Trong đời sống đức tin, sự thức tỉnh luôn là điều hệ trọng. Thức tỉnh để có thể nhận ra sự hiện diện của Chúa trong mọi biến cố của cuộc sống; thức tỉnh để thấy được mình đang đi đúng hướng hay trệch đường; thức tỉnh để khám phá ra dấu chỉ tình thương Thiên Chúa trên hành trình đức tin; thức tỉnh để đọc ra những dấu chỉ của thời đại mình đang sống; thức tỉnh để luôn sẵn sàng mở cửa đón Chúa vào dùng bữa với mình; thức tỉnh để chu toàn nhiệm vụ của người lính canh trước sự rình mò của bao thế lực sự dữ. Cha Anthony de Mello đã xuất bản cả một tập sách suy niệm với chủ đề về sự thức tỉnh này.

Trong thực tế cuộc sống, rất nhiều khi ta ngủ mê giữa ban ngày, ngủ mê trong danh, lạc, thú; ngủ mê với những thành kiến và muôn vàn nỗi lằng lo bề bộn. Rất cần một tiếng “gà gáy” trong đời sống tâm linh, để phản tỉnh, như Tông đồ Phêrô đã phản tỉnh và nhận ra được sự bất trung của mình đồng thời khám phá ra lòng thương xót của Thiên Chúa. Rất cần một tiếng gà gáy báo hiệu từ sâu thẳm nội tâm, để chúng ta có thể làm một cuộc trở về và định hướng cho một hành trình đức tin phía trước còn diệu vợi. Nhìn lại và định hướng, đó chính là cán cân giúp cho cuộc sống được thăng bằng. Sẽ chẳng bao giờ biết nhìn lại, biết định hướng, nếu mình cứ ngủ mê. Một lần nữa tiếng gà lại nhắc nhở chúng ta: hãy thức tỉnh. Từ sự thức tỉnh này, chúng ta lại tiếp tục quan sát để rút ra bài học quý giá thứ hai:

## 2. Bài học về tình yêu thương

Hãy quan sát hình ảnh gà mẹ ấp ủ con dưới cánh, chúng ta sẽ thấy được dấu chỉ của một tình yêu hết sức tuyệt vời. Tình yêu luôn là sự bao bọc, che chở. Ngôn sứ Isaia đã mượn hình ảnh này để diễn tả tình yêu Thiên Chúa dành cho con người : Thiên Chúa yêu thương dân Người như mẹ hiền ấp ủ con thơ (Xc Is 49,13-16). Cả dòng lịch sử cứu độ, là lịch sử của một dòng chảy yêu



thương. Xuyên bao tất cả mọi biến cố chính trị, văn hoá, xã hội, Thiên Chúa đã yêu thương dẫn dắt dân Người. Dân đã đọc ra trong tất cả những biến chuyển của dòng lịch sử ấy, là cả một bàn tay quan phòng và che chở của Thiên Chúa.

Thiên Chúa đã bày tỏ tình yêu của Người cho chúng ta ngang qua một cách thức rất con người. Sách Diễm Ca diễn tả tình yêu này bằng ngôn ngữ tỏ tình, tỏ tình với cô nàng là người yêu sắp cưới (Xc. Dc 4,12-16). Êdêkien quảng diễn tình yêu Thiên Chúa như tình yêu của chồng đối với vợ, Thiên Chúa yêu thương bao bọc Israel từ thuở ban đầu (Xc. Ed 16, 1-14). Hôsê thì lại cho thấy một khía cạnh khác của tình yêu Thiên Chúa đó là sự quảng đại, thứ tha, trung tín, như người chồng sẵn sàng tái lập hôn ước với người vợ bất trung, mà chính cuộc đời ông như là một dấu chỉ (Xc. Hs 2, 16-25). Qua những cách diễn tả rất con người như thế, chúng ta có thể phần nào nhận ra và cảm nghiệm tình yêu Thiên Chúa trong cuộc đời mình, và đọc ra chính lịch sử đời mình trong dòng lịch sử tình yêu. “Tình yêu cốt ở điều này, là Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước” (Xc. 1Ga 4, 7-27). Tình yêu Thiên Chúa ví tựa dòng sông, và thượng nguồn chính là nơi bị lưỡi giáo đâm thâu, nơi trái tim Đức Giêsu mở ra để nguồn suối cứu độ tuôn trào, nơi phát sinh các bí tích của Hội thánh.

Bài học về tình yêu thương chẳng ai có thể thuộc được trong một sớm một chiều, bởi tình yêu luôn là huyền nhiệm, là quà tặng nhưng không của Thiên Chúa, là báu vật được chôn dấu

kỹ ngay trong chính thửa đất tâm hồn của mỗi con người; tình yêu luôn có đấy, nhưng con người luôn phải khát khao tìm kiếm và nỗ lực đáp trả. Chỉ có ai dám can đảm đánh đổi, đánh đổi cả gia tài, đánh đổi cả mạng sống, thì mới có thể cảm nhận được thực sự thế nào là tình yêu. Qua hình ảnh đôi cánh gà mẹ ấp ủ con, tuy không thể nói lên nhiều, nhưng cũng có thể nhắc nhở cho chúng ta một điều vô cùng quý giá: như gà mẹ ấp ủ con dưới cánh, Chúa thương yêu ấp ủ ta đêm ngày.

Với bài học về tình yêu thương, chúng ta còn được mở ra thêm với bài học mới, bài học về sự hy sinh quên mình:

### 3. Bài học về sự quên mình

Cứ nhìn cảnh gà mẹ chần con, ta học được nhiều điều thú vị. Mẹ gà luôn liên tục “c.ụ.c c.ụ.c” gọi con, chân đào bới tứ tưng để tìm mồi, và khi tìm thấy thức ăn, mẹ gà dành hết cho con. Thiên Chúa phú bẩm thật tài tình, từ thú vật cho tới loài người, tình mẫu tử lúc nào cũng mênh mông và tuyệt vời như thế. Một chút nhìn ngắm và quan sát cuộc sống, ta có thể khái quát một đặc tính của tình yêu, đó là sự trao ban, sự hy sinh quên mình. Tình yêu cứu độ của Thiên Chúa chính là một tình yêu như thế.

Kinh thánh cho chúng ta rất nhiều hình ảnh về một tình yêu chất nặng sự hy sinh này. Từ trong Cựu ước, hy lễ của I-xa-ác đã là hình ảnh báo trước về hy tế tình yêu của Chúa Kitô (Xc. St 22), hy lễ chiên vượt qua (Xc. Xh 12,1-27) là dấu



chỉ rất điển hình về sự hy sinh đó; và rồi chính Đức Giêsu, Đấng các ngôn sứ, đặc biệt là Isaia đã phác họa là hình ảnh của người Tôi Trung chịu chết cho muôn người (Xc. Is 42, 49, 50, 52). Không còn tình yêu nào vĩ đại và hùng hồn hơn tình yêu của Đức Giêsu, khi Người chịu chết trên thập giá, khi Người chịu lưỡi đồng đâm thấu, khi Người trao trọn bản thân mình làm lương thực cho con người trong bí tích Thánh Thể. Đức Giêsu yêu thương những kẻ thuộc về mình và yêu thương họ đến cùng. Khi biết giờ đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về cùng Cha, Người rửa chân cho họ trong bữa Tiệc Ly và ban cho họ giới răn yêu thương (Xc. Ga 13, 1-17). Để trao lại cho họ bảo chứng tình yêu này, và cho họ được tham dự vào cuộc Vượt Qua của mình, Người thiết lập Bí tích Thánh Thể để tưởng niệm cuộc tử nạn và phục sinh của Người và truyền lệnh cho các tông đồ mà “Người đã đặt làm tư tế của Giao ước mới, cử hành bí tích này cho tới khi Người lại đến” (Xc. CĐ Trentô : DS 1740).

Đức Giêsu đã chọn Lễ Vượt Qua để thực hiện điều Người báo trước ở Capharnaum là ban Mình Máu Người cho các môn đệ:

“Đã đến ngày lễ Bánh không men, Đức Giêsu sai các ông Phêrô, Gioan đi và dặn: “Các anh hãy đi dọn cho chúng ta ăn lễ Vượt Qua.” Các ông ra đi và dọn tiệc Vượt Qua. Khi tới giờ ăn tiệc Vượt Qua, Đức Giêsu vào bàn với các tông đồ. Người nói với các ông: “Thầy những khát khao mong mỏi ăn lễ Vượt Qua này với anh em trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho anh em hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt Qua này nữa, cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa“. Rồi Người cầm lấy tấm bánh dâng lời tạ ơn, bẻ ra trao cho các ông và nói: “Đây là Mình Thầy, hiến tế vì anh em. Anh em hãy làm như Thầy vừa mới làm, mà tưởng nhớ đến Thầy“. Rồi đến tuần rượu cuối bữa ăn, Người cũng làm như vậy và nói: “Chén này là giao ước mới, lập bằng Máu Thầy, Máu đổ ra vì anh em“ (Lc 22,7-8; 13-16; 19-20).

Trong bữa Tiệc Ly, khi Đức Giêsu cùng mừng lễ với các tông đồ, Người đã đem lại ý nghĩa trọn vẹn cho lễ Vượt Qua của Người Do Thái. Tiệc

Ly tiên trưng cho cuộc Vượt Qua mới : trong cuộc tử nạn và phục sinh, Đức Giêsu vượt qua để về cùng Chúa Cha. Cuộc Vượt Qua này được cử hành trong bí tích Thánh Thể, bí tích này hoàn tất lễ Vượt Qua của người Do Thái và tiên báo cuộc Vượt Qua cuối cùng của Hội thánh vào vinh quang Nước Trời (GLHTCG số 1340).

Thiết tưởng nên khép lại bài học về một tình yêu hy sinh đến quên mình bằng cách dừng lại nơi bí tích Thánh Thể; từ nguồn mạch Thánh Thể này, chúng ta lại có một khởi điểm mới để tiếp tục khám phá ra thế nào là một tình yêu luôn trao ban, trao ban đến tận cùng. Và bây giờ, chúng ta lại trở về với xuất phát điểm là hình ảnh con gà, để tìm ra một bài học khác, bài học cần thiết cho đời sống tâm linh:

#### 4. Bài học về lòng can đảm

Bài học này ta rút ra được từ hình ảnh mẹ gà can đảm chiến đấu mãnh liệt với kẻ thù để bảo vệ đàn con, mặc cho nguy hiểm, mặc cho kẻ thù có thể mạnh mẽ hơn mình. Ở những bài học trước, chúng ta tập trung về phía Thiên Chúa; riêng về hai bài học sau này, chúng ta nhấn mạnh về phía con người nhiều hơn.

Trong các nhân đức luân lý, can đảm là một trong bốn nhân đức trụ. Chúng ta thấy lòng can đảm này sẽ nổi bật trong các chứng từ của những vị tử đạo. Chúng ta không được diễm phúc tử đạo, nhưng lời mời gọi sống đạo, cũng cần lòng can đảm không kém. Chúng ta có can đảm chọn lựa Chúa, chọn lựa thánh ý Thiên Chúa, thay vì chọn lựa tiền bạc, danh vọng, ý riêng của mình? Chúng ta có can đảm nói không với những chức cám dỗ? Chúng ta có can đảm ra khỏi con người nhỏ hẹp ích kỷ của mình, để có thể yêu thương mọi người, yêu thương không tính toán? Chúng ta có can đảm làm chứng cho Chúa ngay trong sự tẻ nhạt của cuộc sống đời thường?

Hàng loạt câu hỏi tương tự như thế có thể được đặt ra, và câu trả lời không phải chỉ là “điền vào chỗ trống cho thích hợp” mà phải là một sự can đảm chọn lựa trong cuộc sống. Có thể nói, đời sống Kitô hữu, là một cuộc đời phải luôn can đảm chiến đấu; chiến đấu để giữ vững đức tin,



chiến đấu để vượt thắng những nhỏ nhoi ích kỷ, chiến đấu để vượt qua yếu đuối và tội lỗi. Tóm lại một điều, chẳng có cuộc chiến đấu nào mà không cần đến lòng can đảm cả. Chẳng ngờ bài học từ chuyện một con gà, mà sao cũng quá khó, quá cam go! Can đảm chẳng phải là điều ngửa tay để xin cho, mà là mời gọi chúng ta phải nỗ lực tập luyện luôn mãi, phấn đấu luôn mãi, hy sinh luôn mãi.

Chúng ta đã lướt qua bài học về sự thức tỉnh, bài học về lòng yêu thương, bài học về sự hy sinh quên mình, và bài học về lòng can đảm; bây giờ xin tạm khép lại hành trình với bài học cuối:

#### 5. Bài học loan báo niềm vui

Niềm vui chẳng phải chỉ đến khi tiếng gà gáy gọi bình minh khởi đầu một ngày mới; nhưng niềm vui còn tràn ập tới khi mẹ gà đẻ trứng, từng tiếng cục ta cục tác vang rộn lòng người. Chúng kiến hiện tượng này, chúng ta chợt liên tưởng đến chắc hẳn đây phải là những lời loan báo niềm vui, niềm vui được thoát thai từ những nỗi đau đớn.

Thời đại chúng ta đang thiếu những lời loan báo niềm vui như thế. Hơn bao giờ hết, con người hôm nay cần được loan báo niềm vui, niềm hy vọng. Bởi vì con người vốn là bất toàn, và chẳng bao giờ con người người ngoài niềm hy vọng hướng về Trọn Vẹn. Con người luôn là thân phận lữ hành, và niềm hy vọng vẫn là điều không thể thiếu đối với con người trong cuộc hành hương.

Nếu phải gọi tên niềm hy vọng của con người cụ thể hôm nay là gì, ta có thể tạm gọi đó là niềm hy vọng hạnh phúc. Người ta xoay sở mọi cách để có được hạnh phúc. Người ta lao đầu

vào chính trường, vào chính trị, vào làm ăn kinh tế, hay ngay cả vào các đời sống tôn giáo, cùng là để tìm hạnh phúc. Ngay cả những kẻ lãng tử, xì ke ma túy, đua xe, nhậu nhẹt. tất cả cũng đều muốn tìm cho đời mình một ý nghĩa, một niềm vui, hay là đi tìm hạnh phúc. Và con người chẳng bao giờ có hạnh phúc thật sự, bao lâu nỗi ám ảnh của thần chết vẫn ở bên cạnh mình. Như vậy, niềm hy vọng hạnh phúc có thể gọi tên cụ thể hơn là niềm hy vọng con người được bất tử. Nhưng “nhân sinh tự thủy thủy vô tử” - từ xưa đến nay, nào có ai không phải chết bao giờ? Ngày nay, xã hội càng văn minh, càng dồi dào vật chất, càng ê hề hưởng thụ, thì dường như nhu cầu tâm linh của con người ngày càng mãnh liệt hơn. Nhiều giáo phái ra đời, nhiều con người tìm về những gì là tín ngưỡng, là tâm linh, là tôn giáo, đặc biệt người ta khát khao những giá trị như là cầu nguyện, tĩnh lặng, thiền. Đó là những dấu chỉ khao khát hạnh phúc, khao khát sự trường tồn, bất tử.

Bên cạnh đó, cuộc sống đâu phải lúc nào cũng mát mái xuôi chèo. Thử thách, thất bại, cô đơn. là những đà trượt đẩy con người vào nỗi thất vọng khủng khiếp. Khủng hoảng trong cuộc sống là điều không thể tránh khỏi; chính vì thế, rất cần những con người loan báo niềm vui; vui để vượt qua thử thách, vui để nhận ra dấu hiệu của sự sống ngay trong những đổ nát và khủng hoảng của cuộc đời mình. Mỗi chúng ta cần phải là người tuần canh như là tiếng gà gáy báo sáng, để thức tỉnh lòng người; cần phải là người loan báo niềm vui như tiếng gà cục tác sau khi đẻ trứng, để nhắc nhở mọi người về một niềm vui tiềm ẩn, niềm vui từ những khó khăn, khủng hoảng và thử thách trong cuộc sống. Nẻo đường hy vọng phải là một lối mở tâm linh cho con người thời đại hôm nay.

## Kết luận

Thiên Chúa có nhiều cách để nói với con người; qua vạn vật, Người đã gởi gắm nơi đây sứ điệp yêu thương, và nhiều bài học về đời sống tâm linh quý giá. Khởi đi từ hình ảnh con gà, chúng ta đã gởi ra một vài điều suy niệm. Mong

rằng, qua mọi hình ảnh, mọi biến cố lớn nhỏ trong cuộc sống, chúng ta luôn nhận ra dấu vết Thiên Chúa in đậm trong cõi nhân sinh này.

Trong hành trình tâm linh, mỗi người phải đọc ra lịch sử cứu độ đời mình trong dòng lịch sử cứu độ chung của cả nhân loại. Tất cả những biến cố xảy ra trong lịch sử chung hay trong chính lịch sử đời ta, đều là những dấu chỉ, là tiếng nói của Thiên Chúa mà con người cần phải khám phá.

Tuy nhiên, trong cuộc đời thường không thiếu những trang bi đát, tăm tối, làm sao để nhận ra dấu ấn tình yêu Thiên Chúa? Đừng quên rằng lịch sử của bao vị thánh lớn cũng khởi đi từ những trang tăm tối như thế. Nếu không khám phá ra kế hoạch của Chúa, hay không biết đâu là thánh ý Chúa, con người phải mày mò khổ sở và có nguy cơ rơi vào tình trạng sai lầm thâm trọng. Chính vì đường lối Thiên Chúa không phải là đường lối của con người, nên kinh nghiệm thực tế cho thấy không dễ dàng gì chúng ta nhận ra được điều gọi là ý muốn của Thiên Chúa.

Do vậy, những bài học về sự thức tỉnh, về tình yêu thương, về sự hy sinh, về ý chí can trường, về việc loan báo niềm vui, là những hành trang cần thiết cho đời sống tâm linh của mỗi người chúng ta. Để rồi dù khi con người gặp phải khủng hoảng, đi vào “đêm tối của đức tin“, Thiên Chúa dường như vắng bóng, thì con người vẫn còn một lối đi về để nhận ra Thiên Chúa luôn hiện diện đầy yêu thương, đang hướng dẫn mình ngay cả trong lúc đen tối nhất.

**Quốc Văn, OP**

**daminhvn.net**



# DIỄN TIẾN BẦU CỬ TỔNG THỐNG PHÁP NĂM 2017

**M**ùa tuyển cử tổng thống tại Pháp năm 2017 đã được bắt đầu với cuộc bầu cử sơ tuyển của Đảng Xanh (Europe Ecologie Les Verts) vào những ngày 19.10.2016 (vòng một) và 07.11.2016 (vòng hai) để chính thức chọn ông Yannick Jadot, Dân biểu Nghị viện Âu châu, làm ứng cử viên đảng này để tranh ghế Tổng thống Pháp nhiệm kỳ 2017-2022 vào ngày 23.04.2017 (vòng 1) và ngày 07.05.2017 (vòng 2), nếu cần, giữa hai ứng cử viên đạt được số phiếu hợp lệ cao nhất.

Tiếp theo, ngày 20.11.2016, cuộc bầu cử sơ tuyển Hữu và Trung phái (primaire de la droite et du centre) (vòng 1), để loại từ 7 ứng viên chỉ còn 2 để bước vào vòng 2 chung ngày 27.11.2016 và thu hút sự tham dự của 4.368.321 cử tri bầu có ý nghĩa và Dân biểu François Fillon đắc cử với 66,5% tổng số phiếu bầu hợp lệ, trước ông Alain Juppé, thị trưởng Bordeaux. Lúc đó, các cuộc điều tra dân ý đều tiên đoán ông Fillon sẽ về đầu ở vòng một cuộc Tuyển cử Tổng thống Pháp 2017 và sẽ thắng bà Marine Le Pen ở vòng chung kết. Tuy nhiên, đến hiện nay, các cuộc điều tra dân ý đều ‘lo ngại’ có thể ông không hiện diện ở vòng 2 cuộc bầu cử quan trọng này. Tại sao ? Xin mời xem tiếp, sau khi nhắc lại cuộc bầu cử sơ tuyển của Cánh tả.

## I. BẦU CỬ SƠ BỘ CÁNH TẢ (Primaire de la Gauche).

Sau khi ông Nicolas Sarkozy bị loại khỏi sơ tuyển hữu và trung phái (primaire de la droite et du centre), nhận biết dịp may tái cử của mình



đã tiêu tan vì ‘cơ hội 2012’ sẽ không tái diễn lần nữa... và trước sự hối thúc từ Thủ tướng Manuel Valls mà ông đã tiến cử vì, nếu Tổng thống không ra ứng cử thì Thủ tướng sẽ tham gia việc bảo vệ ‘màu cờ sắc áo’ đảng Xã hội, ngày 01.12.2016, bằng một diễn văn long trọng trực tiếp truyền hình, Tổng thống François Hollande thông báo không ra tranh cử cho nhiệm kỳ thứ hai trong cuộc bầu cử năm 2017, vì muốn tránh cho cánh tả bị thảm bại trước cánh hữu và phe cực hữu: “Tôi ý thức về những nguy cơ mà hành động của tôi sẽ gây ra, một hành động sẽ không tập hợp rộng rãi được. Cho nên tôi đã quyết định sẽ không ứng cử Tổng thống“. Đắc cử vào năm 2012 trước đối thủ cánh hữu Nicolas Sarkozy, uy tín của tổng thống Hollande nay đã rơi xuống đến mức rất thấp : chỉ có 13% dân còn tín nhiệm ông. Kết quả các cuộc thăm dò cho thấy là ông Hollande có rất ít khả năng tái đắc cử, vì chỉ có chưa tới 10% cử tri cho biết sẽ bỏ phiếu cho ông ở vòng đầu bầu cử tổng thống.

Trong nhiệm kỳ Tổng thống Hollande, nước Pháp đã đưa quân can thiệp vào nhiều nơi (Mali, Trung Phi, Irak, Syria), nhưng nước Pháp cũng đã hứng chịu các vụ khủng bố tàn khốc nhất từ trước đến nay, khiến tổng cộng 238 người thiệt mạng : tấn công tòa soạn ‘Charlie Hebdo’ tháng 01/2015, khủng bố ở Paris và Saint-Denis tháng

11 năm ngoài, ở Nice ngày 14/07/2016.

Sau đó, ông Valls từ chức Thủ tướng. Điều này không cần thiết nhưng, theo tiền lệ, các Thủ tướng đương nhiệm ra ứng cử Tổng thống đều bị đánh bại (Chirac, Balladur và Jospin). Hành động này của M. Valls buộc Tổng thống Hollande phải cử Tổng trưởng Nội vụ, Bernard Cazaneuve, vào chức vụ Thủ tướng và cử Dân biểu Bruno Le Roux điền vào chức Tổng trưởng Nội vụ. Một hành động vô ích và ... đây là kết quả...

A.- Vòng một ngày 22.01.2017. Tuy giá tiền phải trả để tham dự đầu phiếu chỉ là một euro, nhưng cũng chỉ thu hút khoảng 1,6 triệu cử tri. Kết quả :

1. Benoit Hamon (Tổng trưởng từ chức) đạt 35,86% số phiếu bầu hợp lệ;
2. Manuel Valls đạt 31,22% số phiếu bầu hợp lệ;
3. Arnaud Montebourg (Tổng trưởng từ chức) với 17,86% số phiếu bầu hợp lệ, kêu gọi đầu phiếu cho Hamon ở vòng hai ;
4. Vincent Peillon (Tổng trưởng từ chức) với 17,86% số phiếu bầu hợp lệ ;

Các ứng viên khác (Sylvia Pinel, François de Rugy và Jean-Luc Bennahmias chia nhau số phiếu còn lại.

B.- Vòng hai ngày 29.01.2017. Kết quả : Benoit Hamon (với 58,65% số phiếu bầu hợp lệ) đã thắng Manuel Valls (41,35%) để đại diện đảng Xã hội tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ 2017-2022. Kết quả Hamon thắng đã gây lo ngại sẽ có nhiều đảng viên xã hội ước muốn theo và dành chữ ký giới thiệu ứng cử cho ông Macron khiến, ngày 07.02.2017, thư ký thứ nhất đảng này Cambadélis đe dọa trục ra khỏi đảng những đảng viên hành động như vậy.

## II. CÁO GIAN HAY KHÔNG ?

Tuần báo ‘Le canard enchainé’ (Con vịt bị xích) đăng trong số phát hành ngày 25.01.2017 loan tin về việc phu nhân ông François Fillon, bà Penelope, đã lãnh tiền lương chức vụ attachée parlementaire (phụ tá lập pháp) gần 10 năm cho ông Fillon và, sau đó, cho người dự khuyết (suppléant) của ông này. Ngoài ra, bà Penelope cũng đã nhận lương từ tạp chí ‘Revue des

Deux Mondes’ mà chủ là Marc ông Ladreit de Lacharrière, bạn thân của ông Fillon. Tổng số tiền nhận được trong hai vụ này lên đến 500.000 euros.

Tại Pháp, một dân biểu (député) hay nghị sĩ (sénateur) thuê mướn hợp pháp người trong gia đình làm phụ tá lập pháp, nhưng người này phải thật sự làm việc. Ở đây, người viết bài báo nghi ngờ bà Penelope lãnh lương mà không thật sự làm việc. Ngân khoản mà mỗi dân biểu hay nghị sĩ được cấp để trả lương mướn phụ tá lập pháp, là do Ngân sách Quốc gia. Nếu lãnh tiền đó mà không làm việc gì thì đúng là biển thủ công quỹ. Từ năm 1998 đến 2012, bà đã được trả lương nguyên (salaire brut) 8.000 euros/tháng.

Tạp ‘Revue des Deux Mondes’, từ năm 2011 đến 2014, tạp chí chỉ thuê một người và trả lương 12 719 euros/năm. Năm 2013, số lương này tăng đến 58 453 euros và là 72 427 euros cho năm 2014 vì thuê bà Penelope Fillon làm cố vấn văn chương. Trong thời gian này, bà chỉ viết hai bài cho báo này. Do đó, Viện công tố quốc gia về tài chính (parquet national financier) liền mở cuộc điều tra sơ khởi vụ biển thủ công quỹ này mà giới truyền thông đặt cho tên ‘Penelopegate’.

Sau những phản ứng tối thiểu chống lại các tấn công ‘vì ghét phụ nữ’, ngày 25.01.2017, ông Fillon xuất hiện trên màn ảnh đài TF1, lúc 20 giờ, đã bác bỏ những sự vu khống và xác





nhận hiền thê đã làm việc ‘hàng ngày và thật sự’ như mọi phụ tá lập pháp khác. Thay vì làm giảm sự chống đối, ông còn kể thêm việc ông đã trả lương cho hai người con ‘đã là Luật sư’, khi ông là nghị sĩ Thượng viện. Vấn đề là Marie và Charles Fillon, lúc đó, còn chưa có văn bằng và chỉ tuyên thệ Luật sư lần lượt vào các năm 2007 và 2010 để hoàn thành những ‘nhiệm vụ cụ thể’ (missions



ponctuelles). Ngoài ra, ông đã hứa, nếu bị Tư pháp điều tra (mis en examen), ông sẽ rút khỏi cuộc chạy đua vào Điện Elysée.

Ngày 29.01.2017, để phát động cuộc vận động, trong cuộc tập hợp lớn, với 15.000 người tham dự ở La Villette, trước mặt hiền thê, ngồi ở hàng đầu, ông Fillon tự cho mình hình ảnh người đàn ông đức độ. Ông đề cao bà Penelope và chống lại những ai muốn làm nhục bà : ‘Qua vợ tôi, chúng muốn đập tan (casser) tôi’ và ‘Nếu chúng muốn tấn công tôi, hãy ra mặt, nhưng hãy để vợ tôi ngoài cuộc tranh luận chánh trị này’.

Để chứng thật sự minh bạch của mình, ông cho biết chỉ có một trương mục ngân hàng (compte bancaire) ở Sablé-sur-Sarthe. Vấn đề là Quốc hội đòi hỏi mỗi dân biểu có ít nhất hai trương mục. Do đó, giới thân cận của ông Fillon phải cải chính và xác nhận ông có hai trương mục trong cùng một ngân hàng.

Ngày 30.01.2017, ứng viên Tổng thống và bà Fillon bị thẩm vấn riêng rẽ bởi những điều tra viên chống tham nhũng. Sau 5 giờ đối đáp, hai ông bà cho biết mình đã cung cấp những yếu tố cần thiết cho Tư pháp. Ông Antonin Lévy, luật sư của ông Fillon, đã giải thích thêm tính chất các việc làm của bà Penelope không chắc là ‘hiển nhiên’. Hôm sau, một cuộc lục soát được thực hiện nơi văn phòng ông Fillon tại Quốc hội. Những dữ kiện thu thập được không mang lại sự

may mắn nào cho ông bà Fillon vì bà Penelope không nhớ đã có ký những hợp đồng làm việc và những phiếu lương phù hợp với việc làm của bà với ông Marc Joulaud, dân biểu dự khuyết.

Ngày 01.02.2017, báo ‘Canard enchainé’ lại loan báo số tiền lương mà bà Penelope nhận từ Quốc hội không phải là 500.000 euros, nhưng là 831.440, vì bà bắt đầu khai từ năm 1988 và sáu tháng trong năm 2013, tổng cộng 15 năm. Hai đứa con của ông đã lãnh 84.000 euro giữa năm 2005 và 2007, không vì những ‘nhiệm vụ cụ thể’, nhưng là phụ tá lập pháp toàn thời gian.

### III.- GÓP Ý.

Hành động của cử tri dồn phiếu cho Dân biểu François Fillon, ngày 27.11.2016, trong vòng hai cuộc sơ tuyển Hữu và Trung phái, để tham gia tuyển cử Tổng thống năm 2017 hầu ước mong ông đủ khả năng và đạo đức để đưa nước Pháp ra khỏi tình trạng hiện nay. Sự phấn khởi nơi người Pháp lúc đó được thể hiện, một cách tương đối, qua các cuộc khảo sát dân ý cho thấy những người được phỏng vấn tín nhiệm ứng cử viên Fillon trong chức vụ Tổng thống để, nhờ đó, Pháp quốc thoát khỏi tình trạng này. Sau gần 5 năm cầm quyền, ngày 01.12.2016, Tổng thống François Hollande cũng nhìn nhận hiện tình Quê hương và đã từ chối ứng cử nhiệm kỳ thứ hai.

Hiện nay, sự thay đổi hiện tình nước Pháp càng khẩn thiết hơn, nhất là với biến cố ‘Théo và



cho thấy nếu cuộc bầu cử diễn ra, thì LePen về đầu với 25,50% số người trả lời. Ở chỗ thứ nhì thì không rõ ràng khi Macron đạt 19,50% và Fillon 19,80%, trong khi mức độ sai lạc từ - hay + 2% số người trả lời.

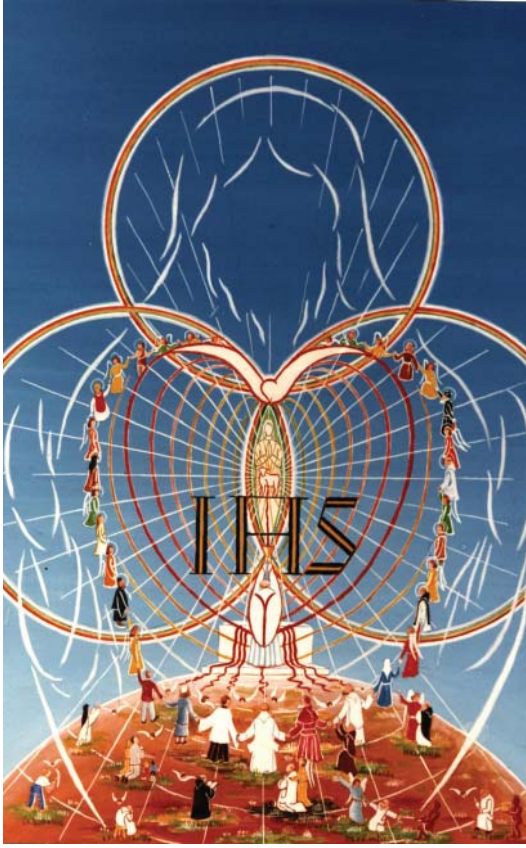


cảnh sát' đang tiếp diễn, và những khảo sát dân ý cho thấy không những bà Marine LePen về đầu và Emmanuel Macron thứ nhì sẽ đưa nước Pháp vào một tình trạng nguy hiểm hơn hiện nay, sẽ được điều khiển bởi những chánh trị gia 'tập sự'.

Kết quả cuộc khảo sát dân ý hàng ngày, thực hiện bởi Viện thống kê Ifop-Fiducial cho Paris Match, iTELE và Sud-Radio, ngày 13.02.2017,

Kết quả này cũng như theo sự cho biết của các vị dân cử cũng như các vận động viên cho ứng cử viên Fillon tại hiện trường địa phương là họ gặp rất nhiều khó khăn vì sự kiện 'Penelopegate' này. Hai ứng cử viên LePen và Macron cũng bị tố cáo về 'biến thủ công quỹ'. Bà LePen đã dùng tiền của Nghị viện Âu châu để thuê mượn phụ tá lập pháp để làm việc tại trụ sở đảng Mặt trận Quốc gia (Front National). Emmanuel Macron thì bị sách 'Dans l'enfer de Bercy, enquête sur les secrets du ministère des Finances' (Trong địa ngục Bercy, điều tra những bí mật của bộ Tài chính) (Bercy là nơi đặt trụ sở bộ Tài chính) tố cáo lấy gần 120 000 euros để chi cho đảng 'En Marche', chuẩn bị cho việc tranh cử.

**Hà Minh Thảo**



## Công Giáo Tiến Hành

### Giới thiệu Các Tổ Chức

## Công Giáo Tiến Hành (4)

### 12. DÒNG BA CÁT MINH

#### Bản chất

Dòng Ba Cát Minh là một hiệp hội những Kitô hữu dẫn thân theo đuổi sự hoàn thiện Phúc Âm ở giữa đời, theo đường lối tu đức dòng Cát Minh của Thánh Têrêxa Avila.

Qua nghi thức mặc áo dòng, nhất là qua lời tuyên hứa và lời tuyên khấn, các thành viên Dòng Ba Cát Minh hoàn toàn thuộc gia đình dòng Cát Minh. Tuy có khác biệt trong nếp sống, nhưng họ đều là con cái của dòng. Với tước hiệu ấy, trong tình huynh đệ, họ hiệp thông với những ơn ích thiêng liêng, tham dự vào cùng một ơn gọi và cùng một sứ mạng của dòng trong Giáo Hội.

Thể theo ơn gọi của dòng Cát Minh, các thành viên Dòng Ba được mời gọi nên thánh theo đoàn

sủng và giáo huấn của các Đấng Sáng Lập dòng với những đặc điểm như: lòng tin tưởng tuyệt đối vào tình yêu Thiên Chúa, thực hành nguyện ngắm, khổ chế do việc từ bỏ mình, quảng đại trong đức ái huynh đệ và nhiệt thành làm việc tông đồ. Các giá trị này được thực hiện trong cuộc sống thân tình với Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa và dưới sự phù trợ từ mẫu của Mẹ.

Dòng Ba thường gồm những nhóm được tổ chức thành Huynh đoàn, sống và biểu lộ sự hiệp thông trong cùng một lý tưởng. Họ giúp đỡ nhau về phần thiêng liêng, và vì lợi ích chung, họ giữ mối liên hệ với toàn dòng.

#### Sinh hoạt

Trung thành với lời mời gọi và gương của Chúa trong việc cầu nguyện liên tục, theo huấn từ căn bản trong bộ luật tiên khởi của dòng Cát



Minh là “suy niệm Luật Chúa ngày đêm và tỉnh thức cầu nguyện”. Trên tất cả mọi sự, các thành viên chọn cách sống trước sự hiện diện của Chúa và không ngừng nỗ lực thi hành thánh ý Người.

Với mục đích đó, họ cố gắng không ngừng trau dồi và thực hành tâm nguyện trong bầu khí trầm tĩnh nội tâm. Họ nguyện gắm mỗi ngày ít là nửa giờ. Họ để tâm lắng nghe Lời Chúa, nhất là trong Phụng vụ Thánh và trong việc đọc sách thiêng liêng, “ngõ hầu tăng thêm sự hiểu biết thâm sâu về Đức Kitô” (x. Pl 3,8) mà họ kín múc nơi nguồn mạch đích thật của nền tu đức Kitô giáo và của dòng Cát Minh.

Tại Việt Nam - Hội Dòng Ba Cát Minh được thành lập vào năm 1907. Cha linh hướng đầu tiên của Hội Dòng Ba là linh mục Albert Delagnes.

Địa chỉ liên lạc:

Đan Viện Cát Minh

33 Tôn Đức Thắng, P.Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.

### 13. HIỆP HỘI GD BÁC ÁI

#### Lược sử

Cộng đoàn Bác Ái đầu tiên do chị Marthe Robin và cha Georges Finet thành lập ngày 2/10/1936, tại Châteauneuf de Galaure, thuộc giáo phận Valence, nước Pháp.

Cộng đoàn Bác Ái là một Hiệp hội Giáo dân trực thuộc Hội đồng Giáo hoàng về Giáo dân, không phải dòng tu, không phải tu hội, không có tu phục, không có lời khấn. Tất cả thành viên đều được thánh hiến cho Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô, qua ân sủng của phép Rửa tội và tận hiến

cuộc sống mình cho Đức Giêsu qua Mẹ Maria, để nhờ Mẹ, họ sống trọn vẹn bí tích Rửa tội của mình theo linh đạo của Thánh Louis Marie Grignion de Montfort.

Giai đoạn khởi đầu (1936-1986): không có hiến chương, các thành viên chỉ tự nguyện sống như một gia đình.

Từ 1986-1996: soạn thảo hiến chương và được Hội đồng Giáo hoàng Đặc trách Giáo dân cho thử nghiệm.

Ngày 8/12/1999, Toà Thánh chuẩn nhận vĩnh viễn hiến chương với chữ ký của Đức Hồng y J.F. Stafford, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng Đặc trách Giáo dân.

#### Bản chất

Các Trung tâm Bác Ái là những cộng đoàn gồm những tín hữu cả nam lẫn nữ, theo gương các Kitô hữu tiên khởi, đặt của cải vật chất, tinh thần và thiêng liêng làm của chung. Trong cùng một Thánh Thần, họ sống lời tuyên hứa của họ để cùng Mẹ Maria là Mẹ, thể hiện gia đình của Thiên Chúa nơi trần gian, dưới sự hướng dẫn của một Linh phụ, trong một nỗ lực không ngừng thực thi bác ái giữa họ với nhau và đồng thời bằng đời sống cầu nguyện và lao động giữa thế giới, họ làm chứng nhân cho Ánh sáng Bác ái và Tình thương, theo sứ điệp lớn lao của Đức Kitô là Vua, Tiên Tri và là Tư Tế.



## Nhân sự

Cộng đoàn Bác Ái là một gia đình, trong đó:

- Linh phụ là người cha của gia đình, không phải bề trên.
- Anh (chị) phụ trách cũng không phải là bề trên.
- Các thành viên có thể là nam hay nữ độc thân tận hiến, người goá bụa tận hiến cùng với con cái (nếu muốn), cả gia đình cha mẹ và con cái tận hiến.

## Mục đích

\* Tổ chức những tuần cấm phòng căn bản với thời gian là 5 ngày, trong sự tĩnh lặng hoàn toàn, dành cho những ai muốn củng cố đức tin hầu tìm gặp Thiên Chúa. Sau đó, tiếp tục tổ chức những tuần phòng chuyên sâu dành cho những ai đã tham dự các cuộc tĩnh tâm căn bản trước đó, cũng trong 5 ngày.

\* Phục vụ trong các trường học, để qua lời cầu nguyện của các em học sinh, sẽ hỗ trợ cho việc tĩnh tâm cũng như cho đời sống các Cộng đoàn Bác Ái trên thế giới.

## Hoạt động chính

Phục vụ những người đến tĩnh tâm để giúp họ gặp được Chúa và được Chúa Thánh Thần đổi mới. Vì vậy, mỗi nhà phải có Linh phụ để giúp tĩnh tâm và các thành viên để đón tiếp và cầu nguyện cho người tĩnh tâm.

Điều kiện tuyển chọn

Trình độ văn hoá: 12/12

Mọi giáo hữu có thiện chí, quân bình, trưởng thành nhân bản và Kitô giáo.

Trụ sở Trung ương

26330 Châteauneuf de Galaure (Drôme) - France

B.P.11.85, rue Geoffroy de Moirans.

ĐT: (33) 04 75687900; Fax: (33) 04 75686691

Web site: [www.foyer-Châteauneuf.com](http://www.foyer-Châteauneuf.com)

Email: [chateauneuf@wanadoo.fr](mailto:chateauneuf@wanadoo.fr)

Số cộng đoàn, cơ sở

Trên thế giới hiện có 77 Trung tâm Bác Ái.

Ở Việt Nam: Hiện nay có 3 cộng đoàn:

- Cộng đoàn Bác Ái Bình Triệu (TP. HCM).
- Cộng đoàn Bác Ái Cao Thái (GP. TP. HCM).
- Cộng đoàn Bác Ái Phú Dông (GP. Xuân Lộc).

## 14. CARITAS VIỆT NAM

### Nhận thức

Từ Caritas, nguyên ngữ Latinh, (Anh ngữ: Charity), có nghĩa là bác ái, yêu thương cách quảng đại, hoạt động từ thiện. Việc liên đới với người nghèo và dẫn thân phục vụ họ theo giáo huấn và gương sống của Đức Giêsu, là một đòi buộc của bác ái Kitô giáo, đồng thời là sứ mệnh căn bản của Giáo Hội.

Chính trong tinh thần trách nhiệm ấy mà tổ chức Caritas của Giáo Hội đã năng nổ hoạt động dựa trên những đòi hỏi của Tin Mừng, để góp phần xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và huynh đệ, trong đó, người nghèo, kẻ bị bỏ rơi, thấy được một viễn ảnh tươi sáng xứng với nhân phẩm của mình.

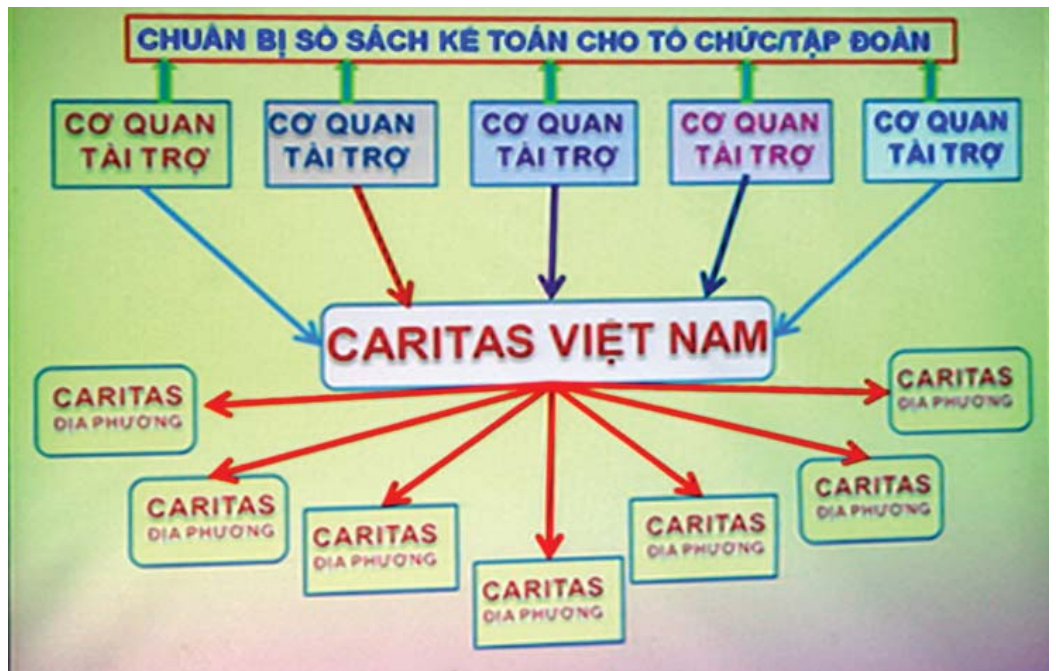
Caritas đặt nền tảng trên Thánh Kinh và thần học sau đây: Thiên Chúa Cha, Đấng hằng yêu thương và giàu lòng lân tuất: suối nguồn Caritas. Đức Kitô và sứ điệp của Ngài: một đòi buộc và niềm cố vũ cho Caritas. Chúa Thánh Thần, Thần Khí ban sự sống, chữa lành và cứu thoát: nhựa sống của Caritas. Giáo Hội: cộng đoàn phục vụ mọi người, nhất là những người nghèo khổ, bệnh tật, yếu kém về thể xác và tinh thần.

### Lịch sử

Giáo Hội khuyến khích thành lập tổ chức Caritas trong các nước ở các châu lục. Ở châu Âu, có nhiều nước đã lập nên Caritas quốc gia như Caritas Đức, Hà Lan, Tây Ban Nha... Tuy nhiên, nước nào có những hội đoàn hoạt động về bác ái, xã hội rồi thì không cần lập thêm Caritas, như nước Pháp đã có: Hội Truyền bá Phúc Âm, Hội Thánh Hải Đồng, Secours Catholique...; ở Đức có tổ chức Missio, A d v e n i a t...; ở Hoa Kỳ có



Viện trợ Công giáo (CRS: Catholic Relief Service). Tại Roma, Toà Thánh thành lập cơ quan điều khiển và phối hợp chung: Caritas Internationalis (Caritas Quốc tế). Caritas Quốc tế được thành lập năm 1951 với 146 tổ chức thành viên cấp quốc gia. Trụ sở đặt tại Piazza San Calisto 16, 00153, Rome, Italy.



### Caritas Việt Nam

Đầu năm 1965, Hội đồng Giám mục miền Nam Việt Nam chỉ định Đức cha Phêrô Maria Phạm Ngọc Chi, đặc trách Caritas Việt Nam. Ngài bổ nhiệm linh mục G.B. Hồ Văn Vui làm Giám đốc.

### Caritas các giáo phận

Năm 1966, Linh mục Giám đốc nhờ Đức cha Đặc trách giới thiệu với các giám mục địa phận. Trong thời gian ngắn, các địa phận ở miền Nam thành lập xong tổ chức Caritas và gửi danh sách về Caritas Việt Nam. Tên của giáo phận đặt sau tên Caritas để gọi, thí dụ: Caritas Huế, Caritas Sài Gòn...

Mỗi Caritas đều có văn phòng hoạt động theo chương trình chung của Caritas Việt Nam đề ra là lo việc cứu trợ các nạn nhân chiến tranh và thiên tai, người nghèo khổ... Phương tiện hoạt động trước tiên nhờ Toà Thánh giúp đỡ và các nguồn viện trợ đến từ Pháp, Đức, Bỉ, Hoa Kỳ... Nhờ đó mạng lưới Caritas khắp nơi hoạt động liên tục, đều đặn...

Năm 1968, Đức cha Philipphê Nguyễn Kim Điền đặc trách Caritas Việt Nam thay thế Đức cha Phêrô Phạm Ngọc Chi mãn nhiệm. Ngài tiếp tục nâng đỡ Caritas Việt Nam, nhất là nhắm đến các kế hoạch phát triển lâu dài, như mở rộng các thí điểm truyền giáo.

Cùng trong năm 1968, Toà tổng giám mục Sài Gòn đứng tên, thế cho Caritas Việt Nam, mua 2 căn nhà số 1 đường Trần Hoàng Quân, Quận 5, gần khu chợ An Đông, để làm trụ sở chính thức. Tại trụ sở này, Ban Chấp hành họp hàng tuần, Ban Nghiên cứu làm việc bán thời gian và có Văn phòng Thư ký thường trực.

Năm 1969, vì nhu cầu chuyên môn đòi hỏi trong các hoạt động xã hội, nên Caritas Việt Nam cộng tác với trường Cán sự Xã hội của Tu đoàn Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn, mở 2 khoá đào tạo cán bộ sơ cấp 6 tháng và Caritas địa phận gửi người đến học tập. Sau khi học xong, các cán sự xã hội về làm việc hoặc trong các Văn phòng, các Trung tâm Caritas, hoặc mở phòng phát thuốc, nhà dạy trẻ em nghèo, nhà dạy cắt may.

Năm 1972, Đức cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận được chỉ định đặc trách Caritas Việt Nam. Ngài bắt tay mở rộng hoạt động bác ái, xã hội bằng việc thành lập một cơ quan điều hợp các tổ chức lẻ tẻ lại, gọi là Hội Hợp tác để Xây dựng lại Việt Nam gọi tắt là COREV (Cooperation pour la Réédification du Vietnam). Hội này gồm các thành viên: Caritas VN, Hội Hồng Thập Tự VN, Tổng Liên đoàn Lao Công VN, CRS Hoa Kỳ... Hội mới này được Đức cha Henri Lemaître, Khâm sứ Toà Thánh, chúc lành và yểm trợ đặc lực. Hội xây dựng được nhiều làng định cư mới, nhiều trung tâm xã hội trong các làng di dân.

Đầu tháng 7-1974, Caritas VN mở kỳ Đại hội Thường niên. Trong kỳ họp này, linh mục Phêrô Trương Trãi, giáo phận Nha Trang, được cử làm giám đốc, bắt đầu giai đoạn mới của Caritas VN.

Đến tháng 6-1976, Caritas VN được lệnh tạm ngưng hoạt động và giao cơ sở cho Ủy ban Quân quản TP. HCM, cùng với các cơ quan bác ái, xã hội, y tế, giáo dục của Giáo hội Việt Nam.

Trong kỳ họp Hội nghị Thường niên tháng 10-2000, HĐGM VN đã quyết định thành lập Ủy ban Giám mục về Bác ái Xã hội. Đức Cha Phaolô Nguyễn Thanh Hoan, chủ tịch Ủy ban Bác ái Xã hội đã xin lập lại Caritas Việt Nam. Nhờ những hoạt động tích cực cho những người nghèo khổ, bệnh tật, những nạn nhân của thiên tai như bão lụt, dịch bệnh, nghiện ngập, Caritas Việt Nam được Nhà Nước cho phép hoạt động trở lại qua quyết định số 941/TGCP-CP, ngày 2-7-2008 với tư cách pháp nhân chính thức và Lm. Antôn Nguyễn Ngọc Sơn là vị giám đốc đầu tiên cho giai đoạn mới này. Trong vòng 2 năm, tất cả 26 giáo phận của GHCGVN đã lập được Văn phòng Caritas giáo phận với nhiều hoạt động hiệu quả để giúp đỡ người nghèo trong đất nước. Caritas Việt Nam không chỉ là một tổ chức bác ái xã hội nhưng còn là một đoàn thể CGTH để giúp người tín hữu sống tình bác ái của Chúa Kitô và loan báo Phúc âm cứu độ cho mọi người.

### **Tôn chỉ và mục đích**

- Bảo vệ nhân phẩm: Phẩm giá con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa (x. St 1,26) và luôn quy hướng về Đấng Tạo Hoá. Mọi tương quan giữa con người phải được xây dựng trên nền tảng chính yếu đó.

- Cổ vũ tình liên đới: Con người chỉ có thể sống và phát triển trong các mối tương quan gia đình, nghề nghiệp, xóm làng, xã hội và trong sự giao lưu với các nền văn hoá và tôn giáo khác. Caritas nhìn nhận và tôn trọng sự dị biệt phong phú này và khao khát hoạt động cho tình liên đới của mọi người trong xã hội.

- Caritas dẫn thân hoạt động để tạo điều kiện xây dựng đời sống công bình, huynh đệ, tôn trọng mọi quyền lợi căn bản của con người, bảo vệ thiên nhiên và môi trường sống.

### **Tổ chức**

Tổ chức Caritas ra đời nhằm phối hợp cách hữu hiệu những hoạt động của các tín hữu Công giáo và mọi người thiện chí để thực hiện các mục đích nêu trên. Caritas là một hiệp hội từ thiện công khai, gồm trung ương điều hành, các tổ chức thành viên giáo phận và Caritas giáo xứ. Thành viên gồm các cá nhân, cơ quan, đoàn thể, hiệp hội. Bổn phận và trách nhiệm giữa trung ương, các thành viên và Caritas địa phương được quy định bởi nguyên tắc bổ trợ. Caritas khuyến khích sự dẫn thân tự nguyện trong các giáo xứ, hiệp hội, đoàn thể và tạo điều kiện thuận lợi cho việc cộng tác giữa những người thiện nguyện và những người chuyên môn, có nghiệp vụ.

### **Hoạt động**

- Caritas hoạt động theo những nguyên tắc đạo đức Kitô giáo và giáo huấn của Giáo Hội về xã hội.

- Caritas hoạt động theo nhu cầu. Caritas là một tổ chức từ thiện tư đảm nhận các công tác xã hội. Caritas cứu trợ những người gặp hoàn cảnh khốn cùng, nghèo khổ, không phân biệt tôn giáo, quốc gia, chủng tộc, chính trị.

- Caritas là một tổ chức từ thiện chuyên nghiệp. Việc quản trị phải chặt chẽ, trong sáng và được công khai hoá. Chú ý đến tính hiệu năng, kinh tế và lợi nhuận.

- Caritas dựa trên sự cộng tác: Caritas tôn trọng sự dẫn thân khác nhau và độc lập của các giáo xứ, hiệp hội, cá nhân và các đoàn thể tương trợ. Caritas Việt Nam luôn sát cánh với các cơ quan từ thiện khác, tư cũng như công và liên hệ trực tiếp với Caritas Quốc tế để trợ giúp người



nghèo trên toàn thế giới và cộng tác với các chương trình cứu tế khác của Giáo Hội.

## 15. GIA ĐÌNH KHÔI BÌNH VN

### Linh đạo

Linh đạo Khôi Bình do Cha Thánh Adôn Khôi Bình (linh mục người Đức, Adolph Kolping: 1813-1865), sáng lập vào năm 1846 nhằm giúp các tín hữu tại thế nên thánh bằng cách thể hiện gương mặt cụ thể của Chúa Giêsu giữa xã hội. Thể hiện bằng việc thăng tiến xã hội theo cách của Đức Kitô (thăng tiến xã hội theo chiều kích Tin Mừng) theo 4 tính cách sau đây:

Thành viên Khôi Bình có bốn phận yêu thương tha nhân bằng cách nâng cuộc sống của họ lên xứng với phẩm giá con người. Đối tượng của sự thăng tiến xã hội là mọi người, không phân biệt lương giáo, và chú trọng đến những người nghèo khổ bị áp bức, đáng thương. Người nghèo ở đây phải được hiểu là những người đang thiếu thốn, cần sự giúp đỡ. Sự thiếu thốn có thể là vật chất, tinh thần hoặc tâm linh. Do đó, “tính xã hội” có tầm quan trọng nhất và là một nét đặc thù của linh đạo Khôi Bình.

Muốn thăng tiến xã hội, trước hết Khôi Bình viên phải tự thăng tiến chính mình, nghĩa là phải tự thánh hoá mình, và sự thánh hoá ấy sẽ lần lượt lan toả đến từng người cụ thể gần mình nhất. Thánh hoá bằng một cuộc sống đời thường nhưng công chính theo mẫu gương của Thánh Giuse. Ý niệm sự công chính bao hàm sự công bình và bác ái. Linh đạo Khôi Bình chú trọng giáo dục người anh em về mặt này. Linh đạo Khôi Bình không nhắm vào việc thực hiện một số bốn phận đạo đức cụ thể, nhưng khuyến khích Khôi Bình viên phải sống từng giây từng phút linh đạo Khôi Bình của mình giữa xã hội. Điều này đã nêu bật được “tính tại thế” của linh đạo Khôi Bình.

Để việc thánh hoá bản thân đạt hiệu quả tối đa, Khôi Bình viên cần những người bạn đồng hành để hỗ trợ nhau. Bạn đồng hành (có thể là tu sĩ hoặc giáo sĩ) là những người cùng chí hướng Khôi Bình trong một giáo xứ tụ họp với nhau thành một gia đình, và được gọi là Gia đình Khôi Bình (ví dụ GDKB Thanh Đa, GDKB Chính Toà...). Họ

xem nhau như anh em trong cùng một gia đình, chia sẻ cho nhau Lời và Bánh (Lời Chúa và cuộc sống). Chính vì vậy, “tính gia đình” là một đặc điểm nữa của linh đạo Khôi Bình.

Một thành viên Khôi Bình muốn sống “tốt đạo đẹp đời”, sống “Phúc Âm giữa lòng dân tộc” phải có lập trường Giáo Hội vững chắc. Sống như thế là mặc nhiên góp phần vào việc xây dựng Giáo Hội ngày một tốt đẹp hơn, phát triển hơn. Đó là “tính giáo hội” của linh đạo Khôi Bình.

Những nguyên lý của linh đạo Khôi Bình được xây dựng trên nền tảng vững chắc có ba chân đế: Sứ điệp của Đức Kitô - Giáo huấn xã hội của Giáo Hội - Tư tưởng của cha Kolping. Trong đó, nguyên lý cơ bản về thăng tiến xã hội là giúp người để người có thể tự giúp (về mọi mặt).

### Lịch sử và phát triển

Linh mục Robert Henrich, Linh giám Khôi Bình, Tổng giáo phận Freiburg, nhân chuyến sang thăm Việt Nam năm 1990, đã gieo mầm Khôi Bình đầu tiên tại giáo xứ Thanh Đa. Người hưởng ứng đầu tiên là cha Đa Minh Nguyễn Đình Tân với nhóm “Bác ái”. Sau đó, Khôi Bình âm thầm lan toả ra tận Nha Trang, Đà Nẵng và Huế. Dù bao giông tố, Khôi Bình Việt Nam vẫn lớn mạnh, vươn tới các giáo phận đồng bằng sông Cửu Long.

Nhờ ơn Chúa, qua sự cầu bầu của Cha Thánh, Hội đồng Giám mục Việt Nam ngày 25/11/2002 đã chính thức công nhận Khôi Bình là một đoàn thể Công giáo Tiến hành. Ngày 11/6/2003, sau cuộc bầu chọn do các cha linh giám Khôi Bình giáo phận toàn quốc, cộng đoàn Khôi Bình Việt Nam đã chính thức được cha Giuse Trương Vĩnh Phúc là Linh giám Khôi Bình Việt Nam tiên khởi.

Gia đình Khôi Bình giáo xứ thường gặp nhau mỗi tuần một lần để chia sẻ Lời và Bánh. Hiện nay, Khôi Bình có mặt trên 13 giáo phận với 60 gia đình Khôi Bình giáo xứ, gồm khoảng 1.200 thành viên.

Địa chỉ liên lạc

Lm. Giuse Trương Vĩnh Phúc

Nhà Thờ Mông Triệu, 78 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM



## EVÀ MỚI

(Mên tặng các cháu tuổi vào đời)

Mẹ, từ Ý Chúa thương Ê Đen,  
Thanh thoát vào đời tựa đoá sen,  
Sốt sắng theo Con luôn tinh thức,  
Trầm ngâm mên Chúa mãi ca khen.  
Khuyên người xa lánh phường sa đoạ,  
Nguyện Chúa xót thương kẻ mọn hèn.  
Nhất trí đồng tâm trông cậy Mẹ,  
Noi gương khiết tịnh  
chẳng bon chen...

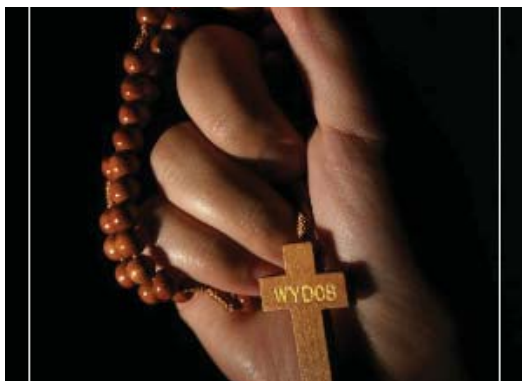
*Thế Kiên Dominic s/n 1918*

## NGỢI KHEN ĐỨC MẸ ĐỒNG-TRINH VÔ-NHIỄM NGUYÊN-TỘI

Chúng con tội lỗi tựa bùn đen  
Ca ngợi Mẹ Hiền ví đoá Sen  
Trong trắng tuyệt trình  
trong trắng tuyệt  
Tội-truyền Vô-nhiễm  
ngợi, khong khen.

Mẹ sinh ra Chúa Ngôi-Hai, xuống  
Cứu-chuộc nhân-sinh kẻ thấp hèn  
Ơn Mẹ bao la : Hằng-Cứu-Giúp  
Vui mừng đón rước, quyết đưa chen.

*Mai-xuân-Trình*



## Xuân Hồng Ân trên đất La Vang



Xuân năm nay, Tết Đinh Dậu 2017, Ngày rước kiệu và dâng thánh lễ Minh Niên, lượng người hành hương đổ về Linh địa La Vang rất rất là đông! Hơn tất cả các Mùa Xuân năm trước. Tại sao nhỉ?

### 1. Truyền thống Kiệu Minh Niên:

Phải chăng Ngày Đầu Năm Mới về chúc Tết Mẹ là điều đáng yêu nhất, hiếu thảo, nghĩa tình nhất. Lại nữa, Ngày Mồng 3 Tết, ngày Thánh hóa công ăn việc làm đã được qui định trong lịch phụng vụ của Tổng giáo phận Huế. Con cái về kiệu Minh Niên đã thành một truyền thống tốt đẹp trên Linh địa của Mẹ từ cả trên 117 năm rồi! (1901-2017).

Theo tài liệu: Năm 1886 Đức Cha Gaspar (Lộc) cho xây đền thờ ngôi, 15 năm mới hoàn thành, vì địa điểm núi non nên vận chuyển vật liệu khó khăn. Năm 1901, đại hội La Vang đầu tiên được tổ chức vào ngày 08-08 để mừng khánh thành nhà thờ. Dịp này, Đức Cha Gaspar đã chọn bốn mạng cho thánh đường La Vang với tước hiệu: “Đức Bà Phù Hộ Các Giáo Hữu“ và đã quy định về các cuộc kiệu ở La Vang như sau: mỗi năm kiệu Đức Mẹ một lần vào ngày mồng 3 tết nguyên đán gọi là kiệu minh niên và cứ ba năm mở đại hội ba ngày trong tuần lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời. Tục lệ này vẫn được tôn trọng và thi hành cho đến ngày nay (Ông Bùi hữu Giải internet).

Cho nên, ai ai cũng nao nức muốn được về với Mẹ, để được Mẹ ban phúc lành Năm Mới. Vào ngày đó, thường tổ chức rước kiệu Đức Mẹ La Vang và tiếp theo là Thánh lễ cầu bình an Tân Niên. Lại phải chặng về hành hương La Vang trong dịp này, cũng để được diện kiến Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Tân Tổng Giám Mục Huế, là Chủ Tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Ngài vừa lãnh nhận sứ mạng chẵn dất đoàn chiên Tổng Giáo phận Huế vào tháng trước đây (ngày 12.01.2017). Ngài nói: “Hôm nay, cũng là dịp để tôi ra mắt với anh chị em đồng đức trong Tổng Giáo phận Huế vậy” (mọi người vỗ tay hân hoan).

Mùa Xuân trên Đất Mẹ La Vang thật linh thiêng êm đềm, thật dịu dàng thánh đức, thật ngọt ngào đầm ấm. Ai mà chẳng nao nức về đây mỗi dịp Xuân về! Ai mà chẳng nôn nao về đây khi tiết Xuân vừa đến, vì về với Mẹ, bên Mẹ hầu như luôn luôn ai cũng đón nhận được sự bình an Mẹ trao ban. Vì tình Mẹ sâu thẳm, chan hòa, vòng tay Mẹ quy tụ bao bọc ôm ấp mọi hạng người, người hạnh phúc bên kẻ khổ đau, người lành mạnh bên kẻ yếu đau, người địa phương chen vai bên người từ miền xa đến, cả lương lẫn giáo cùng về với nhau trong Đất Mẹ, Nhà Mẹ, trong trái tim của Mẹ, dưới cái nhìn yêu thương che chở của Mẹ.

Trời La Vang hôm nay thật đẹp, thật êm nhẹ. Tiết Xuân cho những nụ hoa tươi thắm, những lộc mới e ấp nhú lên mong manh đáng yêu! Mùa Xuân đẹp quá, nên thơ mỹ miều quá! Mọi vật đều tinh khôi trong dáng dấp mà Thiên Chúa đã phú cho cái Đẹp. Cái đẹp phản ánh từ Trời, cái đẹp được che chở từ Đất, cái đẹp trong mệnh mông vũ trụ...



Không khí se lạnh khiến cho tình huynh đệ con cái của Mẹ thêm ấm áp nồng nàn. Ai cũng mỉm cười chào nhau như đã thân quen tự bao giờ. Người và xe tấp nập đan kín các lối đi trong linh địa, từng gia đình, từng cộng đoàn, dòng tu, người trẻ, người già nâng đỡ nhau đi, đặc biệt có rất nhiều em bé dắt tay mẹ cha, xúng xính trong bộ đồ mới, đôi mắt sáng long lanh sáng ngời đáng yêu làm sao!... Hình như ai cũng cảm nhận được khát vọng Mùa Xuân là “phải” về bên Mẹ, phải về thăm Mẹ, phải đến với Mẹ... tiếng gọi mời từ tâm can, một thúc bách từ bên trong, một nhu cầu tâm linh từ sâu thẳm; nhưng hơn thế, về với Mẹ vì Mẹ là Mẹ. Thật là đơn giản! Ôi sao mà thân thương, dào dạt cảm xúc dâng lên bao trù mến!

## 2. Rước kiệu và Thánh Lễ Minh Niên:

Ngày Xuân Tết đến, Nhà Mẹ tràn ngập hương thơm thánh đức từ Mẹ Thiên đàng, từ Đất trở sinh. Bàn thờ tại linh đài Mẹ đầy hoa tươi thắm, mọi sự đã sẵn sàng cho Thánh Lễ đồng tế trọng thể sẽ hiến dâng tại đây. Dâng lên Thiên Chúa của lễ tôn vinh nhờ sự chuyển cầu của Mẹ. Đây sẽ là đỉnh cao của cuộc viếng thăm, hành hương để lãnh nhận Ôn Thánh Nhiệm mầu trong ngày đầu Năm Mới.

08g00: Cộng đoàn Hành hương tham dự sốt sắng cuộc nghinh rước Đức Mẹ La Vang, chỉ

một số đại diện đi trong đoàn kiệu, còn tất cả cộng đoàn hành hương, rất đông, hướng về Mẹ, với chuỗi hạt kinh lần, suy niệm Mầu Nhiệm Mân côi Năm Sự Vui. Đoàn con của Mẹ đang hiệp lòng chung tiếng ca tụng tôn vinh Mẹ Maria La Vang, Mẹ của Mùa Xuân.



8giờ30: Thánh Lễ Minh Niên do Đức Cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Tân Tổng Giám mục Huế, chủ tế. Cùng đồng tế với Ngài có Đức Cha Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng, nguyên Tổng Giám mục Huế, và hơn 60 Linh mục trong và ngoài giáo phận.

Thánh lễ bắt đầu, Đức Tổng Giám mục (ĐTGM) chủ tế gửi lời chào thân ái đến Cộng đoàn hành hương trong Ngày Đầu Năm Mới. Sau mỗi lời chào của Ngài, cộng đoàn vỗ tay râm ran. Ngài thân ái chào cộng đoàn hành hương, chào anh chị em lương dân đang có mặt tại đây; chào anh chị em trong và ngoài giáo phận, chào anh chị em hải ngoại cũng đang hiện diện tại linh địa La Vang này...

Ngài mở đầu thánh lễ với tâm tình: “Tết Nguyên Đán là dịp của sự đoàn tụ, và trong những ngày đặc biệt này, chúng ta không thể quên được hình bóng và sự hiện diện của Đức Mẹ La Vang trong tâm hồn mỗi người chúng ta. Sở dĩ chúng ta yêu mến Mẹ, tín nhiệm Mẹ vì năm 1798, Đức Mẹ đã hiện ra tại Linh Địa này, và Mẹ hứa sẽ cứu giúp những ai chạy đến kêu cầu cùng Mẹ. Chúng ta về đây với niềm tin đó, thì chúng ta hãy phó thác năm mới này trong vòng tay che chở, phù hộ của Đức Mẹ La Vang... Chúng ta hãy xin Đức Mẹ bầu cử những ngày tháng sắp tới, để chúng ta được bình an, sống tinh thần của Mẹ... có sự hiện diện và mầu

gương của Mẹ”. \* (1)

Sau bài Tin Mừng (Mt 6, 25-34) là bài giảng của Đức TGM. Mở đầu Ngài đã có những gợi mở rất ý nhị: Ngài đưa ra hình ảnh của những phụ nữ nổi danh trong chính trường quốc tế: như nữ hoàng Ai cập Cléopas, Thủ tướng nước Đức, Bà Angela Merkel, nữ Thủ tướng nước Anh, Bà Theresa May, phu nhân của Bill Gates, Bà Melida... Họ là những phụ nữ đầy tài năng, nhan sắc và đầy quyền lực nhất thế giới... Và Ngài tiếp một cách thuyết phục: Chúng ta có “Đức Mẹ là người phụ nữ nổi tiếng nhất mọi thời đại, từ cổ chí kim. Đức Mẹ hiện diện khắp nơi, và Đức Mẹ giữ nhiều vai trò khác nhau.

\* Nếu chúng ta cảm thấy nhân loại này tội lỗi, chúng ta thấy mình không xứng đáng, thì chúng ta đã có Đức Mẹ Fatima, thông điệp của Mẹ là ăn năn sám hối, hãy lần hạt Mân Côi.

\* Nếu chúng ta chưa hiểu được Đức Mẹ trinh sạch như thế nào, thì chúng ta hãy đến Lộ Đức và chúng ta sẽ được chiêm ngắm Mẹ là Đấng Vô nhiễm nguyên tội.

\* Nếu chúng ta muốn một Đức Mẹ chiến thắng những nghịch cảnh, chiến thắng những người chống lại đạo thánh Chúa, chúng ta hãy về Trà Kiệu.

\* Còn nếu chúng ta muốn một Đức Mẹ hằng cứu giúp, chúng ta hãy đến với Đức Mẹ La Mã.

\* Không chỉ là người nổi tiếng nhất, Đức Mẹ



còn là người cứu giúp và đáp ứng những chờ đợi, những nhu cầu của chúng ta.

\* Hôm nay, chúng ta về đây để cảm tạ và tỏ lòng yêu mến Đức Mẹ. Nhưng trước khi đến La Vang và sau khi đến La Vang, tâm hồn chúng ta hoàn toàn khác... Tin Mừng hôm nay kêu gọi chúng ta hãy phó thác cuộc đời, và tương lai cho sự quan phòng của Thiên Chúa. Rẻ rúng như một đôi chim sẻ, mà Chúa vẫn quan tâm. Tất cả những gì Chúa dựng nên, đều đi vào quy luật mà Ngài đã ghi khắc.

\* Nếu chúng ta không tin tưởng vào Chúa, thì chúng ta là người phạm thượng, xúc phạm đến sự quan phòng của Ngài.

\* Nếu chúng ta phó thác mọi sự cho Thiên Chúa, cho Đức Mẹ, thì dù có điều gì xảy ra đi nữa, chúng ta cũng sẽ được an tâm. Tin tưởng vào Chúa, vào sự che chở của Đức Mẹ, thì chắc chắn chúng ta sẽ có được sự bình an.” (2)

### 3. Năm Đình Dậu - tiếng gà gáy báo hiệu bình minh:

Vị chủ tế đưa ra hình ảnh Tết Con gà nét hội nhập văn hóa cổ truyền với những thông điệp. “Gà biểu tượng cho sự may mắn”. Tiếng gà gáy sớm mai báo hiệu một ngày tươi vui, một ngày đầy sức sống mới. Dù năm cũ có nhiều khó khăn do thảm họa môi trường, lũ lụt... nhưng chúng ta đừng quên Thiên Chúa là chủ tể vũ trụ, Ngài

luôn quan phòng và chở che chúng ta.  
- Con gà còn biểu tượng cho sự chung thủy yêu thương; ý tưởng này trùng hợp với chủ đề Năm Gia đình của HĐGM/VN đề ra, mà năm nay là năm đầu trong 3 năm: chuẩn bị cho bạn trẻ bước vào đời sống hôn nhân gia đình, xây dựng và nuôi dưỡng tình yêu bền chặt, cần cù và kiên nhẫn

như đàn gà nhặt thóc, rồi “túc túc” nhau lại, nuôi sống nhau trong yêu thương tương trợ và gắn bó.

- Tiếng gà gáy năm xưa trong Tân Ước, đã giúp cho Thánh Phêrô nhớ lại Lời Chúa Giêsu đã nói trước với Thánh Phêrô. Khi nghe tiếng gà gáy, Phêrô đã hối hận, ra đi ăn năn khóc lóc tội phản bội Thầy... Năm nay năm 2017, kỷ niệm 100 Đức Mẹ hiện ra ở Fatima (1917-2017). Chúng ta hãy nghe lời Mẹ nhắn nhủ: Hãy ăn năn đền tội - Hãy cải thiện đời sống - Hãy lần hạt Mân côi. Chúng ta sắp bước vào Mùa Chay Thánh, lời mời gọi sám hối ăn năn cần thiết cho chúng ta trong năm nay! (3)

Ngài không quên nhắc nhở rằng: “Đức Mẹ La Vang hôm nay có một ảnh hưởng rất lớn, rất rộng, thế giới đã biết đến danh Mẹ La Vang. Tại Việt Nam chúng ta, Đức Mẹ đã hiện diện khắp mọi hang cùng ngõ hẻm, nơi mọi nhà, mọi tâm hồn... Tôi thấy trong các chương trình du lịch trong và ngoài nước... thường cũng có ghi một điểm đến “Đức Mẹ La Vang” và nhiều người đã đến đây, trong nước cũng như hải ngoại. Hãy làm cho nền văn hóa của Mẹ được lan tỏa. Cùng với Mẹ hãy làm cho tình yêu của Mẹ hiện diện, chính tình yêu làm cho gia đình, cho Giáo Hội Bình an, nhà của chúng ta trở nên ngôi nhà thờ phượng. Xin Mẹ là Mẹ của sự Bình An đồng hành và về với chúng con, gia đình chúng con.

- Và cuối cùng Ngài nhắc nhở: Xin anh chị em cũng hãy cầu nguyện cho công trình Đền Mẹ La Vang đang xây dựng”.. (4)

Cũng nên biết: Đức Tân Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh - Ngài cũng là Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Trong ngày Ngài vào Huế để nhận chức Tổng Giám Mục Huế. Chiều ngày 10.01.2017, lúc 15giờ30, Ngài và phái đoàn từ Thanh Hóa vào Huế, trên lộ trình dài hơn 500km đó, Ngài đã dừng lại Linh địa La Vang, cử hành Thánh Lễ đồng tế với quý Cha Thanh Hóa và Huế với ý nguyện dâng lên Đức Mẹ sứ vụ mới của Ngài, nguyện xin Mẹ thương ban nâng đỡ trong những ngày tháng tại vùng đất mới này. Tại La Vang này, các linh mục và giáo dân tỉnh Quảng trị đã đón chào và chúc mừng vị chủ chăn mới của giáo phận, một không khí tung bừng tràn đầy niềm vui giữa ngàn hương hoa tươi thắm, hạnh phúc trước nhan Mẹ La Vang. Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ La Vang, trong những năm vừa qua, luôn được Hội Đồng Giám Mục



Việt Nam đồng hành, nâng đỡ trong việc xây dựng Vương Cung Thánh Đường để kính dâng Đức Mẹ, và mong ước trong vai trò là Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, Đức Tân TGM Giuse sẽ có những đường hướng để công trình Đền Thánh Mẹ được hoàn thành tốt đẹp.

Trước khi ban phép lành cho đoàn người hành hương, đại diện cộng đoàn dâng lời chúc Tết Quý Đức Tổng, Quý Cha, Quý tu sĩ và cộng đoàn. Các em thiếu nhi La Vang đã dâng một điệu vũ Xuân đượm thắm niềm vui: Chúc Tết Mừng Xuân trong tình thảo hiếu đôn sơ.

Đức Tân Tổng Giám Mục Giuse và Đức nguyên Tổng Giám Mục Phanxicô nói lời cảm ơn và chúc Năm mới cho cộng đoàn trước khi Ngài dâng những ý nguyện trang trọng và ban phép lành đầu năm cho cộng đoàn hành hương Minh Niên Đinh Dậu.

Mùa Xuân trời đất. Mùa Xuân của Mẹ. Mùa Xuân của Giáo phận Huế đang hội tụ tại đây, trên linh địa La Vang này. 10giờ00: Thánh Lễ và mọi nghi thức kết thúc. Mặt trời đã lên cao chiếu ánh sáng tràn lan khắp linh địa, trên con cái Mẹ. Mọi người đã nô nức đến đây, giờ này đang quuyến luyến ở lại với Mẹ, có thể niềm tâm sự chưa cạn, tình thổ lộ chưa vơi. Nhưng nói sao cho hết, kể sao cho vừa, hỡi Mẹ! Nhưng tin chắc rằng mọi người đang mang về sức mạnh đức tin và niềm hy vọng, ơn Bình An và Niềm Vui Mẹ trao ban trong tâm hồn, về trong gia đình, trong năm mới và trên mọi nẻo đường của cuộc sống.

Ôi Mẹ nhân lành La Vang, Ôi Thánh Mẫu La Vang, Mẹ của chúng con, chúng con yêu mến Mẹ.

**Maria Nguyễn thị Tuyết  
MTG Huế**

\* (1), 2,3,4: Ý từ bài giảng của Đức Tổng Giám Mục Giuse Nguyễn Chí Linh, TGM Huế tại La Vang.

## Tin Thê Giời

### Tổng giám đốc Apple: Tin giả đang ‘hủy diệt trí óc con người’

LONDON, Anh (AP) - Tổng giám đốc điều hành công ty Apple, ông Tim Cook, cho hay dịch tin giả tràn lan đang “hủy diệt trí óc” và các chính phủ cũng như các công ty kỹ thuật cao phải tìm cách ngăn chặn tình trạng này.

Ông Cook tuyên bố với tờ báo Daily Telegraph rằng các nguồn tin giả tạo hiện đang được phổ biến tràn lan từ những người chỉ muốn có được nhiều “click,” chứ không coi sự thật là điều quan trọng nhất. “Điều này cũng là sự hủy diệt trí óc con người,” ông nói.

Các công ty kỹ thuật cao trong thời gian qua gặp nhiều chỉ trích là không chịu làm gì để chấm dứt sự tràn lan của các nguồn tin giả (fake news). Ông Cook nói rằng các công ty có nhiệm vụ phải “đưa ra được những khí cụ giúp giảm thiểu lượng tin giả mà không ảnh hưởng tới tự do ngôn luận.”

Trong cuộc phỏng vấn với tờ báo Daily Telegraph hôm Thứ Bảy, 11 Tháng Hai, ông kêu gọi có một chiến dịch lớn lao để tạo sự chú ý tới những tin tức giả tạo.

Ông Cook nói: “chúng ta cần một hình thức mới mẻ về thông báo phục vụ cộng đồng liên quan đến tin giả. Điều này có thể được thực hiện nhanh chóng nếu chúng ta thực sự muốn làm.” (V.Giang)



### Ngày thế giới bảo vệ an ninh mạng Internet

Ngày 07.02.2017 vừa qua là ngày thế giới bảo vệ an ninh mạng Internet, có chủ đề là: Cùng tham gia vào việc làm cho mạng internet trở nên tốt lành hơn. Nhân dịp này, tổ chức UNICEF, Nhi Đồng Thế giới đã ra thông cáo nhận định rằng trên toàn trái đất hiện nay, 1/3 tổng số những người sử dụng internet là trẻ em hay là thiếu niên.

Mạng Internet mang lại những khả năng rộng lớn vĩ đại, nhưng đồng thời cũng có đầy đầy những hiểm nguy. Theo một thống kê mới được tổ chức UNICEF thuộc LHQ thực hiện gần đây, 53% tức là hơn một nửa tổng số thiếu niên trên toàn thế giới tin chắc rằng trẻ em và người trẻ có thể trở thành nạn nhân bị lạm dụng tính dục hay bị bóc lột qua mạng và khoảng 27% khác cũng nghĩ như thế, nhưng không chắc chắn.

Cuộc thăm dò ý kiến này còn cho biết thêm một chi tiết khác, là hơn một nửa các thanh thiếu niên nói trên nghĩ rằng, các bạn bè của họ rất có thể đã vướng vào các hoàn cảnh nhiều nguy hiểm khó khăn trên mạng, mặc dù đại đa số những người được hỏi ý kiến tỏ ra tự tin rằng mình có thể tránh các nguy hiểm ấy.

Gần 60% nghĩ rằng quen biết người lạ trên mạng là điều quan trọng đối với bản thân và 90% tin rằng giao tiếp xã hội hay thông truyền tin tức với bạn bè qua mạng Internet là điều đặc biệt quan trọng.

Khi nghe nói về những nguy hiểm trên mạng, người trẻ thường hỏi han bạn bè hơn là hướng

về cha mẹ hoặc thầy cô. Hơn một nửa số người trẻ được hỏi ý kiến cho biết là có thể sẵn sàng giúp bạn bè thoát khỏi một tình trạng nguy hiểm trên mạng.

Nhận định cho rằng các thiếu niên các nước giàu sang thịnh vượng thường là nạn nhân các lạm dụng trên mạng hơn là trẻ em các nước nghèo, cũng không đáp ứng thực tại ngày nay nữa. Chẳng hạn như hiện nay, một số trẻ em tại các nước nghèo như Philippines, Madagascar, El Salvador hay Brazil đã từng bị các nhóm tội phạm nhắm đến qua các trang mạng.



Ông Giacomo Guerra, giám đốc UNICEF phân bộ Italia, khẳng định rằng:

“Việc sử dụng các mạng xã hội và nói chung là toàn bộ internet, đã cống hiến cho người trẻ những cơ may vô hạn về mặt học hỏi giáo dục cũng như trên các lãnh vực giải trí, kinh doanh và đổi mới. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng những cơ may này luôn đi kèm với những hiểm nguy đe dọa.

Bởi đó, chúng ta phải đồng tâm hiệp sức làm thế nào để mạng internet trở thành một nơi chốn an toàn và phục vụ tốt đẹp hơn cho tất cả mọi người, nhất là các trẻ em và thiếu niên, tránh các lạm dụng như nạn ăn hiếp trực tuyến hay sử dụng các mạng xã hội vào các ý đồ xấu. Chúng tôi muốn các thiếu niên trở thành tác nhân chính trong việc bảo vệ an ninh của họ trên mạng.”

Trong số các chương trình của UNICEF Italia để củng cố an ninh mạng Internet, phải kể đến chương trình Các trường học thân hữu của trẻ em và người trẻ, nối liền 1200 trường học trên khắp lãnh thổ Italia để chống lại nạn hà hiếp, kỳ thị, cô lập người trẻ theo những tiêu chuẩn do bộ Giáo Dục Italia đề ra. (AGI 07.02.2017) (Mai Anh)

## **Một tiếp viên hàng không cứu một bé gái tuổi vị thành niên khỏi nạn buôn người**

Nhờ sự can đảm phi thường và ý thức cảnh giác cao độ, cô Shelia Fedrick, tiếp viên hàng không hãng Alaska Airlines, đã cứu được một em bé gái trên chuyến bay từ Seattle đi San Francisco khỏi nạn buôn người. Gần đây, cô trả lời phỏng vấn trên đài truyền hình NBC để kể câu chuyện này.

Trên chuyến bay từ Seattle về San Francisco, cô thấy một em bé gái khoảng 14, 15 tuổi có nét mặt buồn, cứ nhìn chung quanh em và có vẻ như lạc hồn. Em đi với một người đàn ông lớn tuổi, cô nhận ra ngay lập tức có một cái gì bất thường ở đây. Cô Shelia muốn bắt chuyện, nhưng không được. Người đàn ông có thái độ phòng thủ, một thái độ làm cho cô càng phải nghi hơn.

Cô Shelia để một tờ giấy và cây viết trong



các phòng vệ sinh... Và cô bé đã trả lời: “Con cần giúp đỡ.”

Chính khi đó, cô báo cho phi công để máy bay có biện pháp cần thiết với cảnh sát khi đến phi trường, họ đã cung cấp mẫu giấy này làm bằng chứng.

**Tổ chức nhân đạo Đại sứ Hàng không**

Dựa trên trực giác này mà cựu tiếp viên hàng không Nancy Rivard đã thành lập tổ chức nhân đạo Đại sứ Hàng không (Airlines Ambassadors) để cùng hợp tác với các công ty hàng không Mỹ. Một trong các công việc làm của tổ chức là đào tạo nhân viên ngành giao thông (hải hành, phi hành) để họ có thể nhận diện được các nạn nhân của nạn buôn người, nhận ra các triệu chứng bất thường đầu tiên như sợ hãi, lo lắng.

Họ cũng học để dò ra người có thái độ phòng thủ, liên hệ giữa các em vị thành niên đi với người lớn khi những người này không phải là thân nhân của các em.

Và chính nhờ sự đào tạo của tổ chức Đại sứ Hàng không này mà cô Shelia Fedrick đã biết để nhận ra một trường hợp khác thường.

Tổ chức Đại sứ Hàng không là tổ chức đào tạo nhân viên các ngành giao thông, nhân viên dưới

đất, nhân viên khách sạn để đảm trách chống nạn nô lệ tân thời và buôn người. Các phi trường và khách sạn là nơi hàng đầu để đi ra đi vào của những kẻ buôn người và các nạn nhân của họ.

Các biện pháp tăng cường để chống nạn buôn người

Ở Mỹ, các cơ quan di trú đã bắt hơn 2000 kẻ buôn người. Các việc làm của tổ chức nhân đạo Đại sứ Hàng không đã đóng góp rất mạnh để giảm con số này. Năm 2016, Quốc hội Mỹ đã có biện pháp tăng cường việc phòng ngừa các vụ buôn người và đào tạo nhân viên.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch





# Tin Giáo Hội Hoàn Vũ

## Á Châu

### Buổi cử hành đại kết dịp hoàn thành việc trùng tu Mộ Thánh

*Edicule - cấu trúc xây dựng bao quanh Mộ Chúa Giêsu - đang được trùng tu - AFP*



Ngày 22.03 tới đây, một buổi phụng vụ đại kết sẽ được cử hành tại nhà thờ Mộ Thánh ở Giêrusalem, nhân dịp hoàn thành việc trùng tu Mộ Chúa Giêsu. Ngay chính giữa nhà thờ Mộ Thánh là Edicule. Đây là một cấu trúc được xây, bao phủ quanh Mộ Chúa Giêsu.

Sau 9 tháng thực hiện việc trùng tu, các Giáo hội Công giáo, Chính thống Hy Lạp và Armeni tông truyền - coi sóc đền thờ thánh Anatasio - đã cùng nhau quyết định rằng các khách hành hương và du khách sẽ có thể thăm viếng Mộ Chúa Giêsu, sau khi các giàn giáo bao quanh được tháo gỡ.

Antonia Mariopoulou, kỹ sư của Học viện bách nghệ của Athen và điều hợp viên khoa học của công trình chia sẻ: “9 tháng trùng tu đã được đánh dấu bởi những thời khắc lịch sử. Đầu tiên là việc mở Mộ Chúa Giêsu vào tháng 10 - lần đầu tiên sau 200 năm - và là lần thứ 3 trong lịch sử.” Bà nói tiếp: “Chúng tôi đã thấy một lớp đá cẩm thạch và dưới đó, một lớp đá cẩm thạch khác màu xám, bị phủ bởi bị đất. Với sự cho phép của 3 cộng đoàn Kitô giám quản, chúng tôi đã đào lớp đất này lên. Chúng tôi đã tìm thấy, chứ không phải là khám phá ra, một phiến đá được

chạm khắc và chúng tôi đã hiểu chính ở đây, một ai đó được chôn cất, ở đây, xác của Chúa Giêsu được đặt ở đây.”

Cấu trúc Edicule bằng đá cẩm thạch, được xây dựng từ năm 1809-1810, là công trình xây dựng cuối cùng sau công trình thế kỷ thứ IV, trên ngôi mộ chứa xác Chúa Giêsu, sau khi được hạ xuống khỏi thập giá. Kiến trúc nhanh chóng có những dấu hiệu không chắc chắn; sự thay đổi của vữa, thời tiết, khói nển hay hơi thở của số đông du khách và khách hành hương đã làm cho công trình thêm suy yếu.

Trong 9 tháng, các chuyên gia và nhân công đã làm việc hết mình, ngày cũng như đêm, làm một công việc tỉ mỉ và phục hồi tinh tế. Edicule đã bị tháo dỡ hoàn toàn; tẩy sạch, gia cố, được xây dựng lại như ban đầu. Chỉ những mảnh không thể phục hồi mới bị thay thế. (RV 27/02/2017) (Hong Thủy)

### Giáo hội Thái Lan chuẩn bị kỷ niệm 350 năm hạt đại diện Tông tòa Xiêm

Bangkok - Ngày 04.09.2019, Giáo hội Thái Lan sẽ kỷ niệm 350 năm việc thành lập hạt đại diện Tông tòa Xiêm hiệp nhất (1669.2019), cơ cấu Công giáo đầu tiên tại nước này. HĐGM Thái Lan vui mừng đón nhận cơ hội này để loan báo 3 năm (2017.2019), thời gian để tái khám phá cách sâu sắc niềm tin Công giáo bằng cách sử dụng phương pháp của các cộng đoàn giáo hội căn bản, theo những chỉ thị của đại hội năm 2015. Để chuẩn bị cho dịp kỷ niệm này, ngày 08.01, HĐGM Thái Lan đã gửi một thư mục vụ với chủ đề “Cử hành kỷ niệm thành lập ‘miền truyền giáo Xiêm’(1669.2019)“.

Lịch sử cho biết, vào năm 1567, hai tu sĩ Đaminh Bồ đào nha là Jeronimo da Cruz và Sebastao do Canto đã đến vương quốc Xiêm. Năm này, 2017, kỷ niệm 450 năm các nhà truyền giáo đầu tiên đặt chân đến Thái Lan. Và đó là nguồn gốc của việc loan báo Tin mừng tiếp sau đó. Các tu sĩ Phanxicô và dòng Tên đã tiếp bước các tu sĩ Đaminh, cũng với mục đích chung là rao giảng Tin mừng ở vương quốc Xiêm thống

nhất trong thời kỳ Ayutthaya (1351.1767). Tiếp sau đó, vào thời công đồng Trento, ĐGH Pio V đã lập một ủy ban để thúc đẩy việc loan báo Tin Mừng, và kết quả là việc thành lập Bộ Truyền giáo bởi ĐGH Gregoriô XV vào ngày 06.01.1622.

Để giúp cho việc truyền giảng Tin mừng, Hội Thừa sai Paris (MEP) đã ra đời. Các thành viên của MEP được gửi đến các vùng châu Á. Đức cha Lambert de la Motte là vị GM đầu tiên đặt chân đến vương quốc Xiêm (22.08.1662). Hai năm sau, Đức cha Francios Pallu, đang làm giám quản Tông tòa ở Tonkino, cùng với một số thừa sai đã đến Thái lan và tổ chức công đồng ở Ayutthaya. Đức cha de la Motte chủ trì công đồng với sự tham dự của Đức cha Francios Pallu, 5 Linh mục và một giáo dân. Công đồng đã kết thúc với 3 điều chính yếu: thứ nhất, thành lập chủng viện để đào tạo Linh mục giáo phận - mục đích chính của Hội truyền giáo. Năm 1665, vua Narai đã cho phép Đức cha de la Motte xây dựng chủng viện. Thứ hai là “lối sống luân lý mà các Linh mục, người rao giảng Tin mừng phải thực hành, điều chứng minh là các nguyên tắc hành xử bao gồm đời sống tu đức của tất cả thừa sai đến truyền giảng Tin mừng ở Viễn đông. Thứ 3 là việc thành lập dòng “Mến Thánh giá” vào ngày 07.09.1672, hội dòng giáo phận để giúp các thừa sai trong việc loan báo Tin Mừng và chăm sóc mục vụ cho giáo dân.

Năm 1667, Đức cha Pallu trở về Roma yết kiến ĐGH để xin chuẩn y một số vấn đề. Điều quan trọng nhất được ĐGH ban phép là việc thành lập miền truyền giáo Xiêm ngày 04.07.1669, dưới sự



Le P. Anucha Chaowpraeknoi célébrant la messe avec les volontaires de la COERR en Thaïlande. Crédit : Ucanews

điều hành của GM do Bộ truyền giáo bổ nhiệm. Được sự chấp thuận của Tòa Thánh, hai Đức cha Pallu và de la Motte đã chọn cha Louis Laneau, Linh mục của MEP, người đã đồng hành với Đức cha Pallu như là giám quản tông tòa của miền truyền giáo Xiêm. Đức cha Laneau trở thành Giám quản tông tòa đầu tiên của miền truyền giáo Xiêm vào ngày 25.03.1674.

Như thế, năm 2019 sẽ là kỷ niệm 350 năm thành lập chính thức của “Miền truyền giáo Xiêm” tại vương quốc Thái lan. Trong suốt những năm này, các nhà truyền giáo đã cống hiến cuộc đời của họ cho việc loan báo Tin mừng cho người Thái và cho những người sống tại vương quốc Xiêm, như Đức cha Pallu đã xác định: “Chúng tôi khởi đầu cầu nối giữa Châu Âu và châu Á. Tôi vui mừng hiến tặng thân thể và xương thịt tôi, và cả các anh em - các nhà truyền giáo thân yêu của tôi - như là những cột trụ để củng cố những chiếc cầu này, những con đường cho những nhà truyền giáo mới dũng cảm, là những người muốn theo bước các tiền nhân của họ để vượt qua cây cầu trong tương lai.”

Với lòng biết ơn, Giáo hội tiến bước về tương lai. (Asia News 30.01.2017) (Hồng Thủy)

## Ấn Độ: 1,5 triệu người hành hương dưới chân Đức Mẹ

Từ ngày 9 tháng 2, từ hừng đông tín hữu hành hương kéo nhau về dự thánh lễ đầu tiên trong ngày kính Đức Mẹ Gunadala, một nơi ở miền Nam nước Ấn. Các gia đình nhồi nhét nhau ngồi trong các chiếc xe tải trang hoàng hình Đức Mẹ trong dịp này.

Rất nhiều tín hữu hindu ở trong đoàn rước Đức Mẹ. Theo giáo phận Vijayawada, miền Đông nước Ấn, thì chỉ có 60 % người tham dự là tín hữu kitô. Đối với người hindu, Đức Mẹ là nữ thần Mahadevi, họ không lạ lẫm với cách biểu lộ đức tin của tín hữu kitô, một cách biểu lộ tôn giáo cũng giống như họ. Các thánh lễ được cử hành ở các đền thờ lớn, được bày biện trang trí theo nghệ thuật Ấn Độ. Theo truyền thống, tín hữu kitô và hindu mang hoa đến đặt dưới tượng Đức Mẹ, họ đập vỡ trái dừa ra trước Đức Mẹ.



Bên ngoài đền thờ, các người thợ cắt tóc hành nghề vì theo người Ấn Độ, xuống tóc là dấu chỉ tuân phục, ăn năn và tỏ lòng biết ơn, trống kèn vang dội cả một vùng, làm tăng bầu khí nhộn nhịp cho ba ngày lễ này.

### **Nối kết giữa Lộ Đức và Gunadala**

Bức tượng Đức Mẹ người Ấn Độ tôn kính có một hành trình dài. Bức tượng được khắc ở Ý, được Viện giáo hoàng truyền giáo nước ngoài dựng lên năm 1925, bức tượng là nối kết liên tục của các đền thờ tôn kính Đức Mẹ như ở Fatima hay Lộ Đức. Kỷ niệm ngày Đức Mẹ hiện ra lần đầu tiên với Thánh Bernadette Soubirous ngày 11 tháng 2.1858 được cử hành trọng thể ở Gunadala, một nơi ở cách xa Lộ Đức 7000 cây số! Theo tương truyền vẫn còn lưu hành, nhưng không được GHCG xác nhận, thì cùng một lúc Đức Mẹ hiện ra với Thánh Bernadette Soubirous, Đức Mẹ cũng hiện ra trên đồi, nơi được xây đền thờ bây giờ.

Linh mục Udumala Showry Bala Reddy, giám đốc đài truyền hình công giáo Divya Vani, giảng trong thánh lễ đầu tiên của ba ngày dâng kính Đức Mẹ này. Linh mục cho biết, Đức Mẹ được người Ấn Độ gọi là “Đức Mẹ bảo vệ sức khỏe” đã che chở cho cha trong 25 năm chức thánh của mình.

Về phần mình, Đức GM Telagathoti Raja Rao của địa phận Vijayawada cho biết, trước số lượng quá đông tín hữu về dự đại hội, đã đến lúc phải tìm cách làm sao để đón tiếp chu đáo số khách hành hương này. GM đã gửi một nhóm các linh mục đi viếng thăm các đền thánh Đức Mẹ lớn ở Rôma, Lộ Đức, Fatima và Czestochowa để

học hỏi thêm về cách tổ chức đón tiếp. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm chuyển dịch)

## **Hạt Đại diện Tông tòa Phnom Penh dành 3 năm cho mục vụ gia đình**

WHĐ (03.02.2017) - Cũng như Giáo hội tại Việt Nam, Giáo hội tại Campuchia đã dành 3 năm (từ năm 2017 đến năm 2019) để “suy tư và cầu nguyện về chủ đề gia đình”. Đức GM Olivier Michel Marie Schmitthaeusler M.E.P., Đại diện Tông tòa Phnom Penh phát biểu với hãng tin Fides: “Chúng tôi đã công bố ba năm dành cho gia đình vào lễ Hiển Linh vừa qua, ngày lễ có rất đông tín hữu địa phương tham dự”.

“Năm đầu tiên dành cho những người trẻ đang bước vào đời sống tình cảm, năm thứ hai dành cho các đôi đang chuẩn bị kết hôn và năm thứ ba dành cho các gia đình Công giáo, với sự lưu tâm đặc biệt đến các gia đình hỗn hợp trong đó một người là Công giáo và người kia là Phật giáo”.

Những hiện tượng quan trọng khác là “tình trạng người Campuchia di dân, kéo theo sự phân hoá gia đình và các cuộc hôn nhân khác đạo”. Đó là lý do tại sao GHCG Campuchia dành ba năm sắp tới để suy tư và đồng hành với người trẻ, với các đôi đính hôn và các đôi vợ chồng Kitô hữu. ( Minh Đức)

## **Giáo hội Mông cổ chuẩn bị kỷ niệm 25 năm tái sinh**

Ulan bato - Hiện nay, có hơn 50 thừa sai và tu sĩ của 14 quốc gia trên thế giới đang truyền giáo tại Mông cổ. Nhờ sự phục vụ của các thừa sai và tu sĩ, Giáo hội Mông cổ sẽ sớm có thể chính thức có 3 giáo xứ.

Hôm 02.02, ngày lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giêsu trong đền thánh và cũng là ngày đời sống thánh hiến, Đức cha Wenceslao Padilla, giám quản Tông tòa của Ulan bato, đã nói với các tu sĩ hiện diện tại Phủ doãn tông tòa rằng “đó là một cơ hội để suy tư về ơn gọi thánh hiến của chúng ta, để nhìn lại nội tâm của mình và đi lại con đường của mình.

Nữ tu Nirmala, người Ấn độ, thuộc dòng Trái

tim vô nhiễm Đức Maria, đã hoạt động tại Mông cổ hơn 10 năm đã nhắc lại rằng năm vừa qua Giáo hội tại Mông cổ được mạnh hơn với việc một Linh mục bản xứ được thụ phong Linh mục và năm 2017 này, Giáo hội chuẩn bị mừng 25 năm truyền giáo. Chị cho biết Giáo hội Mông cổ hiện có hơn một ngàn người Mông cổ được rửa tội và hàng trăm dự tòng đến từ 3 giáo xứ và 3 điểm truyền giáo. 3 điểm truyền giáo sẽ được nâng lên thành giáo xứ trong dịp kỷ niệm 25 năm Giáo hội được tái thành lập tại đây. Chị nhận định “đây là dấu hiệu chúc lành của Thiên Chúa, Đáng yêu thương dân tộc Mông cổ.” (Agenzia Fides 3.2.2017) (Hong Thủy)

## Bức tượng Lòng Chúa Thương xót cao nhất thế giới vừa được cung hiến ở Phi Luật Tân

Bức tượng Lòng Chúa Thương xót cao 38m, cao nhất thế giới hiện nay, vừa được cung hiến vào ngày thứ năm 19.01, tại thành phố Marilao, cách thủ đô Manila của Phi Luật Tân 24km. Bức tượng đứng trên một tòa nhà tứ giác bên trong một đền thánh, điểm đến của nhiều người hành hương kính mến Lòng Chúa Thương xót.

Cha Prospero Tenorio, quản lý đền thánh cho biết dự án này là để cho mọi người “cảm nhận lòng thương xót của Chúa bằng cách nhắc nhở họ sống tinh thần Lòng Chúa Thương xót.”

Lễ cung hiến bức tượng là một điểm nhấn của ‘hành trình hành hương lòng thương xót’ trong Tông hội Thế giới về Lòng thương xót tổ chức từ ngày 16 đến 20 tháng 01 tại Manila. Cha Tenorio nói rằng việc xây dựng bức tượng là để ghi nhớ sự kiện này lần đầu tiên được tổ chức ở Á châu. Tông hội Thế giới về Lòng thương xót được tổ chức lần đầu tiên ở Roma vào năm 2008, kỷ niệm 3 năm ngày mất của thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II. (J.B. Thái Hòa chuyển dịch từ UCAN)

## Đại hội các GM Philippines

Đại hội các GM Philippines được tổ chức hai năm một lần diễn ra từ ngày 28.01. Trong đại hội kéo dài 3 ngày, các GM sẽ bàn về vấn đề



chính trị, đặc biệt đến chính sách của tổng thống Duterte. Đại hội diễn ra một ít ngày sau khi tổng thống Duterte tấn công các GM Philippines về việc “giả hình”.

Các GM mời các chuyên gia nói về vấn đề khác nhau trong 3 ngày này, trong đó có việc giết những người liên quan đến ma túy, đề nghị tái lập án tử hình. Trong chương trình nghị sự cũng có nói đến đề nghị của tổng thống Duterte về việc thay đổi hệ thống quản trị từ hình thức đơn nhất hiện nay đến hệ thống liên bang. (Ucan 28.01.2017) (Hong Thủy)

## Kitô hữu càng ngày càng khó sống tại Thổ Nhĩ Kỳ

Nhật báo hàng đầu của Thổ Nhĩ Kỳ là tờ Hurriyet số ra hôm mừng 3.2 cho biết Kitô hữu tại nước này càng ngày càng phải gánh chịu nhiều hơn những biểu hiện thù hận. Trích dẫn một báo cáo của Hiệp hội các Giáo Hội Tin lành Thổ Nhĩ Kỳ có nhan đề “Báo cáo về tình trạng vi phạm nhân quyền 2016”, tờ báo này lưu ý rằng những

lời nói thù hận chống lại các Kitô hữu tại nước này đã tăng lên trên các phương tiện truyền thông truyền thống và trong xã hội nói chung.

Báo cáo thường niên này ghi nhận những phát ngôn thù địch chống lại các tín hữu Kitô đã không hề suy giảm trong suốt năm 2016. Ngoài ra còn có các cuộc tấn công thể lý trên các cá nhân Kitô hữu và nhà thờ của họ. Báo cáo lưu ý rằng các nhà thờ Kitô Giáo đang gặp mối đe dọa khủng bố nghiêm trọng. Đặc biệt, trong dịp Giáng sinh và đêm giao thừa đón năm mới vừa qua, những nội dung thù địch tin Kitô có thể thấy nhan nhản trên hàng loạt các biển quảng cáo dọc theo các con đường, các áp phích, các tờ rơi, và cả trên Internet.

Tại quận Nazilli thuộc tỉnh Aydın, ở phía Tây Thổ Nhĩ Kỳ, một nhóm kịch chuyên nghiệp ăn mặc như các nhân vật người ta thường thấy trong các hang đá Giáng Sinh. Những người này chĩa súng vào một người mặc quần áo như ông già Noel và thốt ra những lời lẽ báng bổ. Sự kiện đáng buồn này diễn ra hôm 28.12.2016.

Báo cáo cho biết những chuyện đáng tiếc như thế lại được sự hỗ trợ của giới truyền thông Thổ Nhĩ Kỳ, gây ra một sự âu lo trong các tín hữu Kitô vào mỗi dịp lễ, vì các cơ quan công quyền phớt lờ chẳng phản ứng gì cả. Báo cáo cũng ghi nhận nhiều học sinh đã bị bắt nạt bởi bạn cùng lớp vì đức tin và bị dọa nạt phải chuyển sang đạo Hồi. Thổ Nhĩ Kỳ có 80.3 triệu dân, trong đó 99.8% là người Hồi Giáo Sunni. (Đăng Tự Do)

## **ÂU CHÂU**

### **Vatican và tổ chức Huynh Đoàn Piô X đã gần đạt được thỏa hiệp**

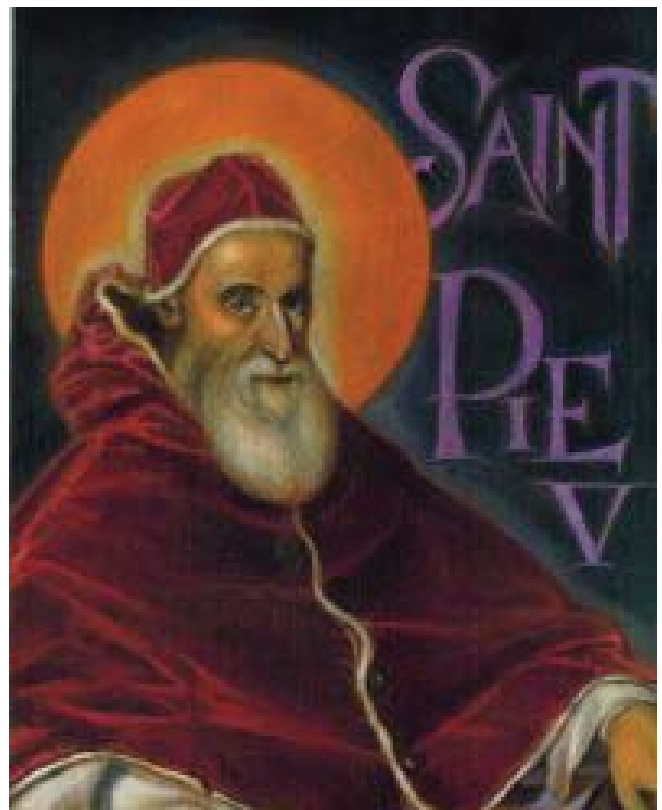
Tòa Thánh Vatican và tổ chức Huynh Đoàn Thánh Piô X gọi tắt là SSPX đã gần đạt được thỏa hiệp để hợp thức hóa tổ chức này. Đức TGM Guido Pozzo, thư ký ủy ban Hội Thánh Chúa (Ecclesia Dei), từng tiến hành đối thoại với nhóm bảo thủ đã xác nhận rằng thỏa hiệp lập một giám hạt tông nhân cho tổ chức Huynh Đoàn Thánh Piô X đã gần đạt được.

Đức GM Bernard Fellay, Bề Trên Tổng Quyền

của tổ chức Thánh Piô X đã cho khán giả truyền hình biết giữa tổ chức của Ngài với Tòa thánh Vatican đã gần đạt được thỏa hiệp. Ngài nói thêm Tổ Chức Thánh Piô X sẽ không chờ đợi đến khi có một thỏa hiệp hoàn toàn thỏa đáng, mà sẽ chấp nhận thỏa hiệp quy định quy chế giáo luật dành cho nhóm này

Đức GM Bernard Fellay nói ĐGH Phanxicô rất quan tâm đến việc hoà giải với nhóm Thánh Piô X. Ngài thường xuyên gọi và sẵn sàng trợ giúp những ai bị coi là ở bên lề Giáo Hội. Nhà lãnh đạo của nhóm bảo thủ cũng nhắc lại nội dung cuộc phỏng vấn của ĐGH Phanxicô mà theo đó Ngài đã ban năng quyền cho các linh mục nhóm bảo thủ được ban bí tích hòa giải trong Năm Thánh. Quyền này sẽ mãi mãi tiếp tục có hiệu lực.

Tưởng cũng nên giải thích thêm Giám Hạt Tông Nhân hay Thể Nhân là một giám hạt hay địa phận không bị ràng buộc bởi vị trí địa lý nhất định, nói cách khác, đó là một giáo phận không có lãnh thổ rõ rệt, các tín hữu là thành viên của Giám hạt Tông nhân, dù ở bất cứ đâu vẫn tiếp tục thuộc về Giám Hạt Tông Nhân. (Nguyễn Long Thao)



## ĐTC tiếp 1.100 doanh nhân "kinh tế và hiệp thông"

VATICAN. Sáng thứ bảy, 4.2.2017, ĐTC đã tiếp kiến và khích lệ 1.100 doanh nhân từ 49 quốc gia, đang thực thi nền "kinh tế và hiệp thông". Nền kinh tế này được khởi xướng cách đây 25 năm do chị Chiara Lubich, người sáng lập phong trào "Focolare" (Tổ Ấm), đứng trước những chênh lệch quá lớn mà chị nhận thấy tại thành phố São Paulo, Brazil. Theo nền kinh tế này, các doanh nhân trở thành những tác nhân hiệp thông: doanh nghiệp không những có thể không phá hủy sự hiệp thông giữa con người với nhau, nhưng còn xây dựng và thăng tiến tình hiệp thông đó.

Lên tiếng trong buổi tiếp kiến, ĐTC đề cập đến 3 đề tài là tiền bạc, nghèo đói và sau cùng là hiệp thông và doanh nghiệp.

Ngài nhận xét rằng "tiền bạc là quan trọng nhất là khi không có và lương thực, trường học, tương lai con cái tùy thuộc tiền bạc, nhưng nó trở thành thần tượng khi trở thành cứu cánh. Sự hà tiện là tội tôn thờ thần tượng tiền bạc, vì sự tích trữ tiền bạc cho mình trở thành mục tiêu hoạt động của mình. Khi chế độ tư bản biến việc tìm kiếm lợi tức thành mục tiêu duy nhất của nó, thì nó có nguy cơ trở thành một hình thức thờ phượng." Trong bối cảnh đó, ĐTC đề cao nền kinh tế hiệp thông đặt lợi tức làm của chung.

ĐTC cũng ca ngợi nỗ lực vượt thắng nghèo đói như một đề tài trung tâm của Phong trào kinh tế hiệp thông. Ngài ghi nhận ngày nay có nhiều sáng kiến và phương thế để khắc phục nghèo đói, kể cả các thứ thuế được đề ra trong tinh thần liên đới. Tinh thần liên đới này bị phủ nhận bằng sự trốn thuế. Hành vi trốn thuế trước tiên là điều bất hợp pháp, và nó cũng là sự phủ nhận qui luật căn bản của cuộc sống, đó là tương trợ nhau.

ĐTC nhận xét rằng chế độ tư bản tiếp tục tạo nên những người bị gạt ra ngoài lề.. Vấn đề luân lý đạo đức chính của chế độ tư bản như thế là tạo ra những người bị gạt bỏ để rồi tìm cách giấu kín họ hoặc săn sóc họ để người ta không còn thấy họ nữa. Một hình thức nghèo trầm trọng của

một nền văn minh là không còn nhìn thấy những người nghèo của mình nữa, trước đó người nghèo bị gạt bỏ và rồi bị giấu kín đi. (SD 4.2.2017) (G. Trần Đức Anh OP)

## Tin Fatima: "Chị Lucia" sắp được phong Chân Phước?

Năm kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra ở Fatima, liệu nhân vật lừng danh nhất và sống lâu nhất trong "3 đứa trẻ," là Sơ Lucia dos Santos, còn được gọi một cách thân ái là "Chị Lucia", sẽ có thể được phong Chân Phước chăng? Đó rõ ràng là mục đích của các giới chức Công Giáo Bồ Đào Nha, Giáo Hội Bồ Đào Nha vừa công bố vào hôm thứ 2 rằng hàng ngàn văn bản đã được thu thập để làm chứng cho sự thánh thiện của Sơ Lucia

Các tài liệu bao gồm hơn 15.000 bức thư, lời khai, và các tài liệu khác, sẽ được dùng để cổ động cho việc phong chân phước. Đức GM Virgilio Antunes của giáo phận Coimbra ghi nhận rằng, để kiểm chứng số tài liệu này, họ đã phải mất hơn tám năm, vì chúng bao gồm nhiều thư từ cá nhân và chứng từ của hơn 60 người.

Hồ sơ đã được trình bày trong một buổi lễ tại tu viện của Sơ Lucia ở Coimbra và sẽ được gửi đến Tòa Thánh để xin chấp thuận cho việc tiến hành bước tiếp theo của tiến trình phong thánh. Vụ việc này sẽ được ĐTC Phanxicô xem xét.

Nhắc lại vào ngày 13 tháng 5 năm 1917, 2 anh em là Francisco và Jacinta Marto -9 và 7 tuổi - và người chị họ của mình là Lucia dos Santos, 10 tuổi, đã thả đàn cừu gặm cỏ ở gần



làng Fatima của Bồ Đào Nha thì họ nhìn thấy cảnh tượng một người phụ nữ ăn mặc áo trắng tinh và cầm một chuỗi tràng hạt.

Sau cuộc xuất hiện đầu tiên đó, Đức Trinh Nữ Maria còn hiện ra với các trẻ vào những ngày 13 mỗi tháng từ tháng 5 cho đến tháng 10. Thông điệp của Đức Mẹ được tóm tắt là những lời kêu gọi hãy ăn năn, đền tạ và cầu nguyện. Năm 1930, GHCG tuyên bố sự siêu nhiên của các cuộc hiện ra và một ngôi đền thờ đã được dựng lên tại Fatima. ĐGH Phaolô VI đã đến viếng thăm ngày 13.5.1967, và sau đó là các ĐGH Gioan Phaolô II và Benedictô XVI.

Thánh Gioan Phaolô II đã có một lòng sùng kính đặc biệt mạnh mẽ với Đức Mẹ Fatima. Sau vụ ám sát năm 1981, Ngài tuyên bố sự sống của mình đã được cứu thoát nhờ sự can thiệp kỳ diệu của Đức Mẹ. Như là một dấu hiệu của lòng biết ơn, Ngài đã đặt viên đạn của vụ ám sát vào vương miện của Đức Mẹ. Trong dịp đó Ngài nói: “Xin hãy cầu nguyện cho người anh em đã bắn tôi, người mà tôi đã chân thành tha thứ. Hiệp thông với Chúa Kitô, là một linh mục và cũng là nạn nhân, tôi xin dâng những đau khổ của tôi cho Giáo Hội và thế giới.”

ĐTC Phanxicô đã có kế hoạch đến thăm Fatima trong tháng 5 để kỷ niệm 100 năm ngày Đức Mẹ hiện ra.

Hai người em họ của Sơ Lucia, Francisco và Jacinta Marto, đã qua đời khi còn trẻ vì chứng viêm phổi và được phong chân phước vào năm 2000. Sơ Lucia qua đời năm 2005 lúc được 97 tuổi tại tu viện kín ở Coimbra. (G. Trần Đức Anh OP)

## **MỸ CHÂU.**

### **Tòa Thánh lên án khủng bố tại Canada**

VATICAN- ĐTC mạnh mẽ lên án vụ khủng bố tại một đền thờ Hội giáo ở Québec city, Canada, làm cho 6 người thiệt mạng và 19 người bị thương.

Trong điện văn ngày 30.1.2017, ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, cho biết khi



hay tin về vụ khủng bố này, ĐTC Phanxicô phớt lờ cho lòng thương xót của Thiên Chúa những người bị thiệt mạng và hiệp ý qua kinh nguyện với nỗi đau khổ của những người thân của họ. Ngài bày tỏ thiện cảm sâu xa với những người bị thương và gia đình họ cũng như với tất cả những người góp phần cứu cấp, xin Chúa ban ơn an ủi và nâng đỡ họ trong thử thách.

ĐTC mạnh mẽ tái lên án bạo lực gây ra bao nhiêu đau khổ và cầu xin Thiên Chúa ơn tôn trọng nhau và an bình. Ngài khẩn cầu phúc lành của Chúa trên các gia đình bị thử thách cũng như tất cả những người bị thương tổn vì thảm trạng này, và toàn thể mọi người dân Québec.

Mặt khác, Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn cũng bày tỏ đau buồn và lên án vụ khủng bố chống lại các tín hữu Hội giáo đang cầu nguyện.

Trong thông cáo, Hội đồng Tòa Thánh khẳng định rằng “Với hành động điên rồ này người ta vi phạm sự thánh thiêng của mạng sống con người, và không tôn trọng một cộng đồng đang cầu nguyện cũng như nơi thờ phượng. Hội đồng Tòa Thánh đối thoại liên tôn mạnh mẽ lên án hành vi bạo lực chưa từng có này và muốn bày tỏ tình liên đới trọn vẹn với các tín hữu Hội giáo ở Canada, đồng thời sốt sắng cầu nguyện cho các nạn nhân và gia đình họ”. (SD 30.1.2017) ( G. Trần Đức Anh OP)

### **HĐGM Hoa Kỳ và cơn lốc các sắc lệnh của tổng thống Mỹ**

Từ “January” (Tháng Giêng), lấy từ tên của một vị thần trong thần thoại La Mã là thần Janus. Đây là vị thần về những gì là khởi đầu, chuyển

tiếp, bản lề, và kết thúc. Ông thường được mô tả như một vị thần có hai mặt, nhìn vào hai hướng đối nghịch nhau là quá khứ và tương lai. Hình ảnh của thần Janus có thể dùng để phản ánh tình thế tiến thoái lưỡng nan mà các GM Hoa Kỳ đang phải đối diện. Các vị vừa phấn khởi trước sắc lệnh khôi phục lại chính sách “Mexico City” của tân tổng thống Donald Trump, vừa chán nản bởi những hành động đầu tiên của ông về xuất nhập cảnh.

Ngày 23 tháng Giêng - ba ngày sau khi tuyên thệ nhậm chức tổng thống, và trong tuần đầu tiên của công việc tại Tòa Bạch Ốc - ông Trump đã ký một sắc lệnh khôi phục lại chính sách Mexico City, đảo ngược một trong những hành động đầu tiên mà Obama đã thực hiện trong cùng văn phòng này vào cùng một ngày 23 tháng Giêng tám năm về trước. Hành động này đã được các GM Mỹ hoan nghênh nhiệt liệt. ĐHY Timothy Dolan TGM New York, và đồng thời là chủ tịch ủy ban các hoạt động Phò Sinh của HĐGM Hoa Kỳ, nói: “Chúng tôi hoan nghênh hành động ngày hôm nay của Tổng thống Trump nhằm khôi phục lại chính sách Mexico City, trong đó chặn đứng việc lấy tiền đóng thuế của dân trao cho các tổ chức phi chính phủ ở nước ngoài nhằm thúc đẩy hoặc thực hiện các ca nạo phá thai ở hải ngoại, là những hành động thường xuyên vi phạm luật pháp của nước sở tại. Đây là một bước chào đón sự khôi phục và thực thi các chính sách liên bang quan trọng trong việc tôn trọng quyền căn bản nhất của con người - là quyền được sống - cũng như sự đồng thuận lưỡng đảng chống lại việc buộc người Mỹ tham gia vào các hành động bạo lực của hành vi phá thai.”

Nhưng hai ngày sau đó, ông Trump đã ký hai sắc lệnh về xuất nhập cảnh. Sắc lệnh thứ nhất liên quan đến một bức tường được xây dựng dọc theo biên giới với Mễ Tây Cơ và Hoa Kỳ để hạn chế việc nhập cư bất hợp pháp. Đây là điều ông đã hứa nhiều lần trong chiến dịch tranh cử của mình. Cho nên, các GM không ngạc nhiên trước một việc các ngài tin rằng sớm muộn gì cũng sẽ đến. Tuy thế, Đức Cha Joe Vasquez của giáo phận Austin, Texas, chủ tịch Ủy ban Di cư

của HĐGM Hoa Kỳ, cũng ra một thông báo cho biết, “Tôi chán nản rằng tổng thống đã ưu tiên xây dựng một bức tường trên biên giới của chúng ta với Mễ Tây Cơ. Hành động này sẽ đặt sinh mạng những người nhập cư vào một hoàn cảnh nguy hiểm không cần thiết. Xây dựng một bức tường như vậy sẽ chỉ làm cho người di cư, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em dễ bị tổn thương, dễ trở thành nạn nhân của bọn buôn người và buôn lậu.” Tuyên bố của HĐGM Hoa Kỳ ghi nhận rằng biên giới Hoa Kỳ và Mễ Tây Cơ dài khoảng 2,000 dặm đã có 700 dặm được rào bằng các hàng rào và các chướng ngại vật.

Theo Đức Cha Vasquez, việc xây dựng một bức tường như thế làm “mất sự ổn định của nhiều cộng đồng đang có những liên kết sống động và đẹp đẽ với nhau trong cuộc sống yên bình dọc theo biên giới. Thay vì xây dựng bức tường, vào thời điểm này, các GM anh em của tôi và tôi sẽ tiếp tục làm theo gương của ĐTC Phanxicô. Chúng tôi sẽ xem xét việc xây dựng các cầu nối giữa con người, những cây cầu cho phép chúng ta phá vỡ các bức tường của loại trừ và khai thác”.

Cũng trong ngày 25 tháng Giêng, ông Trump đã ký một sắc lệnh tăng cường các hành động cưỡng chế và trục xuất đối với những người nhập cư bất hợp pháp, đặc biệt là những người phạm tội.”

Hầu chắc trong những ngày tới chính phủ Mỹ sẽ hạn chế việc tài trợ cho những tổ chức đang cung cấp nơi cư trú cho những người nhập cư không có giấy tờ.

Đức Cha Vasquez lo ngại rằng những tuyên bố tăng cường các hành động cưỡng chế và trục





xuất của ông Trump sẽ châm ngòi cho sự sợ hãi và hoảng loạn trong cộng đồng. (Đặng Tự Do)

## Cuộc thăm dò tu sĩ nam nữ Hoa Kỳ khẩn trọn trong năm 2016

Washington- Năm 2016 tại Hoa Kỳ có 216 nam nữ tu sĩ khẩn trọn đời, trong đó có cả linh mục. Nhân dịp này, Trung Tâm Nghiên Cứu Ứng Dụng của đại học Georgetown thực hiện một cuộc thăm dò để biết động lực các nam nữ tu sĩ đã dâng hiến trọn đời mình cho Chúa. Trung Tâm nghiên cứu phân tích cuộc thăm dò và gửi kết quả cho Ủy Ban Tu Sĩ đặc trách Đời Sống Thánh Hiến và Ôn Gọi của HĐGM Hoa Kỳ

Tuổi trung bình của những nam nữ tu sĩ khẩn trọn đời trong năm 2016 là 36 tuổi, người trẻ nhất là 26 và người lớn nhất là 86 tuổi. Hơn một nửa số người trả lời cuộc thăm dò cho biết họ suy nghĩ về ơn kêu gọi đời sống tu trì vào lúc họ dưới 18 tuổi.

Trong số các câu hỏi, có các câu hỏi về đời sống đạo đức trước khi bước vào đời sống thánh hiến. Theo kết quả thăm dò thì 66% người trả lời là Châu Thánh Thể là phương thức cầu nguyện trước khi bước vào tu viện. Trong khi đó, cũng con số là 66% nói phương thức cầu nguyện là lần hạt mân côi hay tĩnh tâm.

Gần 60% trả lời là đã trải qua linh hướng. Gần 50% nói là nhờ việc chia sẻ đức tin hay học hỏi Kinh Thánh, trong khi đó một phần ba nói là nhờ đọc kinh nguyện. Gần 90% người được thăm dò nói họ là người Công Giáo từ lúc mới sinh, 81% có cả cha lẫn mẹ là người Công Giáo.

Về chủng tộc 66% là người da trắng, 16% là Á Châu hay Thái Bình Dương, 4% là người Mỹ gốc Phi Châu. 67% nói sinh ra ở Mỹ, theo sau là những người sinh ra ở Á Châu, sau đó là Mỹ Châu Latinh. Cuộc khảo sát cũng nghiên cứu về những người động viên cũng như người cản trở ơn kêu gọi. 50% nói cha xứ đã khuyến khích ơn kêu gọi cho họ, trong khi đó 40% nói bạn bè khuyến khích họ. Tuy nhiên, trong cuộc sống tu trì, cũng có người khuyên họ bỏ cuộc sống tu trì, trong đó có cha mẹ, họ hàng, bạn bè, bạn học. Bản tin không cho biết con số này là bao nhiêu.



Cuộc khảo sát cũng cho biết có 4% người được hỏi là trước khi bước vào đời sống tu trì họ còn nợ tiền học là 29,100\$ (Nguyễn Long Thao)

## Các GM vùng biên giới Hoa Kỳ và Mexico thảo luận về chính sách nhập cư của TT Trump

WHD (14.02.2017) - Hai mươi GM Hoa Kỳ và Mexico đang họp nhau tại San Juan (Texas), gần biên giới giữa Hoa Kỳ và Mexico, từ 13.02 đến 15.02, để thảo luận về chính sách nhập cư của Tổng thống Trump. Cuộc họp do Đức TGM Christophe Pierre, sứ thần Tòa Thánh tại Hoa Kỳ, từng là sứ thần Tòa Thánh tại Mexico trong chín năm, 2007.2016, đứng ra tổ chức.

Hàng năm vẫn diễn ra hình thức họp này, riêng năm nay, cuộc họp mở rộng đến các GM miền biên giới, để cùng nhau suy tư về vấn đề nhập cư trong chính sách chống người nhập cư của tân Tổng thống Donald Trump.

Sau khi sắc lệnh hành pháp hạn chế việc nhập cư đối với những người xuất thân từ bảy quốc gia đa số theo Hồi giáo bị ngành tư pháp đình chỉ, hôm Chúa nhật 12.02 vừa qua, Nhà Trắng cho biết sẽ sớm ký ban hành sắc lệnh mới. Cùng ngày, ông Donald Trump đã biện hộ chiến dịch trục xuất những người cư trú bất hợp pháp trong nhiệm kỳ Tổng thống của mình, nhắm vào hàng trăm người không có giấy tờ hợp lệ và được coi là tội phạm hoặc gây rối.

“Tổng thống đặt ưu tiên cho việc xây bức tường dọc biên giới của chúng ta với Mexico, việc này đã khiến mạng sống di dân gặp nguy hiểm một cách vô cớ”, Đức cha Joe Vasquez,

GM Austin (Texas), chủ tịch Ủy ban Di dân của HĐGM Hoa Kỳ, mới đây tuyên bố.

“Việc xây một bức tường như thế sẽ chỉ làm cho các di dân - đặc biệt phụ nữ và trẻ em - càng bị đe dọa hơn nữa trước đám buôn lậu. Hơn nữa việc này còn gây xáo trộn cho nhiều cộng đoàn ở hai bên biên giới vốn sống yên ổn giao hảo với nhau”, ngài nói thêm.

Theo một nghiên cứu mới đây (về “Frontera Cerrada” .đóng cửa biên giới) của Học viện Giáo lý Mexico, chính sách nhập cư của Tổng thống Donald Trump sẽ khiến tình hình biên giới Hoa Kỳ . Mexico phức tạp thêm, thậm chí “bùng nổ”. Chỉ riêng thành phố Tijuana, đã có 7.000 di dân Haiti và 7.366 người đến từ châu Phi cắm trại dọc theo bức tường ngăn cách, gấp ba lần dòng người cũng thuộc những quốc gia này ghi danh năm 2015.

Từ khi Donald Trump lên nắm quyền, Giáo hội Hoa Kỳ đã khởi động việc bảo vệ các quyền của di dân.

Mới đây có người đã đưa ra sáng kiến theo cách riêng của mình. Đó là sáng kiến của một linh mục Công giáo gốc Việt, người đã di tản khỏi Việt Nam năm 1975, và thứ Sáu 10.02 vừa qua đã viết thư cho Tổng thống Trump, đề nghị được nhường quốc tịch Mỹ của mình để nhận quốc tịch của một người Syria xin tị nạn vào Mỹ mà đã vấp phải biện pháp chống người nhập cư của tân Tổng thống.

“Vâng, tôi là một người tị nạn... Tôi là một người Mỹ và tôi đã theo cách của mình mà làm cho nước Mỹ, đất nước vĩ đại đã cho tôi nơi nương náu về chính trị, trở nên vĩ đại hơn trong



42 năm qua”. Đó là nội dung lá thư của cha Phaolô Nguyễn Hoài Chương, linh mục dòng Salêdiêng, gửi Tổng thống Donald Trump. Trong thư, cha còn cho biết mình đã xin bề trên được đến làm việc tại một trong bảy nước đa số theo Hồi giáo đang bị Donald Trump thách thức.(  
(Nguồn: La Croix) (Thành Thi)

## PHI CHÂU

### Cộng Hòa Congo, đặt tòa đại sứ tại Tòa Thánh Vatican

ĐHY Pietro Parolin, Ngoại Trưởng Tòa Thánh Vatican đã ký kết hiệp ước với Cộng Hòa Congo vào ngày 2.2. 2017. Trong thời gian lưu lại Brazzaville, thủ đô Cộng Hòa Congo, ĐHY đã gặp Thủ Tướng Clement Mouamba và Bộ trưởng Ngoại Giao Jean Claude Gakosso. Nhân dịp này, vị Bộ trưởng Ngoại Giao Congo loan báo là nước ông sẽ đặt tòa đại sứ tại Tòa Thánh Vatican. Được biết ĐHY Parolin đang có chuyến công du 11 ngày tại châu Phi gồm cả chặng dừng chân ở Madagascar và Kenya.

Về GHCG tại Congo, gần phân nửa dân số, tức 2 triệu người là người Công Giáo. Công Giáo Congo có một tổng giáo phận và 7 địa phận.

### Hội Đồng Giám Mục Kenya kêu gọi cứu trợ hạn hán

Nairobi (Agenzia Fides 2017.08.02) . “Hạn hán phải được tuyên bố là một thảm họa quốc gia“. Là lời kêu gọi của HĐ GM Công Giáo Kenya (KCCB), được công bố qua vị chủ tịch là Đức Cha Philip Anyolo, GM giáo phận Homa Bay: “Chúng tôi phải hối thúc chính phủ đưa ra lời tuyên bố trên là để cho cộng đồng quốc tế có thể bước về phía trước mà hỗ trợ người Kenya đang bị lâm vào tình trạng khó khăn này“, Đức Cha Anyolo nói như trên tại cuộc họp báo ở Nairobi.

Theo KCCB thì có tới 2,4 triệu người Kenya đang cần giúp đỡ khẩn trương. Trong cuộc họp báo, ngoài Đức Cha Anyolo còn có Đức Cha Martin Kivuva Musonde, TGM của Mombasa, Đức Cha Cornelius Korir, GM của Eldoret, Đức Cha Anthony Muheria, GM của Kitui, Đức Cha



Joseph Mbatia, GM của Nyahururu. Tất cả các vị Giám Mục đều lưu ý rằng báo cáo từ các giáo phận và giáo xứ trong nước cho thấy có nhiều đau khổ, tuyệt vọng, mất mát và sự sống bị đe dọa.

“Mặc dù Chính phủ Kenya, Hội Hồng Thập Tự và các nhóm từ thiện khác đã thực hiện nhiều biện pháp giúp đỡ khác nhau, những vấn đề không đủ vì số lượng các gia đình bị ảnh hưởng là rất lớn. Chúng tôi đang ở bờ vực một nạn đói, một thảm họa sắp đổ xuống“, các GM cho biết và kêu gọi hành động tới tất cả các Giáo Hội và các nhóm xã hội. Các quận bị nạn hạn hán ảnh hưởng nhiều nhất là: Garissa, Isiolo, Marsabit, Kilifi, Kwale, sông Tana, Lamu, Mandera, Wajir, Samburu, Turkana, West Pokot và Baringo. (Moses Trương Võ)

## ÚC CHÂU

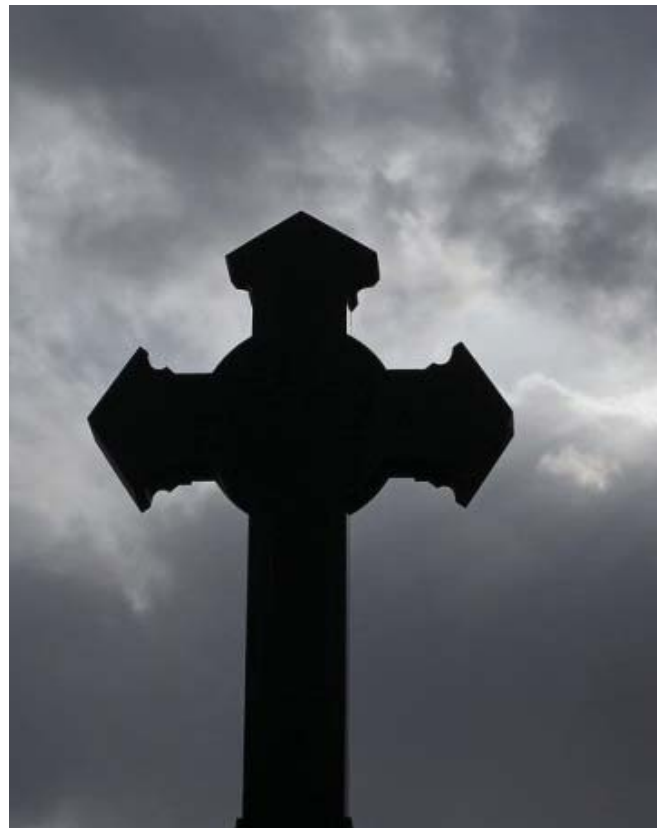
### Các Giám Mục Australia quyết tâm bài trừ nạn lạm dụng tính dục

MELBOURNE - Các GM Australia quyết tâm bài trừ nạn giáo sĩ lạm dụng tính dục trẻ vị thành niên và không để xảy ra trong Giáo Hội những vụ như thế nữa.

Lập trường trên đây được Đức Cha Denis Hart, TGM Melbourne, chủ tịch HĐGM Australia bày tỏ hôm 24.2.2017, sau 3 tuần lễ thẩm vấn của Ủy ban hoàng gia về những vụ lạm dụng tính dục. Ủy ban này đã điều tra trong vòng 4 năm qua và xác nhận rằng trong 30 năm trời, từ 1980 đến 2010, có khoảng 4.400 vụ xảy ra trong cộng đồng Công Giáo ở Australia; khoảng 1.880 LM,

tức là 7% các LM tại nước này, có liên lụy đến những vụ lạm dụng như thế. 70 vị lãnh đạo Giáo Hội đã điều trần trong 3 tuần lễ trước Ủy ban hoàng gia điều tra, và nói về những thiếu sót và sai lầm trong việc xử lý các vụ lạm dụng, đồng thời đề ra viễn tượng ngăn ngừa những vụ đó trong tương lai. Trong số các vấn đề được phân tích, có các khía cạnh giáo luật, tòa giải tội, luật độc thân giáo sĩ, thái độ duy giáo sĩ, việc đào tạo linh mục, việc nâng đỡ về nghề nghiệp và sự giám sát.

Trong thông cáo, Đức TGM Denis Hart bày tỏ quyết tâm trên đây và khẳng định rằng Giáo Hội Công Giáo tại Australia sẽ tiếp tục nâng đỡ các nạn nhân bị lạm dụng. Trong khi chờ đợi phúc trình chung kết của Ủy ban hoàng gia, Giáo Hội bây giờ phải áp dụng các chính sách trong các cộng đoàn của mình để phòng ngừa. Đức TGM cũng cảm ơn các nạn nhân đã tỏ ra can đảm trình bày những gì đã phải chịu. Theo dự kiến vào cuối năm nay, Chủ tịch Ủy ban hoàng gia điều tra là ông Peter McClellan, sẽ đệ trình chính phủ Australia những đề nghị và phúc trình chung kết về tệ nạn giáo sĩ lạm dụng tính dục (SD 25-2-2017) (G. Trần Đức Anh OP).



# Tin Giáo Hội Việt Nam

## Phước Nam tổng kết

### Phái đoàn Đức TGM Joseph Kurtz thăm học viện CGVN

Sr. Hồng Sáng

Chiều 25.1.2017 Học Viện CGVN (HVCGVN) đã hân hạnh đón tiếp phái đoàn của Đức TGM Joseph Kurtz, tổng giáo phận Louisville nguyên chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ (nhiệm kỳ 2013-2016). Cùng đi với Đức TGM có Đức ông Giuse Trịnh Minh Trí, chủ tịch Liên Đoàn CGVN tại Hoa Kỳ; Linh mục Antôn Ngô Đình Chính, phó chủ tịch Liên Đoàn CGVN tại Hoa Kỳ.

Về phía HVCGVN có Đức GM Giuse Đình Đức Đạo, viện trưởng HVCGVN; Linh mục Louis Nguyễn Anh Tuấn, chánh văn phòng HĐGM Việt Nam, thành viên Hội đồng điều hành HVCGVN; Linh mục Vinh Sơn Nguyễn Cao Dũng, tổng thư ký HVCGVN; Linh mục Giuse Tạ Huy Hoàng, giáo sư Anh Ngữ; Soeur Maria Nguyễn Thị Tường Oanh, giáo sư Tín Lý; Ban thư ký gồm Linh mục Đaminh Quách Duy Hợp, Soeur Maria Trịnh Thị Hồng Sáng và Soeur Maria Hoàng Thị Minh Trí.

Đức Cha Giuse viện trưởng đã trình bày những nét chính yếu về HVCGVN: Tiến trình hình thành, ban giảng huấn, chương trình, điều kiện ghi danh, thành phần sinh viên năm học 2016-2017. Ngoài ra, Đức Cha Giuse cũng nêu lên những khó khăn mà HVCGVN đang phải đối diện trong giai đoạn khởi đầu, đặc biệt là vấn đề tài chánh và cơ sở vật chất. Hiện nay HVCGVN chưa có cơ sở riêng nên HĐGM Việt Nam (HĐGMVN) đã cho phép



HVCGVN sử dụng tạm tầng 5 của toà nhà văn phòng HĐGMVN nhằm phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Đức Cha Viện Trưởng cũng kêu gọi sự hỗ trợ trong chương trình giảng dạy Anh Ngữ cho sinh viên và xây dựng thư viện cho Học Viện.

Đức TGM Kurtz và các thành viên của đoàn đã đặt nhiều câu hỏi liên quan đến mục đích của HVCGVN, ứng viên của Học Viện, cách thức để hỗ trợ cho chương trình Anh Ngữ, cũng như hỗ trợ xây dựng thư viện... Đức Tổng Kurtz và Đức Ông Giuse hứa sẽ trình bày những nhu cầu của HVCGVN trước HĐGM Hoa Kỳ cũng như trước Liên Đoàn CGVN.

Đức Tổng Kurtz đã thay mặt phái đoàn chúc mừng năm mới đến HVCGVN và đặc biệt mừng tuổi các thành viên có mặt. Sau buổi họp mặt, các thành viên đã có bữa ăn agape với Vị Đại Diện Đức Thánh Cha, Đức TGM Leopoldo Girelli cùng với Đức TGM Phaolô Bùi Văn Đọc và Đức Cha phụ tá Đỗ Mạnh Hùng. (Sr. Hồng Sáng)

Đức TGM Joseph E. Kurtz, TGM tổng giáo phận Louisville, nguyên chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ thăm Giáo phận Vinh

Từ chiều 29 đến trưa 30.1. 2017, Đức TGM Joseph E. Kurtz, TGM tổng giáo phận Louisville, nguyên chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ cùng phái đoàn đã có chuyến viếng thăm giáo phận Vinh. Đầu giờ chiều ngày 29.01.2017, Đức TGM Joseph E. Kurtz cùng phái đoàn đã đặt chân xuống sân bay Vinh và được Đức Giám mục Phaolô cùng với phái đoàn TGM Xã Đoài đón tiếp.

Trong buổi chiều, dưới sự hướng dẫn của Đức cha Phaolô, Đức TGM Joseph E. Kurtz cùng phái đoàn đã đi thăm đại chủng viện Vinh Thanh, Dòng Mến Thánh Giá Vinh, phòng khám đa khoa TGM Xã Đoài và Trung tâm Khuyết tật 19.3.

Buổi sáng ngày 30.1.2017, trước sự chứng kiến của phái đoàn tổng giáo phận Louisville và các linh mục đang phục vụ tại TGM giáo phận Vinh, Đức TGM Joseph E. Kurtz và Đức GM Phaolô Nguyễn Thái Hợp đã ký kết bản thỏa thuận hỗ trợ đào tạo nhân sự giữa 2 giáo phận. Sau đó, Đức TGM Joseph E. Kurtz đã cùng Đức cha Phaolô dâng thánh lễ ngày Mừng 3 Tết tại

Linh địa Trại Gáo.

Lúc 13g00, phái đoàn TGM Xã Đoàn đã tiễn Đức TGM Joshep E. Kurtz ra sân bay Vinh, kết thúc tốt đẹp chuyến viếng thăm tại Giáo phận Vinh. (Ban Biên Tập GP Vinh)

## Linh địa Trại Gáo: Đại lễ mừng 3 Tết xin ơn thánh hóa công ăn việc làm và trao học bổng Nguyễn Trường Tộ

Xuân Đinh Dậu đã về trên quê hương đất nước. Mùa xuân là thời khắc mở đầu cho một năm mới với biết bao tin yêu và hy vọng mới. Ngày Tết đưa mọi người trở về với nét đẹp văn hóa truyền thống cổ truyền dân tộc. Đối với người Công Giáo, một trong những nét đẹp truyền thống là trẩy hội đền thánh. Hành hương về Đền thánh Antôn Linh địa Trại Gáo ngày mừng 3 Tết đã trở thành ngày hội xuân của tất cả những ai tin tưởng vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa qua sự bầu cử của thánh Antôn. Năm nay, cũng trong ngày này, Quỹ học bổng Nguyễn Trường Tộ dành cho tài năng Công giáo giáo phận Vinh đã trao 31 suất học bổng và quà khuyến khích cho các sinh viên có thành tích xuất sắc và giỏi trong học tập năm học vừa qua.

Thánh lễ do Đức cha Phaolô, chủ chăn giáo phận chủ sự, cùng với sự đồng tế của Đức cha Joseph E. Kurtz, TGM tổng giáo phận Louisville, Hoa Kỳ; Đức cha phụ tá Phêrô và quý cha. Ước chừng có hàng chục ngàn người không phân biệt niềm tin tôn giáo từ khắp nơi đã tề tựu về đây tham dự thánh lễ, cầu xin ơn thánh hoá công việc làm ăn cho năm mới.

Nghệ - Tĩnh - Bình xưa nay vẫn được biết đến là vùng đất có truyền thống hiếu học. Nơi đây đã sinh ra cho dân tộc những người con ưu tú như Nguyễn Du, Phan Bội Châu, Nguyễn Trường Tộ... Truyền thống tốt đẹp này cần được cổ vũ và khích lệ. Trong bối cảnh đó, Quỹ Học Bổng Nguyễn Trường Tộ dành cho Tài Năng Công Giáo Giáo Phận Vinh đã được thành lập vào năm 2015, nhằm động viên và hỗ trợ những sinh viên đạt thành tích xuất sắc hoặc giỏi ở những trường đại học có uy tín tại Việt Nam, nhằm hướng đến



việc hỗ trợ đào tạo một đội ngũ trí thức Công Giáo của giáo phận.

Trước thánh lễ, Đức cha Phaolô và cha JB. Nguyễn Kim Đồng, trưởng BDH Quỹ Học bổng đã trao 20 suất học bổng Nguyễn Trường Tộ cho 20 sinh viên có thành tích xuất sắc, mỗi suất trị giá 10.000.000vnd và 11 phần quà khuyến khích cho 11 sinh viên đạt thành tích học tập loại giỏi trong năm học 2015 - 2016, mỗi phần quà trị giá 2.000.000vnd.

Trong lời khai lễ, Đức Giám mục Phaolô, chủ chăn giáo phận đã chúc mừng tuổi mới tới quý Đức cha, quý Cha, quý Tu sỹ, Chủng sinh và cộng đoàn hiện diện. Ước nguyện một năm mới Đinh Dậu nhiều may lành, hạnh phúc và thịnh đạt trong tình yêu quan phòng của Thiên Chúa, qua sự cầu bầu của thánh Antôn.

Các bài đọc Lời Chúa hôm nay nổi bật ý hướng thánh hóa công ăn việc làm, mời gọi người Kitô hữu hướng lòng lên Đấng Tạo Hóa để cúi xin Ngài chúc phúc cho công việc của mình được thuận buồm xuôi gió.

Giảng trong thánh lễ là Đức TGM Joseph E.

Kurtz. Mở đầu bài giảng, Đức TGM đã gửi lời chào thân ái, lời chúc mừng năm mới tới quý Đức cha và mọi thành phần Dân Chúa giáo phận Vinh. Trong tư cách là chủ chăn của tổng giáo phận Louisville, nơi mà rất nhiều người giáo dân Việt Nam, cách riêng những giáo dân gốc Vinh đang sinh sống, Đức TGM đã thay mặt những người con xa xứ đang ngày đêm hướng về quê hương gửi tới cộng đoàn lời chúc Tết Nguyên Đán. Tiếp đến, với ý nghĩa của thánh lễ xin ơn thánh hoá công việc làm ăn, Đức TGM đã mời gọi cộng đoàn dẫn thân cho các hoạt động bảo vệ môi sinh song song với việc lao động tạo ra của cải vật chất, cải tạo trái đất ngày càng tươi đẹp hơn. Bên cạnh đó, khi gọi nhắc lại hiện tình đời sống tôn giáo tại Việt Nam, ngài khẳng định tự do tôn giáo là quyền của mọi người, phải được tôn trọng, không ai được phép xâm phạm quyền thiêng liêng cao quý đó.

Chắc chắn qua sự bầu cử đắc lực của thánh Antôn, cùng sự cố gắng biến đổi đời sống ngày một nên tốt hơn của mọi người dưới Ánh Sáng Tin Mừng, Thiên Chúa sẽ cho ban cho những ai thành tâm thiện chí những cảnh lộc thắm biếc, tràn trề sức sống, trở sinh nhiều hoa trái ngọt lành. (Jos. Trọng Tấn).

## **TGM Hoa Kỳ viếng thăm Việt Nam để tỏ tình thân ái, tương trợ**

- TGM Joseph E. Kurtz của Louisville, Kentucky, đã viếng thăm Việt Nam để động viên và nâng đỡ trường Công giáo cấp đại học đầu tiên ở Việt Nam trong 40 năm qua. TGM Kurtz cũng nhân cơ hội này nói với người CGVN rằng “họ không bị lãng quên.”

TGM Kurtz cho biết, “Giáo hội ở Việt Nam đã chịu nhiều gian khổ và... đàn áp tôn giáo, và từng bước một đã có một vài tiến triển.

Tôi nghĩ HĐGM quốc gia Việt Nam theo lẽ tự nhiên sẽ muốn tìm những người thiện chí và những cơ hội được giúp đỡ, không phải chỉ là những hỗ trợ hữu hình, mà còn là một sự ủng hộ hết lòng qua những chuyến viếng thăm. Và điều này có ý nghĩa rất lớn với người Công giáo ở Việt Nam, bởi rất nhiều người trong gia đình



của họ đã nhập cư vào Hoa Kỳ.

Một phần mục tiêu của HĐGM Hoa Kỳ trong chuyến đi này là muốn biết mình có thể giúp được gì cho Học viện Công giáo mới thành lập ở Việt Nam.

Đây đúng là một bước tiến lớn mà giáo hội có được với chính quyền. Ở Việt Nam, hầu như chuyện gì cũng phải được chính quyền phê chuẩn trước, nên thật ấn tượng khi chính quyền chấp thuận cho Học viện này.

HĐGM Hoa Kỳ muốn giúp xây dựng thư viện cho học viện, hỗ trợ các chương trình cần đưa sinh viên đến Hoa Kỳ để học tiếng Anh, và giúp lập kế hoạch cho các giáo sư đến thỉnh giảng.

Điều quan trọng là tôi có thể cảm nghiệm được chứng tá đức tin của những người đã phải đấu tranh để sống đức tin của mình.”

Dưới chế độ Pháp từ thế kỷ XIX cho đến tận năm 1975, Việt Nam có sự hiện diện mạnh mẽ của đạo Công giáo, và giáo hội có một vai trò không nhỏ trong xã hội. Nhưng từ năm 1975, chính phủ đã xiết chặt kiểm soát về tôn giáo và các cơ sở tôn giáo. Người Công giáo bị đàn áp, bắt bớ và bỏ tù, như một phần chính sách thanh trừng của chính quyền.

Trong hai thập niên đầu tiên dưới chế độ cộng sản, hàng trăm ngàn người miền Nam Việt Nam đã chạy trốn ra nước ngoài, và ước tính có 350.000 người xin định cư ở Hoa Kỳ. Theo trang web của HĐGM Hoa Kỳ, có gần 500.000 người Mỹ gốc Việt Nam ở Hoa Kỳ.

Đầu những năm 1990, khi Việt Nam mở cửa với các nước khác, và bình thường hóa quan hệ Mỹ-Việt, chính quyền Việt Nam bắt đầu bớt

áp đặt lên các sự vụ của giáo hội. Trong khi chính phủ không can thiệp vào hàng giáo phẩm, nhưng vẫn cần sự phê chuẩn của chính quyền khi muốn làm những việc như xây dựng nhà thờ hay làm một vài công việc của giáo hội.

Rất nhiều mảnh đất của giáo hội hiện vẫn nằm trong tay chính quyền.

“Tôi thấy nhiều nơi trước đây từng là trường học, giờ bị chính quyền chiếm giữ. Gần đây các cộng đoàn tôn giáo có thể mở trường mẫu giáo, nhưng không được phép mở trường học. Một trong những vấn đề hiện này là khả năng cho giáo hội được thực thi các sứ mạng giáo dục và chăm sóc sức khỏe của mình, mở trường và bệnh viện, những chuyện vốn từng rất mạnh mẽ trước năm 1975.” (J.B. Thái Hòa chuyển dịch từ CNS)

## **Đức Giám mục Nguyễn Chí Linh nói về vụ khiếu kiện Formosa**

*Mặc Lâm, biên tập viên RFA*

Sáng ngày 14 tháng 2, đúng vào ngày lễ Valentine, hàng trăm giáo dân từ giáo xứ Song Ngọc, Quỳnh Lưu lên đường tiến về Kỳ Anh với mục đích nộp đơn khởi kiện Formosa xả thải gây thiệt hại trực tiếp cho gia đình họ. Chính quyền đã thẳng tay ngăn cản đàn áp. Một số người bị đánh đập, bắt giữ khiến tình hình càng thêm căng thẳng. Mặc Lâm phỏng vấn Đức Giám mục Nguyễn Chí Linh, đương kim Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam để tìm hiểu thêm quan điểm của Giáo hội trước vấn đề quan trọng này.

### **Do hai bên khác quan điểm**

*Mặc Lâm: Thưa Đức Giám mục, chắc ngài cũng đã được thông báo ngày hôm nay 14 tháng 2 tại Giáo xứ Song Ngọc do linh mục Nguyễn Đình Thục làm quản xứ có cuộc tập trung về Kỳ Anh để nộp đơn khiếu kiện Formosa và cuộc tập trung ấy đã bị đàn áp, tấn công và có người bị thương cũng như bị giam giữ. Đức Giám mục có chia sẻ gì về việc này?*

ĐGM Nguyễn Chí Linh: Thú thật là ngày hôm nay tôi hơi bận việc thành ra tôi không nắm thông tin này lắm. Tôi có nghe loáng thoáng nhưng chưa kịp tìm hiểu thêm chi tiết. Tôi chưa

đọc báo trên mạng thành thử ra tôi không dám đưa ra nhận định gì vì quá sớm.

Nói chung thì hai bên, một bên là nhà nước một bên là bà con giáo dân do chưa có cùng quan điểm cho nên nó cũng tạo nên những xung khắc.

- ĐGM Nguyễn Chí Linh

Đây là hồ sơ đã kéo dài từ lâu rồi, bà con trong đó họ cũng cảm thấy cuộc sống của họ bị ảnh hưởng quá nặng nề và họ chỉ có mỗi cái nguyện vọng là nhà nước giải quyết cho họ một cách công bằng để họ khắc phục hậu quả nghiêm trọng do thảm họa về môi trường do nhà máy Formosa tạo ra.

Nói chung thì hai bên, một bên là nhà nước một bên là bà con giáo dân do chưa có cùng quan điểm cho nên nó cũng tạo nên những xung khắc. Tôi chỉ xin nói chung chung như thế chứ thú thật cũng chưa nắm vững chi tiết nên không thể nói nhiều hơn được. Tôi ở ngoài giáo phận Thanh Hóa và bây giờ tôi còn là Giám mục Huế nên phải đi ra đi vô còn việc xảy ra thì ở Giáo phận Vinh nên cũng khó.

### **Hội đồng Giám mục có thể làm gì?**

*Mặc Lâm: Có lẽ do nóng lòng với những hình ảnh anh em mình bị đánh đập có người đổ máu và nhất là Linh mục Nguyễn Đình Thục cũng bị đánh, trên mạng xã hội đã đưa ra câu hỏi về sự im lặng của hàng giáo phẩm Việt Nam, Đức Giám mục là Chủ tịch Hội Đồng Giám mục Việt Nam ngài có câu trả lời nào cho hiện tình này?*

ĐGM Nguyễn Chí Linh: Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng phải lựa chọn thái độ nào mà nó



không gây tổn thất lớn cho cả hai phía. Trong những bức thư chung trước đây chúng tôi cũng có đề cập đến thảm họa môi trường do Formosa gây ra nhưng thái độ của Hội đồng Giám mục Việt Nam thì nó phải chùng mực nếu không thì nó sẽ bị ngộ nhận.

Cái vấn đề Hội đồng Giám mục đặt ra là hậu quả của những phản ứng. Làm thế nào để phản ứng của bà con giáo dân không trở thành cái cớ để câu chuyện phức tạp hơn. Hội đồng Giám mục Việt Nam vẫn cho rằng thảm họa môi trường là điều phải quan tâm và chúng tôi trong chỗ riêng tư hay khi có dịp cũng có trao đổi với bên phía nhà nước rằng sự đấu tranh của bà con giáo dân nó không mang màu sắc chính trị mà chỉ mang màu sắc công lý và hòa bình mà thôi.

Cho tới bây giờ thì hai bên cũng chưa đồng thuận được với nhau. Bên Hội đồng Giám mục Việt Nam chưa thể tổ chức các cuộc biểu tình rầm rộ nhưng cũng có chia sẻ những suy nghĩ của mình đối với phía các cơ quan công quyền một cách kín đáo.

Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng phải lựa chọn thái độ nào mà nó không gây tổn thất lớn cho cả hai phía.

Chẳng hạn như vừa rồi vào trước Noel thì Đức cha Phê rô Nguyễn Văn Khảm trong Hội đồng Giám mục Việt Nam cũng được mời với tư cách đại biểu của tôn giáo đến dự buổi tọa đàm do Thủ tướng chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tổ chức tại Dinh Độc lập Sài Gòn thì Đức cha Khảm cũng có đề cập đến vấn đề môi trường. Cho nên không phải là Hội đồng Giám mục Việt Nam im lặng hoàn toàn đâu nhưng cái cách tham gia ý kiến nó phải có chừng mực nào đó và có sự khôn ngoan để không tạo ra những điều đáng tiếc. Cho tới bây giờ thì tôi chỉ có thể nói như vậy thôi.

*Mặc Lâm: Bây giờ thì ít nhiều ngài cũng đã rõ hoàn cảnh của giáo dân Song Ngọc cũng như các giáo xứ lân cận, Ngài có chia sẻ gì muốn gửi tới họ ạ?*

ĐGM Nguyễn Chí Linh: Trước đây tôi đã từng đi thăm chỗ giáo xứ Đông Yên và giáo xứ gần đó tức là trong khu vực của nhà máy Formosa. Tôi đến để động viên họ và bây giờ cái điều mà

tôi muốn nhắn gửi cho bà con ở những vùng lâm nạn mà theo thông tin trên mạng họ bị đối xử không như người ta mong đợi. Dĩ nhiên tôi đồng cảm và cố gắng tối đa để có thể làm cái gì đó để nguyện vọng của bà con được nhà cầm quyền lắng nghe hơn, còn như thế nào thì cũng phải bàn thảo với các vị khác trong Hội đồng Giám mục.

Một lần nữa cũng xin cáo lỗi vì tôi chưa nắm vững tình hình nên không có đủ tự tin để mà nói một cách xác quyết hơn, hy vọng sẽ có một dịp khác.

*Mặc Lâm: Xin cảm ơn Đức Giám mục.*

## Lễ an táng Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà

GIÁO PHẬN NHA TRANG (18.02.2017) - Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà, nguyên Giám mục giáo phận Nha Trang, nguyên Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, đã được Chúa gọi về lúc 20g00 ngày 14.02.2017. Sau ba ngày thi hài của Đức cha đặt trong hòm kính được quàn tại Toà giám mục để các tín hữu đến kính viếng và cầu nguyện, vào lúc 5g00 sáng thứ Bảy 18.02, cha Gioan Baotixita Ngô Đình Tiến đã chủ sự Thánh lễ đồng tế và nghi thức nhập quan cho Đức cha. Đến 8g30, linh cữu Đức cha Phaolô được di quan từ Toà giám mục về Nhà thờ chính toà để cử hành Thánh lễ an táng.

Nhà thờ chính toà Nha Trang hôm nay trầm mặc u buồn với những băng-rôn, những đài hoa tím, trắng xen lẫn với cờ tang; nhưng cũng thật ấm cúng vì tình huynh đệ yêu thương nơi mọi thành phần Dân Chúa từ nhiều nơi và quý ân nhân, thân nhân của Đức cha Phaolô cùng với





cộng đoàn dân Chúa giáo phận Nha Trang quây quần hiệp dâng Thánh lễ lần cuối và tiễn biệt Đức cha kính yêu. Tại cung thánh của ngôi nhà thờ này, biết bao lần Đức cha Phaolô đã chủ sự thánh lễ, hôm nay ngài hiện diện giữa cộng đoàn như một cửa lễ tốt lành dâng lên Chúa. Bài thánh ca “Trăm triệu lời ca” do chính Đức cha sáng tác vang lên như tiếng của ca đoàn các thiên thần cùng với Đức cha Phaolô và cộng đoàn dâng lời tung hô tạ ơn Thiên Chúa.

Thánh lễ an táng do Đức hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Tổng giám mục Hà Nội, chủ tế. Đồng tế có Đức cha Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam; Đức Tổng giám mục Leopoldo Girelli, Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam; cùng với 25 Giám mục của các giáo phận và nhiều linh mục trong và ngoài giáo phận Nha Trang. Đông đảo tu sĩ các dòng tu và giáo dân từ nhiều nơi đã đến hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho Đức cha Phaolô.

Trước khi bước vào Thánh lễ, cha Gioan Baotixita Ngô Đình Tiến, giám đốc đại chủng viện Sao Biển, tuyên đọc tiểu sử và di chúc của Đức cha Phaolô; sau đó một linh mục đọc các điện văn phân ưu của ĐTC Phanxicô và của một số cơ quan Tòa Thánh. Đức hồng y Phêrô thay mặt HĐGM Việt Nam chia sẻ niềm thương nhớ Đức cha Phaolô: ngài là một người cha, một người thầy và một người bạn trong hàng Giám mục. Đức cha ra đi là một mất mát lớn đối với GHCG Việt Nam và nhất là với giáo phận Nha Trang, nhưng trong niềm tin vào Lòng Chúa thương xót, chúng ta tin chắc linh hồn của ngài sớm được hưởng tôn nhan Chúa.

Trong bài giảng lễ, Đức hồng y Phêrô ca ngợi Đức cha Phaolô là vị mục tử hết lòng yêu mến Lời Chúa nên đã có sáng kiến nuôi dưỡng dân Chúa bằng Lời Chúa qua các Bài ca ý lực: “Từ năm 1978, Đức cha Phaolô đã có sáng kiến cho cả giáo phận mỗi Chúa nhật công bố Lời Chúa, học và sống Lời Chúa mà chúng ta gọi là Bài ca ý lực; mà cho tới ngày hôm nay, lời Chúa được tuyển chọn trong ngày Chúa nhật và được lặp đi lặp lại trong cả tuần như thế để nuôi dưỡng dân Chúa. Tôi nghĩ phải có một niềm tin và một



cảm nghiệm sâu xa chứ không phải chỉ là một nhạc sĩ. Mà người nhạc sĩ này đã bị hộp hờn, đã được gợi ý từ Lời Chúa để có thể kiên trì trong mấy năm trời để làm các bài ca Ý Lực Sống để nuôi dưỡng cộng đoàn dân Chúa trong giáo phận. Và cũng vì chính ngài cũng hiểu được rằng ngài cũng phải theo gương của Chúa nên ngài đã cần mẫn, đã nhịn nhục, chịu khó để nuôi dưỡng dân Chúa. Không phải chỉ là một cộng đoàn nhưng là tất cả những ai mà ngài đã được sai đến để phục vụ”.

Vị mục tử-nhạc sĩ ấy còn đóng góp cho kho tàng thánh nhạc Việt Nam những bài hát đơn sơ và rất tâm tình: “Dường như ngày nay nơi nào hát “Trăm triệu lời ca” thì dứt khoát đều nghĩ đến Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà”. Đặc biệt, không thể nói về Đức cha Phaolô mà không nhắc đến bộ lễ Seraphim: “Có thể nói cả Giáo hội Việt Nam mang ơn ngài mỗi lần hát bộ lễ Seraphim. Bộ lễ đơn giản cảm hứng từ bình ca nhưng xuất phát từ lòng yêu mến Giáo hội”. Thế nhưng Đức cha Phaolô lại một con người rất khiêm tốn: “Khi đón nhận bản văn mới, ngài là người đầu tiên,

ngài trung thành và sửa chữa ngay cả bộ lễ đồ và đặc biệt trong Kinh Tin Kính. Tôi thấy rằng một tâm hồn như vậy thì phải là một tâm hồn rất là khiêm tốn, rất là tin tưởng bằng không thì khẳng định tôi đã viết như thế là như thế. Cũng may là ngài đã thích ứng tất cả những điều đó để khi chúng ta hát thì chúng ta tin rằng chúng ta vừa diễn tả vẻ đẹp đồng thời chúng ta cũng trung thành với những giáo huấn của Hội thánh”.

Và Đức hồng y Phêrô tóm kết cuộc đời của người mục tử đã chọn câu “Trong tinh thần và chân lý” làm châm ngôn cho sứ vụ giám mục của mình: “Cuộc đời của ngài là một cuộc đời đi tìm kiếm chân lý. Sự tìm kiếm đó đã thể hiện trong cuộc đời dâng hiến của ngài như được soi sáng bởi Chúa Thánh thần. Vì thế cho nên ngày hôm nay chúng ta có thể tin rằng ngài nghỉ bình an trong Chúa và ngài đồng thời trở nên sự trợ lực, sự trợ lực cho tất cả chúng ta, cách riêng cho Đức cha Giuse, các linh mục, tu sĩ và giáo dân của giáo phận Nha Trang”.

Sau lời nguyện hiệp lễ, Đức Tổng giám mục Leopoldo Girelli đã ngỏ lời chia buồn với Giáo hội tại Việt Nam, cách riêng với giáo phận Nha Trang.

Tiếp đó, Đức cha Giuse Võ Đức Minh, giám mục giáo phận Nha Trang, đã cùng với Đức cố giám mục Phaolô dâng lời tạ ơn Thiên Chúa, bày tỏ tâm tình tạ ơn tổ tiên và tổ quốc Việt Nam thân yêu, tạ ơn vùng đất đã sinh thành, dưỡng dục ngài; tạ ơn đồng bào mọi giới đã yêu thương ngài; tri ân Đức giáo hoàng Phaolô VI “là vị chân phước đã tuyển chọn ngài lên chức Giám mục” và các Đức giáo hoàng kế nhiệm, cùng với các Thánh bộ và các Cơ quan của Tòa thánh; tri ân Hội đồng Giám mục Việt Nam đã dành cho ngài “những điều kiện và hoàn cảnh tốt nhất để sống tình hiệp thông trọn vẹn và cống hiến tất cả khả năng và tình yêu thương của ngài đối với lịch sử Dân Chúa tại Việt Nam, góp phần vào sứ mạng của Tin mừng là yêu thương và phục vụ Quê hương Dân tộc Việt Nam”.

Lời cảm ơn cũng được gửi đến “mọi thành phần Dân Chúa, cách riêng Dân Chúa trong gia đình giáo phận Nha Trang, giáo phận Phan Thiết,

giáo phận Ban Mê Thuột và giáo phận Đà Lạt; đến các vị Bề trên và tu sĩ các Hội Dòng, Đại chủng viện Sao Biển, Chủng viện Lâm Bích, Bệnh viện Khánh Hoà, các vị trong Ban giám đốc, các bác sĩ, y tá và mọi người, cách này, cách khác đã chăm sóc, phục vụ Đức cha Phaolô; cảm ơn tất cả mọi người, các ân nhân và thân nhân, các đoàn thể đã tổ chức mọi việc hậu sự cho ngài”.

Đức giám mục giáo phận Nha Trang cũng không quên “cảm ơn Chính phủ, Ban Dân vận, Ban Tôn giáo, cũng như các vị lãnh đạo Chính quyền, các Ban ngành đoàn thể tỉnh Khánh Hoà, tỉnh Ninh Thuận, Thành phố Nha Trang; các vị lãnh đạo Phật Giáo, Tin Lành ở Khánh Hoà, đã quan tâm khi Đức cha Phaolô còn sống và đã đến kính viếng trong nghi lễ an táng ngài”.

Tiếp theo, cha Tổng đại diện giáo phận Nha Trang thay mặt toàn giáo phận đọc diếu văn tri ân và tiễn biệt Đức cha Phaolô. Và cuối cùng, Đức Tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh cử hành nghi thức tiễn biệt.

Sau nghi thức làm phép phần mộ trước tượng đài Đức Mẹ Lộ Đức, bên phía quảng trường Ave Maria do Đức cha Giuse Võ Đức Minh cử hành, Đức cha Phaolô Nguyễn Văn Hoà “vị mục tử đã coi sóc giáo phận Nha Trang trong khoảng thời gian dài hơn phân nửa thời gian giáo phận này được thành lập và phát triển (1957-2017)” đã an nghỉ trong Chúa chờ ngày phục sinh, trong tâm tình tiếc thương và kính trọng của mọi người tham dự. (Ban Truyền thông giáo phận Nha Trang).

